MỤC LỤC

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học 3
2. Tên học phần: Tâm lý học đại cương 17
3. Tên học phần: Giáo dục học đại cương 30
4. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT 44
5. Tên học phần: Toán ứng dụng 58
6. Tên học phần: Sinh lý học trẻ em 67
7. Tên học phần: Âm nhạc cơ bản 76
8. Tên học phần: Mĩ thuật cơ bản 88
9. Tên học phần: Múa đại cương 99
10. Tên học phần: Văn học trẻ em 110
11. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành 120
12. Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam 126
13. Tên học phần: Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non 134
14. Tên học phần: Giáo dục học mầm non 161
15. Tên học phần: Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non 186
16. Tên học phần: Phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non 200
17. Tên học phần: Kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non 219
18. Tên học phần: Phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh 232
19. Tên học phần: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non 250
20. Tên học phần: Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 264
21. Tên học phần: Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non 284
22. Tên học phần: Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học 307
23. Tên học phần: Chương trình và phát triển chương trình giáo dục mầm non 319
24. Tên học phần: Quản lý giáo dục mầm non 330
25. Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục mầm non 342
26. Tên học phần: Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 354
27. Tên học phần: Vệ sinh – Phòng bệnh trẻ em 375

28. Tên học phần: Dinh dưỡng trẻ em 383
29. Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong Giáo dục Mầm non 335
30. Tên học phần: Thực hành sư phạm 1 346
31. Tên học phần: Thực hành sư phạm 2 356
32. Tên học phần: Thực hành sư phạm 3 367
33. Tên học phần: Thực hành sư phạm 4 383
34. Tên học phần: Tâm bệnh học 397
35. Tên học phần: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 410
36. Tên học phần: Đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 421
37. Loại học phần: Học phần tự chọn 434
38. Tên học phần: Giáo dục hoà nhập 444
39. Tên học phần: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non 467
40. Tên học phần: Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non 477
41. Tên học phần: Kĩ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non 492
42. Tên học phần: Thực tập 1 503
43. Tên học phần: Thực tập 2 513
44. Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non 523
45. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non 529
46. Tên học phần: Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non 540

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN/TRUNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: NCKH.01.001.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

1.3. Loại học phần: bắt buộc.

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 giờ.
- Bài tập thực hành, cinema: 46 giờ.
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 82 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Văn Hùng	PGS.TS	Tin học
2	Trịnh Phương Ngọc	TS	Nông nghiệp môi trường
3	Trần Đức Đại	TS	Hóa Kiểm nghiệm
4	Vi Xuân Học	TS	Nông nghiệp môi trường
5	Hà Mỹ Hạnh	TS	Tâm lý giáo dục
6	Vũ Thị Kiều Trang	TS	Mầm non
7	Đỗ Hải Yến	TS	Kinh tế
8	Phạm Thị Huyền Trang	TS	Du lịch

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nền tảng về phương pháp luận, quy trình và phương pháp nghiên cứu

khoa học. Nội dung học phần tập trung vào xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng mô hình hoặc giả thuyết nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, lựa chọn phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, trình bày kết quả, viết báo cáo khoa học, trích dẫn tài liệu và tuân thủ đạo đức nghiên cứu. Thông qua học phần, người học bước đầu hình thành tư duy nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ năng thiết kế và thực hiện nghiên cứu ở mức cơ bản, trình bày sản phẩm nghiên cứu theo chuẩn học thuật và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về khoa học, phương pháp luận, quy trình và các phương pháp nghiên cứu khoa học, làm cơ sở cho việc thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn.

- CO2: Hình thành khả năng xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng mô hình hoặc giả thuyết, thiết kế nghiên cứu và lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp.

- CO3: Phát triển năng lực vận dụng các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả nghiên cứu để xây dựng đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học theo yêu cầu học thuật.

- CO4: Góp phần hình thành tác phong nghiên cứu khoa học, ý thức tuân thủ đạo đức nghiên cứu, chuẩn mực trích dẫn học thuật, khả năng làm việc nhóm, tự học và tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập và nghiên cứu. - …

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các nguyên lý, phương pháp luận, quy trình và yêu cầu của nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho việc thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn.	X		
CLO2	Thiết kế được một nghiên cứu khoa học phù hợp thông qua việc xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng mô hình hoặc giả thuyết và lựa chọn thiết kế, phương pháp nghiên cứu.		X	
CLO3	Vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích và luận giải dữ liệu để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh chuyên môn.		X	
CLO4	Xây dựng được đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học bảo đảm tính logic, chuẩn mực học thuật, quy		X	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	định về trình bày và trích dẫn tài liệu.			
CLO5	Thể hiện được tư duy nghiên cứu khoa học, đạo đức nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự học, làm việc độc lập hoặc theo nhóm và giao tiếp học thuật trong quá trình thực hiện nghiên cứu.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	PLO8
CLO1	I
CLO2	I
CLO3	I
CLO4	I
CLO5	I
Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần, ý thức học tập	10%	Điểm danh, quan sát mức độ chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và làm bài tập trên lớp	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra dưới hình thức tự luận hoặc bài tập nhóm: xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng mô hình/giả thuyết và đề cương sơ bộ của nghiên cứu.	CLO1	40%	X	
			CLO2	60%	X	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 điểm đánh giá cuối kỳ dưới hình thức bài tập lớn: Đề cương nghiên cứu hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học (cá nhân/nhóm)	CLO3	40%	X	
			CLO4	60%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1,2	Chương 1. Giới thiệu khái quát 1.1. Khái niệm và đặc điểm của khoa học 1.2. Mục tiêu và ý nghĩa của khoa học 1.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.4. Quy trình nghiên cứu khoa học 1.5. Tiêu chí đánh giá một nghiên cứu khoa học tốt	3	6			12	Giải thích được các khái niệm, phương pháp luận, quy trình và yêu cầu cơ bản của nghiên cứu khoa học; nhận diện được vai trò của nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.	CLO1, CLO5	Thuyết trình; phát vấn; phân tích ví dụ	Đọc đề cương chi tiết học phần; Đọc chương 1 trong học liệu số [1]; Tham khảo các học liệu phù hợp; Lập bảng so sánh các loại hình nghiên cứu; phân tích ví dụ về nghiên cứu khoa học; tham gia thảo luận	A1: Điểm danh, quan sát thái độ học tập và mức độ tham gia thảo luận; Câu hỏi phát vấn; Bài tập tình huống

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										trên lớp và trao đổi về ý tưởng nghiên cứu ban đầu.	
3,4,5	Chương 2. Xác định vấn đề nghiên cứu 2.1. Vấn đề nghiên cứu 2.2. Các hợp phần liên quan của vấn đề nghiên cứu 2.3. Xác định vấn đề nghiên cứu 2.4. Tổng hợp tài liệu tham khảo 2.5. Phát triển giả thuyết nghiên cứu	3	6			12	Xác định được vấn đề, mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu; tổng hợp tài liệu và xây dựng mô hình hoặc giả thuyết nghiên cứu.	CLO2, CLO3	Nêu vấn đề; thảo luận nhóm; giải quyết tình huống	Đọc chương 2 trong học liệu số [1]; Tham khảo các học liệu phù hợp; Làm việc nhóm lựa chọn đề tài; xác định vấn đề, mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu; tra cứu, tổng hợp tài liệu tham	A1; Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài; Nhận xét việc xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu và mô hình/giả thuyết. A2: Đánh giá bài tập thiết kế nghiên cứu (vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, mô hình/giả thuyết).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										khảo; xây dựng mô hình hoặc giả thuyết nghiên cứu; trình bày và tiếp thu góp ý để hoàn thiện ý tưởng nghiên cứu.	
6,7,8	Chương 3. Thiết kế nghiên cứu 3.1. Thiết kế nghiên cứu và ý nghĩa 3.2. Các khái niệm trong thiết kế nghiên cứu 3.3. Kỹ thuật đo lường 3.4. Một số dạng thiết 3kế nghiên cứu 3.5. Thiết kế mẫu	6	12			20	Thiết kế được nghiên cứu phù hợp thông qua việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật đo lường, mẫu nghiên cứu và xây dựng đề cương nghiên cứu.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành; thảo luận nhóm; phản biện đồng đẳng	Đọc chương 3 trong học liệu số [1]; Tham khảo các học liệu phù hợp; Xác định biến số và thang đo; lựa chọn	A1; Đánh giá bài tập trên lớp; góp ý đề cương nghiên cứu, công cụ thu thập dữ liệu và tiến độ thực hiện. A2: Đánh giá đề cương nghiên cứu và

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	nghiên cứu 3.6. Phương pháp nghiên cứu: phương pháp định tính, định lượng và hỗn hợp 3.6. Phương pháp nghiên cứu: công cụ thu thập dữ liệu 3.7. Đề tài và tiêu đề đề tài nghiên cứu 3.8. Xây dựng đề cương nghiên cứu									phương pháp nghiên cứu và phương án chọn mẫu; thiết kế công cụ thu thập dữ liệu; xây dựng và hoàn thiện đề cương nghiên cứu; đối chiếu mục tiêu, câu hỏi và phương pháp nghiên cứu.	phương pháp nghiên cứu.
9,10, 11,12	Chương 4. Thu thập, phân tích dữ liệu và luận giải 4.1. Dữ liệu sơ cấp	6	12			20	Vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích	CLO3, CLO4, CLO5	Thực hành trên dữ liệu mẫu;	Đọc chương 4 trong học liệu số	A1; Đánh giá bài tập xử lý dữ liệu, trình bày và

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	và thứ cấp 4.2. Lưu trữ và dẫn nguồn dữ liệu thu thập 4.3. Xử lý dữ liệu thu thập 4.4. Trình bày kết quả nghiên cứu 4.5. Dữ liệu phân tích, kiểm định giả thuyết và luận giải 4.6. Trình bày luận giải và thảo luận						và luận giải dữ liệu nhằm giải quyết vấn đề nghiên cứu.		hướng dẫn thực hành; phản hồi đồng đẳng	[1]; Tham khảo các học liệu phù hợp; Thu thập, mã hóa và kiểm tra dữ liệu; thực hành xử lý và phân tích dữ liệu; trình bày kết quả bằng bảng, biểu đồ; viết phần kết quả và thảo luận; đối chiếu kết quả với giả thuyết và tài liệu	luận giải kết quả; nhận xét tiến độ hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu. Định hướng và chuẩn bị A3: Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu theo yêu cầu học phần.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										tham khảo để hoàn thiện báo cáo nghiên cứu.	
13,14,15	Chương 5. Công bố công trình nghiên cứu 5.1. Đạo đức nghiên cứu khoa học 5.2. Trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo 5.3. Lập bảng và minh họa đồ họa 5.4. Viết bài báo khoa học 5.5. Trình bày hội nghị - hội thảo Tổng kết học phần và hướng dẫn hoàn thiện bài tập lớn cuối kỳ	4	10			18	Xây dựng và hoàn thiện được báo cáo nghiên cứu khoa học theo chuẩn mực học thuật; thể hiện tinh thần trung thực, trách nhiệm và tuân thủ đạo đức nghiên cứu trong quá trình thực hiện nghiên cứu.	CLO4, CLO5	Seminar; trình bày nhóm; phản biện	Đọc chương 5 trong học liệu số [1]; Tham khảo các học liệu phù hợp; Phân tích các tình huống về đạo đức nghiên cứu; thực hành chuẩn hóa trích dẫn và danh mục tài liệu tham	A1; Rà soát trích dẫn, hình thức trình bày và góp ý bản thảo cuối. A3: Đánh giá bài tập lớn cuối kỳ (báo cáo nghiên cứu) theo tiêu chí.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										khảo; hoàn thiện hình thức báo cáo; trình bày đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu; tiếp thu phản hồi, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập lớn cuối kỳ.	

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Thị Minh Thảo (2020), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Cao Đàm (2019), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Trần Thị Diên (2022), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Thái Nguyên.

[4] Hà Thúy Mai (2020), *Các nguyên tắc nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Hoàng Văn Phụ, Đỗ Thị Ngọc Oanh (2002), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu trong trồng trọt*, NXB Nông nghiệp.

[6] Bảo Duy (2016), *Tin học thống kê trong lâm nghiệp*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[7] Nguyễn Ánh Tuyết (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Vận dụng được các phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, thứ cấp và xử lý dữ liệu định tính, định lượng để phân tích vấn đề nghiên cứu.	Bài tập lớn (phần phương pháp, dữ liệu, xử lý/phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu)	40%	4,0	X	
CLO4	Thiết kế và hoàn thiện được đề	Bài tập lớn (đề cương/báo	60%	6,0	X	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	cương/báo cáo nghiên cứu khoa học theo đúng cấu trúc, yêu cầu trình bày và quy định trích dẫn.	cáo nghiên cứu hoàn chỉnh, trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo)				
Tổng			**100%**	**10,0**		

** Lưu ý: Yêu cầu đối với hình thức thi: Bài tập lớn/Sản phẩm cá nhân*

- Hình thức thi kết thúc học phần là bài tập lớn dưới dạng báo cáo nghiên cứu khoa học được thực hiện theo hình thức cá nhân (theo quy định của giảng viên).

- Yêu cầu về nội dung: Báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản của một nghiên cứu khoa học, bao gồm:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu, tổng quan tài liệu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, thảo luận, kết luận và tài liệu tham khảo.

+ Nội dung nghiên cứu phải bảo đảm tính khoa học, tính logic, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu và có căn cứ từ dữ liệu thu thập hoặc tài liệu tham khảo.

+ Kết quả nghiên cứu phải được phân tích, luận giải và trình bày rõ ràng, có cơ sở khoa học.

- Yêu cầu về hình thức:

+ Báo cáo được trình bày theo đúng quy định của Trường Đại học Tân Trào về hình thức trình bày văn bản khoa học.

+ Bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ và phụ lục (nếu có) phải được đánh số, đặt tên và trích dẫn theo đúng quy định.

+ Tài liệu tham khảo và trích dẫn trong nội dung phải được trình bày thống nhất theo quy định của học phần.

- Yêu cầu về tính trung thực học thuật:

+ Sinh viên phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghiên cứu và trung thực học thuật.

+ Báo cáo phải là sản phẩm do sinh viên trực tiếp thực hiện; mọi nguồn tài liệu sử dụng phải được trích dẫn đầy đủ.

+ Các hành vi sao chép, đạo văn hoặc sử dụng sản phẩm của người khác mà không trích dẫn sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Nhà trường.

- Tiêu chí đánh giá:

STT	Tiêu chí đánh giá	CLO	Điểm tối đa
1	Chất lượng nội dung nghiên cứu (xác định vấn đề, thu thập, xử lý, phân tích và luận giải dữ liệu; kết quả phù hợp với mục tiêu nghiên cứu)	CLO3	4,0
2	Chất lượng báo cáo nghiên cứu (cấu trúc, tính logic, tính khoa học của nội dung; kết luận và kiến nghị)	CLO4	4,0
3	Hình thức trình bày và chuẩn mực học thuật (trình bày, bảng biểu, hình ảnh, trích dẫn, tài liệu tham khảo)	CLO4	2,0
Tổng			**10,0**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Đại học Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.001.2

1.2. Tên học phần: Tâm lý học đại cương

1.3. Loại học phần: không

1.4. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 12 (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, xeminar: 0
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 36
- Thực tập: 0
- Tự học: 52

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Minh Đức	ThS.	Tâm lý – Giáo dục
2	Chu Thị Mỹ Nga	ThS.	Tâm lý – Giáo dục
3	Đoàn Thị Cúc	TS.	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về các hiện tượng tâm lý người, bản chất khoa học và các quy luật vận động của đời sống tâm lý. Nội dung học phần tập trung vào các vấn đề chung của tâm lý học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành ý thức; các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí và sự hình thành, phát triển nhân cách. Thông qua học phần, người học phát triển năng lực tư duy phân tích khoa học, khả năng nhận diện, giải thích hành vi và vận dụng các tri thức tâm lý nền tảng này vào công tác giáo dục, rèn luyện bản thân, làm cơ sở khoa học cốt lõi để tiếp cận và xử lý linh hoạt các vấn đề tâm lý - sư phạm trong lĩnh vực giáo dục mầm non, đáp ứng chuẩn đầu ra PLO2 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý, mối quan hệ giữa hoạt động, giao tiếp với sự hình thành ý thức và cấu trúc nhân cách người.

CO2: Hình thành khả năng phân tích, giải thích khoa học các hiện tượng, quá trình, thuộc tính tâm lý người và các quy luật của hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, ý chí của cá nhân trong thực tiễn xã hội.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng các nguyên lý, quy luật tâm lý đại cương làm nền tảng lý luận để xem xét, nhận diện và thiết kế phương án xử lý các tình huống sư phạm cơ bản trong môi trường giáo dục mầm non.

CO4: Góp phần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, tôn trọng sự khác biệt cá nhân, ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non và năng lực tự học, tự nghiên cứu để phát triển chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được bản chất phản ánh, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý và các phương pháp nghiên cứu tâm lý học trong môi trường học tập và nghiên cứu khoa học cơ bản.	X		
CLO2	Phân tích được cơ chế vận động của các quy luật nhận thức, trí nhớ, đời sống tình cảm, ý chí và vai trò của hoạt động, giao tiếp đối với sự hình thành ý thức trong quá trình phát triển đời sống tâm lý con người.	X		
CLO3	Vận dụng được các quy luật hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, ý chí và thuộc tính nhân cách cá nhân vào việc nhận diện, đánh giá đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong thực tiễn giao tiếp xã hội.		X	
CLO4	Giải quyết được các bài tập tình huống sư phạm giả định liên quan đến các hiện tượng và sự phát triển tâm lý cá nhân làm cơ sở xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.		X	X
CLO5	Thể hiện được tinh thần tôn trọng sự khác biệt tâm lý cá nhân, thái độ học tập chủ động và ý thức trách nhiệm đạo đức trong môi trường rèn luyện nghề nghiệp giáo viên mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)**
	PLO2
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Tâm lý học đại cương	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp bằng quan sát	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết (tự luận ngắn kết hợp trắc nghiệm) sau khi kết thúc Chương 4	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan. Gồm 40 câu/1 đề	CLO2 CLO3 CLO4	35% 30% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Tâm lý học là một khoa học** 11. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học. 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí. 1.3 Phương pháp nghiên cứu tâm lí	3	0	0	0	3	Giải thích được đối tượng, bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng của tâm lý người và hệ thống phương pháp nghiên cứu tâm lý.	CLO1, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề.	Đọc tài liệu chương 1; phân tích ví dụ về tính chủ thể.	Điểm danh; Đặt câu hỏi nhanh trên lớp.
2	Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 2.1. Hoạt động và giao tiếp 2.2. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	3	0	0	0	3	Phân tích được vai trò của hoạt động, giao tiếp đối với ý thức cá nhân; tạo lập được các tiêu chí quan sát giao tiếp sư phạm.	CLO2, CLO5	Giảng giải, thảo luận nhóm bài tập nhỏ.	Làm việc nhóm: Lập bảng tiêu chí quan sát hành vi giao tiếp của trẻ.	Đánh giá bài tập nhóm nhỏ tại lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
3	Chương 3: Hoạt động nhận thức 3.1 Nhận thức cảm tính 3.2. Nhận thức lí tính	3	0	0	0	3	Giải thích rõ cơ chế các quy luật cảm giác, tri giác, đặc điểm tư duy và tưởng tượng của con người.	CLO2, CLO3	Giảng giải, phân tích tình huống thực tế.	Nghiên cứu tài liệu chương 3; lấy ví dụ quy luật tương phản, thích ứng.	Hỏi đáp ngắn đánh giá mức độ hiểu bài.
4	Chương 4: Tình cảm , ý chí và Trí nhớ 4.1. Tình cảm 4.2. Ý chí 4.3. Trí nhớ	3	0	0	0	3	Vận dụng được kiến thức về quy luật tình cảm, trí nhớ và phẩm chất ý chí để nhận diện đời sống nội tâm con người.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận ca lâm sàng sư phạm.	Lập sơ đồ tư duy hệ thống hóa toàn bộ kiến thức 4 chương lý thuyết cốt lõi.	Làm bài kiểm tra thường xuyên (A2) lý thuyết tổng hợp cuối tuần.
5	**Chương 4: Tình cảm, ý chí và Trí nhớ** 4.1. Tình cảm.	0	3	0	0	3	Phác thảo được kế hoạch chi tiết thực hiện dự án thực địa và xây dựng công cụ quan sát tâm lý	CLO3, CLO5	Hướng dẫn dự án (Project -based	Thảo luận nhóm: Phân công nhiệm vụ, liên hệ trường mầm	Giảng viên phê duyệt Kế hoạch

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.2. Ý chí. 4.3. Trí nhớ.						trẻ mầm non.		learning), đóng vai.	non thực hành thực địa.	dự án của các nhóm.
6	**Khởi động dự án thực hành ngoài trường** - Công bố mục tiêu, chia nhóm, giao nhiệm vụ dự án. - Hướng dẫn phương pháp thực hành tại trường mầm non.	0	3	0	0	3	Vận dụng các phương pháp khoa học để thu thập dữ liệu hành vi, biểu hiện nhận thức cảm tính của trẻ mầm non.	CLO3, CLO4	Giám sát từ xa, hướng dẫn thực địa, tư vấn qua LMS.	Nhóm SV trực tiếp tại trường MN: Ghi nhật ký thực địa về sự tập trung, tri giác màu sắc, hình khối của trẻ.	Kiểm tra tiến độ qua Nhật ký thực địa tuần 1.
7	**Dự án Tuần 1 - Thực hành ngoài trường** - Tiếp cận trường mầm non. - Thực hành phương pháp quan sát hoạt	0	3	0	0	3	Nhận diện và phân tích được các biểu hiện của tư duy trực quan, tưởng tượng sáng tạo của trẻ trong bối cảnh thực tế.	CLO3, CLO4	Tư vấn chuyên môn, gợi mở hướng phân tích tình huống.	Nhóm SV thực địa: Ghi hình/ghi chép cách trẻ giải quyết bài toán, trò chơi đóng	Kiểm tra tiến độ qua Nhật ký thực địa tuần 2.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	động vui chơi của trẻ.									vai nhằm phân tích thao tác tư duy.	
8	**Dự án Tuần 2 - Thực hành ngoài trường** - Thực hành quan sát hoạt động học tập/giao tiếp sư phạm. - Thu thập minh chứng về tư duy, tưởng tượng của trẻ.	0	3	0	0	3	Phân tích được các quy luật tình cảm (lây lan, thích ứng...) và khả năng ghi nhớ có chủ định/không chủ định của trẻ mầm non.	CLO3, CLO4	Hướng dẫn xử lý dữ liệu thực địa, cố vấn nhóm.	Nhóm SV thực địa: Quan sát các cơn hờn dỗi hoặc biểu hiện chia sẻ, nỗ lực vượt khó của trẻ khi thực hiện nhiệm vụ.	Kiểm tra tiến độ qua Nhật ký thực địa tuần 3.
9	**Dự án Tuần 3 - Thực hành ngoài trường** - Thực hành quan sát biểu hiện cảm xúc,	0	3	0	0	3	Phân biệt được các kiểu khí chất của trẻ thông qua tốc độ hành vi và phản ứng cảm xúc trong các hoạt động ở trường mầm non.	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn phân tích sâu (Case study analysis).	Nhóm SV thực địa: Lập danh mục hành vi thể hiện tính cách, khí chất của 01 trẻ điển hình	Đánh giá biên bản phỏng vấn và dữ liệu thô thu thập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tình cảm. - Thu thập minh chứng về sự ghi nhớ và các phẩm chất ý chí.									(trẻ hiếu động hoặc nhút nhát).	được.
10	**Dự án Tuần 4 - Thực hành ngoài trường** - Thu thập dữ liệu thuộc tính nhân cách (khí chất/xu hướng). - Phỏng vấn nhanh giáo viên mầm non về đặc điểm trẻ.	0	3	0	0	4	Hệ thống hóa và phân loại được toàn bộ dữ liệu thực địa theo các chiều cạnh lý thuyết tâm lý học đại cương.	CLO1, CLO3	Tổ chức seminar nhóm, hướng dẫn phân tích cấu trúc.	Các nhóm họp, tranh biện nội bộ để chỉ ra mối liên hệ giữa lý thuyết đã học và hành vi thực tế của trẻ.	Giảng viên duyệt danh mục hiện tượng tâm lý chọn phân tích.
11	**Dự án Tuần 5 - Xử lý dữ liệu** - Tổng hợp dữ liệu thực địa. - Sàng lọc, lựa chọn các hiện tượng tâm lý điển hình.	0	3	0	0	4	Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của trẻ dựa trên lập trường lý luận tâm lý học đại cương khách quan.	CLO1, CLO2, CLO4	Hướng dẫn viết báo cáo khoa học, sửa lỗi tư duy.	Viết báo cáo phân tích; trích dẫn minh chứng thực địa (hình ảnh/video/nhật ký) để chứng minh cho luận	Giảng viên chấm, góp ý Bản thảo nội dung 1 của báo cáo.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										điểm.	
12	**Dự án Tuần 6 - Viết báo cáo phân tích tâm lý** - Triển khai nội dung 1 của sản phẩm: Báo cáo nhật ký. - Sử dụng lý luận để giải thích bản chất hành vi của trẻ.	0	3	0	0	4	Đề xuất và thiết kế được giải pháp giáo dục, môi trường góc chơi phù hợp với đặc điểm nhận thức, tình cảm của trẻ.	CLO4, CLO5	Hướng dẫn thiết kế sáng tạo, tư duy giải pháp.	Thiết kế phương án tổ chức hoạt động ứng dụng quy luật trí nhớ (ôn tập gián tiếp) hoặc quy luật tình cảm để giáo dục trẻ.	Giảng viên duyệt Bản thảo giải pháp sư phạm của nhóm.
13	**Dự án Tuần 7 - Thiết kế giải pháp tương tác sư phạm** - Triển khai nội dung	0	4	0	0	4	Xây dựng được báo cáo hoàn chỉnh mang tính học thuật cao và hệ thống trực quan	CLO3, CLO4	Hướng dẫn kỹ năng truyền thông	Tích hợp các nội dung, hoàn thiện kỹ thuật văn	Đánh giá tiến độ hoàn thiện sản

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2 của sản phẩm: Hồ sơ giải pháp. - Thiết kế môi trường hoạt động ứng dụng quy luật tâm lý.						(Poster) tóm tắt kết quả dự án.		khoa học, trình bày.	bản, tập dượt thuyết trình và phản biện thử giữa các thành viên.	phẩm cuối cùng.
14	**Dự án Tuần 8 - Hoàn thiện sản phẩm tổng thể** - Biên tập toàn bộ báo cáo dự án. - Thiết kế Slide báo cáo và Poster trưng bày kết quả.	0	4	0	0	4	Khái quát hóa được mối quan hệ biện chứng giữa tâm lý học đại cương và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn ngành mầm non.	CLO1, CLO2, CLO3	Tổng hợp hóa, đàm thoại, chốt kiến thức trọng tâm.	Hệ thống lại kiến thức, đối chiếu với sản phẩm dự án của nhóm mình để tự đánh giá mức độ đạt CĐR.	Đánh giá hồ sơ dự án nộp trước (bản mềm).
15	**Tổng kết lý thuyết học phần & Hướng dẫn nghiệm thu** - Giảng viên hệ thống	0	4	0	0	4	Bảo vệ được các luận điểm phân tích và tính khả thi của giải pháp sư phạm trước hội	Toàn bộ các CLO (Trọng tâm	Đánh giá dự án, đánh giá đồng đẳng.	Đại diện nhóm thuyết trình; các thành viên trả lời câu	Đánh giá Bài tập dự án và Trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hóa toàn bộ các mạch năng lực. - Rà soát chuẩn đầu ra, hướng dẫn quy trình phản biện.						đồng; thể hiện đạo đức nghề nghiệp.	CLO3, CLO4)		hỏi chất vấn; tự đánh giá đóng góp của thành viên trong nhóm.	bày (A3) theo Rubric chuẩn.
16	**Tổng**	12	36	0	0	52					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Thị Minh Đức (2023), *Tâm lý học đại cương*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội 2013.

[3]Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội 2003.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được cơ chế vận động của các quy luật nhận thức, trí nhớ, đời sống tình cảm, ý chí và vai trò của hoạt động, giao tiếp đối với sự hình thành ý thức trong quá trình phát triển đời sống tâm lý con người.	Tự luận/ trắc nghiệm	35%	3,5	X	PLO2
CLO3	Vận dụng được các quy luật hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, ý chí và thuộc tính nhân cách cá nhân vào việc nhận diện,	Trắc nghiệm/vận dụng, liên hệ thực tiễn	30%	3,0	X	PLO2

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	đánh giá đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong thực tiễn giao tiếp xã hội.					
CLO4	Giải quyết được các bài tập tình huống sư phạm giả định liên quan đến các hiện tượng và sự phát triển tâm lý cá nhân làm cơ sở xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	Trắc nghiệm/ (Xử lý tình huống)	35%	3,5	X	PLO2
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Đại học Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.003.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục học đại cương

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 12 (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, xeminar: 0
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 36
- Thực tập: 0
- Tự học: 52

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Mỹ Hạnh	TS.	Tâm lý – Giáo dục
2	Chu Thị Mỹ Nga	ThS.	Tâm lý – Giáo dục
3	Đoàn Thị Cúc	TS.	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục học đại cương cung cấp kiến thức nền tảng về bản chất hiện tượng xã hội của giáo dục, nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và cơ chế chi phối sự phát triển nhân cách. Nội dung trọng tâm tập trung vào mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục với xã hội, sự phát triển con người và các căn cứ xây dựng, xu hướng đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay. Thông qua học phần, sinh viên hình thành tư duy sư phạm khoa học và năng lực phân tích, đánh giá biện chứng các hiện tượng giáo dục thực tiễn. Người học phát triển kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và năng lực vận dụng lý luận nền tảng để bước đầu xử lý các tình huống sư phạm giả định trong môi trường mầm non. Học phần đóng vai trò cơ sở lý luận nghề nghiệp cốt lõi, góp phần đáp ứng trực tiếp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về bản chất hiện tượng xã hội của giáo dục, các nguyên lý giáo dục, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và cơ chế biện chứng chi phối sự phát triển nhân cách con người.

CO2: Hình thành tư duy sư phạm khoa học, khả năng phân tích, đánh giá một cách biện chứng các hiện tượng giáo dục thực tiễn, các căn cứ xây dựng cũng như xu hướng đổi mới của nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng các nguyên lý, lý luận giáo dục nền tảng để nhận diện, xử lý các bài tập tình huống sư phạm giả định trong môi trường mầm non và bước đầu giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CO4: Góp phần hình thành kỹ năng giao tiếp sư phạm, năng lực giải quyết vấn đề, tinh thần chủ động, ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp cao của người giáo viên mầm non tương lai và năng lực tự học, tự nghiên cứu chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân biệt được bản chất, chức năng, các khái niệm cơ bản của giáo dục học và các căn cứ, xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay.	X		
CLO2	Đánh giá được vai trò của các yếu tố sinh học, môi trường, giáo dục và hoạt động của cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách.	X		
CLO3	Giải thích được các hiện tượng giáo dục thực tiễn trên cơ sở vận dụng quan điểm, đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước cùng các nguyên lý giáo dục nền tảng.		X	
CLO4	Vận dụng được lý luận giáo dục đại cương để giải quyết các bài tập tình huống sư phạm giả định, định hình giải pháp tương tác và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường mầm non (đáp ứng PLO2).		X	X
CLO5	Thể hiện được tính chủ động trong học tập, năng lực tự xây dựng kế hoạch tự học, phối hợp làm việc nhóm và ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)**
	PLO2
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Giáo dục học đại cương	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp bằng quan sát	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết (tự luận ngắn kết hợp trắc nghiệm) sau khi kết thúc Chương 4	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan. Gồm 40 câu/1 đề	CLO2 CLO3 CLO4	35% 30% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Giáo dục học là một khoa học** 1.1 Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt. 1.2 Giáo dục học là một khoa học	3	0	0	0	3	Phân tích được nguồn gốc, tính chất, chức năng của giáo dục và các khái niệm cơ bản (giáo dục, đào tạo, dạy học, giáo dưỡng).	CLO1, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, vấn đáp.	Đọc tài liệu Chương 1; Phân tích ví dụ thực tiễn về chức năng kinh tế, văn hóa của giáo dục.	Điểm danh; Đặt câu hỏi nhanh trên lớp để đánh giá mức độ tiếp thu.
2	**Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách** 2.1. Nhân cách và sự phát triển nhân cách. 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách.	3	0	0	0	3	Khái quát được khái niệm nhân cách và phân tích biện chứng vai trò của các yếu tố (di truyền, môi trường, giáo dục, hoạt động).	CLO2, CLO5	Giảng giải, thảo luận nhóm bài tập nhỏ, nêu vấn đề.	Làm việc nhóm: Lập bảng so sánh vai trò chủ đạo của giáo dục với vai trò quyết định của hoạt động cá nhân.	Đánh giá bài tập nhóm nhỏ tại lớp bằng nhận xét trực tiếp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
3	**Chương 3: Mục đích, nguyên lý giáo dục** 3.1. Mục đích, mục tiêu giáo dục 3.2. Nguyên lí giáo dục	3	0	0	0	3	Giải thích được mối quan hệ giữa mục đích, mục tiêu giáo dục và nội dung các nguyên lý giáo dục nền tảng của Đảng, Nhà nước.	CLO1, CLO3	Giảng giải, đàm thoại, phân tích tình huống thực tế.	Nghiên cứu tài liệu Chương 3; liên hệ thực tiễn nguyên lý "học đi đôi với hành", "nhà trường gắn liền với xã hội".	Hỏi đáp ngắn đánh giá mức độ hiểu bài của sinh viên.
4	**Chương 4: Hệ thống giáo dục quốc dân** 4.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân. 4.2. Những căn cứ xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân. 4.3. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay.	3	0	0	0	3	Hệ thống hóa cấu trúc giáo dục quốc dân Việt Nam và nhận diện xu hướng phát triển của bậc học mầm non hiện nay.	CLO1, CLO3	Thuyết trình, hướng dẫn sơ đồ hóa, thảo luận nhóm.	Lập sơ đồ tư duy hệ thống hóa toàn bộ kiến thức 4 chương lý thuyết cốt lõi; đọc văn bản Luật Giáo dục về giáo dục mầm non.	Làm bài kiểm tra thường xuyên số 1 (A2) lý thuyết tổng hợp cuối tuần.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.4 Xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam										
5	**Xây dựng kế hoạch Bài tập lớn** Chủ đề: *Khảo sát và đề xuất giải pháp vận dụng lý luận giáo dục vào thực tiễn trường mầm non*.	0	3	0	0	3	Phác thảo được kế hoạch chi tiết thực hiện dự án thực địa ngoài trường và xây dựng công cụ khảo sát môi trường giáo dục mầm non.	CLO4, CLO5	Hướng dẫn học tập qua dự án (Project -based learning), đóng vai, thảo luận.	Thảo luận nhóm: Phân công nhiệm vụ, lựa chọn cơ sở mầm non thực hành, thiết kế phiếu quan sát/phỏng vấn.	Giảng viên thông qua và phê duyệt Kế hoạch dự án cùng bộ công cụ của các nhóm.
6	**Thực hành ngoài trường (Tuần 1)** Nội dung: Khảo sát việc hiện thực hóa mục tiêu giáo dục	0	3	0	0	3	Vận dụng lý luận về mục tiêu giáo dục để khảo sát, thu thập dữ liệu về cách thức triển khai mục tiêu	CLO3, CLO4	Giám sát từ xa, hướng dẫn thực địa	Nhóm SV trực tiếp tại trường mầm non: Ghi nhật ký thực địa, phỏng	Kiểm tra tiến độ qua việc nghiệm thu Nhật

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	mầm non tại cơ sở.						chăm sóc - giáo dục của nhà trường.		ngoài trường, tư vấn qua LMS.	vấn ban giám hiệu hoặc giáo viên về mục tiêu năm học.	ký thực địa và Biên bản phỏng vấn tuần 1.
7	**Thực hành ngoài trường (Tuần 2)** Nội dung: Khảo sát các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến trẻ.	0	3	0	0	3	Nhận diện và đánh giá được thực trạng các yếu tố môi trường (vật chất, xã hội) đang tác động đến sự phát triển nhân cách của trẻ.	CLO2, CLO4	Tư vấn chuyên môn, gợi mở hướng phân tích, đánh giá tình huống thực tế.	Nhóm SV thực địa ngoài trường: Quan sát, chụp ảnh, ghi chép cách bố trí môi trường lớp học mầm non và sự tương tác của trẻ.	Kiểm tra tiến độ qua việc kiểm tra kho dữ liệu thô (hình ảnh/phiếu ghi chép) của tuần 2.
8	**Thực hành ngoài trường (Tuần 3)** Nội dung: Khảo sát	0	3	0	0	3	Phân tích được cách thức tổ chức các hoạt động giáo	CLO2, CLO4	Hướng dẫn xử lý dữ	Nhóm SV thực địa ngoài	Kiểm tra tiến độ qua

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	vai trò chủ đạo của hoạt động giáo dục.						dục của giáo viên mầm non nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.		liệu thực địa ngoài trường, cố vấn kỹ năng chuyên môn.	trường: Dự giờ, quan sát 01 hoạt động học/chơi, ghi chép hành vi và các biện pháp giáo dục của giáo viên.	việc chấm Nhật ký thực địa và phân tích ca sư phạm tuần 3.
9	**Thực hành ngoài trường (Tuần 4)** Nội dung: Khảo sát việc thực hiện nguyên lý giáo dục.	0	3	0	0	3	Nhận diện việc quán triệt nguyên lý giáo dục (học đi đôi với hành, nhà trường kết hợp với gia đình) tại nhóm lớp mầm non.	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn phân tích sâu ca lâm sàng sư phạm (Case study).	Nhóm SV thực địa ngoài trường: Tìm hiểu mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh; ghi chép các biểu hiện rèn	Đánh giá tổng thể nguồn dữ liệu thực địa thô đã thu thập sau 4 tuần khảo

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										nếp cho trẻ.	sát.
10	**Xử lý số liệu và phân tích cấu trúc báo cáo** Nội dung: Hệ thống hóa dữ liệu theo lý luận GDHĐC.	0	3	0	0	4	Hệ thống hóa và phân loại được toàn bộ dữ liệu thực địa đã thu thập theo các chiều cạnh lý thuyết Giáo dục học đại cương.	CLO1, CLO2	Tổ chức seminar nhóm trên lớp, hướng dẫn xử lý thông tin định tính.	Các nhóm họp, phân loại thông tin, tranh biện nội bộ để kết nối dữ liệu thực tế với các nguyên lý, khái niệm đã học.	Giảng viên duyệt đề cương chi tiết và danh mục các hiện tượng giáo dục chọn phân tích.
11	**Xây dựng nội dung báo cáo (Phần trạng thực)** Nội dung: Biện giải khoa học các dữ liệu thực tế.	0	3	0	0	4	Viết được phần phân tích thực trạng hiện thực hóa lý luận giáo dục tại trường mầm non với lập trường khoa học, khách quan.	CLO2, CLO3, CLO4	Hướng dẫn viết báo cáo khoa học, sửa lỗi lập luận tư duy sư	Sinh viên thực hiện viết báo cáo; trích dẫn các minh chứng (hình ảnh/nhật ký thực địa) để	Giảng viên kiểm tra, góp ý và chấm điểm Bản

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									phạm.	chứng minh cho các nhận định của nhóm.	thảo nội dung thực trạng của báo cáo.
12	**Xây dựng nội dung báo cáo (Phần giải pháp)** Nội dung: Thiết kế giải pháp sư phạm ứng dụng.	0	3	0	0	4	Đề xuất và thiết kế được các giải pháp giáo dục, phương án tổ chức hoạt động hoặc cải thiện môi trường lớp học mầm non phù hợp.	CLO4, CLO5	Hướng dẫn thiết kế sáng tạo, tư duy giải pháp và kỹ thuật sư phạm.	Thảo luận nhóm: Thiết kế phương án ứng dụng nguyên lý giáo dục hoặc tối ưu hóa yếu tố sư phạm để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.	Giảng viên phê duyệt và góp ý Bản thảo giải pháp sư phạm của từng nhóm.
13	**Hoàn thiện sản phẩm báo cáo** Nội dung: Kỹ thuật văn bản và truyền thông dự án.	0	4	0	0	4	Xây dựng được quyển báo cáo bài tập lớn hoàn chỉnh mang tính học thuật và thiết kế Poster	CLO3, CLO4	Hướng dẫn kỹ năng truyền thông	Các nhóm tích hợp nội dung, chỉnh sửa kỹ thuật văn bản, in	Đánh giá tiến độ hoàn thiện sản

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							trực quan tóm tắt kết quả dự án.		khoa học, kỹ thuật trình bày báo cáo.	ấn và tập dượt thuyết trình, phản biện thử giữa các thành viên.	phẩm cuối cùng (Báo cáo + Poster).
14	**Tổng kết học phần và nghiệm thu hồ sơ** Nội dung: Hệ thống hóa lý luận và thực tiễn.	0	4	0	0	4	Khái quát hóa được mối quan hệ biện chứng giữa lý luận Giáo dục học đại cương và năng lực thực hành nghề nghiệp ngành mầm non.	CLO1, CLO2, CLO3	Tổng hợp hóa, đàm thoại, chốt kiến thức và kỹ năng trọng tâm.	Từng thành viên hệ thống lại kiến thức, đối chiếu với sản phẩm dự án để tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra cá nhân.	Đánh giá và thu nhận toàn bộ Hồ sơ dự án nộp trước của các nhóm (bản mềm).
15	**Bài tập lớn (Báo cáo dự án)** Nội dung: Nghiệm thu.	0	4	0	0	4	Bảo vệ thành công các luận điểm phân tích và tính khả thi của giải pháp sư phạm mầm non trước hội đồng; thể	Toàn bộ CLO (Trọng tâm CLO4, CLO5)	Tổ chức hội đồng đánh giá dự án	Đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm; các thành viên trả lời câu	Chấm điểm bảo vệ Bài tập lớn/Báo cáo thực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hiện đạo đức nghề nghiệp.			hỏi chất vấn của hội đồng; tự đánh giá đóng góp của thành viên.	hành ngoài trường (A3) theo Rubric.
16	**Tổng**	12	36	0	0	52					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Mỹ Hạnh (2026), *Giáo dục học đại cương*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) - Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng - Bùi Minh Hiền - Nguyễn Ngọc Bảo - Bùi Văn Quân - Phan Hồng Vinh - Từ Đức Văn - *Giáo trình giáo dục học*, NXB đại học Sư phạm 2013.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Đánh giá được vai trò của các yếu tố sinh học, môi trường, giáo dục và hoạt động của cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách.	Tự luận/ trắc nghiệm	35%	3,5	X	PLO2
CLO3	Giải thích được các hiện tượng giáo dục thực tiễn trên cơ sở vận dụng quan điểm, đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước cùng các nguyên lý giáo dục nền tảng.	Trắc nghiệm/vận dụng, liên hệ thực tiễn	30%	3,0	X	PLO2
CLO4	Vận dụng được lý luận giáo dục đại cương để giải	Trắc nghiệm/ (Xử lý tình	35%	3,5	X	PLO2

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	quyết các bài tập tình huống sư phạm giả định, định hình giải pháp tương tác và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường mầm non (đáp ứng PLO2).	huống)				
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ & TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: đại học; Chương trình đào tạo: GD Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: LL2.1.005.2

1.2. Tên học phần: Quản lý HCNN & QL ngành GD-ĐT

1.3. Loại học phần:

1.4. Số tín chỉ: 2

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10
- Thực hành/bài tập trên lớp: 40
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học:

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Mai Chinh	Thạc sĩ	Lý luận chính trị
2	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Lý luận chính trị

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và hoạt động quản lý trong lĩnh vực giáo dục. Học phần giúp sinh viên nắm được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; những nội dung cơ bản của Luật Giáo dục; các điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở giáo dục. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, góp phần hình thành phẩm chất nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- **CO1:** Hiểu được được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- **CO2:** Phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào hoạt động giáo dục.

- **CO3:** Hình thành ý thức chấp hành pháp luật, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, viên chức và chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.	X	x	
CLO2	Liên hệ và vận dụng được đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoạt động giáo dục.	X	x	
CLO3	Liên hệ và vận dụng được các quy định của Luật Giáo dục vào hoạt động giáo dục.	X	x	
CLO4	Liên hệ và vận dụng được các quy định của Bộ giáo dục & đào tạo đối với giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông vào hoạt động giáo dục. Vận dụng được kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, gắn với thực tiễn giáo dục địa phương.	X	x	
CLO5	Thể hiện lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm và ý thức phục vụ cộng đồng.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 1
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; đánh giá qua quan sát trên lớp.	CLO5	100	Có	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tiểu luận	CLO2	100	CLO2	PLO1
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1 CLO3	50 50	CLO1 CLO3	PLO1

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức,viên chức I. Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1	3	0	0	0	Hiểu được bản chất, nguyên tắc tổ chức và cơ cấu bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Điểm danh; câu hỏi kiểm tra nhanh; đánh giá mức độ tham gia thảo luận nhóm.
2	Chương 1. II. Quản lý hành chính nhà nước: khái niệm, đặc	0	3	0	0	0	Hiểu được khái niệm, nội dung, phương pháp quản lý hành	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm;	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng;	Bài tập ngắn trên lớp: phân

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	điểm, nội dung và phương pháp quản lý hành chính nhà nước.						chính nhà nước; phân biệt được quản lý hành chính nhà nước với một số hoạt động quản lý khác.		vấn đáp	thảo luận	tích một tình huống quản lý hành chính nhà nước trong giáo dục.
3	Chương 1. III. Công vụ, công chức, viên chức	1	3	0	0	0	Hiểu và phân biệt được công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; liên hệ được quyền, nghĩa vụ và chuẩn mực nghề nghiệp của viên chức giáo dục.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá sản phẩm bảng so sánh; quan sát thái độ tham gia học tập.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	Chương 1. III. Công vụ, công chức, viên chức	1	3	0	0	0	Hiểu và phân biệt được công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; liên hệ được quyền, nghĩa vụ và chuẩn mực nghề nghiệp của viên chức giáo dục.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá sản phẩm bảng so sánh; quan sát thái độ tham gia học tập.
5	Chương 1. IV. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với một số ngạch viên chức cụ thể	0	3	0	0	0	Hiể được các yêu cầu cơ bản về chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục; liên hệ với yêu cầu rèn luyện	CLO1	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá bài trình bày nhóm; phản hồi của giảng viên.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân.				
6	Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo I. Thực trạng giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay	1	3	0	0	0	Hiểu và phân tích được một số thành tựu, hạn chế và vấn đề đặt ra của giáo dục Việt Nam hiện nay; biết phân tích thực trạng dưới góc độ quản lý.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Bài tập nhóm: đánh giá một vấn đề thực tiễn giáo dục hiện nay.
7	Chương 2. II. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và	0	2	0	0	0	Phân tích được các quan điểm chỉ đạo cơ bản về giáo	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm;	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng;	Câu hỏi kiểm tra nhanh; đánh giá mức

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đào tạo						dục và đào tạo; liên hệ được ý nghĩa của các quan điểm trong quản lý cơ sở giáo dục.		vấn đáp	thảo luận	độ tham gia thảo luận.
8	Chương 2. III. Mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	1	2	0	0	0	Hiểu và phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục; vận dụng để đề xuất giải pháp cho một vấn đề quản lý giáo dục cụ thể.	CLO2	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá bài tập nhóm về đề xuất giải pháp phát triển giáo dục.
9	Chương 3. Luật Giáo dục I. Sự cần thiết	1	2	0	0	0	Giải thích được sự cần	CLO3	Thuyết trình;	Nghiên cứu tài	A2. Kiểm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	ban hành Luật Giáo dục						thiết ban hành Luật Giáo dục; nêu được những quy định chung và cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân.		thảo luận nhóm; vấn đáp	liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	tra thường xuyên: tự luận ngắn hoặc bài tập phân tích quy định pháp luật giáo dục.
10	Chương 3. II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	0	2	0	0	0	Vận dụng được các quy định về nhà trường, nhà giáo và người học để phân tích quyền, nghĩa	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá tình huống: quyền và nghĩa vụ của nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							vụ, trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động giáo dục.				giáo, người học.
11	Chương 3. II. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục	1	2	0	0	0	Người học phân tích được nội dung quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; liên hệ với trách nhiệm quản lý của nhà trường, địa phương và cơ quan quản lý giáo dục.	CLO3	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Bài tập trên lớp: xác định chủ thể, thẩm quyền và quy trình xử lý một vấn đề quản lý giáo dục.
12	Chương 4. Điều lệ, quy chế, quy định	1	2	0	0	0	Hiểu được cấu trúc, nội	CLO4	Thuyết trình;	Nghiên cứu tài	Đánh giá sản

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông I. Các điều lệ						dung cơ bản của các điều lệ trường học; vận dụng để nhận xét hoạt động tổ chức và quản lý trong cơ sở giáo dục.		thảo luận nhóm; vấn đáp	liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	phẩm bảng so sánh điều lệ trường học.
13	Chương 4. II. Các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy ở các bậc học	0	2	0	0	0	Vận dụng được các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy để lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá bài thực hành lập kế hoạch/p hiếu kiểm tra hoạt động chuyên môn.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
14	Chương 4. III. Các quy chế, quy định về thanh tra, kiểm tra các bậc học.	1	2	0	0	0	Hiểu được nội dung thanh tra, kiểm tra trong giáo dục; vận dụng để đề xuất cách kiểm tra, đánh giá một hoạt động giáo dục cụ thể.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá bài tập tình huống về thanh tra, kiểm tra trong giáo dục.
15	Chương 4. IV. Quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia	0	2	0	0	0	Phân tích được ý nghĩa, tiêu chí và quy trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; biết liên hệ với	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá báo cáo nhóm về tiêu chí và minh chứng trường

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.				đạt chuẩn quốc gia.
16	Chương 4. IV. Quy chế công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia	0	2	0	0	0	Phân tích được ý nghĩa, tiêu chí và quy trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; biết liên hệ với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm; vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng; thảo luận	Đánh giá báo cáo nhóm về tiêu chí và minh chứng trường đạt chuẩn quốc gia.
17	Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương	1	2	0	0	0	Phân tích được thực tiễn giáo dục địa phương; vận dụng	CLO4	Thuyết trình; thảo luận nhóm;	Nghiên cứu tài liệu 1, 2; nghe giảng;	Đánh giá báo cáo/thu yết trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục để đề xuất giải pháp phù hợp.		vấn đáp	thảo luận	cuối học phần; hướng dẫn yêu cầu đề thi cuối kỳ.
Tổng cộng		10	40	0	0	0					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mai Quang Thắng (chủ biên) (2019), Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan tới hoạt động giáo dục.	Thi tự luận	50	5	X	PLO1
CLO3	Vận dụng kiến thức để phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn giáo dục, gắn với thực tiễn giáo dục địa phương.	Thi tự luận	50	5	X	PLO1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.158.2

1.2. Tên học phần: Toán ứng dụng

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 23
- Bài tập thực hành, Seminar: 15
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 62

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Tiến sĩ, giảng viên chính	Bộ môn Toán
2	Trương Mỹ An Ngọc	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Bích Linh	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về lý thuyết tập hợp, quan hệ, ánh xạ, số tự nhiên, để vận dụng vào quá trình học tập và dạy học ở bậc học Mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về lý thuyết tập hợp, quan hệ, ánh xạ, số tự nhiên.

CO2: Hình thành kỹ năng khái quát hóa, phân tích tổng hợp, rèn cho sinh viên kỹ năng cơ bản về xác định tập hợp, ánh xạ, để giải quyết các bài toán thực tiễn đơn giản.

CO3: Phát triển khả năng trình bày và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán thực tiễn vào quá trình học tập và dạy học ở bậc học Mầm non.

CO4: Góp phần hình thành tư duy sáng tạo tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được kiến thức về tập hợp, quan hệ, ánh xạ để giải quyết các bài toán thực thiễn cơ bản ở trường Mầm non..	x	x	
CLO2	Vận dụng được các khái niệm, tính chất và kết quả cơ bản để giải quyết các bài toán thực tiễn.	x	x	
CLO3	Thực hiện được các phép toán, lập luận và phương pháp giải cơ bản liên quan đến tập hợp, quan hệ, ánh xạ	x	x	
CLO4	Giải quyết được các bài toán cơ bản về số tự nhiên để giải quyết được các bài toán thực tiễn cơ bản	x	x	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận và trình bày lời giải bài tập theo yêu cầu của học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 2
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
CLO 5	
Học phần **Toán úng dụng**	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	01 điểm chuyên cần thang điểm 10, đánh giá thông qua điểm danh, ý thức học tập, mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận và xây dựng bài.	CLO2	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên thang điểm 10, cấu trúc: (1) Bài kiểm tra tự luận cá nhân (80%, thang điểm 8/10): đo CLO1 (50%) và CLO2 (50%) - minh chứng: bài làm cá nhân; (2) Hoạt động trên lớp/bài tập/thực hành (20%, thang điểm 2/10): đo CLO1, CLO2 - minh chứng: quan sát tiến trình học tập, ghi chép của giảng viên về số lần tham gia lên bảng, thực hành, không thu thập sản phẩm.	CLO1	50%	X	
			CLO2	50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	01 bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút.	CLO3	50%	X	
			CLO4	50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tập hợp – Quan hệ - Ánh xạ** 1.1. Tập hợp 1..1.1 Khái niệm về tập hợp 1.1.2 Các phương pháp biểu diễn tập hợp	2	1	0	0	5	Vận dụng được các kiến thức về tập hợp, để giải quyết các bài toán cơ bản và liên hệ với việc hình thành biểu tượng toán học ban đầu cho trẻ mầm non.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích ví dụ	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
2	1.1.3 Quan hệ bao hàm và tập hợp bằng nhau 1.1.4 Các phép toán trên các tập hợp 1.1.4.1 Phép hợp 1.1.4.2 Phép giao 1.1.4.3 Phép lấy hiệu	2	1	0	0	5	Kiêmt tra được quan hệ bao hàm, tập hợp bằng nhau và các phép toán trên tập hợp; vận dụng vào giải quyết các bài toán cơ bản.	CLO1	Thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích ví dụ, hướng dẫn giải bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh; vấn đáp; bài tập trên lớp.
3	1.1.4.4 Phần bù 1.1.5 Tích Đề-các .	2	1	0	0	5	Xác định được các phép toán liên quan; vận dụng để giải các bài toán	CLO1	Thuyết trình, phân tích ví dụ,	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm	Điểm danh, vấn đáp, bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							đơn giản về tập hợp và quan hệ		vấn đáp gợi mở, hướng dẫn luyện tập.	trình bày lời giải bài tập trên lớp	trên lớp.
4	1.2 Quan hệ 1.2.1 Quan hệ hai ngôi 1.2.2 Quan hệ tương đương 1.2.3 Quan hệ thứ tự	2	1	0	0	5	Xác định được các tính chất của quan hệ; vận dụng để giải các bài toán đơn giản liên quan đến quan hệ.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, phân tích bài toán mẫu, luyện tập cá nhân.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh, câu hỏi trên lớp, bài tập trên lớp.
5	1.3 Ánh xạ 1.3.1 Định nghĩa và các khái niệm về ánh xạ	2	1	0	0	5	Kiểm tra được miền xác định, miền giá trị, ảnh và tạo ảnh của ánh xạ; vận dụng để giải các bài toán đơn giản về ánh x	CLO2	Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, phân tích ví dụ.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
6	1.3.2 Các loại ánh xạ 1.3.3 Tích ánh xạ và ánh xạ ngược	2	1	0	0	5	Xác định được miền xác định, miền giá trị, ảnh và tạo ảnh của ánh xạ; vận dụng	CLO2	Thuyết trình, phân tích bài toán mẫu,	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời	Điểm danh, đánh giá qua thảo luận, bài

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							để giải các bài toán đơn giản về ánh xạ.		thảo luận nhóm, hướng dẫn luyện tập.	giải bài tập trên lớp	tập trên lớp.
7	**Chương 2. Số tự nhiên** 2.1. Hệ tiên đề về số tự nhiên 2.2. Phép cộng và phép nhân	2	1	0	0	5	Vận dụng được hệ tiên đề về số tự nhiên; mô tả và chứng minh được các tính chất cơ bản của phép cộng và phép nhân trên tập số tự nhiên; vận dụng để giải các bài toán đơn giản.	CLO2	Nêu vấn đề, vấn đáp gợi mở, phân tích ví dụ, luyện tập cá nhân.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh, bài tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên.
8	.3. Phép trừ và phép chia	2	1	0	0	5	Phân tích được các tính chất cơ bản của hai phép toán; vận dụng để giải các bài toán đơn giản	CLO3	Thuyết trình, phân tích ví dụ, vấn đáp, hướng dẫn giải bài tập.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
9	2.4. Phép chia với dư	2	1	0	0	5	Xác định được thương và số dư; vận dụng để giải	CLO3	Thuyết trình, vấn đáp	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành	Điểm danh, vấn đáp,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							các bài toán đơn giản liên quan đến phép chia có dư		gợi mở, phân tích ví dụ, thảo luận nhóm.	theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp.	bài tập trên lớp.
10	2.5. Sơ lược về nguồn gốc các số	2	1	0	0	5	Xác định được sơ lược về nguồn gốc và quá trình hình thành các số; nhận biết được ý nghĩa của sự ra đời và phát triển của hệ thống số trong toán học	CLO3	Nêu vấn đề, hướng dẫn giải bài tập, luyện tập cá nhân, hệ thống hóa kiến thức.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh, bài tập trên lớp, nhận xét kết quả thực hành.
11	2.6. Hệ ghi số	1	2	0	0	4	Giải quyết được các bài toán cơ bản về hệ ghi cơ số	CLO4	Thuyết trình, phân tích ví dụ, vấn đáp, phân tích bài toán mẫu, luyện tập cá nhân.	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp.	Điểm danh, vấn đáp, bài tập trên lớp.
12	2.6. Hệ ghi số (tiếp)	1	2	0	0	4	Giải quyết được các bài toán cơ bản về hệ ghi cơ	CLO4	Hệ thống hóa kiến thức, vấn	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành	Điểm danh, bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							số		đáp, hướng dẫn ôn tập, luyện tập tổng hợp.	theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	trên lớp, đánh giá tổng hợp trên lớp.
13	2.6. Hệ ghi số (tiếp)	1	1	0	0	4	Giải quyết được các bài toán cơ bản về hệ ghi cơ số	CL04	Hệ thống hóa kiến thức, vấn đáp, hướng dẫn ôn tập, luyện tập tổng hợp	Đọc tài liệu; nghe giảng; thực hành theo nhóm trình bày lời giải bài tập trên lớp	Điểm danh, bài tập trên lớp, đánh giá tổng hợp trên lớp

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Hương Lan (Chủ biên), Trương Mỹ An Ngọc (2026), *Toán ứng dụng*, giáo trình. Đề nghị xuất bản năm 2026.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Lê Phương Thảo (chủ biên) – ThS. Phạm Thị Vui (2016), *Lý thuyết tập hợp và logic toán,* Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Thực hiện được các phép toán, lập luận và phương pháp giải cơ bản liên quan đến tập hợp, quan hệ, ánh xạ.	Tự luận	50%	10	x	PLO 2
CLO4	Giải quyết được các bài toán cơ bản về số tự nhiên để giải quyết được các bài toán thực tiễn cơ bản		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.403.2

1.2. Tên học phần: Sinh lý học trẻ em

1.3. Loại học phần: Tự chọn loại hình: lý thuyết kết hợp thực hành

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5
- Bài tập thực hành, cinema: 15
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 62,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Kiều Linh	Thạc sĩ	Hóa – Sinh
2	Hoàng Thị Lệ Thương	Tiến sĩ	Hóa – Sinh
3	Quan Thị Dung	Thạc sĩ	Hóa - Sinh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần sinh lý học trẻ em cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, chức năng và cơ chế hoạt động của các cơ quan trong cơ thể trẻ em, đồng thời giúp sinh viên nắm bắt được các nguyên nhân gây bệnh thường gặp và các biện pháp phòng ngừa, chăm sóc sức khỏe phù hợp cho học sinh mầm non.

Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng chăm sóc, giáo dục và bảo vệ sức khỏe đáp ứng yêu cầu theo từng giai đoạn phát triển đặc điểm sinh lý cơ thể của trẻ em. Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức khoa học giáo dục để định hướng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh mầm non một cách hiệu quả. Quá trình học tập khuyến khích sinh viên chủ động nghiên cứu, khả năng tự học, hợp tác nhóm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp cũng như đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo và cơ chế hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; nguyên nhân gây bệnh và các biện pháp phòng bệnh cho trẻ em.

- CO2: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.

- CO3: Hình thành ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ và giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được đặc điểm cấu tạo, chức năng và cơ chế hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em ở lứa tuổi mầm non.	X		
CLO2	Phân tích được các đặc điểm sinh lý của trẻ em và những yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển và sức khỏe của trẻ.	X	X	
CLO3	Vận dụng kiến thức sinh lí học để nhận biết các nguyên nhân gây bệnh thường gặp và đề xuất các biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh cho học sinh mầm non.	X	X	
CLO4	Vận dụng kiến thức về sinh lí học trẻ em trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và chăm sóc học sinh phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.	X	X	X
CLO5	Thực hiện được nhiệm vụ tự học có sản phẩm (phiếu học tập, báo cáo chuyên đề), chủ động nghiên cứu, hợp tác hiệu quả trong nhóm và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp qua các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục sức khoẻ trẻ em mầm non			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			I							

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*									
	PLO 1	**PLO 2**	**PLO 3**	**PLO 4**	**PLO 5**	**PLO 6**	**PLO 7**	**PLO 8**	**PLO 9**	**PLO 10**
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4			M							
CLO 5										
Học phần Sinh lý học trẻ em			R							

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, theo dõi tham gia học tập trên lớp	CLO 5	100%	X	**PLO 3**
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra bằng hình thức tự luận	CLO 2	100%	X	**PLO 3**
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian 60 phút; đề thi gồm các câu hỏi đánh giá năng lực phân tích và vận dụng kiến thức học phần	CLO3 CLO4	50% 50%	X	**PLO 3**

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Sinh trưởng và phát triển** 1.Cơ thể con người là một khối thống nhất 2. Tính quy luật về sự sinh trưởng và phát triển của cơ thể 3. Gia tốc phát triển của cơ thể 4. Những chỉ số phát triển thể lực của trẻ	1	1			4	Trình bày được tính thống nhất của cơ thể, môi trường trong và quy luật sinh trưởng, phát triển của trẻ em	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm	Đọc học liệu chương I; thảo luận về các đặc điểm sinh lí của trẻ em	Hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia
2	**Chương 2. Hệ thần kinh** 2.1. Vai trò của hệ thần kinh 2.2. Cấu tạo và chức phận của hệ TK 2.3. Hoạt động phản xạ của hệ TK 2.4. Các loại hình thần kinh 2.5. Đặc điểm HĐTK cấp cao ở người	1	1			4	Trình bày cấu tạo, chức năng hệ thần kinh và sự phát triển thần kinh ở trẻ em	CLO1, CLO2	Thuyết trình, trực quan, nêu vấn đề	Nghiên cứu học liệu; hoàn thành phiếu học tập	Câu hỏi ngắn trên lớp
3	**Chương 2. Hệ thần kinh** 2.3. Hoạt động phản xạ của hệ thần kinh 2.4. Các loại hình thần kinh 2.5. Đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở người	2	1			4	Vận dụng quy luật HĐ TK cấp cao để giáo dục và hình thành thói quen cho học sinh	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Seminar, nghiên cứu tình huống, dạy học hợp tác	Thảo luận nhóm, trình bày chuyên đề	Đánh giá chuyên đề, đánh giá nhóm

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương 3. Cơ quan phân tích** 1. Đại cương về cơ quan phân tích 2. Các cơ quan phân tích 2.1. Cơ quan phân tích thị giác	1	1			4	Phân tích chức năng các giác quan; đề xuất biện pháp bảo vệ thị giác, thính giác cho học sinh	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết trình, thảo luận tình huống	Thảo luận về các biện pháp phòng cơ quan phân tích	Đánh giá thảo luận nhóm
5	**Chương 3. Cơ quan phân tích** 2.2. Cơ quan phân tích thính giác 2.3. Cơ quan phân tích khứu giác 2.4. Cơ quan phân tích vị giác 2.5. Cơ quan phân tích xúc giác 2.6. Sự tác động và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan phân tích	2	1			4	Phân tích chức năng các giác quan; đề xuất biện pháp bảo vệ thị giác, thính giác cho học sinh	CLO1 CLO3 CLO4	Thảo luận nhóm, tình huống	Hiểu và giải thích bệnh về tật khúc xạ học đường	Bài tập vận dụng
6	**Chương 4. Hệ Vận động** 1. Vai trò của hệ vận động 2. Hệ xương 3. Hệ cơ 4. Sự phát triển tư thế	2	1			4	Giải thích hoạt động của hệ vận động; đề xuất biện pháp phòng chống cong vẹo cột sống	CLO1, CLO3, CLO4	Dạy học tình huống, thuyết trình	Nhận biết về bệnh xương, cơ và tư thế của trẻ mầm non	Bài tập cá nhân

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7	**Chương 5. Hệ tuần hoàn** 1. Máu 1.1. Chức năng của máu 1.2. Thành phần của máu 1.3. Tính chất của máu 1.4. Nước mô và bạch huyết 1.5. Sự miễn dịch 1.6. Đặc điểm máu của trẻ theo lứa tuổi 2. Tuần hoàn 2.1. Tim 2.2. Hệ mạch	2	2			5	Nắm được cấu tạo, thành phần, chức năng của máu Phân tích hoạt động tuần hoàn đề xuất biện pháp bảo vệ hệ tuần hoàn cho học sinh mầm non	CLO1, CLO3, CLO4	Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Nhận biết các bệnh về tim mạch và các biện pháp sơ cứu	Đánh giá sản phẩm nhóm
8	**Chương 6. Hệ hô hấp** 1. Vai trò của hệ hô hấp 2. Cấu tạo hệ hô hấp 3. Hoạt động của cơ quan hô hấp 4. Đặc điểm hô hấp ở trẻ em 5. Âm thanh và tiếng nói	2	1			4	Trình bày cơ chế hô hấp; vận dụng kiến thức vào phòng bệnh hô hấp và sơ cứu ngạt thở	CLO1, CLO3	Thuyết trình, nêu vấn đề	Đọc tài liệu, trả lời câu hỏi vận dụng	Kiểm tra câu trả lời vận dụng
9	**Chương 7. Hệ tiêu hóa** 1. Vai trò của thức ăn – ý nghĩa của hệ tiêu hóa 2. Cấu tạo và chức phận của hệ tiêu hoá	2	1			4	Giải thích quá trình tiêu hóa và hấp thu; xây dựng chế độ dinh dưỡng	CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình, học tập theo vấn đề	Thảo luận tình huống dinh dưỡng học đường	Trả lời các câu hỏi thảo luận về dinh dưỡng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hợp lí cho học sinh mầm non				học đường
10	**Chương 7. Hệ tiêu hóa** 3. Sự tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa 4. Sự hấp thu thức ăn và sự thải bã 5. Sự thống nhất hoạt động trong cơ quan tiêu hóa 6. Cở sở sinh lí của sự ăn uống	2	1			4	Thiết lập một chế độ ăn và vệ sinh ăn uống hàng ngày của học sinh mầm non.	CLO1 CLO2 CLO4	Seminar, thảo luận nhóm	Hãy lập sơ đồ tiêu hóa gluxit, lipit và protein ở ống tiêu hóa	Đánh giá bài tập nhóm
11	**Chương 8. Trao đổi chất và năng lượng** 1. Khái niệm trao đổi chất và năng lượng 2. Sự trao đổi chất 3. Sự trao đổi năng lượng	1.5	1			4	Phân tích nhu cầu dinh dưỡng, trao đổi năng lượng và các bệnh rối loạn chuyển hóa ở trẻ em	CLO1 CLO2 CLO4	Seminar, thảo luận nhóm	Thiết kế khẩu phần ăn cho học sinh mầm non	Đánh giá bài tập nhóm
12	**Chương 9. Hệ bài tiết** 1. Ý nghĩa của sự bài tiết 2. Sự bài tiết nước tiểu qua thận 2.1. Cấu tạo 2.2. Sự tạo thành và bài xuất nước tiểu 2.3. Đặc điểm bài tiết theo lứa tuổi ở trẻ em	1	2			5	Trình bày hoạt động của hệ bài tiết và đề xuất biện pháp vệ sinh, phòng bệnh	CLO1 CLO2	Thuyết trình, trực quan	Vân dụng kiến thức giải quyết các tình huống về bài tiết của trẻ em	Hỏi đáp trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3. Sự bài tiết mồ hôi qua da 4. Sự bài tiết mồ hôi qua da 5. Vệ sinh hệ bài tiết ở trẻ em									mầm non	
13 + 14	**Chương 10. Các tuyến nội tiết** 1. Đại cương về tuyến nội tiết 2. Các tuyến nội tiết 2.1. Tuyến yên 2.2. Tuyến giáp 2.3. Tuyến cận giáp 2.4. Tuyến ức 2.5. Tuyến trên thận 2.6. Tuyến tụy 2.7. Tuyến sinh dục	2	1			8	Phân tích vai trò của các tuyến nội tiết đối với sinh trưởng và phát triển trẻ em	CLO1 CLO3 CLO4	Dạy học dự án, thảo luận	Tìm hiểu một số bệnh về tuyến nội tiết.	Báo cáo nhóm
15	Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ	1				4	Hệ thống hóa và vận dụng kiến thức toàn học phần	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Ôn tập, giải đáp thắc mắc	Tự ôn tập, hoàn thiện đề cương	Thi kết thúc học phần

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lê Thanh Vân (2014), *Giáo trình Sinh lí học trẻ em*, tái bản lần thứ 10, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2014), *Giáo trình Sinh lý học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3].Phan Thị Ngọc Yến, Trần Minh Kì, Nguyễn Thị Dung (2006), *Đặc điểm giải phẫu sinh lí trẻ em*, in lần thứ tư, NXB Đại học Quốc gia.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Nhận biết nguyên nhân bệnh thường gặp và đề xuất biện pháp chăm sóc, phòng bệnh (tình huống)	Tự luận, tình huống	50%	5,0	X	PLO3
CLO4	Vận dụng kiến thức sinh lý vào tổ chức hoạt động dạy học/giáo dục/chăm sóc phù hợp lứa tuổi	Tự luận vận dụng	50%	5,0	X	PLO3
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN/TRUNG TÂM …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Đại học Giáo dục Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.144.2

1.2. Tên học phần: Âm nhạc cơ bản

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 7,5
- Bài tập thực hành, xemina: 45
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 47,5

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Thúy Linh	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tiến sĩ	Bộ môn Âm nhạc
3	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
4	Mai Thị Vân Hương	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần bao gồm những kiến thức về Lý thuyết âm nhạc cơ bản, phương pháp xướng âm và học hát các bài hát lứa tuổi mầm non theo các chủ đề ở trường Mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc, bao gồm các khái niệm về cao độ, trường độ, nhịp, phách, giọng, gam, ký hiệu âm nhạc; đồng thời cung cấp kiến thức về phương pháp xướng âm và đặc điểm âm nhạc phù hợp với lứa tuổi mầm non.

CO2: Rèn luyện cho người học kỹ năng thực hành âm nhạc thông qua việc đọc nhạc, xướng âm, luyện tập tiết tấu và hát các bài hát dành cho trẻ mầm non theo các chủ đề giáo dục; biết vận dụng kỹ thuật hát cơ bản, thể hiện giai điệu, lời ca, sắc thái phù hợp trong hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

CO3: Hình thành cho người học thái độ tích cực, tự tin trong hoạt động âm nhạc; phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, ý thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và vận dụng âm nhạc như một phương tiện hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ tại trường mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc như cao độ, trường độ, nhịp, phách, giọng, gam, ký hiệu âm nhạc; hiểu được các nguyên tắc cơ bản trong xướng âm.	x		
CLO2	Thực hiện được kỹ năng đọc nhạc, xướng âm, luyện tập tiết tấu.	X	x	
CLO3	Hát được các bài hát dành cho trẻ mầm non theo các chủ đề giáo dục; biết vận dụng kỹ thuật hát cơ bản, điều chỉnh giọng hát, sắc thái, tình cảm và phong cách biểu diễn phù hợp với nội dung bài hát. Thực hiện hát kết hợp gõ đệm.	X	x	
CLO4	Chủ động rèn luyện kỹ năng âm nhạc, có ý thức tự học, tự luyện tập; thể hiện sự tự tin, trách nhiệm và thái độ nghiêm túc trong học tập cũng như trong việc vận dụng âm nhạc vào tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường mầm non.		x	x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Âm nhạc cơ bản	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh các buổi học trên lớp	CLO4	100%		PLO3
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc; Thực hiện được kỹ năng đọc nhạc, xướng âm và hát	CLO1	50%	x	PLO3
			CLO2	50%	x	PLO3
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp + thực hành: Trả lời câu hỏi về Lý thuyết âm nhạc; đọc 01 bài xướng âm; hát 01 bài hát theo chủ đề ở trường Mầm non kết hợp gõ đệm	CLO1	30%	x	PLO3
			CLO2	30%	x	PLO3
			CLO3	40%	x	PLO3

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1: Âm thanh và phương pháp ghi cao độ âm thanh 1.1. Âm thanh và âm thanh có tính nhạc 1.2. Âm bồi, thang âm tự nhiên 1.3. Hệ thống thang âm trong âm nhạc 1.4. Phương pháp ghi cao độ âm thanh 1.5. Hệ thống bình quân, nửa cung và nguyên cung, bậc chuyển hóa	1	2			5	Trả lời được những câu hỏi về âm thanh có tính nhạc, thang âm tự nhiên, Hệ thống thang âm trong âm nhạc; cách ghi cao độ, hệ thống bình quân	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi và làm bài tập chương 1 trong giáo trình	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
2	Chương 2. Trường độ, Tiết tấu và nhịp 2.1. Trường độ và cách ghi trường độ 2.2. Các dấu tăng trường độ 2.3. Các dấu nhắc	1	2			5	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập lý thuyết âm nhạc thuộc nội dung	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi và làm bài tập chương	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	lại 2.4. Tiết tấu, trường độ cơ bản và trường độ tự do 2.5. Nhịp độ 2.6. Một số cách đánh nhịp phổ biến						kiến thức chương 2			2 trong giáo trình	
3	Chương 3: Quãng 3.1. Khái niệm quãng, độ lớn của quãng, quãng đơn, quãng ghép 3.2. Đảo quãng 3.3. Quãng diatonic 3.4. Trùng quãng 3.4. Quãng thuận, quãng nghịch	1	2			5	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Quãng	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi và làm bài tập chương Quãng	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp
4	Chương 4: Điệu thức và giọng 4.1. Âm ổn định, ẩm chủ, âm không ổn định, sự giải quyết âm không ổn định, điệu thức 4.2. Điệu thức trưởng, gam	1	2			5	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Điệu thức và giọng	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi và làm bài tập về điệu thức và	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trưởng tự nhiên 4.3. Giọng, các giọng thuộc điệu thức trưởng 4.4. Điệu thức thứ, gam thứ tự nhiên 4.5. Các giọng thuộc điệu thức thứ 4.6. Giọng song song, giọng cùng tên									giọng	
5	Chương 5: Hợp âm 5.1. Hợp âm ba 5.2. Hợp âm bảy Chương 6: Xác định giọng, dịch giọng 6.1. Cách các định giọng của một bản nhạc hay bài hát 6.2. Dịch giọng	1	2			5	Trả lời đúng những câu hỏi và bài tập về Hợp âm, quan hệ họ hàng giữa các giọng và xác định giọng điệu bài hát	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu, nghe giảng, ghi nhớ kiến thức, trả lời câu hỏi, làm bài tập	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6,7,8,9	Chương 7. Xướng âm 7.1. Xướng âm giọng Đô trưởng 7.2. Xướng âm giọng Son trưởng 7.3. Xướng âm giọng Pha trưởng 7.4. Xướng âm giọng La thứ	1,5	10,5			10	Có kỹ năng đọc nhạc, xướng âm ở một số giọng trưởng và thứ	CLO2 CLO4	Thuyết trình, Làm mẫu, Thực hành luyện tập	Đọc gam và vỡ bài xướng âm	Câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp; Kiểm tra
10	Chương 8. Học hát một số bài hát theo các chủ đề ở trường Mầm non. 8.1. Hướng dẫn về kỹ thuật ca hát 8.2. Học hát các bài hát theo chủ đề 8.3. Hát kết hợp gõ đệm	0,5	4,5			2	Hát được các bài hát dành cho trẻ mầm non theo các chủ đề giáo dục; nắm được một số kỹ thuật ca hát cơ bản. Thực hiện hát kết hợp gõ đệm.	CLO3 CLO4	Thuyết trình, Làm mẫu, Thực hành luyện tập	Luyện tập bài hát theo hướng dẫn của GV	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
11,12,13,14,15	Chương 8. Học hát một số bài hát theo các chủ đề ở trường Mầm non. (tiếp theo…)	0,5	20			10,5	Hát được các bài hát dành cho trẻ mầm non theo các chủ đề giáo dục; nắm được một số kỹ thuật ca hát cơ bản. Thực hiện hát kết hợp gõ đệm.	CLO3 CLO4	Thuyết trình, Làm mẫu, Thực hành luyện tập	Luyện tập bài hát theo hướng dẫn của GV	
Cộng		**7,5**	**45**			**47,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Bảo Lân (chủ biên, 2025) *Giáo trình Lý thuyết Âm nhạc cơ bản*. Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.

[2] Trịnh Hoài Thu, *Phương pháp dạy học Ký xướng âm*, NXB Âm nhạc, Hà nội, 2011;

[3] Lê Thu Hương (2011), *Tuyển trò chơi, bài hát ,thơ ca truyện, câu đố mẫu giáo lứa tuổi trẻ 3-4*- NXB giáo dục Hà Nội;

[4] Lê Thu Hương (2011), *Tuyển trò chơi, bài hát ,thơ ca truyện, câu đố mẫu giáo lứa tuổi trẻ 4*-5-NXB giáo dục Hà Nội;

[5] Lê Thu Hương (2011), *Tuyển trò chơi, bài hát ,thơ ca truyện, câu đố mẫu giáo lứa tuổi trẻ 5*-6-NXB giáo dục Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[6] Phạm Tú Hương, Giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.1997;

[7] Phạm Thị Hoà, Ngô Thị Nam, *Giáo dục Âm nhạc tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, 2006;

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trả lời đúng các câu hỏi về Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Vấn đáp, Thực hành	30%	3	x	PLO3
CLO2	Thực hiện được những bài xướng âm ở các giọng Đô trưởng, Pha trưởng, Son trưởng, La thứ	Vấn đáp + Thực hành	30%	3	x	PLO3
CLO3	Thể hiện được các bài hát lứa tuổi Mầm non ở các chủ đề với sắc thái, cường độ, nhịp độ phù hợp; Thực hiện hát kết hợp các hình thức gõ đệm	Vấn đáp + Thực hành Thực hành	40%	4	x	PLO3

RUBRIC ĐÁNH GIÁ A2

Đánh giá thường xuyên (30%)

Hình thức: Vấn đáp + Thực hành

Thang điểm: 10

Chuẩn đầu ra đánh giá: CLO1, CLO2

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Xuất sắc (4)	Tốt (3)	Đạt (2)	Chưa đạt (1)
1. Trình bày kiến thức lý thuyết âm nhạc (cao độ, trường độ, nhịp, phách, giọng, gam, ký hiệu âm nhạc, kiến thức xướng âm)	CLO1	5 điểm	Trình bày đầy đủ, chính xác, diễn đạt rõ ràng, sử dụng đúng thuật ngữ âm nhạc	Trả lời đúng phần lớn nội dung, còn một vài sai sót nhỏ	Trả lời được các nội dung cơ bản nhưng còn thiếu hoặc chưa rõ	Không nắm được kiến thức hoặc trả lời sai phần lớn nội dung
2. Đọc nhạc - Xướng âm	CLO2	5 điểm	Đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu; đúng nhịp; thể hiện tự tin	Có sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng nhiều đến bài đọc	Sai một số cao độ hoặc trường độ nhưng hoàn thành bài	Sai nhiều, mất nhịp hoặc không hoàn thành

QUY ĐỔI ĐIỂM A2

Mức đạt	CLO1 (5đ)	CLO2 (5đ)
Xuất sắc	4,5–5,0	4,5–5,0
Tốt	3,8–4,4	3,8–4,4
Đạt	2,5–3,7	2,5–3,7
Chưa đạt	<2,5	<2,5

PHIẾU CHẤM A2

STT	Họ và tên sinh viên	Lý thuyết âm nhạc (5đ)	Đọc nhạc - Xướng âm (5đ)	Tổng điểm
1				
2				
3				
…				

RUBRIC ĐÁNH GIÁ A3

Đánh giá cuối kỳ (60%)

Hình thức: Vấn đáp + Thực hành

Thang điểm: 10

Chuẩn đầu ra đánh giá: CLO1, CLO2, CLO3

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Xuất sắc (4)	Tốt (3)	Đạt (2)	Chưa đạt (1)
1. Trả lời câu hỏi về lý thuyết âm nhạc (cao độ, trường độ, nhịp, phách, giọng, gam, ký hiệu âm nhạc, nguyên tắc xướng âm)	CLO1	2,0 điểm (20%)	Trả lời đầy đủ, chính xác, lập luận logic, sử dụng đúng thuật ngữ âm nhạc.	Trả lời đúng hầu hết nội dung, còn sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng bản chất kiến thức.	Trình bày được kiến thức cơ bản nhưng còn thiếu hoặc chưa rõ ràng.	Không nắm được kiến thức hoặc trả lời sai phần lớn nội dung.
2. Đọc bài xướng âm	CLO2	4,0 điểm (40%)	Đọc chính xác cao độ, trường độ, tiết tấu, nhịp; lấy hơi hợp lý; thể hiện tự tin và liền mạch.	Đọc đúng cơ bản, còn một vài lỗi nhỏ về cao độ hoặc trường độ nhưng không ảnh hưởng toàn bài.	Hoàn thành bài đọc nhưng còn nhiều lỗi về cao độ, trường độ hoặc nhịp.	Sai nhiều về cao độ, trường độ, mất nhịp hoặc không hoàn thành bài.
3. Hát một bài hát mầm non kết hợp gõ đệm	CLO3	4,0 điểm (40%)	Hát đúng giai điệu, lời ca, sắc thái; phát âm rõ; thể hiện tình cảm phù hợp; gõ đệm chính xác, phối hợp tốt giữa hát và gõ đệm.	Hát đúng cơ bản, còn một vài lỗi nhỏ về sắc thái hoặc gõ đệm nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu.	Hát đúng phần lớn giai điệu nhưng còn nhiều lỗi về kỹ thuật, sắc thái hoặc phối hợp gõ đệm.	Hát sai nhiều về giai điệu, lời ca, nhịp; gõ đệm không đúng hoặc không hoàn thành bài.

QUY ĐỔI ĐIỂM A3

Mức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3
Xuất sắc	2,7–3,0	2,7–3,0	3,6–4,0
Tốt	2,3–2,6	2,3–2,6	3,0–3,5
Đạt	1,5–2,2	1,5–2,2	2,0–2,9
Chưa đạt	<1,5	<1,5	<2,0

PHIẾU CHẤM A3

STT	Họ và tên sinh viên	Lý thuyết âm nhạc (3,0đ)	Đọc nhạc - Xướng âm (3,0đ)	Hát(4,0đ)	Tổng điểm
1					
2					
3					
…					

Nhận xét của giảng viên

.....

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Các ngành đào tạo

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: NT2.1.011.3

1.2. Tên học phần: Mĩ thuật cơ bản

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, cinema: 30 giờ (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 105 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Bùi Tường Vân	Thạc sĩ	Mĩ thuật
2	Bùi Văn Khánh	Tiến sĩ	Mĩ thuật
3	Hà Thu Huyền	Thạc sĩ	Mĩ thuật

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở tạo hình, hình họa, màu sắc và nguyên lý trang trí; tỷ lệ cơ thể người; phương pháp vẽ tranh theo đề tài và tranh minh họa; kỹ thuật nặn; chữ mĩ thuật; kỹ thuật xé - cắt - dán; và trang trí bảng bé ngoan phù hợp với nội dung học tập ở trường mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Giải thích được những kiến thức nền tảng về nghệ thuật tạo hình, gồm: cơ sở tạo hình, hình họa, màu sắc, bố cục, trang trí, tỷ lệ cơ thể người, vẽ tranh đề tài, tranh minh họa, nặn, chữ mĩ thuật, kỹ thuật xé - cắt - dán và trang trí bảng bé ngoan.

CO2: Vận dụng thành thạo các kỹ thuật tạo hình cơ bản (vẽ hình họa, vẽ trang trí, pha màu, nặn, chữ mĩ thuật, xé - cắt - dán) để thực hiện các bài tập, làm đồ dùng dạy học và tổ chức hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non.

CO3: Thiết kế và sáng tạo được các sản phẩm mĩ thuật như vẽ trang trí, vẽ tranh theo đề tài, tranh minh họa, học liệu trực quan phù hợp với chương trình giáo dục mầm non; biết lựa chọn vật liệu, công cụ và giải pháp tạo hình đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

CO4: Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm tạo hình; tự đánh giá, cải tiến sản phẩm; làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả; hình thành ý thức học tập suốt đời, trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức của giáo viên mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và giải thích được các kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình, bao gồm: cơ sở tạo hình, hình họa, màu sắc, bố cục, trang trí, tỷ lệ cơ thể người, vẽ tranh theo đề tài, tranh minh họa, nặn, chữ mĩ thuật, kỹ thuật xé - cắt - dán và trang trí bảng bé ngoan.	X		
CLO2	Vận dụng thành thạo các kỹ thuật tạo hình cơ bản (vẽ hình họa, vẽ trang trí, pha màu, nặn, chữ mĩ thuật, xé - cắt - dán) để thực hiện các bài tập, làm đồ dùng dạy học và tổ chức hoạt động tạo hình trong giáo dục mầm non.		X	
CLO3	Thiết kế và sáng tạo được các sản phẩm mĩ thuật như vẽ trang trí, vẽ tranh theo đề tài, tranh minh họa, học liệu trực quan phù hợp với chương trình giáo dục mầm non; biết lựa chọn vật liệu, công cụ và giải pháp tạo hình đáp ứng yêu cầu thực tiễn.		X	
CLO4	Đánh giá được chất lượng thẩm mỹ của sản phẩm tạo hình; tự đánh giá và cải tiến sản phẩm; làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả; thể hiện ý thức nghề nghiệp, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO3
CLO1	I
CLO2	I
CLO3	I
CLO4	I
Học phần Mĩ thuật cơ bản	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; đánh giá ý thức học tập; mức độ chuẩn bị bài; mức độ tham gia thảo luận, xây dựng bài	CLO4	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức làm bài tập thực hành cá nhân theo chủ đề	CLO2	100%	X	
		01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức làm bài tập thực hành cá nhân theo chủ đề	CLO2	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi thực hành; thời gian làm bài 120 phút; đề thi gồm câu hỏi thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật vận dụng kiến thức học phần	CLO3	100%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Cơ sở tạo hình** 1.1 Khái niệm Mĩ thuật và các ngành Mĩ thuật 1.2 Nguyên tắc của Mĩ thuật	2				7	Giải thích được khái niệm mỹ thuật, phân biệt các ngành mỹ thuật và nhận biết các yếu tố tạo hình cơ bản.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề	Đọc học liệu số 1, Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Điểm danh; câu hỏi nhanh
	Chương 2: Hình hoạ 2.1 Khái quát chung về hình hoạ	1					Trình bày được khái quát chung về hình họa	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Đánh giá qua quá trình nghe giảng, vấn đáp.
2	**Chương 2: Hình hoạ** 2.2 Ngôn ngữ của hình hoạ 2.3 Phương pháp tiến hành bài hình hoạ	1				7	Trình bày được khái quát về ngôn ngữ của hình họa và phương pháp tiến hành bài hình họa	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Đánh giá qua quá trình nghe giảng, vấn đáp.
	Chương 2: Hình hoạ		2				Vận dụng kiến	CLO2	Hướng	Sử dụng kiến	Nhận xét

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Bài tập: - Vẽ khối cơ bản						thức về tạo hình để thực hiện bài tập vẽ khối cơ bản		dẫn thực hành	thức, kỹ năng vẽ hình họa để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	sản phẩm.
3	**Chương 2: Hình hoạ** Bài tập: - Vẽ tĩnh vật đơn giản		2			7	Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập vẽ tĩnh vật đơn giản	CLO2	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng vẽ hình họa để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
	Chương 3: Vẽ trang trí 3.1 Màu sắc và cách pha màu 3.2 Khái quát chung về vai trò của trang trí trong đời sống	1					Giải thích nguyên lý màu sắc; phân tích họa tiết và bố cục trang trí	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, Chương 1 - phần I; Chương 3 - phần I, II; Tài liệu bắt buộc Tham khảo học liệu số 3: Chương 5 phần III.	Đánh giá qua quá trình nghe giảng, vấn đáp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương 3: Vẽ trang trí** 3.3 Khái niệm về trang trí. Họa tiết trang trí. Bố cục trang trí. Một số thể loại trang trí tiêu biểu 3.4. Phương pháp tiến hành bài vẽ trang trí	2				7	Hiểu được khái quát chung về màu sắc, cách pha màu Trình bày khái niệm về trang trí, họa tiết trang trí, một số thể loại trang trí và phương pháp tiến hành bài vẽ trang trí	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, Chương 1 - phần I; Chương 3 - phần I, II; Tài liệu bắt buộc Tham khảo học liệu số 3: Chương 5 phần III.	Đánh giá qua quá trình nghe giảng, vấn đáp.
	Chương 3: Vẽ trang trí - Cách pha màu		1				Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập pha màu	CLO2	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng vẽ trang trí để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
5	**Chương 3: Vẽ trang trí** - Trang trí hình vuông - Trang trí đường diềm		3			7	Thiết kế được bài trang trí cân đối, hài hòa về màu sắc và bố cục; giải	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng vẽ trang trí để thực hiện	Nhận xét sản phẩm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thích được ý tưởng thiết kế.			bài tập; trình bày kết quả.	
6	**Chương 4: Tỉ lệ cơ thể người; Vẽ tranh theo đề tài; Tranh minh họa** 4.1. Tỷ lệ cơ thể người 4.2. Vẽ tranh theo đề tài 4.3. Vẽ tranh minh họa	3				7	Hiểu được kiến thức lý thuyết và phương pháp vẽ tranh theo đề tài và tranh minh họa.	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc học liệu số 1, Chương 2; Chương 4 Tài liệu bắt buộc Tham khảo học liệu số 2: Chương 4	Đánh giá qua thảo luận, bài tập nhóm
7	**Chương 4: Vẽ tranh theo đề tài; Tranh minh họa** - Vẽ tranh có chủ đề vui chơi hoặc học tập ở trường Mầm non.		3			7	Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập Vẽ tranh theo đề tài.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng vẽ tranh để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
8	**Chương 4: Vẽ tranh theo đề tài; Tranh minh họa** - Vẽ tranh minh họa theo chuyện cổ tích, hoặc chuyện dành cho đối tượng mầm non		2			7	Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập Vẽ tranh minh họa.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng vẽ tranh để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Bài kiểm tra giữa kỳ		1				Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CLO2 của học phần.	CLO2	Kiểm tra thực hành	Ôn tập, hoàn thành bài kiểm tra.	Kiểm tra thường xuyên
9	**Chương 5: Nặn** 5.1. Khái quát chung và vai trò của nặn trong nghệ thuật tạo hình 5.2. Các đồ dùng để nặn 5.3. Một số kĩ năng nặn 5.4. Phương pháp tiến hành bài nặn	2				7	Hiểu được vai trò, đồ dùng, kỹ thuật và phương pháp tiến hành bài nặn.	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Đọc học liệu số 1, Phần 2, chương 2 Tài liệu bắt buộc	Đánh giá qua thảo luận
	Chương 5: Nặn - Nặn các hình khối cơ bản, quả		1				Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập nặn theo yêu cầu.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng nặn để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
10	**Chương 5: Nặn** - Nặn con vật, người		2			7	Vận dụng kiến thức về tạo hình để thực hiện bài tập nặn theo yêu cầu.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng nặn để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Bài kiểm tra giữa kỳ		1				Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CLO2 của học phần.	CLO2	Kiểm tra thực hành	Ôn tập, hoàn thành bài kiểm tra.	Kiểm tra thường xuyên
11	**Chương 6: Chữ mĩ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán; Trang trí bảng bé ngoan** 6.1. Chữ Mĩ thuật 6.2. Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé, cắt, dán 6.3. Trang trí bảng bé Ngoan	3				7	Giải thích được đặc điểm và phương pháp thực hiện của nội dung thiết kế chữ mỹ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé, cắt, dán; Trang trí bảng bé ngoan	CLO1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận	Đọc học liệu số 1 Phần 1, chương 5; Phần 2 chương 1; Học liệu số 2: chương 5 Tài liệu bắt buộc	Đánh giá qua thảo luận
12	**Chương 6: Chữ mĩ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán;** - Thiết kế chữ mĩ thuật		3			7	Phân tích được đặc điểm của chữ mỹ thuật; thiết kế được mẫu chữ phù hợp với hoạt động giáo dục mầm non.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng về chữ mĩ thuật để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
13	**Chương 6: Chữ mĩ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán;**		3			7	Phân tích được đặc điểm của chữ mỹ thuật; trang trí được khẩu hiệu phù hợp với hoạt	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng về chữ mĩ thuật để thực hiện bài tập;	Nhận xét sản phẩm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	- Trang trí khẩu hiệu						động giáo dục mầm non.			trình bày kết quả.	
14	**Chương 6: Chữ mĩ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán;** - Xé, cắt, dán tranh đề tài tự do		3			7	Vận dụng được kỹ thuật xé - cắt - dán để tạo sản phẩm có bố cục, màu sắc phù hợp với trẻ mầm non.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng xé – cắt - dán để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.
15	**Chương 6: Chữ mĩ thuật; Tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán;** - Trang trí bảng bé Ngoan		3			7	Thiết kế được bảng bé ngoan bảo đảm tính thẩm mỹ, tính giáo dục và phù hợp với môi trường lớp học mầm non.	CLO2, CLO3	Hướng dẫn thực hành	Sử dụng kiến thức, kỹ năng tạo hình thủ công để thực hiện bài tập; trình bày kết quả.	Nhận xét sản phẩm.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Ngô Bá Công *(*2023)*, Mĩ thuật cơ bản,* NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Đình Bình *(*2005)*, Hoạt động tạo hình,* NXB Đại học Sư phạm.

[3]. Nguyễn Quốc Toản (2009), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Tạ Phương Thảo (2003), *Giáo trình Trang trí*, NXB Đại học Sư phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO3	Thiết kế và sáng tạo được một sản phẩm mĩ thuật, sử dụng một trong các nội dung của học phần như: vẽ trang trí, vẽ tranh theo đề tài, tranh minh họa; sản phẩm phù hợp với chương trình giáo dục mầm non.	Bài thi thực hành cuối kỳ.	100%	10.0	X	
Tổng			100%	10,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.142.2

1.2. Tên học phần: Múa đại cương

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2
- Bài tập thực hành, cinema: 56
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 42

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Thúy Linh	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc
2	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thạc sĩ	Bộ môn Âm nhạc

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần bao gồm kiến thức khái quát về nghệ thuật múa, giới thiệu một số động tác múa dân gian cơ bản của một số dân tộc Việt Nam như: Kinh, Thái, Tày, H'mông, Tây Nguyên và một số động tác múa Bale cơ bản. Người học biết biên đạo những tiết mục múa cho trẻ Mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa, đặc điểm ngôn ngữ múa, nhịp điệu, không gian biểu diễn; nhận biết được một số động tác múa dân gian cơ bản của các dân tộc Việt Nam (Kinh, Thái, Tày, H'mông, Tây Nguyên) và một số động tác múa Bale cơ bản, làm cơ sở vận dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non.
- CO2: Rèn luyện cho người học khả năng giải phóng hình thể, thực hiện đúng các tư thế, động tác múa cơ bản; phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, phối hợp vận động theo nhịp điệu và bước đầu biết xây dựng, biên đạo các bài múa phù hợp với lứa tuổi mầm non
- CO3: Hình thành cho người học thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong luyện tập và vận dụng nghệ thuật múa vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao sự

tự tin, tinh thần hợp tác và năng lực tổ chức các hoạt động văn nghệ, vui chơi có yếu tố múa cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày và phân tích được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa; nhận biết được đặc điểm, giá trị văn hóa, phong cách vận động của một số loại hình múa dân gian Việt Nam và múa Bale cơ bản được học.	x		
CLO2	Thực hiện được các bài tập giải phóng hình thể, các tư thế tay, chân, đội hình và một số động tác múa dân gian, múa Bale cơ bản phù hợp với yêu cầu của học phần.		x	
CLO3	Vận dụng kiến thức và kỹ năng múa để xây dựng, biên đạo các bài múa, tổ hợp động tác đơn giản; lựa chọn âm nhạc, động tác, đội hình phù hợp với hoạt động giáo dục và vui chơi của trẻ mầm non.		x	
CLO4	Có ý thức tự giác trong luyện tập, chủ động sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật; thể hiện sự tự tin, tinh thần phối hợp nhóm và trách nhiệm khi tổ chức các hoạt động múa, văn nghệ cho trẻ mầm non.		x	x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO3
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Thanh nhạc thực hành	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh các buổi học trên lớp; chuyên cần trong luyện tập thực hành, tự học, tự nghiên cứu	CLO4	100%		PLO3
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Kiểm tra vấn đáp lý thuyết: Trình bày những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa	CLO1	40%	x	PLO3
		Kiểm tra thực hành: Thực hiện các động tác múa dân gian cơ bản của các dân tộc đã học	CLO2	60%	x	PLO3
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện được các bài tập giải phóng hình thể, các tư thế tay, chân, đội hình và một số động tác múa dân gian các dân tộc Việt Nam, múa Bale cơ bản đã học.	CLO2	40%	x	PLO3
		Vận dụng những động tác cơ bản đã học và kỹ năng múa để xây dựng, biên đạo các bài múa, tổ	CLO3	60%		PLO3

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		hợp động tác đơn giản; lựa chọn âm nhạc, động tác, đội hình phù hợp với hoạt động giáo dục và vui chơi của trẻ mầm non và theo các chủ đề giáo dục ở trường Mầm non.				

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Khái quát chung về nghệ thuật múa 1.1. Múa là một loại hình nghệ thuật 1.2. Đặc trưng của nghệ thuật múa 1.3. Vai trò của múa 1.4. Những kỹ năng múa cơ bản	1	3			10	Trình bày được những vấn đề tổng quan về Múa, thực hiện được một số kĩ năng cơ bản cửa múa	CLO1	Thuyết trình, hướng dẫn, thực hành luyện tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Câu hỏi vấn đáp và thực hành trên lớp
2,3,4,5,6,7	Chương 2: Hệ thống động tác múa dân gian dân tộc Việt Nam và múa Bale hiện đại 2.1. Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng 2.1.1. Hướng múa 2.1.2.Một số động tác múa cơ bản dân tộc		28			20	Thực hiện đúng và thuần thục các bài tập giải phóng hình thể, các tư thế tay/chân và các động tác múa dân tộc cơ bản và kết hợp múa theo đúng âm nhạc.	CLO2	Thuyết trình, hướng dẫn, thực hành luyện tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Câu hỏi vấn đáp và thực hành trên lớp; Kiểm tra

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Việt *a. Dân tộc Việt phần tay không* *b. Dân tộc việt phần quạt* 2.2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian dân tộc miền núi phía bắc 2.2.1. Dân tộc tày 2.2.2. Dân tộc H. Mông 2.2.3. Dân tộc Thái *a. Một số động tác khăn quạt* *b. Một số động tác múa khăn* *c. Một số động tác múa nón* 2.3. Giới thiệu một số động tác múa vùng tây nguyên 2.4. Giới thiệu một số động tác múa bale cơ bản										

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
11,12,13,14, 15	Chương 3: Ứng dụng các động tác múa cơ bản để biên đạo bài múa phụ họa 3.1. Quy trình biên soạn bài múa phụ họa 3.1.1. Xác định bài hát và tìm hiểu bài hát để biện soạn múa phụ họa 3.1.2. Ý tưởng dàn dựng 3.1.3. Biên soạn múa phụ họa 3.2. Biên đạo tiết mục múa mừng ngày lễ hội ở trường Mầm non	1	25			12	Vận dụng kiến thức và kỹ năng múa để xây dựng, biên đạo các bài múa, tổ hợp động tác đơn giản; lựa chọn âm nhạc, động tác, đội hình phù hợp với hoạt động giáo dục và vui chơi của trẻ mầm non.	CLO3	Thuyết trình, hướng dẫn, thực hành luyện tập	Đọc tài liệu học tập; nghe giảng; ghi chép; luyện tập	Câu hỏi vấn đáp và thực hành trên lớp
Cộng		**2**	**56**			42					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Minh Trí (2005), *Giáo trình Múa*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

[2] Trần Minh Trí (2007), *Giáo trình Múa – Tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hoàng Long – Hoàng Lân (2007), *Giáo trình thực hành sư phạm Âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

[4] Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thúy Hường, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2010), *Giáo trình Âm nhạc và Múa,* Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Thực hiện được các bài tập giải phóng hình thể, các tư thế tay, chân, và một số động tác múa dân gian dân tộc Việt Nam, múa Bale cơ bản phù hợp với yêu cầu của học phần.	Thực hành	40%	4,0	X	PLO3
CLO3	Vận dụng kiến thức và kỹ năng múa để xây dựng, biên đạo các bài múa, tổ hợp động tác đơn giản; lựa chọn âm nhạc, động tác, đội hình phù hợp với hoạt động giáo dục và vui chơi của trẻ mầm non.	Thực hành	60%	6,0	X	PLO3

RUBRIC ĐÁNH GIÁ A2

Đánh giá thường xuyên (30%)

Hình thức: Vấn đáp + Thực hành

Thang điểm: 10

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Xuất sắc (4)	Tốt (3)	Đạt (2)	Chưa đạt (1)
1. Trình bày kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa (khái niệm, đặc điểm, ngôn ngữ múa, vai trò của nghệ thuật múa trong giáo dục mầm non...)	CLO1 (40%)	**4,0**	Trình bày đầy đủ, chính xác, logic; sử dụng đúng thuật ngữ chuyên môn.	Trình bày đúng phần lớn nội dung, còn một vài sai sót nhỏ.	Trình bày được kiến thức cơ bản nhưng chưa đầy đủ hoặc diễn đạt còn hạn chế.	Không nắm được kiến thức hoặc trả lời sai phần lớn nội dung.
2. Thực hiện các động tác múa dân gian cơ bản của các dân tộc đã học	CLO2 (60%)	**6,0**	Thực hiện đúng kỹ thuật, động tác mềm mại, đúng nhịp, đúng phong cách dân tộc; phối hợp tốt giữa tay, chân và hình thể.	Thực hiện đúng cơ bản, còn một vài lỗi nhỏ về kỹ thuật hoặc nhịp điệu.	Thực hiện được phần lớn động tác nhưng còn nhiều sai sót về kỹ thuật hoặc nhịp.	Thực hiện sai nhiều động tác hoặc không hoàn thành bài thực hành.

QUY ĐỔI ĐIỂM A2

Mức đạt	CLO1 (4đ)	CLO2 (6đ)
Xuất sắc	3,6–4,0	5,4–6,0
Tốt	3,0–3,5	4,5–5,3
Đạt	2,0–2,9	3,0–4,4
Chưa đạt	<2,0	<3,0

PHIẾU CHẤM A2

STT	Họ và tên sinh viên	Lý thuyết nghệ thuật múa (4,0đ)	Thực hiện động tác múa dân gian (6,0đ)	Tổng điểm
1				
2				
3				
…				

RUBRIC ĐÁNH GIÁ A3

Đánh giá cuối kỳ (60%)

Hình thức thi: Thực hành

Thang điểm: 10

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Xuất sắc (4)	Tốt (3)	Đạt (2)	Chưa đạt (1)
1. Thực hiện các bài tập giải phóng hình thể; tư thế tay, chân; đội hình; các động tác múa dân gian Việt Nam và múa Bale cơ bản	CLO2 (40%)	4,0	Thực hiện chính xác kỹ thuật, động tác dứt khoát, mềm mại; đúng nhịp, đúng đội hình; thể hiện tốt phong cách từng loại hình múa.	Thực hiện đúng phần lớn kỹ thuật và đội hình, còn một vài lỗi nhỏ.	Hoàn thành bài thực hành nhưng còn nhiều sai sót về kỹ thuật hoặc đội hình.	Thực hiện sai nhiều động tác hoặc không hoàn thành yêu cầu.
2. Vận dụng kỹ năng múa để xây dựng, biên đạo bài múa hoặc tổ hợp động tác đơn giản phù hợp với giáo dục mầm non	CLO3 (60%)	6,0	Xây dựng bài múa hợp lý; lựa chọn âm nhạc, động tác, đội hình phù hợp; bài múa có tính sáng tạo, đúng đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non và chủ đề giáo dục.	Bài múa phù hợp, bố cục hợp lý, còn hạn chế về tính sáng tạo hoặc chuyển tiếp động tác.	Xây dựng được bài múa nhưng bố cục chưa hợp lý, động tác còn đơn điệu hoặc chưa phù hợp hoàn toàn với trẻ mầm non.	Không xây dựng được bài múa hoàn chỉnh hoặc bài múa không phù hợp với mục tiêu giáo dục.

QUY ĐỔI ĐIỂM A3

Mức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3
Xuất sắc	2,7–3,0	2,7–3,0	3,6–4,0
Tốt	2,3–2,6	2,3–2,6	3,0–3,5
Đạt	1,5–2,2	1,5–2,2	2,0–2,9
Chưa đạt	<1,5	<1,5	<2,0

PHIẾU CHẤM A3

STT	Họ và tên sinh viên	Thực hiện kỹ thuật múa (4,0đ)	Xây dựng, biên đạo bài múa (6,0đ)	Tổng điểm	STT
1					
2					
3					
…					

Nhận xét của giảng viên

.....

.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.048.2

1.2. Tên học phần: Văn học trẻ em

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, cinema: 15 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 90 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Dương Thị Ngữ	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ về văn học trẻ em ở Việt Nam; thơ do trẻ em viết ở Việt Nam; văn học trẻ em nước ngoài. Trên cơ sở đó, người học có khả năng hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trẻ em; phân tích văn học viết cho trẻ em, thơ do trẻ em viết, văn học trẻ em nước ngoài và vai trò của văn học trẻ em đối với việc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức về văn học trẻ em ở Việt Nam; thơ do trẻ em viết ở Việt Nam; văn học trẻ em nước ngoài.

- CO2: Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và ý thức trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu văn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được diện mạo, tiến trình phát triển và những đặc trưng cơ bản (đề tài, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ) của văn học trẻ em Việt Nam và văn học trẻ em thế giới.	x		
CLO2	Đánh giá được giá trị nội dung, tư tưởng giáo dục và phong cách nghệ thuật của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong nước (Tô Hoài, Võ Quảng, Phạm Hổ, Trần Đăng Khoa) và nước ngoài (Tagore, Tolstoy, Andersen, Malot).	x		
CLO3	Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học để đọc hiểu, cảm thụ và bình giảng các văn bản thơ, truyện viết cho thiếu nhi và do thiếu nhi viết.		X	
CLO4	Thể hiện tình yêu thương, thấu hiểu thế giới tâm hồn trẻ thơ và sự tôn trọng đối với sự đa dạng của các nền văn hóa thông qua các tác phẩm văn học. Chủ động tìm tòi, nghiên cứu mở rộng các tư liệu văn học thiếu nhi để không ngừng làm phong phú vốn hiểu biết, phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 3	**PLO 9**	**PLO 10**
CLO 1	I		
CLO 2	I		
CLO 3	I		
CLO 4		I	I
Học phần Văn học trẻ em (**)	**I**	**I**	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	70%		
			CLO2	30%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	CLO2	
			CLO3	50%	CLO3	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-5	**Chương 1: Văn học viết cho trẻ em** 1.1. Khái quát tình hình sáng tác văn học cho trẻ em ở Việt Nam 1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của văn học cho trẻ em ở Việt Nam 1.1.2. Vài nét về đặc sắc của thơ truyện viết cho trẻ lứa tuổi mầm non 1.2. Một số tác giả tiêu biểu 1.2.1. Võ Quảng 1.2.2. Tô Hoài 1.2.3. Phạm Hổ	10	0			30	**- Trình bày được** các giai đoạn cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển của văn học viết cho trẻ em ở Việt Nam (Phần 1.1.1). –**Phân tích được** những đặc trưng cơ bản (về đề tài, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, nhịp điệu) của các thể loại thơ và truyện dành riêng cho trẻ ở lứa tuổi mầm non, gắn với đặc điểm tâm lý tiếp nhận của lứa tuổi này (Phần 1.1.2).	CLO1, CL2, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							–**Phân tích được** phong cách nghệ thuật, thế giới hình tượng và những đóng góp to lớn của ba tác giả tiêu biểu: Võ Quảng, Tô Hoài và Phạm Hổ đối với nền văn học thiếu nhi nước nhà (Phần 1.2).				
6-10	**Chương 2: Thơ do trẻ em viết** 2.1. Trẻ em với thơ ca 2.2. Thơ của trẻ em những năm chống Mĩ 2.3. Trần Đăng Khoa 2.3.1. Giới thiệu tác giả 2.3.2. Những nội dung cơ bản của thơ Trần đăng Khoa 2.2.3. Một vài đặc sắc về nghệ thuật của	10	0			30	- **Giải thích được** mối liên hệ tự nhiên, sâu sắc giữa tâm lý, tư duy hình tượng của trẻ em và đặc trưng của thơ ca (Phần 2.1). – **Khái quát được** hoàn cảnh lịch sử, diện mạo và những đặc điểm nổi bật của hiện tượng	CLO2, CLO3	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thơ Trần Đăng Khoa 2.2.4. Giới thiệu một số bài thơ của Trần Đăng Khoa						"thơ do trẻ em viết" trong giai đoạn văn học chống Mỹ (Phần 2.2). - **Phân tích được** những giá trị nội dung (bức tranh làng quê, tình cảm gia đình, tinh thần yêu nước) và đặc sắc nghệ thuật (ngôn ngữ hồn nhiên, hình ảnh nhân hóa độc đáo, nhịp điệu sinh động) trong thơ thần đồng Trần Đăng Khoa (Phần 2.3). **Đánh giá được** vị trí và đóng góp của Trần Đăng Khoa nói riêng, cũng như				

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							thế hệ các nhà thơ nhí nói chung, đối với tiến trình phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam.				
11-15	**Chương 3. Văn học thiếu nhi nước ngoài** 3.1. Khái quát chung 3.2. Một số tác giả tiêu biểu 3.2.1. Rabinđranat Tago 3.2.2. Lep Nicôlaievits Tônxtôi 3.2.3. An đéc xen 3.2.4. Hecto Malô	10	0			30	- **Trình bày được** bối cảnh ra đời, diện mạo, đặc điểm chung và những thành tựu nổi bật của văn học thiếu nhi thế giới - **Phân tích được** những nét đặc sắc về nội dung (tư tưởng nhân văn, tình yêu trẻ thơ) và nghệ thuật trong sáng tác của 4 tác giả tiêu biểu: R. Tagore, L.N. Tolstoy, H.C. Andersen và H. Malot (Phần	CLO1, CLO2, CLO4	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							3.2). - **Đánh giá được** giá trị, sức sống và tầm ảnh hưởng của các kiệt tác văn học thiếu nhi (như *Truyện cổ Andersen*, *Không gia đình* của H. Malot, tập thơ *Trăng non* của Tagore hay các truyện kể giáo dục đối với trẻ em trên toàn thế giới và tại Việt Nam.				

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lã Thị Bắc Lý (2005), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thu Hương (chủ biên) (2010), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề, Trẻ 3 - 4 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Lê Thu Hương (chủ biên) (2010), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề, Trẻ 4 - 5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lê Thu Hương (chủ biên) (2010), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề, Trẻ 5 - 6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5] Lã Thị Bắc Lý (2008), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ như một hệ thống tín hiệu và các đặc điểm loại hình, quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ, đặc biệt là tiếng Việt	Tự luận (Lý thuyết)	20%	2		
CLO3	Phân tích được một số hiện tượng ngôn ngữ trên cơ sở các tri thức cơ bản của ngôn ngữ học		30%	3	**x**	
CLO2	Giải thích được ngôn ngữ như một	Tự luận (bài tập	20%	2		

	hệ thống tín hiệu và các đặc điểm loại hình, quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ, đặc biệt là tiếng Việt					
CLO3	Phân tích được một số hiện tượng ngôn ngữ trên cơ sở các tri thức cơ bản của ngôn ngữ học	Tự luận (bài tập	30%	3	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: XH2.1.087.2

1.2. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành, sinema: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Chuyên	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
2	Vũ Thị Hương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn
3	Chu Thị Thuỳ Phương	Tiến sĩ	Bộ môn Ngữ văn

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; các yêu cầu dùng từ, đặt câu trong văn bản và chữ viết trong văn bản; đồng thời trang bị kỹ thuật lý thuyết và kỹ năng thực hành thiết kế, thực hiện bài thuyết trình văn bản một cách chuyên nghiệp.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về cấu trúc văn bản, các quy tắc chuẩn mực trong sử dụng từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, phương pháp tóm tắt, tổng thuật tài liệu khoa học và nguyên lý xây dựng bài thuyết trình công khoa học.

CO2: Rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành tạo lập, tiếp nhận, tóm tắt, tổng thuật văn bản đúng quy chuẩn; đồng thời hình thành năng lực thiết kế và thực hiện bài

thuyết trình văn bản chuyên nghiệp, có khả năng nhận diện và khắc phục các lỗi thường gặp trong giao tiếp và trình bày

CO3: Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và ý thức trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu ngôn ngữ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về văn bản, thực hành phân tích, tạo lập văn bản, tổng thuật nội dung tài liệu khoa học; yêu cầu dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt.	X		
CLO2	Thực hiện thành thạo các thao tác sửa lỗi dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt, đọc hiểu chuyên sâu (tóm tắt, tổng thuật) và kỹ thuật viết (xây dựng đề cương, viết đoạn văn, hoàn thiện văn bản).	X		
CLO3	Thực hành thuyết trình văn bản.		x	
CLO4	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tư duy khoa học và trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu các vấn đề ngôn ngữ.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 2
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Tiếng Việt thực hành (**)	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành	Trọng	Hình	Liên	Trọng số	Lấy	Lấy dữ liệu

phần đánh giá	số (%)	thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	quan đến CLO	từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO4			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	70%		
			CLO2	30%		
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO2	40%	CLO2	
			CLO3	60%	CLO3	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1-3	Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản 1.1. Tìm hiểu đặc trưng một số loại văn bản (Khoa học, Chính luận, Hành chính) 1.2. Kỹ thuật tóm tắt văn bản 1.3.Thực hành kỹ thuật tổng thuật văn bản khoa học	3	9			12	- Nhận diện đúng phong cách văn bản. Thành thạo kỹ năng tóm tắt văn bản một cách logic - Biết cách tổng hợp, phân tích tài liệu và viết tổng thuật khoa học.	CLO1, CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4-7	Chương 2: Thực hành viết văn bản 2.1. Kỹ thuật xây dựng đề cương chi tiết, viết đoạn văn và hoàn thiện cấu trúc văn bản văn học. 2.2. Phân tích một số lỗi	6	10			17	- Thiết lập tư duy dàn ý logic, kết cấu đoạn văn chặt chẽ, mạch lạc. - Phát hiện nhanh các lỗi hành văn sai chuẩn mực, thực hiện sửa	CLO1, CLO2	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

	thường gặp khi xây dựng đề cương, viết đoạn, câu, dùng từ và lỗi chính tả tiếng Việt.						lỗi bài bản.				
8- 13	Chương 3: Thực hành thuyết trình văn bản 3.1. Kỹ thuật chuẩn bị nội dung thuyết trình 3.2. Kỹ thuật tương tác thuyết trình và các lỗi thường gặp.	6	11			26	- Lập đề cương thuyết trình khoa học. - Làm chủ các kỹ năng ngôn từ và phi ngôn từ trước đám đông.	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Báo cáo nhóm
		15	**30**			**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Thị Hảo Tâm, Lê Thị Lan Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Trần Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2022), *Giáo trình Tiếng Việt thực hành*; Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2012), *Tiếng Việt thực hành*; Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Thực hiện thành thạo các thao tác sửa lỗi dùng từ, câu và chữ viết đúng quy chuẩn tiếng Việt, đọc hiểu chuyên sâu (tóm tắt, tổng thuật) và kỹ thuật viết (xây dựng đề cương, viết đoạn văn, hoàn thiện văn bản).	Vấn đáp	40%	4.0 điểm	x	
CLO 3	Thực hành thuyết trình văn bản.	Vấn đáp	60%	6.0 điểm	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HOÁ - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: VD2.1.091.2

1.2. Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ (bao gồm cả kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, cinema: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế: 45 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 40 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hoàng Thị Thẻ	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch
2	Phạm Hồng Ngân	Thạc sĩ	Bộ môn Du lịch
3	Nguyễn Thị Linh Thảo	Tiến sĩ	Bộ môn Du lịch

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về khái niệm văn hoá, tiến trình văn hoá Việt Nam, các thành tố và đặc trưng của văn hoá Việt Nam; đồng thời tổ chức hoạt động học tập thực tế nhằm giúp người học quan sát, thu thập thông tin và nhận biết giá trị văn hoá truyền thống, đương đại. Thông qua học phần, người học hình thành năng lực nhận diện, giải thích các yếu tố văn hoá Việt Nam phục vụ học tập các học phần chuyên ngành giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về khái niệm, tiến trình, thành tố và đặc trưng của văn hoá Việt Nam. Từ đó, giải thích và phân tích một số giá trị văn hoá Việt Nam trong mối liên hệ với hoạt động quản du lịch và lữ hành.

- CO2: Phát triển năng lực quan sát, thu thập thông tin, trình bày báo cáo học tập thực tế về giá trị văn hoá Việt Nam.

- CO3: Hình thành ý thức tự học, trách nhiệm trong học tập, tôn trọng và giữ gìn giá trị văn hoá dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được khái niệm và đặc trưng của văn hoá nhận thức, tổ chức đời sống người Việt theo tiến trình lịch sử để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	x		
CLO2	Giải thích được những thành tố về văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của người Việt để tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam.	x		
CLO3	Thực hiện được nhiệm vụ báo cáo học tập thực tế tìm hiểu về giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam.		x	
CLO4	Thể hiện được tinh thần tự học và thái độ tôn trọng các giá trị văn hoá Việt Nam.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO 2
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam	**I**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thực tế	CLO4	100%		
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tập lớn (báo cáo thực tế)	CLO 3	100%	x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO1	50%	x	
			CLO2	50%	x	

Mẫu đánh giá nội dung học tập thực tế thành phần A2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG HỌC TẬP THỰC TẾ
Học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên sinh viên:	
Mã sinh viên:	
Lớp:	Khoá:
Địa điểm/đơn vị thực tế:	
Thời gian:	
Giảng viên phụ trách:	
Ngày nộp:	

Căn cứ đánh giá: Hoạt động học tập thực tế 45 giờ; báo cáo thực tế thuộc thành phần A2 - Kiểm tra thường xuyên, đo lường CLO3 của học phần.

Chuẩn đầu ra được đánh giá (CLO3): Thực hiện được nhiệm vụ báo cáo học tập thực tế tìm hiểu về giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam.

II. NGUYÊN TẮC VÀ THANG ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá từng sinh viên, báo cáo được thực hiện theo cá nhân.
- Điểm dựa trên kết quả quan sát, nhật ký thực tế, sản phẩm cá nhân, minh chứng báo cáo thực tế.
- Mỗi tiêu chí được chấm theo 4 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt; tổng điểm tối đa 10.

III. RUBRIC ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN (THANG ĐIỂM 10)

TT	Tiêu chí	Trọng số	Mức 4 - Tốt	Mức 3 - Khá	Mức 2 - Đạt	Mức 1 - Chưa đạt	Điểm
1	Thể hiện đực tinh thần, ý thức, kỷ luật và mức độ tham gia thực tế	20%	Tham gia đầy đủ; đúng giờ; chuẩn bị tốt; chủ động quan sát, trao đổi; tuân thủ nội quy. (1,0 - 2,0 điểm)	Tham gia đầy đủ; nghiêm túc; có chuẩn bị nhưng mức chủ động chưa cao. (1,0 1,5điểm)	Có tham gia nhưng còn thụ động; chuẩn bị hoặc ghi chép chưa đầy đủ; cần nhắc nhở. (0,5-1,0 điểm)	Vắng/thiếu thời lượng; vi phạm nội quy; không thực hiện nhiệm vụ. (dưới 1,0 điểm)	**2,0**
2	Thực hiện được nhiệm vụ và thu thập minh chứng cá nhân	40%	Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ; dữ liệu đa nguồn, có kiểm chứng; minh chứng rõ nguồn, thời gian, bối	Hoàn thành nhiệm vụ; dữ liệu và minh chứng tương đối đầy đủ nhưng còn thiếu đối chiếu. (3,0-3,5	Hoàn thành một phần; dữ liệu còn rời rạc, minh chứng chủ yếu mang tính minh họa. (2,0-3,0 điểm)	Không hoàn thành hoặc minh chứng không xác định được phần việc cá nhân. (dưới 2,0 điểm)	**4,0**

TT	Tiêu chí	Trọng số	Mức 4 - Tốt	Mức 3 - Khá	Mức 2 - Đạt	Mức 1 - Chưa đạt	Điểm
			cảnh. (3,5-4,0 điểm)	điểm)			
3	Thực hiện được nhiệm vụ báo cáo, thực tế theo yêu cầu	40%	Bố cục logic; diễn đạt khoa học; hình/bảng có chú thích; trích dẫn đầy đủ; trình bày rõ và trả lời tốt. (3,5-4,0 điểm)	Bố cục hợp lý; diễn đạt khá rõ; còn ít lỗi trình bày hoặc trích dẫn. (3,0-3,5 điểm)	Bố cục cơ bản; lỗi diễn đạt, định dạng hoặc trích dẫn còn nhiều; trả lời hạn chế. (2,0-3,0 điểm)	Báo cáo rời rạc; sao chép/không ghi nguồn; không trình bày hoặc không trả lời được. (dưới 2,0 điểm)	**4,0**
TỔNG ĐIỂM		**100%**					**10,0**

Xếp loại: 9,0-10,0: Tốt; 7,0-8,9: Khá; 5,0-6,9: Đạt; dưới 5,0: Chưa đạt.

Điều kiện công nhận kết quả: Sinh viên tham gia hoạt động thực tế theo kế hoạch, nộp sản phẩm đúng hạn và có minh chứng về phần việc cá nhân. Trường hợp vi phạm đạo đức học thuật, giảng viên xử lý theo quy định hiện hành.

IV. NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

1. Điểm mạnh:

.....

.....

2. Hạn chế cần khắc phục:

.....

.....

3. Yêu cầu bổ sung/chỉnh sửa:

.....

.....

4. Kết luận mức đạt CLO3: □ Tốt □ Khá □ Đạt □ Chưa đạt

.....

.....

SINH VIÊN	GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam** 1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam	2	0			5	- Trình bày khái niệm và tiến trình của văn hoá Việt cổ qua các thời kỳ lịch sử.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Đọc Chương 1, Tài liệu bắt buộc	Câu hỏi trên lớp, bài tập về nhà
2	**Chương 2. Văn hóa nhận thức** 2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Triết lý âm dương 2.2. Triết lý cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình tam tài	2	0			5	- Nhận biết được văn hoá nhận thức của người Việt cổ về bản chất và cấu trúc không gian của vũ trụ	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
3	**Chương 2. Văn hóa nhận thức (tiếp theo)** 2.3. Triết lý về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ can chi	2	0			5	- Nhận biết được văn hoá nhận thức của người Việt cổ về cấu trúc thời gian của vũ trụ.	CLO1, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 2, 3 Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
4	**Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể** 3.1. Tổ chức nông thôn 3.2. Tổ chức quốc gia 3.3. Tổ chức đô thị	2	0			5	- Hiểu được văn hoá đời sống người Việt cổ thông qua đặc trưng tổ chức nông thôn, quốc gia và đô thị.	CLO2, CLO3	Thuyết trình, giải quyết vấn đề	Đọc Chương 3, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
5	**Chương 5. Văn hóa hoá ứng xử với môi trường tự nhiên** 5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	0			5	- Giải thích được nguồn gốc và đặc điểm của văn hoá ăn, mặc, ở của người Việt để làm kiến thức nền tảng để nghiên cứu lĩnh vực chuyên môn.	CLO2, CLO4	Trao đổi, hoạt động nhóm	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
6	**Chương 5. Văn hóa hoá ứng xử với môi trường tự nhiên** 5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc, ở và đi lại	2	0			5	- Giải thích được nguồn gốc và đặc điểm của văn hoá ăn, mặc, ở của người Việt để làm kiến thức nền tảng để nghiên cứu lĩnh vực chuyên môn.	CLO2, CLO4	Trao đổi, hoạt động nhóm	Đọc Chương 5, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
7	**Chương 6. Văn hóa ứn xử với môi trường xã hội (tiếp theo)** 6.1. Giao lưu văn hóa Ấn Độ 6.2. Giao lưu với văn hoá Trung Hoa 6.3. Giao lưu với văn hoá Phương Tây	2	0			4	- Giải thích được được nguồn gốc và đặc điểm tiếp xúc, giao lưu văn hoá Việt và các nền văn hoá trên thế giới để làm kiến thức nền tảng nghiên cứu lĩnh vực chuyên môn.	CLO2, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà
8	**Chương 6. Văn hóa ứn xử với môi trường xã hội (tiếp theo)** 6.3. Giao lưu với văn hoá Phương Tây	1	0			2	- Giải thích được được nguồn gốc và đặc điểm tiếp xúc, giao lưu văn hoá Việt và các nền văn hoá trên thế giới để làm kiến thức nền tảng nghiên cứu lĩnh vực chuyên môn.	CLO2, CLO4	Đàm thoại, hoạt động nhóm	Đọc Chương 6, Tài liệu bắt buộc	Bài tập trên lớp, bài tập về nhà

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
9-15	**Chương 7. Thực tế tìm hiểu văn hoá Việt Nam** 7.1. Khảo sát các không gian văn hoá Việt Nam để tìm hiểu, học tập thực tế các giá trị văn hoá truyền thống. 7.2. Tiến hành tìm hiểu, học tập không gian văn hoá Việt Nam để tìm hiểu, học tập thực tế các giá trị văn hoá truyền thống. 7.3. Hướng dẫn người học phương pháp học tập và xây dựng nội dung báo cáo thực tế.	0	0	45		4	- Xây dựng báo cáo thực tế về nội dung học tập, tìm hiểu giá trị của văn hoá Việt Nam.	CLO3, CLO4	Đàm thoại, Thực tế	Quy định, Kế hoạch, Quyết định và các biểu mẫu liên quan đến hoạt động học tập thực tế	Báo cáo thực tế
		15	**0**	**45**		**40**					

.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (2024), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB ĐHQG Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Đức Siêu (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB. Đại học Sư phạm;

[3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2007), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được khái niệm và đặc trưng của văn hoá nhận thức, tổ chức đời sống người Việt theo tiến trình lịch sử.	Tự luận (Lý thuyết)	50%	5,0	x	
CLO2	Giải thích được những thành tố về văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của người Việt để tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam.		50%	5,0	x	
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học; Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.037.3

1.2. Tên học phần: Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30
- Bài tập thực hành, cinema: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 90

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: TL2.1.001.2
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Kiều Trang	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Phạm Thị Thu Thuỷ	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thị Vui	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non. Nội dung học phần tập trung vào các quy luật phát triển tâm lý trẻ em, các đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ 0-6 tuổi. Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý trẻ vào công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đánh giá ở trường mầm non cũng như trong thực tiễn cuộc sống. Đồng thời hình thành năng lực tự chủ, khả năng tổ chức và giải quyết nhiệm vụ học tập linh hoạt thích ứng góp phần đáp ứng PLO3 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức chung về tâm lý học trẻ em, về trình độ và các đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ 0 đến 6 tuổi.

CO2: Hình thành khả năng vận dụng những quy luật và đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em vào thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đánh giá trẻ từ 0-6 tuổi. Hiểu và tôn trọng sự phát triển, cá tính của trẻ.

CO3: Phát triển năng lực chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về sự phát triển tâm lý trẻ.

CO4: Góp phần hình thành thái độ, trách nhiệm với công việc, khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những kiến thức cơ bản và các quy luật phát triển tâm lý trẻ em.	X		
CLO2	Phân tích được những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em từ 0-6 tuổi.	X	x	
CLO3	Vận dụng được những kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ 0-6 tuổi để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình tổ chức hoạt động chơi, hoạt động học và chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non.	X	x	
CLO4	Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về sự phát triển tâm lý trẻ.	X	x	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm; khả năng tổ chức làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M

CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	CLO1	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi trắc nghiệm	CLO2 CLO3 CLO4	60% 20% 20%	CLO2 CLO3 CLO4	PLO3

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Nhập môn tâm lý học trẻ em** (LT 04: TH: 0) 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và ý nghĩa của tâm lý học trẻ em. Mối liên hệ của tâm lý học trẻ em với các khoa học khác 1.1.1. Đối tượng của tâm lý học trẻ em 1.1.2. Nhiệm vụ của tâm lý học trẻ em 1.1.3. Ý nghĩa của tâm lý học trẻ em 1.1.4. Mối liên hệ của tâm lý học trẻ em với các khoa học khác 1.2. Phương pháp của tâm	4	0	0	0	6	Phân tích được những kiến thức cơ bản về tâm lý học trẻ em: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học trẻ em. Mối liên hệ của tâm lý học trẻ em với các khoa học khác; Phương pháp của tâm lý học trẻ em	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	lý học trẻ em 1.2.1. Các nguyên tắc chỉ đạo phương pháp 1.2.2. Các phương pháp nghiên cứu										
2	**Chương 2. Quy luật phát triển tâm lý trẻ em** (LT 04;TH: 0) 2.1. Sự phát triển tâm lý của trẻ em 2.1.1. Nguyên lý phát triển 2.1.2. Trẻ em 2.2. Những quy luật phát triển tâm lý của trẻ em 2.2.1. Ảnh hưởng của nền văn hóa với sự phát triển của trẻ em 2.2.2. Ảnh hưởng của hoạt động với sự phát	4	0	0	0	6	Phân tích được quy luật phát triển tâm lý trẻ em: Sự phát triển tâm lý của trẻ em; Những quy luật phát triển tâm lý của trẻ em; Phân định thời kỳ phát triển theo lứa tuổi	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	triển của trẻ em 2.2.3. Ảnh hưởng của điều kiện sinh học với sự phát triển tâm lý trẻ em 2.2.4. Ảnh hưởng của giáo dục và sự phát triển tâm lý trẻ em 2.2.5. Tính không đồng đều của sự phát triển 2.3. Phân định thời kỳ phát triển theo lứa tuổi 2.3.1. Quan niệm về phân định thời kỳ phát triển theo lứa tuổi 2.3.2. Cơ sở phân kỳ lứa tuổi * Kiểm tra thường xuyên										
3	**Chương 3. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em trong năm đầu tiên**	2	2	0	0	6	- Phân tích được đặc điểm phát	CLO 2 CLO	- Nêu và giải quyết	- Đọc, nghiên cứu giáo trình,	Đánh giá năng lực thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	(LT 04; TH: 04) 13.1. Giai đoạn phát triển của trẻ sơ sinh (từ lọt lòng - 2 tháng tuổi) 3.1.1. Vai trò của các phản xạ không điều kiện 3.1.2. Tình trạng bất phân - cảm giác chưa phân định 3.1.3. Nhu cầu tiếp nhận các ấn tượng từ thế giới bên ngoài 3.1.4. Nhu cầu gắn bó với người khác						triển tâm lý của trẻ sơ sinh (từ 0-2 tháng tuổi). - Vận dụng được những kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ 0-2 tháng tuổi để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh	3 CLO 4 CLO 5	vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Dạy học theo tình huống.	tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Xử lý tình huống.	trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống, tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ về sự phát triển tâm lý của trẻ 0-2 tháng tuổi.				
4	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ hài nhi (từ 2 - 15 tháng tuổi) 3.2.1. Giao tiếp xúc cảm trực tiếp với người lớn là hoạt động chủ đạo của trẻ hài nhi 3.2.2. Sự phát triển vận động, hành động với đồ vật và định hướng vào môi trường xung quanh 3.2.3. Hình thành những tiền đề của sự lĩnh hội	2	2	0	0	6	- Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ hài nhi (từ 2-15 tháng tuổi). - Vận dụng được những kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ 2-15 tháng tuổi để phát hiện, giải quyết,	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Thiết kế video hướng dẫn xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	ngôn ngữ						đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ và cộng đồng về sự phát triển tâm lý của trẻ 2-15 tháng tuổi.				
5	**Chương 4. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi (từ 15 - 36 tháng tuổi)** (LT 04; TH 04)	2	2	0	0	6	- Phân tích được đặc điểm phát triển hoạt	CLO 2 CLO 3	- Phân tích trường hợp	- Trình bày sơ đồ tư duy về các nội dung.	Đánh giá: - Sơ đồ tư duy - Năng lực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.1. Sự phát triển hoạt động của trẻ ấu nhi 4.1.1. Hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi 4.1.2. Các loại hành động với đồ vật của trẻ ấu nhi 4.1.3. Đi theo tư thế thẳng đứng - hình thái vận động đặc trưng của con người 4.2. Sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật 4.2.1. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật 4.2.2. Sự phát triển trí tuệ của trẻ ấu nhi						động; Sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi (từ 15-36 tháng tuổi) dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật. - Vận dụng được những kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng	CLO 4 CLO 5	điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ và cộng đồng về sự phát triển của trẻ 15-36 tháng tuổi.				
6	**Chương 4 (Tiếp theo)** 4.3. Xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách 4.3.1. Sự hình thành cấu tạo tâm lý bên trong 4.3.2. Sự xuất hiện tự ý thức 4.3.3. Nguyện vọng độc lập và khủng hoảng tuổi lên ba	2	2	0	0	6	- Phân tích được tiền đề sự hình thành nhân cách của trẻ ấu nhi (từ 15-36 tháng tuổi). - Vận dụng được những kiến thức về sự hình thành nhân cách để	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO	Seminar	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Chuẩn bị nội dung Seminar	Đánh giá năng lực thuyết trình và phản biện của nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ tư vấn, hỗ trợ với các bậc cha mẹ và cộng đồng về sự phát triển của trẻ 15-36 tháng tuổi.	5			
7	**Chương 5: Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo bé (từ 3-4 tuổi)** (LT 04; TH 08)	1	3	0	0	6	- Phân tích sự thay đổi hoạt động chủ đạo của trẻ 3-4	CLO 2 CLO 3	- Phân tích trường hợp	- Nêu và phân tích các tình huống	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5.1. Sự thay đổi hoạt động chủ đạo						tuổi - Vận dụng kiến thức về sự thay đổi hoạt động chủ đạo để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của sự thay đổi hoạt động	CLO 4 CLO 5	điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							chủ đạo ở trẻ 3-4 tuổi.				
8	**Chương 5 (Tiếp theo)** 5.2. Sự hình thành ý thức về bản thân 5.3. Một bước ngoặt của tư duy	2	2	0	0	6	- Phân tích sự hình thành ý thức về bản thân; bước ngoặt của tư duy của trẻ 3-4 tuổi - Vận dụng kiến thức liên quan đến sự hình thành ý thức về bản thân; bước ngoặt của tư duy để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về sự hình thành ý thức về bản thân; bước ngoặt tư duy của trẻ 3-4 tuổi.				
9	**Chương 5 (Tiếp theo)** 5.4. Sự xuất hiện động cơ hành vi	1	3	0	0	6	- Phân tích sự xuất hiện động cơ hành vi của trẻ 3-4 tuổi - Vận dụng kiến thức về sự xuất hiện	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Xem video tình huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Phân tích các tình huống. - Thảo luận nhóm. - Thiết kế video hướng dẫn xử lý tình	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							động cơ hành vi để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của sự xuất hiện động cơ hành vi đối với trẻ 3-4 tuổi.			huống.	bày bằng công nghệ.
10	**Chương 6: Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo nhỡ (từ 4-5**	1	3	0	0	6	- Phân tích sự hoàn thiện hoạt động vui	CLO 2 CLO	- Phân tích trường	- Nêu và phân tích các tình	Đánh giá: - Năng lực thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tuổi) (LT 05; TH 07) 6.1. Hoàn thiện hoạt động vui chơi và hình thành "xã hội trẻ em" 6.1.1. Trong hoạt động vui chơi, trẻ thể hiện rõ rệt tính tự lực, tự do và chủ động 6.1.2. Thiết lập mối quan hệ rộng rãi, phong phú trong hoạt động vui chơi						chơi và hình thành "xã hội trẻ em" - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của việc hoàn thiện hoạt	3 CLO 4 CLO 5	hợp điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Đóng vai	huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							động vui chơi và hình thành "xã hội trẻ em" đối với sự phát triển của trẻ 4-5 tuổi.				
11	**Chương 6 (Tiếp theo):** 6.2. Giai đoạn phát triển tư duy trực quan - hình tượng 6.3. Sự phát triển đời sống tình cảm	2	2	0	0	6	- Phân tích được các giai đoạn phát triển tư duy trực quan - hình tượng và sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ 4-5 tuổi. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Phân tích trường hợp điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của giai đoạn phát triển tư duy trực quan - hình tượng và sự phát triển đời sống tình cảm đối với trẻ 4-5 tuổi.				đồng.
12	**Chương 6 (Tiếp theo):** 6.4. Sự phát triển động cơ hành vi và sự hình thành	2	2	0	0	6	- Phân tích được sự phát triển động cơ		- Xem video tình	- Phân tích các tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hệ thống thứ bậc các động cơ						hành vi và sự hình thành hệ thống thứ bậc các động cơ của trẻ 4-5 tuổi. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm. - Thiết kế video hướng dẫn xử lý tình huống.	trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hưởng của sự phát triển động cơ hành vi và sự hình thành hệ thống thứ bậc các động cơ đối với trẻ 4-5 tuổi.				
13	**Chương 7: Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn (từ 5-6 tuổi)** (LT 05; TH 07) 7.1. Hoàn thiện các cấu trúc tâm lý người 7.1.1. Sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày 7.1.2. Sự xác định ý thức bản ngã và tính chủ định	2	2	0	0	6	- Phân tích được Sự hoàn thiện các cấu trúc tâm lý người (Sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ; Sự xác định ý thức bản ngã và tính chủ định) của trẻ 5-6	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Phân tích trường hợp điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trong hoạt động tâm lý						tuổi. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của sự hoàn thiện các cấu trúc		huống.		tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tâm lý người (Sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ; Sự xác định ý thức bản ngã và tính chủ định) đối với trẻ 5-6 tuổi.				
14	**Chương 7 (Tiếp theo)** 7.1.3. Xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng mới – tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic	1	3	0	0	6	- Phân tích được Sự xuất hiện kiểu tư duy trực quan hình tượng mới – tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic của trẻ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Phân tích trường hợp điểm hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							5-6 tuổi. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ảnh hưởng của sự xuất hiện kiểu tư duy trực		tình huống.		- Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							quan hình tượng mới – tư duy trực quan sơ đồ và những yếu tố của kiểu tư duy logic đối với trẻ 5-6 tuổi.				
15	**Chương 7 (Tiếp theo):** 7.2. Tiến vào bước ngoặt 6 tuổi 7.2.1. Bước ngoặt 6 tuổi 7.2.2. Chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lý cho trẻ đến trường phổ thông	2	2	0	0	6	- Phân tích được bước ngoặt 6 tuổi và việc chuẩn bị vào lớp 1 của trẻ 5-6 tuổi. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Xem video tình huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Phân tích các tình huống. - Thảo luận nhóm. - Thiết kế video hướng dẫn xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về bước ngoặt 6 tuổi và việc chuẩn bị vào lớp 1 cho trẻ 5-6 tuổi				
	Tổng	30	30	0	0	90					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Ánh Tuyết (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Thị Diệu Hoa (2012), *Tâm lý học phát triển*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3] Trần Trọng Thủy (2002), *Bài tập thực hành Tâm lý học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em từ 0-6 tuổi.	Trắc nghiệm	60%	10 (1 đề thi/SV)	X	PLO 3
CLO3	Vận dụng được những kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ 0-6 tuổi để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình tổ chức hoạt động chơi, hoạt động học và chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non.		20%			
CLO4	Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về sự phát triển tâm lý trẻ.		20%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.038.3

1.2. Tên học phần: Giáo dục học mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 90

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: TL2.1.003.2
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Phạm Thị Thu Thuỷ	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non. Nội dung học phần tập trung vào những vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non và chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về giáo dục mầm non vào công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đánh giá ở trường mầm non cũng như trong thực tiễn cuộc sống. Đồng thời hình thành năng lực tự chủ, khả năng tổ chức và giải quyết nhiệm vụ học tập linh hoạt thích ứng góp phần đáp ứng PLO4 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức chung về khoa học giáo dục mầm non, về tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

CO2: Hình thành khả năng vận dụng những hiểu biết về khoa học giáo dục mầm non; về cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

CO3: Phát triển năng lực chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về quá trình tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.

CO4: Góp phần hình thành thái độ, trách nhiệm với công việc, khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non; về ý nghĩa, đặc điểm lao động, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non	x		
CLO2	Phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động của trẻ em ở trường mầm non	x		
CLO3	Vận dụng được những kiến thức về khoa học giáo dục mầm non, về những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động của trẻ để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.	x	x	
CLO4	Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về khoa học giáo dục mầm non	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm; khả năng tổ chức làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	PLO 10
CLO 1	I	I
CLO 2	I	I
CLO 3	I	I
CLO 4	I	I
CLO 5	I	I
Học phần	I	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1	100%	CLO1	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi trắc nghiệm	CLO2 CLO3 CLO4	60% 20% 20%	CLO2 CLO3 CLO4	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Giáo dục học mầm non là một khoa học** (LT 03: TH: 0) 1.1. Sự ra đời và phát triển của giáo dục học mầm non 1.2. Đối tượng của giáo dục học mầm non 1.3. Nhiệm vụ của giáo dục học mầm non 1.4. Phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu của giáo dục học mầm non 1.5. Một số khái niệm	3 1	0 0	0 0	0 0	6	- Phân tích được những thành tố của giáo dục học mầm non gồm: Sự ra đời, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, nhứng khái niệm cơ bản và những khoa học có liên quan.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	cơ bản của giáo dục học mầm non 1.6. Mối liên hệ giữa giáo dục học mầm non với các khoa học khác **Chương 2. Xu hướng giáo dục mầm non trên thế giới và ở Việt Nam**(LT 03; TH 04) 2.1. Một số tư tưởng về giáo dục mầm non trên thế giới 2.2. Một số xu hướng giáo dục mầm non trên thế giới và trong khu vực hiện nay						- Phân tích một số tư tưởng GDMN trên thế giới; xu hướng GDMN trên thế giới và trong khu vực		- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
2	**Chương 2. Tiếp theo** 2.3. Vài nét về lịch sử của giáo dục mầm	2	2	0	0	6	- Trình bày về lịch sử GDMN ở nước ta. Phân tích	CLO 1 CLO	- Thuyết trình kết hợp đàm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình,	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	non nước ta 2.4. Bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay ở nước ta						hệ thống giáo dục quốc dân, vị trí bậc học mầm non trong hệ thống. - Vận dụng được những kiến thức về xu hướng GDMN, về lịch sử GDMN ở nước ta và vai trí vai trò của bậc học MN để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc	5	thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Seminar	tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung Seminar	sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							cha mẹ về những nội dung liên quan				
3	**Chương 2. Tiếp theo** 2.4. Bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay ở nước ta		2	0	0	6	- Vận dụng được những kiến thức về xu hướng GDMN, về lịch sử GDMN ở nước ta và vại trí vai trò của bậc học MN để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ về những	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Seminar	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Chuẩn bị nội dung Seminar	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương 3. Nguyên tắc, mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục mầm non (LT 04; TH 04) 3.1. Một số nguyên tắc giáo dục mầm non 3.2. Mục tiêu giáo dục mầm non	2					nội dung tìm hiểu - Phân tích được một số nguyên tắc GDMN, mục tiêu GDMN		- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	
4	**Chương 3. Tiếp theo** 3.3. Nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non 3.3.1. Cơ sở của nhiệm vụ giáo dục trẻ em ở lứa tuổi mầm	2	2	0	0	6	- Phân tích được các nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non - Vận dụng được những kiến thức về nguyên tắc, mục tiêu và nhiệm vụ giáo	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	non 3.3.2. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ em ở lứa tuổi mầm non						dục mầm non để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ và cộng đồng về nguyên tắc, mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục mầm non.		- Thảo luận nhóm.	- Phân tích, giải quyết vấn đề.	
5			2	0	0	6	- Vận dụng được những kiến thức về đặc thù giáo dục trẻ em ở lứa tuổi mầm non để phát hiện, giải	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về	- Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương 3. Tiếp theo 3.3.3. Đặc thù giáo dục trẻ em ở lứa tuổi mầm non **Chương 4. Nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non** (LT 04; TH 04) 4.1. Nội dung giáo dục mầm non	2					quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các bậc cha mẹ và cộng đồng về đặc thù giáo dục trẻ em ở lứa tuổi mầm non - Phân tích được nội dung, phương pháp giáo dục mầm non		giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm - Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi.	- Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.2. Phương pháp giáo dục mầm non								- Thảo luận nhóm	- Phân tích, giải quyết vấn đề.	
6	**Chương 4: Tiếp theo** 4.2. Phương pháp giáo dục mầm non (Tiếp)	2	2	0	0	6	- Phân tích được các phương pháp GDMN - Vận dụng được những kiến thức về nội dung, phương pháp GDMN để phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng chia sẻ tư vấn, hỗ trợ với các bậc cha mẹ và cộng đồng về nội dung, phương	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá năng lực thuyết trình và phản biện của nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							pháp GDMN				
7	**Chương 4: Tiếp theo** 4.3. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em ở trường mầm non		2	0	0	6	- Phân tích những hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em ở trường mầm non - Vận dụng kiến thức về nội dung, phương pháp, hình thức GDMN để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng về phương pháp, hình thức	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá năng lực thuyết trình và phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương 5: Người giáo viên mầm non (LT 01; TH 01) 5.1. Ý nghĩa của nghề giáo viên mầm non 5.2. Đặc điểm lao động của người giáo viên mầm non 5.3. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay ở nước ta * Kiểm tra thường xuyên	1	1				GDMN - Phân tích được ý nghĩa của nghề GVMN, đặc điểm lao động, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của GVMN. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng về những nội dung trên		Seminar	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Chuẩn bị nội dung Seminar	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
8	**Chương 6: Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường MN** (LT 04; TH 04) 6.1. Khái niệm về chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ và ý nghĩa của nó 6.2. Những cơ sở khoa học của chế độ sinh hoạt hàng ngày	4	0	0	0	6	- Phân tích được khái niệm và những cơ sở khoa học của chế độ sinh hoạt hàng ngày.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
9	**Chương 6: (Tiếp theo)** 6.3. Nội dung của chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non và tổ chức thực hiện		4	0	0	6	- Phân tích nội dung của CĐ SHHN và cách tổ chức thực hiện CĐ SHHN. - Vận dụng kiến thức về cách tổ chức thực hiện	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO	- Xem video về chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ ở trường	- Phân tích các nội dung trong chế độ SHHN. - Thảo luận nhóm. - Thiết kế	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							CĐ SHHN để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về tổ chức CĐ SHHN cho trẻ.	5	mầm non. - Thực hành nhóm. - Đóng vai	chế độ SHHN cho trẻ MN theo từng độ tuổi. - Xử lý tình huống.	và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.
10	**Chương 6: Tiếp theo** 6.3. Nội dung của chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm	3	1	0	0	6	- Vận dụng kiến thức về cách tổ chức thực hiện CĐ SHHN để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn,	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Đóng vai	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	non và tổ chức thực hiện **Chương 7. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ Ấu nhi trong trường mầm non** (LT 03; TH 05) 7.1. Hoạt động với đồ vật và ý nghĩa của nó với trẻ 7.2. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ ở trường mầm non						hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về tổ chức CĐ SHHN cho trẻ. - Phân tích được khái niệm và ý nghĩa hoạt động với đồ vật; Cách thức tổ chức HĐVĐV cho trẻ ấu nhi		- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	- Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.
11	**Chương 7 (Tiếp theo):** 7.3. Thực hành lập kế		4	0	0	6	- Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch và tổ	CLO 2 CLO	- Phân tích kế hoạch	- Đọc, nghiên cứu giáo trình,	Đánh giá: - Năng lực thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hoạch, tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ ấu nhi ở trường mầm non						chức chức hoạt động với đồ vật cho trẻ ấu nhi ở trường mầm non; phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình và tổ chức chức hoạt động với đồ vật cho trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về HĐ VĐV và cách thức tổ chức cho trẻ HĐ VĐV.	3 CLO 4 CLO 5	giáo dục - Thực hành nhóm. - Seminar	tài liệu. - Chuẩn bị nội dung Seminar	trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.
12				0	0	6	- Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch và tổ chức chức hoạt động với đồ vật	CLO	- Seminar	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Chuẩn bị	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Chương 7 (Tiếp theo): 7.3. Thực hành lập kế hoạch, tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ ấu nhi ở trường mầm non **Chương 8: Hoạt**	1	1				cho trẻ ấu nhi ở trường mầm non; phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình và tổ chức chức hoạt động với đồ vật cho trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về HĐ VĐV và cách thức tổ chức cho trẻ HĐ VĐV. - Phân tích được những đặc thù và ý nghĩa của chơi ở lứa tuổi mẫu giáo; các loại trò	2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết	nội dung Seminar - Đọc, nghiên cứu giáo trình,	của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	động vui chơi của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non (LT 01) **Chương 9. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non** (LT 03; TH 03) 9.1. Đặc điểm học của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo (3 - 6 tuổi) 9.2. Đặc điểm hoạt động dạy - học cho trẻ mẫu giáo ở trường	2					chơi của trẻ. - Phân tích được Đặc điểm học, Đặc điểm hoạt động dạy - học cho trẻ mẫu giáo, Dạy học tích hợp theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo.		hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	mầm non 9.3. Dạy học tích hợp theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non và ý nghĩa của nó										
13	**Chương 9. Tiếp theo** 9.4. Tổ chức thực hiện hoạt động học tập tích hợp theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non 9.5. Thực hành tổ chức hoạt động học tập	1	3	0	0	6	- Phân tích được nội dung, phương pháp, hình thức và tiến trình dạy học tích hợp theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn,	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về dạy học tích hợp theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo.				đồng.
14	**Chương 10: Tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ ở trường mầm non** (LT 02; TH 02) 10.1. Ý nghĩa của việc tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non 10.2. Một số yêu cầu khi tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ ở trường mầm non 10.3. Các ngày hội, ngày lễ ở trường mầm	2	2	0	0	6	- Phân tích được ý nghĩa, yêu cầu khi tổ chức lễ hội cho trẻ; cách tổ chức lễ hội cho trẻ ở trường mầm non. - Vận dụng kiến thức trên để lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức và đánh giá một số ngày lễ hội cho trẻ. - Thực hiện được	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	non 10.4. Tổ chức lễ, hội cho trẻ ở trường mầm non 10.5. Một số gợi ý tổ chức lễ, hội ở trường mầm non 10.6. Thực hành tổ chức ngày lễ, ngày hội						kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về ý nghĩa, quy trình tổ chức lễ hội cho trẻ ở trường mầm non.				
15	**Chương 11: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một** (LT 02; TH 02) 11.1. Ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một 11.2. Nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một	2	2	0	0	6	- Phân tích được ý nghĩa, nội dung, hình thức, yêu cầu chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. - Vận dụng kiến thức trên để phát hiện, giải quyết, đánh giá trong	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	11.3. Một số hình thức chuẩn bị cho trẻ vào lớp một 11.4. Một số yêu cầu chuẩn bị cho trẻ vào lớp một						quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện được kỹ năng tư vấn, hỗ trợ các bậc cha mẹ và cộng đồng về bước ngoặt 6 tuổi và việc chuẩn bị vào lớp 1 cho trẻ 5-6 tuổi		- Thảo luận nhóm	- Phân tích, giải quyết vấn đề.	bày bằng công nghệ.
	Tổng	30	30	0	0	90					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Vũ Thị Kiều Trang (2022), Ứng dụng giáo dục Steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi, NXB Dân trí

[4] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[5] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé (3-4 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[6] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[7] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động của trẻ em ở trường mầm non	Trắc nghiệm	60%	10 (1 đề thi/SV)		
CLO3	Vận dụng được những kiến thức về khoa học giáo dục mầm non, về những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động của trẻ để phát		20%			

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.					
CLO4	Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về khoa học giáo dục mầm non		20%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học mầm non Chương trình đào tạo: Chính quy

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.075.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc.

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22
- Bài tập thực hành, cinema: 46
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 82 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học mầm non
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Vũ Thị Lan	0916844333	Bộ môn Mầm non
2	Ths. Nông Thị Huyên	0944710887	Bộ môn Mầm non
3	Ths. Nguyễn Như Mai	0374711533	Bộ môn Mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất, các nguyên tắc và nhiệm vụ giáo dục thể chất, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.Thông qua học phần, người học vận dụng kiến thức và kĩ năng để thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ ở các độ tuổi, hình thành khả năng phân tích và đánh giá, khả năng sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời hình thành năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm góp phần đáp ứng CĐR của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Trang bị cho người học khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận giáo dục thể chất, mối quan hệ của lý luận giáo dục thể chất với các khoa học khác; nhiệm vụ,

nguyên tắc, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức, các phương tiện giáo dục thể chất phù hợp cho trẻ ở trường mầm non.

- CO2: Hình thành khả năng nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức, các phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non.

- CO3: Phát triển khả năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.

- CO4: Rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; Có ý thức trách nhiệm trong học tập và rèn nghề.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các kiến thức liên quan đến khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận giáo dục thể chất, mối quan hệ của lý luận giáo dục thể chất với các khoa học khác, Phương tiện GDTC,Tổ chức công tác giáo dục thể chất cho trẻ trong trường mầm non	x		
CLO2	Phân tích, tổng hợp được kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức, các phương tiện giáo dục thể chất một cách khái quát.	x	X	
CLO3	Lập kế hoạch các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ ở các độ tuổi theo chủ đề ở trường mầm non		X	
CLO4	Tổ chức các hoạt động		X	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	giáo dục thể chất theo trình tự kế hoạch đã xây dựng.			
CLO5	Thể hiện thái độ nghiêm túc trong tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
A1. Chuyên cần	10%	Chuyên cần/Phát biểu	CLO5	100%	CLO5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 Bài kiểm tra	CLO1	50%	CLO1	
			CL04	50%	CL04	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	CLO2	
			CLO3	50%	CLO3	

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Lý luận về Giáo dục thể chất** 1.1. Một số khái niệm cơ bản trong lý luận giáo dục thể chất 1.2. Đối tượng nghiên cứu của lý luận giáo dục thể chất 1.3. Mối quan hệ của lý luận giáo dục thể chất với các khoa học khác 1.4.Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của lý luận giáo dục thể chất 1.5. Sự phát triển của lý luận giáo dục thể chất 1.6. Sơ lược lịch sử giáo dục thể chất ở Việt Nam 1.7. Cơ sở khoa học	5	0	0	0	6	Trình bày được các khái niệm trong GDTC, MQH, nhiệm vụ nc, sự phát triển của LLGDTC và các cơ sở khoa học của llgdtc cho trẻ em	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận, tương tác với giảng viên	Đàm thoại

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	của lý luận giáo dục thể chất cho trẻ em										
2	**Chương 2. Nhiệm vụ và nguyên tắc Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non** 2.1. Đặc điểm phát triển thể chất ở trẻ em lứa tuổi mầm non 2.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 2.3. Các nguyên tắc giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non.	3	0	0	0	6	Trình bày được nhiệm vụ và nguyên tăc GDTC cho trẻ em lứa tuổi mầm non	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận, tương tác với giảng viên	Đàm thoại
	Chương 3. Nội dung Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 3.1. Một số vấn đề về bài tập thể chất	**2**	0	0	0	6	Phân tích được nội dung GDTC	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép,	Đàm thoại

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Bài tập thể dục 3.3. Trò chơi vận động 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Ý nghĩa 3.3.3. Phân loại trò chơi vận động 3.3.4. Nội dung trò chơi vận động đối với trẻ em các độ tuổi									thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	
3	3.3. Trò chơi vận động 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Ý nghĩa 3.3.3. Phân loại trò chơi vận động 3.3.4. Nội dung trò chơi vận động đối với trẻ em các độ tuổi	2	0	0	0	3	Phân tích được nội dung GDTC	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	Đàm thoại
	Xây dựng bài tập đội hình đội ngũ, bài tập	0	3	0	0	3	Vận dụng các	CLO3	Giảng giải, làm	Dựa vào nội dung	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phát triển chung cho trẻ ở các độ tuổi.						nguyên tắc, nội dung, phương pháp để xây dựng bài tập		mẫu	các bài tập để lựa chọn và xây dựng thành bài tập thể chất	Kiểm tra bài tập và đánh giá
4	Xây dựng và tổ chức bài tập bài tập phát triển chung, vận động cơ bản, TCVĐ cho trẻ ở các độ tuổi.	0	**5**	0	0	6	Vận dụng các nguyên tắc, nội dung, phương pháp để xây dựng bài tập	CLO3	Giảng giải, làm mẫu Thực hành	Dựa vào nội dung các bài tập để lựa chọn và xây dựng thành bài tập thể chất	Kiểm tra bài tập và đánh giá
5	**Chương 4. Phương pháp Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non** 4.1. Quá trình hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cho trẻ em	5	0	0	0	6	Phân tích được quá trình hình thành KNKXVĐ và phân tích	CLO 2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, tương tác với	Đàm thoại

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	lứa tuổi mầm non 4.2. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 4.3. Phương pháp dạy bài tập thể dục cho trẻ em lứa tuổi mầm non						các pp gdtc			giảng viên	
6	Bài tập: SV rèn kĩ năng hướng dẫn trẻ các độ tuổi tập đội hình đội ngũ, bài tập phát triển chung, vận động cơ bản và trò chơi vận động	0	**5**	0	0	6	Vận dụng các pp hướng dẫn trẻ tập	CLO4	Quan sát, hướng dẫn, sửa sai, làm mẫu	Nắm vững lý thuyết và vận dụng làm bài tập	Quan sát và nhận xét
7	**Chương 5: Hình thức Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non** 5.1. Đặc điểm chung của các hình thức tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 5.2. Các hình thức tổ	**3**	0	0	0	3	Phân tích được các hình thức GDTC cho trẻ. Biết cách soạn giáo án	CLO 2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm, trả lời	Đàm thoại

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chức giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 5.3. Yêu cầu đối với giáo viên khi chuẩn bị tổ chức các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 5.4 Hướng dẫn soạn giáo án									câu hỏi	
	Lập kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất theo hình thức tiết học ở 4 độ tuổi: nhà trẻ, mẫu giáo 3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi	0	**2**	0	0	3	Vận dụng kiến thức về nội dung và pp để lập kế hoạch	CLO3	Thực hành	Vận dụng lý thuyết để lập kế hoạch tổ chức hình thức tiết học ở các độ tuổi.	Quan sát và nhận xét
8	**Chương 6: Phương tiện Giáo dục thể chất**	**2**	0	0	0	3	Trình bày được các	CLO1	Thuyết trình,	Nghiên cứu tài	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	cho trẻ em lứa tuổi mầm non 6.1. Đặc điểm chung của các phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non 6.2. Các phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non **Chương 7. Tổ chức công tác giáo dục thể chất cho trẻ trong trường mầm non** 7.1. Nhiệm vụ của các phòng, ban 7.2. Kế hoạch giáo dục thể chất 7.2.1. Khái niệm và ý nghĩa 7.2.2. Các loại kế hoạch 7.3. Thực hiện kế						phương tiện GDTC cho trẻ		thảo luận	liệu, nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	Đàm thoại

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hoạch giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non 7.4. Đánh giá công tác giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non										
	Lập kế hoạch tiết học thể dục	**0**	**3**	0	0	3	Vận dụng kiến thức để soạn giáo án theo chủ đề gv giao	CLO 3		Soạn được ga hoàn chỉnh	Nhận xét, sửa giáo án
9	Lập kế hoạch tiết học thể dục và tập giảng	**0**	**5**	0	0	6	Vận dụng sáng tạo kiến thức và kĩ năng để lập kế hoạch và tổ chức tiết học GDTC	CLO3,4	Thực hành	Biết soạn giáo án đầy đủ, trình tự. Thuộc giáo án và có đầy đủ đồ dùng	Nhận xét, đánh giá
10	Tập giảng	**0**	**5**	0	0	6	Vận dụng	CLO3,4	Thực	Biết	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							sáng tạo kiến thức và kĩ năng để lập kế hoạch và tổ chức tiết học GDTC		hành	soạn giáo án đầy đủ, trình tự. Thuộc giáo án và có đầy đủ đồ dùng	Nhận xét, đánh giá và Chấm điểm trong thời gian thực hành
11	Tập giảng		**6**			7	Vận dụng sáng tạo kiến thức và kĩ năng để lập kế hoạch và tổ chức tiết học GDTC	CLO 4	Thực hành	Biết soạn giáo án đầy đủ, trình tự. Thuộc giáo án và có đầy đủ đồ dùng	Chấm điểm kiểm tra trong thời gian thực hành
12	Tập giảng		**6**			7	Vận dụng sáng tạo kiến thức và kĩ	CLO 4	Thực hành	Biết soạn giáo án đầy đủ,	Chấm điểm kiểm tra trong

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							năng để lập kế hoạch và tổ chức tiết học GDTC			trình tự. Thuộc giáo án và có đầy đủ đồ dùng	thời gian thực hành
13	Tập giảng		**6**			8	Vận dụng sáng tạo kiến thức và kĩ năng để lập kế hoạch và tổ chức tiết học GDTC	CLO 4	Thực hành	Tự tin giảng bài trên lớp	Chấm điểm kiểm tra trong thời gian thực hành

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đặng Hồng Phương (2022), *Giáo trình lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đặng Hồng Phương (2021), *Giáo trình Phương pháp hình thành kĩ năng vận động cho trẻ mầm non*, NXB ĐHSP.

[3]. Đặng Hồng Phương (2012), *Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em*, NXB ĐHSP.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Phân tích được nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức, giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non.	**Tự luận**	**50%**	**5**	**R**	**PLO4**
CLO 3	Lập kế hoạch các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ ở các độ tuổi theo chủ đề ở trường mầm non	**Tự luận**	**50%**	**5**	**M**	**PLO4**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại họcChương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.076.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5
- Bài tập thực hành, cinema: 45
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 82,5

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: TN2.1.158.3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Ths. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non, bao gồm phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với tập hợp, số lượng và phép đếm, kích thước, hình dạng, định hướng trong không gian và định hướng thời gian. Học phần đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng kiến thức để lựa chọn, xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành biểu tượng toán học cho trẻ phù hợp với độ tuổi, đặc điểm phát triển và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non. Qua đó, sinh viên phát triển năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm và khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là PLO4.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức chung về lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non (vai trò, nhiệm vụ, các nguyên tắc, phương pháp và hình thức cho trẻ làm quen với toán)

- CO2: Phân tích được nội dung, phương pháp hướng dẫn các biểu tượng toán học cho trẻ các độ tuổi

- CO3: Có kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động day – học các biểu tượng toán học cho trẻ ở các độ tuổi

- CO4: Có thái độ học tập nghiêm túc, trách nhiệm và khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những kiến cơ bản về vai trò, nhiệm vụ, các nguyên tắc, hình thức dạy trẻ làm quen với các biểu tượng toán học	x		
CLO2	Phân tích được nội dung, phương pháp hướng dẫn các biểu tượng toán học cho trẻ các độ tuổi	x	x	
CLO3	Vận dung linh hoạt các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ các độ tuổi.	x	x	
CLO4	Tổ chức được hoạt động day - học các biểu tượng toán học cho trẻ ở các độ tuổi khác nhau ở trường mầm non	x	x	
CLO5	Thể hiện được thái độ học tập nghiêm túc, trách nhiệm và khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	R
Học phần	M

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	40% 40% 20%	x x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3,	40% 60%	x	PLO4

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề lí luận cơ bản** (LT 03: TH 0) 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và những khoa học có liên quan 1.2. Ý nghĩa của việc hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo 1.3. Nhiệm vụ của chương trình hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo 1.4. Các nguyên tắc dạy trẻ làm quen với toán 1.5. Các phương pháp dạy trẻ làm	5	0	0	0	6	Phân tích được những kiến cơ bản về vai trò, nhiệm vụ, các nguyên tắc, hình thức dạy trẻ làm quen với các biểu tượng toán học. Đồng thời, phân tích được một số khái niệm cơ bản về tập hợp, số tự nhiên, phép đếm; đặc điểm nhận thức và nội	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Nghe giảng, ghi chép nội dung cốt lõi. - Thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Phân tích các vấn đề lí luận cơ bản.	- Hỏi đáp, kiểm tra mức độ chuẩn bị bài. - Đánh giá qua trả lời câu hỏi và tham gia thảo luận. - Câu hỏi ngắn cuối gi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	quen với toán 1.6. Các hình thức hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non **Chương 2: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non** (LT 06: TH 11) 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1 Khái niệm tập hợp 1.2. Số tự nhiên 1.3. Phép đếm 2. Đặc điểm nhận thức						dung chương trình cho trẻ ở các độ tuổi.				

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1. Trẻ dưới 3 tuổi 2.2. Trẻ 3 – 4 tuổi 2.3. Trẻ 4 - 5 tuổi 2.4. Trẻ 5 - 6 tuổi 3. Nội dung chương trình 3.1. Trẻ dưới 3 tuổi 3.2. Trẻ 3 – 4 tuổi 3.3. Trẻ 4 - 5 tuổi 3.4. Trẻ 5 - 6 tuổi										
2	**Chương 2: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non (tiếp)** 4. Phương pháp hướng dẫn 4.1. Mẫu giáo bé	4	1	0	0	6	Phân tích được phương pháp hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ từng độ tuổi; giải thích được cách lựa chọn	CLO 2 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu trước giờ học. - Tham gia thảo luận - Phân tích nội dung theo từng độ tuổi.	Đánh giá qua trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.2. Mẫu giáo nhỡ 4.3. Mẫu giáo lớn						nội dung, phương pháp, đồ dùng và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp			- Trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.	
3	**Chương 2: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non** (Tiếp) Bài tập thực hành		5	0	0	6	Vận dụng kiến thức về nội dung và phương pháp để xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ theo độ tuổi; xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Hướng dẫn thực hành thiết kế hoạt động giáo dục thông qua làm việc nhóm, phân tích mẫu kế hoạch và chỉnh sửa sản phẩm học tập.	- Làm việc nhóm xây dựng kế hoạch hoạt động. - Thiết kế nội dung dạy trẻ về số lượng, con số và phép đếm. - Báo cáo, trao đổi và chỉnh sửa kế hoạch.	- Đánh giá sản phẩm kế hoạch hoạt động của nhóm. - Đánh giá xây dựng kế hoạch. - Nhận xét, góp ý sản phẩm học tập.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương 2: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non** (Tiếp) Bài tập thực hành:		5	0	0	6	Thiết kế và tổ chức được hoạt động hình thành biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ trên nhóm/lớp; thực hành tập giảng, xử lý tình huống sư phạm đánh giá, điều chỉnh hoạt động phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	-Tổ chức cho sinh viên tập giảng theo nhóm. - Đánh giá nhận xét kết quả	- Chuẩn bị giáo án, đồ dùng học tập. - Tập giảng theo nhóm/lớp. -Thực hành tổ chức hoạt động cho trẻ. Đánh giá và rút kinh nghiệm.	- Đánh giá kỹ năng tập giảng. - Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học trên nhóm/lớp. - Đánh giá tác phong và xử lí tình huống sư phạm.
5	**Chương 3: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mầm non** (LT 05: TH 15)	5	0	0	0	6	Phân tích được một số khái niệm cơ bản về biểu tượng kích thước, đặc	CLO 2 CLO 3 CLO	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo	- Hỏi đáp, kiểm tra mức độ nắm vững nội

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Kích thước và sự so sánh kích thước 1.2. Sự đo lường 1.3. Các biểu tượng kích thước cần hình thành cho trẻ mẫu giáo 2. Đặc điểm nhận thức 2.1. Trẻ dưới 3 tuổi 2.2. Trẻ 3 – 4 tuổi 2.3. Trẻ 4 - 5 tuổi 2.4. Trẻ 5 - 6 tuổi 3. Nội dung chương trình 3.1. Trẻ dưới 3 tuổi						điểm nhận thức và nội dung chương trình của trẻ ở từng độ tuổi Phân tích được phương pháp hướng dẫn các biểu tượng kích thước cần hình thành cho trẻ ở các độ tuổi	4 CLO 5	giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	luận nhóm về các nội dung cốt lõi - Phân tích, giải quyết vấn đề.	dung bài học. - Đánh giá qua trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm. - Câu hỏi ngắn cuối giờ.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2. Trẻ 3 – 4 tuổi 3.3. Trẻ 4 - 5 tuổi 3.4. Trẻ 5 - 6 tuổi 4. Hướng dẫn trẻ học 4.1. Mẫu giáo bé 4.2. Mẫu giáo nhỡ 4.3. Mẫu giáo lớn										
6	**Chương 3 (TIẾP)** Bài tập thực hành		5	0	0	6	Vận dụng kiến thức về nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non; lựa chọn được mục tiêu, nội dung, phương	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho	- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động - Làm việc nhóm, trao đổi và hoàn thiện kế hoạch.	- Đánh giá sản phẩm kế hoạch tổ chức của nhóm. - Đánh giá mức độ tham gia xây dựng và hoàn

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							pháp, đồ dùng và hình thức tổ chức phù hợp với từng độ tuổi.		trẻ mầm non theo từng độ tuổi.	- Báo cáo sản phẩm học tập.	thiện kế hoạch. - Nhận xét, góp ý sản phẩm học tập.
7	**Chương 3 (TIẾP)** Bài tập thực hành		5	0	0	6	Thiết kế và thực hành tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mầm non trên nhóm/lớp; thực hiện tập giảng, sử dụng phương tiện dạy học và xử lý các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình tổ chức	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	-Tổ chức cho sinh viên tập giảng theo nhóm. - Đánh giá nhận xét kết quả	- Chuẩn bị giáo án, học liệu, đồ dùng. -Tập giảng tổ chức hoạt động theo nhóm/lớp. - Nhận xét, điều chỉnh	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hoạt động.				
8	**Chương 3 (TIẾP)** Bài tập thực hành		5	0	0	6	Thiết kế và thực hành tổ chức hoạt động trên nhóm/lớp; thực hiện tập giảng, sử dụng phương tiện dạy học và xử lý các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	-Tổ chức cho sinh viên tập giảng theo nhóm. - Đánh giá nhận xét kết quả	- Chuẩn bị giáo án, học liệu, đồ dùng. -Tập giảng tổ chức hoạt động theo nhóm/lớp . - Nhận xét, điều chỉnh	- Đánh giá kết quả tập giảng - Đánh giá kỹ năng xử lí tình huống sư phạm. - Nhận xét, rút kinh nghiệm sau thực hành.
9	**Chương 4: Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ mầm non (LT 04: TH 12** 1. Một số khái	4	1	0	0	6	Phân tích được những vấn đề cơ bản về biểu tượng hình dạng cho trẻ, bao gồm: các khái niệm	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	niệm cơ bản 1.1. Một số khái niệm về hình dạng 1.2. Các biểu tượng hình hình học cần hình thành cho trẻ mẫu giáo 2. Đặc điểm nhận thức 2.1. Mẫu giáo bé 2.2. Mẫu giáo nhỡ 2.3. Mẫu giáo lớn 3. Nội dung chương trình 3.1. Mẫu giáo bé 3.2. Mẫu giáo nhỡ 3.3. Mẫu giáo lớn 4. Phương pháp hướng dẫn						về hình dạng, các biểu tượng hình học cần hình thành cho trẻ mẫu giáo; đặc điểm nhận thức, nội dung chương trình và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng hình dạng ở từng độ tuổi.	CLO 5	vấn đề. - Thảo luận nhóm.	nhóm về các nội dung cốt lõi - Phân tích, giải quyết vấn đề.	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.1. Mẫu giáo bé 4.2.Mẫu giáo nhỡ 4.3. Mẫu giáo lớn										
10	**Chương 4 (tiếp)** Bài tập thực hành		5	0	0	6	Vận dụng kiến thức để xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non; xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức phù hợp với trẻ ở từng độ tuổi	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ mầm non theo từng độ tuổi.	- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động - Làm việc nhóm, trao đổi và chỉnh sửa kế hoạch. - Báo cáo sản phẩm học tập.	- Đánh giá sản phẩm kế hoạch tổ chức - Đánh giá mức độ xây dựng kế hoạch và thảo luận. - Nhận xét, góp ý sản phẩm học tập.
11	**Chương 4 (tiếp)** Bài tập thực hành		6	0	0	7	Thiết kế và tổ chức được hoạt động	CLO 2 CLO	-Tổ chức cho sinh viên tập	- Chuẩn bị giáo án, học	- Đánh giá kỹ năng tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ trên nhóm/lớp; thực hành tập giảng, đánh giá hiệu quả hoạt động và điều chỉnh cách tổ chức h phù hợp.	3 CLO 4 CLO 5	giảng theo nhóm. - Đánh giá nhận xét kết quả	liệu, đồ dùng. -Tập giảng tổ chức hoạt động theo nhóm/lớp . - Nhận xét, điều chỉnh	giảng - Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động trên nhóm/lớp. - Đánh giá tác phong và giao tiếp sư phạm..
12	**Chương 5: Nội dung và phương pháp hình thành các biểu tượng về định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ mẫu giáo** (LT 04:	4	2	0	0	7	- Phân tích được một số khái niệm cơ bản về biểu tượng ĐHKG, đặc điểm nhận thức và nội dung	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	TH 08) 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Định hướng trong không gian 1.2. Sự định hướng trong không gian của trẻ mẫu giáo 2. Đặc điểm nhận thức 2.1. Mẫu giáo bé 2.2. Mẫu giáo nhỡ 2.3. Mẫu giáo lớn 3. Nội dung chương trình 3.1. Mẫu giáo bé 3.2. Mẫu giáo nhỡ 3.3. Mẫu giáo lớn 4. Phương pháp						chương trình của trẻ ở từng độ tuổi - Phân tích được phương pháp hướng dẫn các biểu tượng KG cần hình thành cho trẻ ở các độ tuổi	5	- Thảo luận nhóm.	các nội dung cốt lõi - Phân tích, giải quyết vấn đề.	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hướng dẫn trẻ học 4.1. Mẫu giáo bé 4.2. mẫu giáo nhỡ 4.3. Mẫu giáo lớn ***<u>Biểu tượng thời gian</u>*** 1. Đặc điểm nhận thức 2. Nội dung dạy trẻ 3. Phương pháp hướng dẫn										
13	**Chương 5 (tiếp)** Bài tập thực hành	0	6	0	0	8	Vận dụng kiến thức về nội dung và phương pháp để xây dựng kế hoạch, thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ trên	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	-Tổ chức cho sinh viên tập giảng theo nhóm. - Đánh giá nhận xét kết quả	- Chuẩn bị giáo án, học liệu, đồ dùng. -Tập giảng tổ chức hoạt động theo	- Đánh giá sản phẩm kế hoạch tổ chức hoạt động. = Đánh giá kỹ năng tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							nhóm/lớp; thực hành tập giảng, đánh giá và điều chỉnh hoạt động phù hợp			nhóm/lớp . - Nhận xét, điều chỉnh	giảng -Đánh giá kỹ năng sư phạm, xử lí tình huống và rút kinh nghiệm sau thực hành.
	Tổng	22	46	0	0	82					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Thị Minh Liên. *Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. Nxb ĐHSP. 2022

[2] Đinh Thị Nhung - *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng về toán học cho trẻ mẫu giáo (quyển 2)*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Thị Nhung - *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng về toán học cho trẻ mẫu giáo (Quyển 1)*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

[3] Đinh Thị Nhung - *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng về toán học cho trẻ mẫu giáo (Quyển 1)*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

[4] Bộ giáo dục và Đào tạo – *Chương trình giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam. 2021

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được nội dung, phương pháp hướng dẫn các biểu tượng toán học cho trẻ các độ tuổi	Tự luận	50%	10	X	PLO4
CLO3	Vận dung linh hoạt các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ các độ tuổi.		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.073.2

1.2. Tên học phần: Kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc.

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, seminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học mầm non (MN2.1.038.3)
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Vui	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non. Nội dung học phần bao gồm cơ sở lý luận về giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, giao tiếp với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống sư phạm. Thông qua học phần, sinh viên được tham gia phân tích tình huống, thảo luận, thực hành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong các bối cảnh nghề nghiệp. Học phần tạo nền tảng để người học vận dụng kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

CO2: Hình thành và phát triển cho người học các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm trong quan hệ với trẻ, đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và các bên liên quan, đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

CO3: Rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm để phân tích, lựa chọn và xử lý phù hợp các tình huống trong môi trường giáo dục mầm non.

CO4: Bồi dưỡng cho người học thái độ nghề nghiệp đúng đắn, phong cách giao tiếp sư phạm chuẩn mực, tinh thần hợp tác, tôn trọng và trách nhiệm trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non.	x		
CLO2	Phân tích được trưng, nguyên tắt, yêu cầu và các kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non trong quan hệ với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ.	x		
CLO3	Rèn luyện và thực hiện kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.	x	x	
CLO4	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm để xử lý các tình huống trong cơ sở giáo dục mầm non.	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ giao tiếp văn minh, tôn trọng, hợp tác, trách nhiệm và tuân thủ các chuẩn mực ứng xử nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong học tập và rèn luyện nghề nghiệp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)***
	PLO 7
CLO 1	I
CLO 2	M,A
CLO 3	M
CLO 4	M,A
CLO 5	R
Học phần Kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non (**)	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, tham gia thảo luận, ý thức học tập, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập	CLO1; CLO3;	(40%); (60%)	CLO1; CLO3;	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2; CLO4	(40%); (60%)	CLO2; CLO4	PLO7

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề chung về kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non (5LT; 03 TH)** **1.1. Giao tiếp và kĩ năng giao tiếp** 1.1.1. Giao tiếp 1.1.2. Đặc trưng cơ bản của giao tiếp 1.1.3. Chức năng của giao tiếp 1.1.4. Vai trò của giao tiếp đối với con người 1.1.5. Nội dung giao tiếp 1.1.6. Hình thức giao tiếp 1.1.7. Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giao tiếp sư phạm của	4	0	0	0	5	Phân tích được các khái niệm cơ bản về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, giao tiếp sư phạm, ứng xử và ứng xử sư phạm; đặc trưng, chức năng, vai trò, nội dung, hình thức giao tiếp; nguyên tắc, yêu cầu và phương thức giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non.	**CLO1 CLO5**	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết tình huống.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	giáo viên mầm non **1.2. Ứng xử, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non** 1.2.1. Ứng xử 1.2.2. Ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non 1.2.3. Nguyên tắc ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non 1.2.4. Yêu cầu về ứng xử của giáo viên mầm non 1.2.5. Phương thức giao tiếp ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ										
2	**Chương 1. (Tiếp theo)** 1.3. Một số đặc	1	3	0	0	5	Phân tích được đặc thù hoạt động sư phạm, đặc thù giao tiếp	CLO1 CLO3 CLO5	- Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài	Đánh giá qua thuyết trình,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trưng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non 1.3.1. Đặc thù hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non 1.3.2. Đặc thù giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non 1.3.3. Vai trò của kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non **Thực hành chương 1**						sư phạm và vai trò của kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non; vận dụng kiến thức để thực hành xử lý một số tình huống giao tiếp, ứng xử sư phạm trong môi trường giáo dục mầm non.		luận nhóm. - Dạy học theo tình huống.	liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, xử lý tình huống.	phản biện và thực hành xử lý tình huống.
3	**Chương 2. Các kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non** **(05 LT; 03 TH)** 2.1. Các nhóm kĩ năng giao tiếp	4	0	0	0	5	Phân tích được các nhóm kỹ năng giao tiếp chung của giáo viên mầm non gồm: kỹ năng định hướng giao tiếp, kỹ năng	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về	Đánh giá qua bài tập và câu hỏi ngắn

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chung 2.1.1. Nhóm kỹ năng định hướng giao tiếp 2.1.2. Nhóm kỹ năng định vị 2.1.3. Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp						định vị và kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp.			các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	
4	**Chương 2. (Tiếp theo)** 2.2. Các kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non 2.2.1. Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kỹ năng sư phạm của giáo viên mầm non 2.2.2. Các kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non với trẻ, đồng nghiệp và với cha mẹ trẻ	1	3	0	0	5	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non trong giao tiếp với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ thông qua các tình huống thực hành	CLO2 CLO3 CLO5	- Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết tình huống.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Thực hành chương 2										
5	**Chương 3. Rèn luyện và vận dụng các kĩ năng giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ, với đồng nghiệp và với cha mẹ trẻ (05 LT; 24 TH)** 3.1. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ, với đồng nghiệp và với cha mẹ trẻ 3.1.1. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ 3.1.2. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của giáo	4	0	0	0	5	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ; rèn luyện kỹ năng lựa chọn cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	viên mầm non với đồng nghiệp 3.1.3. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non với cha mẹ trẻ										
6	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2. Gợi ý thực hành xử lý các tình huống giao tiếp và ứng xử sư phạm 3.2.1. Quy trình giải quyết bài tập tình huống 3.2.2. Vận dụng giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ	1	3	0	0	5	Thực hiện được quy trình giải quyết tình huống; vận dụng các kỹ năng giao tiếp, ứng xử để xử lý một số tình huống giao tiếp sư phạm với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Thảo luận nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống. - Thực hành theo nhóm.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
7	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2.2. Vận dụng giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ **Thực hành**	0	4	0	0	5	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ; vận dụng các kỹ năng giao tiếp để xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Thảo luận nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống. - Đóng vai.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống.
8	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2.2. Vận dụng giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ **Thực hành**	0	4	0	0	5	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp; vận dụng các kỹ năng giao tiếp để xử lý một số tình huống trong quan hệ với đồng nghiệp tại cơ sở giáo dục mầm non.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Thảo luận nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống. - Đóng vai.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống.
9	**Chương 3. (Tiếp theo)**	0	4	0	0	5	Thực hiện được kỹ năng giao	CLO3 CLO4	- Phân tích	- Thảo luận	Đánh giá năng lực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	3.2.2. Vận dụng giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ **Thực hành**						tiếp, ứng xử với cha mẹ trẻ; vận dụng các kỹ năng giao tiếp để xử lý một số tình huống trong quan hệ với cha mẹ trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.	CLO5	trường hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống. - Đóng vai.	thuyết trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống.
10	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2.2. Vận dụng giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ **Thực hành**	0	4	0	0	5	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các tình huống sư phạm tổng hợp; vận dụng phù hợp các kỹ năng giao tiếp với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ trong môi trường giáo dục mầm non.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Thảo luận nhóm. - Phân tích, xử lý tình huống. - Đóng vai.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng xử lý tình huống.
11	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.2.2. Vận dụng	0	5	0	0	5	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường	- Thảo luận nhóm.	Đánh giá năng lực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	giải quyết một số kĩ năng giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non đối với trẻ, đồng nghiệp và gia đình trẻ **Thực hành**						phạm để giải quyết các tình huống nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện thái độ giao tiếp văn minh, hợp tác và trách nhiệm nghề nghiệp.		hợp điển hình. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống.	- Xử lý tình huống tổng hợp. - Đóng vai, trình bày kết quả.	thuyết trình, phản biện; kỹ năng xử lý tình huống và vận dụng tổng hợp các kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.
	Tổng	**15**	**30**	**0**	**0**	**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Kiều Trang (chủ biên), Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Thị Thủy, Vũ Thị Lan (2021), *Kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non,* Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*; Nxb Đại học Sư phạm.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.*

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được trưng, nguyên tắc, yêu cầu và các kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non trong quan hệ với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO 7
CLO4	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm để xử lý các tình huống trong cơ sở giáo dục mầm non.		60%	6,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.077.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh

1.3. Loại học phần: bắt buộc.

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22
- Bài tập thực hành, seminar: 46
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 82

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục Mầm non
2	Nông Thị Huyên	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục Mầm non
3	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục Mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Nội dung của học phần tập trung vào đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ em, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Thông qua học phần, người học vận dụng được kiến thức và kỹ năng để thiết kế, tổ chức, lập kế hoạch đánh giá và điều chỉnh hoạt động khám phá khoa học phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn tại cơ sở giáo dục mầm non. Đồng thời hình thành năng lực hợp tác, sáng tạo, tự học và phát triển nghề nghiệp, góp phần đáp ứng PLO4 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những những vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ em; mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức cho trẻ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

CO2. Vận dụng kiến thức đã được trang bị để thiết kế, tổ chức hoạt động và đánh giá hiệu quả hoạt động khám phá khoa học của trẻ theo độ tuổi ở trường mầm non

CO3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ ở trường mầm non.

CO4. Hình thành ở người học phẩm chất nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được một số khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ vai trò của tri thức đối với sự phát triển của trẻ, đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ em.	x		
CLO2	Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo độ tuổi.	x		
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.	x	x	
CLO4	Thực hiện tổ chức và đánh giá hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ ở trường mầm non.	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, có trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác và chủ động đổi mới trong tổ chức hoạt khám phá khoa học.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	CLO1 CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2 CLO3	40% 60%	CLO2 CLO3	PLO4

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề lí luận chung (05 LT; 0 TH)** 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và cơ sở khoa học của môn học 1.3. Quá trình lĩnh hội tri thức ở trẻ em **Chương 2: Mục đích, nhiệm vụ và nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh (04 LT; 10 TH)** 3.1. Mục đích hướng dẫn trẻ	7	0	0	0	8	Phân tích được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, cơ sở khoa học của môn học, vai trò của tri thức đối với sự phát triển của trẻ và đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức ở trẻ em. Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường	CLO1, CLO5 CLO2, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non. - Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	khám phá khoa học về môi trường xung quanh 3.2. Nhiệm vụ hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh						xung quanh.				
2	**Chương 2. (Tiếp theo)** 3.3. Nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh Thực hành: Thiết kế nội dung cụ thể cần hướng dẫn trẻ khám phá khoa học ở các độ tuổi theo chủ đề ở trường mầm non	2	5	0	0	8	Phân tích được nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo độ tuổi. Thiết kế được các nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề.	CLO2, CLO3, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm, phân tích nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. - Thực hành thiết kế nội	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									luận nhóm. - Thực hành	dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. - Trình bày nội dung thực hành và hoàn thiện theo góp ý của các nhóm và giảng viên.	trình, phản biện và nhận xét.
3	**Chương 2. (Tiếp theo)** Thực hành: Thiết kế nội dung cụ thể cần hướng dẫn trẻ khám phá khoa học ở các độ tuổi theo chủ đề ở trường mầm non **Chương 3.**	2	5	0	0	8	Thiết kế được các nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề. Phân tích được các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa	CLO2, CLO3, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm và thực hành thiết kế nội dung hướng dẫn trẻ khám phá khoa	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh (3 LT, 06 TH) 3.1. Cơ sở xác định phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh 3.2. Các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh						học về môi trường xung quanh		và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Thực hành	học về môi trường xung quanh. - Trình bày nội dung thực hành và hoàn thiện theo góp ý của các nhóm và giảng viên. - Thảo luận về các phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh.	quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, phản biện và nhận xét.
4	**Chương 3. (tiếp)** 3.3. Mối quan hệ giữa các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung	1	6	0	0	8	Phân tích được mối quan hệ giữa các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường	CLO2, CLO3, CLO5	- Thuyết trình kết hợp	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	quanh Thực hành: Sử dụng phối hợp các phương pháp trong quá trình cho trẻ khám phá các đối tượng cụ thể theo chủ đề.						xung quanh. Thiết kế, sử dụng phối hợp các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh để khám phá các đối tượng theo chủ đề.		đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Thực hành	nhóm, phân tích phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. - Thực hành thiết kế, sử dụng các phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. - Trình bày nội dung thực hành và hoàn thiện theo góp ý của các nhóm và	khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, phản biện và nhận xét.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										giảng viên.	
5	**Chương 4. Hình thức tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh (3 LT, 08 TH)** 4.1. Cơ sở xác định các hình thức tổ chức cho trẻ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh 4.2. Các hình thức tổ chức cho trẻ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. 4.3. Mối quan hệ giữa các hình thức tổ chức cho trẻ hoạt	3	4	0	0	8	Hiểu được cơ sở xác định hình thức tổ chức cho trẻ hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh Phân tích được các hình thức và mối liên hệ giữa các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Thiết và tổ chức các hình thức	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Làm việc nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề. - Thực hành tổ chức tập giảng các hình thức theo nhóm. - Thuyết trình,	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, phản biện và nhận xét.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	động khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Thực hành: Thiết kế, tổ chức các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non						hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề			nhận xét, phản biện và điều chỉnh kế hoạch sau khi được góp ý.	
6	**Chương 4 (tiếp)** Thực hành: Thiết kế, tổ chức các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non (tiếp) **Chương 5.**	3	4	0	0	8	Thiết và tổ chức các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề Đánh giá và điều chỉnh được hoạt động trên cơ sở	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo	- Làm việc nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức các hình thức hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng phối hợp nhóm, điều chỉnh

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh (03 LT, 04 TH) 5.1. Nguyên tắc lựa chọn phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh 5.2. Các phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh 5.3. Phối hợp sử dụng các phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung						quan sát và phản hồi. Phân tích được các nguyên tắc lựa chọn phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Xác định được các phương tiện và mối liên hệ giữa các phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.		tình huống. - Thuyết trình, thảo luận.	đề. - Thực hành tổ chức tập giảng các hình thức theo nhóm. - Quan sát, nhận xét và đánh giá hoạt động của các nhóm. - Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm các nguyên tắc, phương tiện, mối liên hệ giữa các phương tiện	hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	quanh									hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.	
7	**Chương 5. (tiếp)** Thiết kế và tổ chức sử dụng các phương tiện hướng dẫn trẻ khám phá khoa học thông qua một hình thức cụ thể. **Chương 6. Lập kế hoạch, đánh giá hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh (04 LT, 18 TH)**	3	4	0	0	8	Thiết kế và tổ chức sử dụng các phương tiện: Môi trường tự nhiên, xã hội, đồ dùng, đồ chơi để hướng dẫn trẻ khám phá khoa học qua một hình thức cụ thể. Phân tích được các bước lập kế hoạch và đánh giá hoạt đọng khám phá khoa học về môi trường xung	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Thuyết trình	- Thực hành thiết kế và tổ chức sử dụng các phương tiện theo nhóm. - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động. - Đọc, nghiên	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	6.1. Lập kế hoạch hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh 6.2. Đánh giá hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.						quanh .		và phản biện.	cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. Thảo luận về các bước lập kế hoạch và đánh giá hoạt động khám phá khoa học.	thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình,
8	**Chương 6. (tiếp)** 6.3. Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề	1	6	0	0	8	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi phù	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng phối

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	và độ tuổi. .						hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn.		- Nêu và giải quyết vấn đề.	trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
9	**Chương 6. (tiếp)** 6.3. Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi. .	0	7	0	0	9	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn.	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
10	**Chương 6. (tiếp)** 6.3. Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi. .	0	5	0	0	9	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn.	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
	Tổng	**22**	**46**	**0**	**0**	**82**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Thị Phương (2018), *Giáo trình lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, NXB ĐH Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2016), *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, NXB Giáo dục Việt nam.

[3] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*; NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Vũ Thị Kiều Trang (Chủ biên), Hà Thị Nguyệt (2022), *Ứng dụng giáo dục Steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi*, Nhà xuất bản Dân trí.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo độ tuổi.	Thi Tự luận	40%	4,0	x	PLO 4
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.		60%	6,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.044.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 23
- Bài tập thực hành, cinema: 45
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 82

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: GDHMN
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Nguyễn Thị Hải Yến	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Ths. Vũ Thị Lan	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Nội dung học phần tập trung vào việc tổ chức các hoạt động phát triển ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc, ngôn ngữ nghệ thuật và làm quen với chữ cái. Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng để tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, đồng thời phát triển năng lực giao tiếp sư phạm, làm việc nhóm, tự học và nghiên cứu, góp phần đáp ứng PLO4 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non, nhiệm vụ, hình thức, phương pháp và nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non.

CO2: Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ và vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong xây dựng kế hoạch, thiết kế và tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

CO3: Phát triển năng lực đánh giá, điều chỉnh và tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ; phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm xây dựng môi trường ngôn ngữ phong phú cho trẻ mầm non.

CO4: Góp phần hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng hợp tác, giao tiếp sư phạm và tôn trọng sự khác biệt của trẻ trong quá trình giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề lý luận cơ bản về ngôn ngữ, sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non; nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non.	X		
CLO2	Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non theo từng độ tuổi và các nội dung phát triển ngôn ngữ trong Chương trình Giáo dục mầm non.	X		
CLO3	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để xây dựng kế hoạch, thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.	X	X	
CLO4	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp sư phạm, phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.		X	X
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp; phát			

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3	50% 50%	x x	PLO4

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương I: Những vấn đề chung** I.Khái quát về ngôn ngữ và sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non II. Nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non	1	4	0	0	6	Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non; vận dụng được các hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ phù hợp cho trẻ.	CLO1	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
2	**Chương II: Dạy trẻ nhận biết- Tập nói 3 năm đầu** I.Một số lưu ý trong việc dạy trẻ nhận biết – tập nói trong ba năm đầu II. Dạy trẻ nhận biết – tập nói trong năm đầu tiên	1	4	0	0	6	Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ trong ba năm đầu đời; vận	CLO1 CLO2	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							dụng được phương pháp dạy trẻ nhận biết – tập nói phù hợp với từng độ tuổi.		mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	
3	**Chương II: Dạy trẻ nhận biết- Tập nói 3 năm đầu (Tiếp)** III. Dạy trẻ nhận biết – tập nói trong năm thứ hai IV. Dạy trẻ nhận biết – tập nói trong năm thứ ba	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ trong ba năm đầu đời; vận dụng được phương pháp dạy trẻ nhận biết – tập nói phù hợp với từng độ tuổi.	CLO1 CLO2	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
4	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo** I.Giáo dục chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt 1. Khái quát về giáo dục chuẩn mực ngữ âm 2. Nhiệm vụ giáo dục chuẩn mực ngữ âm	**1**	**4**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được nhiệm vụ, nội dung, hình thức giáo dục chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt; vận dụng được các biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non.	CLO2 CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành; trình bày và phản biện.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.
5	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** 3. Nội dung và biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm 4. Hình thức giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ	**1**	**4**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được nhiệm vụ, nội dung, hình thức giáo dục chuẩn mực ngữ âm tiếng Việt; vận dụng	CLO2 CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	ở trường mầm non						được các biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non.		- Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	hành; trình bày và phản biện.	phân tích, giải quyết vấn đề.
6	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** II. Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 1.Đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ mẫu giáo 2. Nhiệm vụ phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ mẫu giáo; vận dụng được các biện pháp phát triển vốn từ phù hợp cho trẻ mầm non.	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; thảo luận nhóm; nghiên cứu tình huống; dạy học theo	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; phân tích tình huống; thực hành; trình bày và phản biện.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									nhiệm vụ; thực hành.		
7	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** II. Hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3. Nội dung phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 4. Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ mẫu giáo; vận dụng được các biện pháp phát triển vốn từ phù hợp cho trẻ mầm non.	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; thảo luận nhóm; nghiên cứu tình huống; dạy học theo nhiệm vụ;	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; phân tích tình huống; thực hành; trình bày và phản biện.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									thực hành.		
8	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** III.Dạy trẻ các mẫu câu tiếng Việt 1.Đặc trưng của việc dạy trẻ nói đúng ngữ pháp tiếng Việt 2.Đặc điểm ngữ pháp trong lời nói của trẻ mẫu giáo 3. Nội dung dạy trẻ đặt câu 4. Một số biện pháp dạy trẻ đặt câu	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được đặc điểm phát triển ngữ pháp trong lời nói của trẻ mẫu giáo; vận dụng được các biện pháp dạy trẻ nói đúng ngữ pháp và đặt câu tiếng Việt phù hợp.	CLO2 CLO3	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm; thực hành.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành; trình bày và phản biện.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
9	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** IV.Phát triển ngôn ngữ	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích được đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu	CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết trình kết hợp	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo	Đánh giá năng lực thuyết trình,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 1.Khái niệm ngôn ngữ mạch lạc 2. Đặc trưng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo 3. Hình thức và biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc						giáo; vận dụng được các hình thức và biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.		đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	luận nhóm; thực hành; trình bày và phản biện.	phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.
10	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** V. Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo qua thơ và truyện 1.Vai trò của các tác phẩm văn chương đối với việc giáo dục ngôn ngữ nghệ	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích và vận dụng được các biện pháp phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo thông qua thơ và truyện.	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm; thực hành.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành; trình bày	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	thuật cho trẻ mẫu giáo 2. Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo bé									và phản biện.	
11	**Chương III. Phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo (Tiếp)** 3. Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo nhỡ 4. Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo lớn	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích và vận dụng được các biện pháp phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo thông qua thơ và truyện.	CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm; thực hành.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành; trình bày và phản biện.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
12	**Chương IV. Chuẩn bị khả năng tiền đọc- viết tuổi mầm non** 1. Khái niệm khả năng tiền đọc- viết tuổi mầm non	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Phân tích và vận dụng được các biện pháp phát triển khả năng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại; thảo	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo	Đánh giá năng lực thuyết trình,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2. Một số biện pháp thúc đẩy khả năng tiền đọc- viết tuổi mầm non 3. Cho trẻ làm quen với một số biểu tượng đơn vị ngôn ngữ						tiền đọc – viết cho trẻ mầm non.		luận nhóm; thực hành.	luận nhóm; thực hành; trình bày và phản biện.	phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.
13	**Chương IV. Chuẩn bị khả năng tiền đọc- viết tuổi mầm non (Tiếp)** 4. Cho trẻ làm quen với chữ viết 5. Hướng dẫn soạn giáo án cho trẻ làm quen với chữ cái.	**2**	**3**	**0**	**0**	**6**	Vận dụng được phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với chữ viết; thiết kế và thực hiện được giáo án cho trẻ làm quen với chữ cái.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phân tích mẫu; thực hành thiết kế giáo án và tập dạy.	Thực hành thiết kế giáo án và tập dạy..	Vấn đáp; đánh giá giáo án; thực hành tập dạy; đánh giá sản phẩm học tập.
14	**Chương IV. Chuẩn bị khả năng tiền đọc- viết tuổi mầm non (Tiếp)**	**1**	**2**	**0**	**0**	**4**	Vận dụng được phương pháp tổ chức	CLO2 CLO3 CLO4	Phân tích mẫu;	Thực hành thiết kế giáo	Vấn đáp; đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Sửa giáo án và tập dạy						hoạt động làm quen với chữ viết; thiết kế và thực hiện được giáo án cho trẻ làm quen với chữ cái.	CLO5	thực hành thiết kế giáo án và tập dạy.	án và tập dạy..	giáo án; thực hành tập dạy; đánh giá sản phẩm học tập.
	Tổng	**23**	**45**	**0**	**0**	**82**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đinh Hồng Thái (2013), *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Thanh Tuyến (2021), *Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3] Nguyễn Xuân Khoa (2004), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[4] Bộ GD & ĐT, *Chương trình GD mầm non [Tái bản, chỉnh lý, bổ xung theo chương trình mới nhất 2021-2022]*, NXB GD VN.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2 CLO3	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ phù hợp với từng độ tuổi, bao gồm phát triển ngữ âm, vốn từ, ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc và ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mầm non. Thiết kế được kế hoạch giáo dục, giáo án và các hoạt động phát triển ngôn ngữ, hoạt động làm quen với chữ cái theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ và tiếp cận STEAM.	Tự luận	50% 50%	10	X	PLO4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.079.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 23 (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, cinema: 44
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 83

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: MN2.1.038.3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Phạm Thị Thu Thuỷ	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non* cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về bản chất, vai trò, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ trong trường mầm non. Nội dung học phần tập trung vào việc hình thành năng lực thiết kế môi trường tạo hình, lựa chọn nguyên vật liệu, hướng dẫn trẻ thực hiện các hoạt động vẽ, nặn, xé dán, chắp ghép và đánh giá sản phẩm tạo hình phù hợp với từng độ tuổi.

Thông qua học phần, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để tổ chức hiệu quả hoạt động tạo hình nhằm phát triển thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, cảm xúc và kỹ năng vận động tinh cho trẻ; đồng thời hình thành thái độ yêu nghề, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

CO2: Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động tạo hình phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ ở từng độ tuổi.

CO3: Phát triển năng lực vận dụng sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình vào thực tiễn giáo dục mầm non.

CO4: Góp phần hình thành phẩm chất nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự học, làm việc nhóm và đổi mới sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ sở lý luận của hoạt động tạo hình và ý nghĩa của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm phát triển khả năng tạo hình của trẻ theo từng độ tuổi và yêu cầu tổ chức hoạt động phù hợp	x	x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, xé dán, chắp ghép) cho trẻ mầm non		x	x
CLO4	Đánh giá được quá trình và sản phẩm tạo hình của trẻ; biết điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp	x	x	x
CLO5	Thể hiện thái độ tích cực, sáng tạo, trách nhiệm và hợp tác trong quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ/bài tập thực hành	CLO1 CLO2	100%	CLO1 CL02	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2 CLO3 CLO4	60% 20% 20%	CLO2 CLO3 CLO4	PLO4

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề lý luận về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em.** (LT: 03; TH:0) 1.1. Nguồn gốc và bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em 1.2. Sơ lược về quá trình hình thành phát triển hoạt động vẽ của trẻ em 1.3. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non 1.4. Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình trong tranh trẻ	5	0	0	0	6	Phân tích được nguồn gốc, bản chất, đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ; Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em	CLO1, CLO2	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	em **Chương 2. Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em** (LT: 02; TH:0) 2.1. Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển trí tuệ, nhận thức 2.2. Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục tình cảm, đạo đức, kỹ năng giao tiếp xã hội 2.3. Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ 2.4. Vai trò của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển thể chất của trẻ 2.5. Vai trò của hoạt động tạo										

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hình đối với việc chuẩn bị cho trẻ đi học ở trường phổ thông										
2	**Chương 3. Mục đích, nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non** (LT: 05; TH:0) 3.1. Mục đích của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 3.2. Các nhiệm vụ của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 3.3. Nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 3.3.1. Các nguyên tắc lựa chọn, sắp xếp nội dung của	5	0	0	0	6	Phân tích được Mục đích, nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	CLO1, CLO2	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	hoạt động tạo hình 3.3.2. Các nội dung của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non * Kiểm tra thường xuyên										
3	**Chương 4. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.** (LT: 03; TH:2) 4.1. Phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 4.2. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình 4.2.1. Nhóm phương pháp thông tin – tiếp nhận 4.2.2. Nhóm phương pháp thực hành – ôn luyện	3	2	0	0	6	- Phân tích được các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. - Vận dụng được những kiến thức trên để phát hiện, áp dụng các nhóm phương pháp trong quá trình tổ chức các hoạt động tạo hình. - Thực hiện được	CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	4.2.3. Nhóm phương pháp tìm tòi – sáng tạo 4.2.4. Nhóm các biện pháp mang tính vui chơi						kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động tạo hình.				
4	**Chương 5. Các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.** (LT: 03; TH:2) 5.1. Phân loại các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non 5.1.1. Phân loại theo loại hình của hoạt động tạo hình 5.1.2. Phân loại theo tính chất của biểu tượng – hình tượng	3	2	0	0	6	- Phân tích được các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. - Vận dụng được những kiến thức trên để phát hiện, áp dụng các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.	CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5.1.3. Phân loại theo quy mô tổ chức lớp học 5.1.4. Phân loại theo môi trường hoạt động 5.2. Phối hợp các hình thức hoạt động tạo hình 5.2.1. Ý nghĩa của sự phối hợp 5.2.2. Cách thức phối hợp các hình thức hoạt động tạo hình 5.3 Ứng dụng giáo dục Steam vào tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non						- Thực hiện được kỹ năng chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với các giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động tạo hình				
5	**Chương 6. Một số yêu cầu về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.** (LT: 03; TH:2)	3	2	0	0	6	- Thiết kế và tổ chức được các hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, xé dán, chắp ghép) cho trẻ mầm	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	6.1. Lập kế hoạch cho chương trình hoạt động tạo hình 6.1.1. Những yêu cầu chung của chương trình hoạt động tạo hình 6.1.2. Một số nguyên tắc của việc sắp xếp các bài học, các hoạt động trong chương trình hoạt động tạo hình 6.1.3. Gợi ý về việc lập kế hoạch chương trình hoạt động tạo hình 6.1.4. Lập kế hoạch cho một giờ hoạt động tạo hình 6.2. Tổ chức giờ hoạt động tạo hình 6.2.1. Chuẩn bị cho hoạt động tạo hình						non - Đánh giá được quá trình và sản phẩm tạo hình của trẻ; biết điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp		- Nêu và giải quyết vấn đề.	nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	6.2.2. Tổ chức hoạt động 6.3. Tổ chức môi trường cho hoạt động tạo hình 6.4. Đánh giá hoạt động tạo hình 6.4.1. Quan sát, theo dõi giờ hoạt động tạo hình 6.4.2. Lập bản phân tích, nhận xét hoạt động										
6	**Chương 7. Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại** (LT: 02; TH:3) 7.1. Tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ mầm non 7.1.1. Nội dung giáo dục của chương trình hoạt động vẽ	2	3	0	0	6	- Thiết kế và tổ chức được các hoạt động tạo hình (vẽ, nặn) cho trẻ mầm non - Đánh giá được quá trình và sản phẩm tạo hình của trẻ; biết điều chỉnh	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích,	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	7.1.2. Điều kiện vật chất cho hoạt động vẽ 7.1.3. Tổ chức hoạt động vẽ tuổi 7.1.4. Các dạng giáo án tham khảo 7.2. Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non 7.2.1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động nặn 7.2.2. Điều kiện vật chất cho hoạt động nặn 7.2.3. Tổ chức hoạt động nặn 7.2.4. Các dạng giáo án tham khảo 7.3. Tổ chức hoạt động						phương pháp giáo dục phù hợp - Thể hiện thái độ tích cực, sáng tạo, trách nhiệm và hợp tác trong quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp			giải quyết vấn đề.	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	xếp dán tranh cho trẻ mầm non 7.3.1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động xếp dán tranh 7.3.2. Điều kiện vật chất cho hoạt động xếp dán tranh 7.3.3. Tổ chức hoạt động cho trẻ 7.3.4. Các dạng giáo án tham khảo										
7	**Chương 7 (tiếp theo)** Tổ chức hoạt động vẽ, nặn cho trẻ mầm non	0	5	0	0	6	Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại vẽ, nặn	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									quyết vấn đề.	cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	
8	**Chương 7 (tiếp theo)** Tổ chức hoạt động vẽ, nặn cho trẻ mầm non	0	6	0	0	8	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại, chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động tạo hình theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										phương án điều chỉnh hoạt động.	
9	**Chương 7 (tiếp theo)** 7.4. Tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ mầm non 7.4.1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động chắp ghép 7.4.2. Điều kiện vật chất cho hoạt động chắp ghép 7.4.3. Tổ chức hoạt động cho trẻ 7.4.4. Các dạng giáo án tham khảo 7.5. Tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật tạo hình	2	3	0	0	6	- Thiết kế và tổ chức được các hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, xé dán, chắp ghép) cho trẻ mầm non - Đánh giá được quá trình và sản phẩm tạo hình của trẻ; biết điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp - Thể hiện thái độ tích cực, sáng tạo, trách nhiệm và hợp tác trong quá trình	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	7.5.1. Các tác phẩm nghệ thuật tạo hình và việc giáo dục trẻ mầm non 7.5.2. Một số yêu cầu về việc cho trẻ làm quen với nghệ thuật tạo hình 7.6. Thực hành: Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non.						học tập và thực hành nghề nghiệp				
10	**Chương 7 (tiếp theo)** 7.6. Thực hành: Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non.	0	5	0	0	6	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại, chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO3 CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động tạo hình theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	
11	**Chương 7 (tiếp theo)** 7.6. Thực hành: Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non.	0	5	0	0	6	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại, chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO4 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động tạo hình theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận,	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	
12	**Chương 7 (tiếp theo)** 7.6. Thực hành: Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non.	0	5	0	0	7	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại, chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO4 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động tạo hình theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										phương án điều chỉnh hoạt động.	
13	**Chương 7 (tiếp theo)** 7.6. Thực hành: Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi mầm non.	0	6	0	0	8	Thiết kế được kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại, chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO4 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động tạo hình theo chủ đề và độ tuổi - Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	Đánh giá bằng bài tập, thực hành luyện tập giảng

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Thanh Thủy (2024), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ giáo dục và đào tạo – *Chương trình giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.2021

[3] Vũ Thị Kiều Trang (2022), Hà Thị Nguyệt - *Ứng dụng giáo dục steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5 – 6 tuổi*. Nxb Dân trí.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được mục đích, nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Tự luận	30%	10	x	PLO 4
CLO 3	Vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non		30%			
CLO4	Thực hiện được kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại		40%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại họcChương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.080.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22
- Bài tập thực hành, seminar: 46
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 82

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: MN2.1.038.3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

2. Mô tả tóm tắt

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Ths. Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	ThS. Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc trong cơ sở giáo dục mầm non. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng lựa chọn, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động như dạy hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc. Học phần góp phần hình thành năng lực thiết kế môi trường âm nhạc, tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc một cách sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non, bao gồm mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc trong cở sở giáo dục mầm non.

- CO2: Vận dụng được các phương pháp, hình thức và quy trình tổ chức hoạt động âm nhạc để thiết kế kế hoạch giáo dục, lựa chọn học liệu, môi trường và phương tiện phù hợp nhằm tổ chức các hoạt động dạy hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và trò chơi âm nhạc đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non

- CO3: Thực hiện được việc tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi; sử dụng linh hoạt các phương pháp sư phạm; đồng thời đánh giá được kết quả tham gia hoạt động âm nhạc của trẻ để điều chỉnh hoạt động giáo dục phù hợp.

- CO4: Hình thành ở người học phẩm chất nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được vai trò, đặc điểm nhiệm vụ và phương hướng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm phát triển âm nhạc của trẻ mầm non; lựa chọn được nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và trò chơi âm nhạc phù hợp với từng độ tuổi.	x	x	
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.	x	x	
CLO4	Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các tình huống sư phạm; phối hợp, giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.		x	X
CLO5	Thể hiện phẩm chất nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO 5	100%	CLO5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	CLO1 CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO2 CLO3	40% 60%	CLO2 CLO3	PLO4

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Một số vấn đề chung về giáo dục âm nhạc trong trường mầm non** I. Vai trò giáo dục của âm nhạc trong quá trình hình thành và phá triển nhân cách trẻ em. 1.Âm nhạc là phương tiện giáo dục thẩm mĩ. 2. Âm nhạc là phương tiện giáo dục đạo đức. 3. Âm nhạc góp phần phát triển trí tuệ. 4. Âm nhạc tác động đến sự phát triển sinh lí của trẻ. II. Đặc điểm khả năng âm nhạc của trẻ mầm non. 1. Trẻ dưới 1 tuổi. 2. Trẻ từ 1 - 2 tuổi. 3. Trẻ từ 2 - 3 tuổi 4. Trẻ 3 - 4 tuổi.	5	0			6	Phân tích được vai trò, đặc điểm trong tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.	CLO1, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non. - Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	5. Trẻ 4 - 5 tuổi. 6. Trẻ 5 - 6 tuổi.									đổi trên lớp.	
2	**Chương 1:. Một số vấn đề chung về giáo dục âm nhạc trong trường mầm non (tiếp)** III. Những đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo có liên quan đến sự tiếp nhận âm nhạc. IV. Nhiệm vụ và phương hướng giáo dục âm nhạc Bài tập: Thu thập minh chứng trong thực tiễn giáo dục tại các trường mầm non để chứng minh rằng: Âm nhạc góp phần phát triển toàn diện, hình thành nhân cách trẻ mầm non.	2	3			6	Phân tích được những đặc điểm nhiệm vụ và phương hướng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.	CLO1, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non. - Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										và tham gia trao đổi trên lớp.	
3	**Chương 2: Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc** I. Ca hát. 1. Ý nghĩa giáo dục của ca hát. 2. Đặc điểm cơ quan phát âm của trẻ. 3. Yêu cầu cần đạt khi dạy trẻ hát. 4. Sưu tầm, lựa chọn bài dạy trẻ hát. 5. Phương pháp dạy trẻ hát. 6. Chuẩn bị dạy hát. Bài tập: Tổ chức hoạt động dạy hát theo chủ đề, độ tuổi.	2	3			6	Phân tích được phương pháp tổ chức các hoạt động dạy hát phù hợp với từng độ tuổi. Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.	CLO2, CLO5, CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non. - Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu cầu. - Trả lời	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
4	**Chương 2: Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc (tiếp)** II. Nghe nhạc. 1. Vai trò, ý nghĩa của việc nghe nhạc. 2. Khả năng nghe nhạc của trẻ. 3. Nội dung nghe. 4. Một số thể loại bài hát cho trẻ nghe. 5. Hướng lựa chọn bài hát cho trẻ nghe 6. Phương pháp dạy trẻ nghe. 7. Các hình thức tổ chức nghe. 8. Các bước tiến hành. 9. Chuẩn bị dạy trẻ nghe nhạc. Bài tập: Tổ chức hoạt động nghe nhạc theo chủ đề, độ tuổi.	2	3			6	Phân tích được phương pháp tổ chức các hoạt động nghe nhạc phù hợp với từng độ tuổi. Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực	CLO2, CLO5, CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.- Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu cầu.	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							tiễn.			- Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
5	**Chương 2: Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc (tiếp)** III. Vận động theo nhạc. 1. Ý nghĩa của vận động theo nhạc. 2. Đặc điểm phát triển vận động của trẻ. 3. Các dạng vận động theo nhạc. 4. Phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc. Bài tập: Tổ chức hoạt động vận động theo nhạc	2	3			6	Phân tích được phương pháp tổ chức các hoạt động nghe nhạc phù hợp với từng độ tuổi. Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với độ tuổi, điều	CLO2, CLO5, CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.- Thảo luận nhóm về các nội dung theo yêu	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							kiện thực tiễn.			cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
6	**Chương 2: Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc (tiếp)** IV. Trò chơi âm nhạc. 1. Vai trò, ý nghĩa giáo dục của trò chơi âm nhạc. 2. Các dạng trò chơi âm nhạc. 3. Cách dạy trẻ chơi. **Bài tập:** - Tổ chức các hoạt động theo chủ đề, độ tuổi: + Trò chơi âm nhạc.	1	4			6	Phân tích được phương pháp tổ chức các hoạt động trò chơi âm nhạc phù hợp với từng độ tuổi. Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù	CLO2, CLO5, CLO3	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.- Thảo luận nhóm về các nội dung	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.			theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
7	**Chương 3: Các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc** I. Dạy các hoạt động âm nhạc. 1.Chương trình cải cách 2.Đổi mới hình thức giáo dục âm nhạc II. Hoạt động âm nhạc trong đời sống hàng ngày ở trường mầm non. 1. Trước giờ học buổi sáng.	2	3			6	Phân tích được cách dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc trong đời sống hằng ngày	CLO2, CLO4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.- Thảo luận nhóm về các nội	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										dung theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
8	**Chương 3: Các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc (tiếp)** 2. Giờ làm quen với tác phẩm văn học. 3. Giờ tổ chức cho trẻ hoạt động tạo hình. 4. Giờ làm quen với môi trường xung quanh. 5. Giờ làm quen chữ cái. 6. Sử dụng âm nhạc sau giờ học buổi sáng.	2	3			6	Phân tích được các hình thức và mối liên hệ giữa tổ chức hoạt động âm nhạc với các môn học khác	CLO2, CLO4, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.- Thảo luận nhóm về	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										các nội dung theo yêu cầu. - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	
9	**Chương 3: Các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc (tiếp)** III. Hoạt động âm nhạc trong ngày lễ, ngày hội. 1. Ý nghĩa hoạt động âm nhạc trong ngày hội, ngày lễ. 2. Tổ chức văn nghệ trong ngày hội, ngày lễ. Bài tập: Thiết kế tổ chức ngày hội, ngày lễ	1	4			6	Phân tích hoạt động âm nhạc trong và thiết kế tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường MN Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
							động âm nhạc ngày hội, ngày lễ cho trẻ.			- Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
10	**Chương 4: Soạn giáo án và tập dạy.** I. Phân phối chương trình. 1.Nội dung chương trình cải cách 2. Nội dung chương trình thực hiện theo hướng đổi mới	1	4			6	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với chương trình cải cách, điều kiện thực tiễn.	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										- Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
11	**Chương 4: Soạn giáo án và tập dạy. (tiếp)** II.Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam, Montessori…. trong quá trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non III. Soạn giáo án và tập dạy Bài tập: 1. Soạn giáo án	2	3			6	Thiết kế được các nội dung tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										- Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
12	**Chương 4: Soạn giáo án và tập dạy (tiếp)** III. Soạn giáo án và tập dạy Bài tập: 1. Soạn giáo án 2. Tập dạy - Lập kế hoạch một tiết học âm nhạc theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non - Tổ chức tiết dạy các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non * Liên hệ thực tế tại trường mầm non		6			8	Thiết kế được các nội dung tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										- Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
13	**Chương 4: Soạn giáo án và tập dạy (tiếp)** Bài tập: 2. Tập dạy - Lập kế hoạch một tiết học âm nhạc theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non - Tổ chức tiết dạy các hoạt động âm nhạc trong trường mầm non * Liên hệ thực tế tại trường mầm non		7			8	Thiết kế được các nội dung tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo chủ đề và độ tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Thực hành lập kế hoạch, làm đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề và độ tuổi	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức các hình thức, khả năng

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										- Đánh giá quá trình tổ chức hoạt động của các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động.	phối hợp nhóm, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành. Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương / chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
											năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
	Tổng	**22**	**46**	**0**	**0**	**82**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Hòa (2017), *Giáo dục âm nhạc,* tập 2, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Hòa (2016), *Giáo trình Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non,* NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Bộ GD và đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3] Lý Thu Hiền - Phạm thị Hòa - Lê Thị Đức (2017) *Các hoạt động âm nhạc của trẻ mầm non,* Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[4] Vũ Thị Kiều Trang (Chủ biên), Hà Thị Nguyệt (2022), *Ứng dụng giáo dục Steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi,* Nhà xuất bản Dân trí.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được đặc điểm phát triển âm nhạc của trẻ mầm non; lựa chọn được nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và trò chơi âm nhạc phù hợp với từng độ tuổi.	Thi vấn đáp	40%	10	x	PLO4
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tiễn.		60%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại họcChương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.081.3

1.2. Tên học phần: Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 23
- Bài tập thực hành, xemina: 45
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập: 0
- Tự học: 82

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: GDHMN
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Th.s Nguyễn Thị Hải Yến	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Th.s Vũ Thị Lan	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ mầm non và phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn tác phẩm, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kể chuyện, đọc thơ, đọc truyện, kể chuyện sáng tạo và trò chơi đóng kịch cho trẻ. Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục văn học trong trường mầm non, đồng thời phát triển năng lực tự chủ, tự học, làm việc nhóm và thích ứng góp phần đáp ứng PLO4 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ mầm non và các nguyên tắc, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học trong trường mầm non.

CO2: Hình thành khả năng vận dụng kiến thức về đặc điểm phát triển của trẻ mầm non để lựa chọn tác phẩm văn học phù hợp; xây dựng kế hoạch, thiết kế và tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học đáp ứng mục tiêu giáo dục.

CO3: Phát triển năng lực đánh giá, điều chỉnh hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và phối hợp hiệu quả với gia đình, nhà trường và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non.

CO4: Góp phần hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và sự tôn trọng cá tính, sự khác biệt của trẻ; phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và giao tiếp sư phạm trong tổ chức hoạt động giáo dục văn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; phân tích được đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non; giải thích và phân biệt được các nguyên tắc, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học trong trường mầm non.	X		
CLO2	Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và khả năng cảm thụ văn học của trẻ mầm non để lựa chọn và khai thác tác phẩm văn học phù hợp với độ tuổi.	X		
CLO3	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để xây dựng kế hoạch, thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động kể chuyện, đọc thơ, đọc truyện, kể chuyện sáng tạo và trò chơi đóng kịch cho trẻ mầm non.	X	X	
CLO4	Phối hợp, tư vấn và hướng dẫn được gia đình, đồng		X	X

	nghiệp và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			
CLO5	Thể hiện thái độ yêu nghề, trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt của trẻ; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và giao tiếp sư phạm hiệu quả trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục văn học ở trường mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)***
	PLO 4
CLO 1	R
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	M

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi vấn đáp	CLO2, CLO3	50% 50%	x x	PLO4

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, xenima	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung** I.Khoa học về phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. 1. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục mầm non. 2. Xây dựng chương trình,quan niệm của các nhà giáo dục về văn học dành cho trẻ em 3. Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học là một khoa học. II. Khái niệm làm quen với tác phẩm văn học.	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Phân tích được cơ sở khoa học của phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học; các quan điểm giáo dục về văn học dành cho trẻ em và nắm vững khái niệm, vai trò của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	Nghe giảng; Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

2	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung (Tiếp)** III. Ý nghĩa của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhận thức, trí tuệ và đạo đức của trẻ. 1. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học góp phần mở rộng nhận thức, phát triển trí tuệ cho trẻ 2. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học góp phần giáo dục đạo đức 3. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học góp phần giáo dục thẩm mỹ 4. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học góp phần phát triển ngôn ngữ 5. Tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học phát triển ở trẻ hứng thú "đọc sách", kỹ năng	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Phân tích được vai trò của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển nhận thức, đạo đức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hứng thú đọc sách của trẻ mầm non.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	Nghe giảng; Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

	đọc và kể tác phẩm										
3	**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung (Tiếp)** IV. Nội dung và kết cấu của tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non 1. Nội dung chương trình làm quen với văn học ở trường mầm non 2. Kết cấu của tổ chức hoạt động làm quen với văn học V. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ em 1. Đặc trưng của tiếp nhận văn học nghệ thuật 2. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ em	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Phân tích được nội dung, kết cấu của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học và đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ em trong giáo dục mầm non.	CLO 1 CLO 5	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm	Nghe giảng; đọc và nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; trình bày, phản biện; tự học và tự nghiên cứu.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
4	**Chương 2: Các nguyên tắc, hình thức, phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non** I. Nguyên tắc lựa chọn tác	**3**	**4**	**0**	**0**	**8**	Phân tích được các nguyên tắc lựa chọn tác phẩm văn học và tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm	CLO 1 CLO 2	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy	Nghe giảng; đọc và nghiên cứu tài liệu; trình bày, tự học và tự	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

	phẩm văn học cho trẻ em 1. Bản chất và đặc trưng của tác phẩm văn học 2. Các nguyên tắc lựa chọn tác phẩm văn học cho trẻ em II. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 1. Phát huy tính tích cực sáng tạo của chủ thể trẻ em trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 2. Đảm bảo tính vừa sức 3. Đảm bảo tính sư phạm, hệ thống trong kế hoạch tổ chức các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học						văn học cho trẻ mầm non.		học nêu vấn đề.	nghiên cứu.	
5	**Chương 2: Các nguyên tắc, hình thức, phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non (Tiếp)** 4. Phải đảm bảo sự gợi cảm thẩm mỹ, hứng thú 5. Hướng trẻ vào cảm nhận giá trị nội dung, hình thức của tác phẩm văn	**3**	**4**	**0**	**0**	**8**	Phân tích được các nguyên tắc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học và vận dụng được các nguyên tắc đó trong tổ chức hoạt động giáo	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; thảo luận nhóm.	Nghe giảng; đọc và nghiên cứu tài liệu	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ

	học 6. Tích hợp nội dung hướng vào mục tiêu giáo dục, đặc biệt văn học và ngôn ngữ trong tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 7. Thống nhất các nguyên tắc, phối hợp các phương pháp, biện pháp						dục văn học cho trẻ mầm non.				năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.
6	**Chương 2: Các nguyên tắc, hình thức, phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non (Tiếp)** IV. Các phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 1. Đọc và kể tác phẩm có nghệ thuật 2. Trao đổi gợi mở- trò chuyện với trẻ về tác phẩm văn học 3. Sử dụng các phương tiện trực quan 4. Phương pháp tổ chức cho trẻ hoạt động văn học nghệ thuật	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Phân tích và vận dụng được các phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mầm non.	CLO 2 CLO 3 CLO 4	Thuyết trình; đàm thoại,thảo luận nhóm; thực hành, luyện tập; dạy học theo nhiệm vụ.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm;thực hành; trình bày và phản biện.	-Vấn đáp; bài nhóm; thực hành; đánh giá sản phẩm học tập - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.

7	**Chương 3:Phương pháp tổ chức các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non** I. Tổ chức hoạt động kể cho trẻ nghe truyện 1. Hoạt động kể cho trẻ nghe truyện với giáo dục trẻ em 2. Cách thức thực hiện II. Tổ chức hoạt động đọc truyện cho trẻ nghe 1. Hoạt động đọc truyện với giáo dục trẻ em 2. Cách thức thực hiện	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Phân tích và vận dụng được phương pháp tổ chức hoạt động kể chuyện, đọc truyện cho trẻ nghe trong giáo dục mầm non.	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; thảo luận nhóm; làm mẫu; thực hành, luyện tập.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; quan sát mẫu; thực hành kể chuyện, đọc truyện; trình bày và phản biện.	Vấn đáp; thực hành kể chuyện, đọc truyện.
8	**Chương 3: Phương pháp tổ chức các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non (Tiếp)** III. Tổ chức hoạt động dạy trẻ kể lại truyện (Kể lại diễn biến câu chuyện thường ngày, kể chuyện sáng tạo) 1. Hoạt động dạy trẻ kể lại truyện với giáo dục trẻ	**2**	**5**	**0**	**0**	**8**	Vận dụng được cách thức tổ chức hoạt động kể lại truyện và đọc thơ cho trẻ mầm non.	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình; đàm thoại;thảo luận nhóm; thực hành.	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành kể lại truyện, đọc thơ; trình bày và	Vấn đáp; bài tập cá nhân, nhóm; thực hành; đánh giá sản phẩm học tập.

	em 2. Cách thức thực hiện IV. Tổ chức hoạt động đọc thơ cho trẻ nghe 1. Hoạt động đọc thơ cho trẻ nghe với giáo dục trẻ em 2. Cách thức thực hiện									phản biện.	
9	**Chương 3: Phương pháp tổ chức các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non (Tiếp)** V. Tổ chức hoạt động dạy trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm 1. Hoạt động đọc thuộc thơ diễn cảm với giáo dục trẻ em 2. Cách thức thực hiện VI. Tổ chức hoạt động dạy trẻ học thuộc tục ngữ, ca dao, đồng dao 1. Tục ngữ, ca dao, đồng dao với giáo dục trẻ em 2. Cách thức thực hiện	**3**	**4**	**0**	**0**	**8**	Phân tích và vận dụng được cách thức tổ chức hoạt động dạy trẻ đọc thơ, tục ngữ, ca dao, đồng dao	CLO 2 CLO 3	Thuyết trình; đàm thoại, thảo luận nhóm; thực hành, luyện tập	Nghe giảng; nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành	Vấn đáp; bài tập nhóm; thực hành; đánh giá sản phẩm học tập.
10	**Chương 3: Phương pháp tổ chức các hoạt**	**2**	**3**	**0**	**0**	**10**	Phân tích và vận dụng được quy	CLO 2	Thuyết trình;	Nghe giảng;	-Vấn đáp; bài

	động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non (Tiếp) VII. Tổ chức trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học 1. Trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học 2. Trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học với giáo dục trẻ em 3. Qui trình tổ chức trò chơi đóng kịch VIII. Hướng dẫn soạn giáo án và tập dạy 1.Hướng dẫn soạn giáo án cho trẻ làm quen với thơ. 2.Hướng dẫn soạn giáo án cho trẻ làm quen với truyện 3. Giới thiệu kế hoạch thực hiện chương trình theo hướng tiếp cận steam cho trẻ 5-6 tuổi						trình tổ chức trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học cho trẻ mầm non. Thiết kế được giáo án làm quen với thơ, truyện và vận dụng được hướng tiếp cận STEAM trong xây dựng kế hoạch giáo dục cho trẻ 5–6 tuổi.	CLO 3 CLO 4 CLO 5	đàm thoại, thảo luận nhóm, thực hành, thiết kế giáo án, tập dạy	nghiên cứu tài liệu; thảo luận nhóm; thực hành tổ chức trò chơi đóng kịch; trình bày và phản biện. Soạn giáo án và tập giảng	tập cá nhân, nhóm; thực hành; đánh giá sản phẩm học tập - Kỹ năng tư vấn, chia sẻ với cộng đồng.
	Tổng	**23**	**45**	**0**	**0**	**82**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Nguyễn Kim Giang (2011), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thu Hương (2011) "*Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề*" (3 độ tuổi), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
[3] Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2011), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
[4] Lã Thị Bắc Lý (2013), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra - đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2 CLO3	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động kể chuyện, đọc thơ, đọc truyện, dạy trẻ kể chuyện sáng tạo và trò chơi đóng kịch phù hợp với từng độ tuổi mầm non. Thiết kế được kế hoạch giáo dục, giáo án và các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ và tiếp cận STEAM.	Vấn đáp	**50%** **50%**	**10**	**X**	**PLO4**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.047.3

1.2. Tên học phần: Chương trình và phát triển chương trình giáo dục mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 90

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: MN2.1.038.3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ts. Phạm Thị Thu Thủy	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Ths. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Ths. Đinh Thị Lương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cốt lõi và kỹ năng thực hành chuyên sâu về Chương trình GDMN hiện hành. Nội dung tập trung vào bản chất, cơ sở khoa học của việc phát triển chương trình; quy trình thiết kế, lập kế hoạch giáo dục theo năm, tháng, chủ đề, kế hoạch ngày; xây dựng môi trường giáo dục và quản lý, đánh giá việc thực hiện chương trình tại cơ sở mầm non. Qua đó, học phần hình thành năng lực tự chủ, linh hoạt thích ứng và phát triển chương trình nhà trường đáp ứng nhu cầu thực tế của trẻ em và địa phương

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Phân tích được kiến thức nền tảng về Chương trình GDMN Việt Nam, cơ sở lý luận và xu hướng phát triển chương trình.
- CO2: Vận dụng được quy trình phát triển chương trình giáo dục nhà trường để thiết kế kế hoạch giáo dục năm, tháng, chủ đề, ngày và xây dựng môi trường giáo dục phù hợp.
- CO3: Xây dựng và sử dụng được công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên trong tình huống học tập/thực hành.
- CO4: Góp phần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm, phát triển tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong việc phát triển chương trình giáo dục tại cơ sở mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được mục tiêu, yêu cầu nội dung, phương pháp và xu hướng phát triển chương trình GDMN hiện hành.	x		
CLO2	Thiết kế được kế hoạch giáo dục nhà trường (năm, tháng, chủ đề tích hợp/STEAM, ngày) cho các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đúng quy trình.	x	x	x
CLO3	Thiết kế được môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đáp ứng các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	x	x	x
CLO4	Xây dựng và thực hiện được bộ công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên.	x	x	x
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, năng lực làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề thực tiễn phát sinh khi triển khai chương trình tại cơ sở mầm non.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 5	PLO 6
CLO 1	I	R
CLO 2	I	R
CLO 3	I	R
CLO 4	I	R
CLO 5	I	R
Học phần	I	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	x x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3	60% 40%	x	PLO5

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Chương trình giáo dục mầm non.** (4/2/12) I. Những vấn đề chung 1. Mục tiêu GDMN 2. Yêu cầu về nội dung, phương pháp GDMN và đánh giá sự PT của trẻ. II. Chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo 1. Mục tiêu 2. Kế thoạch thực hiện 2.1. Phân phối thời gian 2.2 Chế độ sinh hoạt 3. Nội dung 3.1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe **3.2. Giáo dục** **4. Kết quả mong đợi** **5. Các hoạt động giáo**	**4**	**2**	**0**	**0**	**7**	- Phân tích được mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phương pháp và đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình khung. - Phân biệt cấu trúc chương trình nhà trẻ và mẫu giáo.	CLO 1	- Thuyết giảng tương tác. - Động não (Brainstorming).	- Đọc tài liệu bắt buộc [1] chương trình GDMN. - Thảo luận nhóm về phân phối thời gian và chế độ sinh hoạt.	Đánh giá qua câu hỏi ngắn ngẫu nhiên đầu giờ.

	dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục 6**. Đánh giá sự phát triển của trẻ**										
2	**Chương 1: Chương trình giáo dục mầm non.**	**0**	**2**				- Vận dụng được kết quả mong đợi để định hướng tổ chức hoạt động giáo dục.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết giảng tương tác. - Seminar học thuật.	- Phân tích văn bản kết quả mong đợi.	Đánh giá tinh thần thảo luận nhóm thông qua biên bản.
	Chương 2. Những vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục mầm non (3/3/9) 2.1. Chương trình giáo dục mầm non 2.2. Khái niệm phát triển chương trình giáo dục mầm non 2.3. Cơ sở khoa học về phát triển chương trình giáo dục mầm non 2.3.1. Cơ sở lý luận về phát triển chương trình giáo dục mầm non 2.3.2. Thực tiễn phát	**3**	**1**	**0**	**0**	**7**	- Phân tích khái niệm phát triển chương trình và xu hướng tại Việt Nam.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết giảng tương tác. - Seminar học thuật.	- Chuẩn bị nội dung seminar nhóm về xu hướng đổi mới chương trình.	Đánh giá tinh thần thảo luận nhóm thông qua biên bản.

	triển chương trình giáo dục mầm non 2.3.3. Dự báo về xu hướng phát triển chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam.										
3	**Chương 2. Những vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục mầm non**	**0**	**2**	**0**	**0**	**7**					
	Chương 3. Tổ chức hoạt động phát triển chương trình giáo dục mầm non. (18/18/54) 3.1. Một số vấn đề về lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. 2 3.2. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo năm học cho từng độ tuổi	**4**	**0**	**0**	**0**	**7**	- Trình bày được nguyên tắc, ý nghĩa của việc lập kế hoạch giáo dục.	CLO 2	- Dạy học giải quyết vấn đề. - Thực hành nhóm.	- Đọc tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục. - Nghiên cứu kế hoạch năm học thực tế của trường mầm non.	**Thực hiện bài kiểm tra thường xuyên A2 (Phần 1):**Bài tập nhỏ trắc nghiệm kết hợp tự luận ngắn (Trọng số 15%).
4,5,6,7,8,9,10	3.2.1. Mục tiêu phát triển chương trình giáo dục nhà trường 3.2.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục nhà trường	**12**	**16**	**0**	**0**	**49**	- Thiết kế thành thạo mạng nội dung, mạng hoạt động kế hoạch tháng và chủ đề.	CLO 2 CLO 3	- Dạy học qua dự án. - Thực	- Thực hành nhóm thiết kế kế hoạch tháng/chủ đề và dự	- Đánh giá tiến độ và chấm điểm sản phẩm kế hoạch

	3.3. Phát triển chương trình giáo dục theo tháng cho trẻ dưới 3 tuổi 2 3.3.1. Mục tiêu phát triển chương trình giáo dục theo tháng 3.3.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục theo tháng **3.4. Phát triển chương trình giáo dục theo chủ đề cho trẻ 3 đến 6 tuổi 8** 3.4.1. Chủ đề giáo dục và phát triển chương trình giáo dục tích hợp theo chủ đề 3.4.2. Mục tiêu phát triển chương trình giáo dục theo chủ đề 3.4.3. Quy trình phát triển chương trình giáo dục theo chủ đề 3.4.4. Phát triển chương trình giáo dục theo sự kiện 3.4.5. Phát triển chương trình giáo dục theo chủ đề phát sinh **3.5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục**						- Soạn thảo được giáo án hoạt động ngày. - Lập sơ đồ không gian môi trường góc mở lấy trẻ làm trung tâm.	CLO 5	hành xưởng thiết kế sản phẩm (Worksh op).	án STEAM. - Cá nhân soạn thảo giáo án ngày. - Phác thảo sơ đồ mặt bằng các góc hoạt động trong và ngoài lớp.	giáo dục. - **Thực hiện bài kiểm tra thường xuyên A2 (Phần 2):**Thiết kế/phân tích sơ đồ góc lớp ở tuần 9 (Trọng số 15%).

	trong ngày 3.5.1. Những lưu ý khi lập kế hoạch 3.5.2. Cấu trúc kế hoạch **3.6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.** 3.6.1. Quy trình xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục **3.7. Thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non** 3.7.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non 3.7.2. Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục ở trường mầm non										
11	**Chương 3. Tổ chức hoạt động phát triển chương trình giáo dục mầm non.**	**0**	**2**	**0**	**0**	**3**					
	Chương 4. Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	- Trình bày được mục đích, ý nghĩa	CLO 4	- Thuyết giảng định hướng.	- Nghiên cứu tài liệu Chương 4 về nội	Đánh giá mức độ đóng góp cá nhân

	(3/3/9) 4.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa 4.2. Nội dung đánh giá 4.2.1. Đánh giá sự phát triển của trẻ 4.2.2. Đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên 4.2.3. Đánh giá hoạt động quản lí nhà trường 4.2.4. Đánh giá cơ sở vật chất của trường mầm non 4.3. Phương pháp đánh giá 4.4. Hình thức đánh giá						và nội dung đánh giá toàn diện chương trình.		- Động não (Brainstorming).	dung đánh giá. - Thảo luận nhóm về các phương pháp đánh giá trẻ và giáo viên.	qua hoạt động phát biểu trên lớp.
12	**Chương 4. Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**	**1**	**3**	**0**	**0**	**4**	- Xây dựng được tiêu chí và bộ công cụ theo dõi, đánh giá trẻ và đánh giá giáo viên. - Đề xuất phương án điều chỉnh chương trình dựa trên kết quả đánh giá.	CLO 4 CLO 5	- Diễn giảng chuyên sâu. - Thực hành xây dựng bộ công cụ tiêu chí.	- Nghiên cứu các biểu mẫu đánh giá giờ dạy và kiểm định chất lượng cơ sở. - Thực hành thiết kế phiếu quan sát trẻ	Chấm điểm bộ công cụ phiếu tiêu chí do sinh viên/nhóm thiết kế.

										theo chủ đề.	
13	**Ôn tập toàn chương Kiểm tra**	2	2	0	0	6	- Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức lý luận và năng lực thực hành phát triển chương trình. - Đánh giá tổng kết mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần.	Toàn bộ CLO	- Hướng dẫn ôn tập hệ thống. - Tư vấn giải đáp thắc mắc chuyên môn.	- Hệ thống lại mối liên hệ giữa thiết kế, tổ chức môi trường và đánh giá chương trình. - Rà soát kiến thức chuẩn bị thi cuối kỳ.	Hướng dẫn cấu trúc đề thi và phổ biến nội quy thi kết thúc học phần A3.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Trần Thị Minh Huế, (2017), *Phát triển chương trình giáo dục mầm non,* NXB Đại học Sư Phạm Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng), mẫu giáo bé (3-4 tuổi), mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi), mẫu giáo lớn (5-6 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[4] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.

[5] Vũ Thị Kiều Trang (chủ biên), Hà Thị Nguyệt, (2022), *Ứng dụng giáo dục steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi,* NXB Dân trí

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2 CLO4	Thiết kế được kế hoạch giáo dục nhà trường (năm, tháng, chủ đề tích hợp/STEAM, ngày) cho các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo đúng quy trình. Xây dựng và thực hiện được bộ công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên.	Tự luận	**60%** **40%**	**10**	**X**	**PLO5**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.061.2

1.2. Tên học phần: Quản lý giáo dục mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Bùi Khánh Ly	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
4	Nguyễn Thị Hải Yến	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về quản lý giáo dục và quản lý giáo dục mầm non; quản lý trường mầm non; giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non; quản lý giáo dục mầm non trong thời đại số. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chức năng, nguyên tắc, phương pháp quản lý; tổ chức bộ máy và các hoạt động quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non; quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, hồ sơ, sổ sách và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng.

Thông qua các hoạt động học tập như thảo luận, nghiên cứu tình huống, thực hành xây dựng kế hoạch quản lý, giải quyết các tình huống quản lý và ứng dụng công nghệ số trong quản lý giáo dục mầm non, học phần giúp người học hình thành và phát triển năng lực lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động trong cơ sở giáo dục mầm non; vận dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động quản lý; đồng thời phát

triển phẩm chất nghề nghiệp, năng lực tự học, làm việc nhóm, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về quản lý giáo dục, quản lý giáo dục mầm non; quản lý trường mầm non; giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm, lớp; quản lý giáo dục mầm non trong thời đại số.

CO2: Hình thành cho người học kỹ năng vận dụng các chức năng, nguyên tắc và phương pháp quản lý để lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quản lý nhóm, lớp và tham gia quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non.

CO3: Phát triển khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng quản lý giáo dục mầm non để giải quyết các tình huống quản lý; ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

CO4: Góp phần hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học; phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, đổi mới sáng tạo và thích ứng với yêu cầu phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý giáo dục và quản lý giáo dục mầm non.	x		
CLO2	Phân tích được chức năng, nguyên tắc, phương pháp và các nội dung cơ bản của quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non.	x		
CLO3	Vận dụng được kiến thức quản lý giáo dục mầm non để lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non.	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng quản lý để phân tích, xử lý các tình huống quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non.	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và tuân thủ các quy định nghề nghiệp trong hoạt động quản lý giáo dục mầm non.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO4	50% 50%	CLO3 CLO4	PL0 10

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề chung** (LT 03: TH: 0) 1.1. Quản lý giáo dục 1.1.1. Khái niệm về quản lý giáo 1.1.2. Mục tiêu, chức năng quản lý giáo dục 1.1.3. Nguyên tắc quản lý giáo dục 1.1.4. Phương pháp, hình thức quản lý giáo dục 1.1.5. Quá trình quản lý giáo dục 1.1.6. tThông tin trong quản lý giáo dục 1.2. Quản lý giáo dục mầm non 1.2.1. Khái niệm quản lý giáo dục mầm non 1.2.2. Đặc điểm của quản lý giáo dục mầm non 1.2.3. Vai trò của quản lý giáo dục mầm non 1.2.4. Nội dung cơ bản quả quản lý giáo dục mầm non 1.2.5. Những yêu cầu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	3	0	0	0	5	- Trình bày và phân tích được các khái niệm cơ bản về quản lý, quản lý giáo dục, quản lý giáo dục mầm non; mục tiêu, vai trò, đặc điểm và các nguyên tắc quản lý giáo dục mầm non. - Phân tích được các chức năng, phương pháp quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non. - Vận dụng được các kiến thức lý luận về quản lý giáo dục mầm non để phân tích một số tình huống quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non. - Thể hiện ý thức học tập nghiêm túc, chủ động nghiên cứu tài liệu, có tinh thần hợp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

							tác trong học tập và bước đầu hình thành tư duy quản lý trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non.				
2	**Chương 2. Quản lý trường mầm non** (LT 04;TH: 5) 2.1. Khái quát chung về trường mầm non 2.1.1. Vị trí của trường mầm non 2.1.2. Nhiệm vụ và quyền của trường mầm non 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường mầm non 2.1.4. Các loại hình trường mầm non 2.2. Cán bộ quản lý trường mầm non 2.2.1. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý trường mầm non 2.2.2. Yêu cầu đối với cán bộ quản lý trường mầm non 2.2.3. Nghệ thuật giao tiếp của cán bộ quản lý trường mầm non 2.3. Nghiệp vụ quản lý trường mầm non 2.3.1. Lập kế hoạch trong trường mầm non 2.3.2. Quản lý các hoạt	4	5	0	0	10	- Phân tích được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và các nội dung quản lý của trường mầm non theo các quy định hiện hành. - Phân tích được các nội dung quản lý trong trường mầm non, bao gồm: quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý đội ngũ; quản lý cơ sở vật chất, tài chính; quản lý chất lượng giáo dục; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. - Vận dụng được kiến thức về quản lý trường mầm non để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và xử lý một số tình huống quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non. - Thể hiện tinh thần	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

	động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 2.3.3. Quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ công nhân viên 2.3.4. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất và công tác hành chính trong trường mầm non 2.3.5. Trường mầm non với công tác xã hội hóa giáo dục 2.3.6. Kiểm tra nội bộ trường mầm non 2.4. Xây dựng và xử lý tình huống về công tác quản lý trường mầm non **Thực hành** - Xây dựng kế hoạch năm học hoặc kế hoạch tháng của trường mầm non. - Thiết kế kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với một hoạt động trong trường mầm non. - Phân tích và xử lý tình huống về quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất hoặc công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ. Sản phẩm: Báo cáo nhóm, kế hoạch quản lý và bài trình bày.						trách nhiệm, tác phong làm việc khoa học, ý thức tuân thủ các quy định của ngành Giáo dục; chủ động, hợp tác và sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý trường mầm non.				
3	**Chương 3. Giáo viên**	4	10	0	0	15	- Phân tích được vị trí,	CLO2 CLO3	- Nêu và	- Đọc,	Đánh

	mầm non và công tác quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non (LT 04; TH: 10) 3.1. Khái quát về người giáo viên mầm non 3.1.1. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên mầm non 3.1.2. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên mầm non 3.2. Yêu cầu đối với giáo viên mầm non 3.2.2. Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng 3.2.3. Đạo đức nghề nghiệp 3.2.4. Lối sống, tác phong của giáo viên mầm non 3.2.5. Yêu cầu năng lực sư phạm của giáo viên mầm non (tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ) 3.3. Công tác quản lý nhóm, lớp của giáo viên mầm non 3.4. Quản lý trẻ trong nhóm, lớp 3.4.1. Đảm bảo chỉ tiêu số lượng trẻ đến lớp						vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non theo quy định hiện hành. - Phân tích được các nội dung của công tác quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non; quản lý trẻ, quản lý môi trường giáo dục, quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ, quản lý cơ sở vật chất nhóm, lớp và phối hợp với gia đình trẻ. - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng quản lý nhóm, lớp để lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xử lý một số tình huống phát sinh trong quá trình quản lý nhóm, lớp ở trường mầm non. - Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, ý thức	CLO4 CLO5	giải quyết vấn đề. - Phân tích trường hợp điểm hình - Thảo luận nhóm.	nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.

	3.4.2. Quản lý trẻ hằng ngày 3.5. Đảm bảo chất lượng chăm sóc, giaos dục 3.5.1. Xây dựng và thực hiện chế độ sinh hoạt 3.5.2. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ 3.5.3. Đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình giáo dục trẻ 3.6. Đánh giá sự phát triển của trẻ 3.6.1. Mục đích đánh giá 3.6.2. Nội dung đánh giá 3.6.3. Các hình thức đánh giá 3.6.4. Phương pháp đánh giá 3.6.5. Tiêu chí đánh giá 3.6.6. Lập hồ sơ cá nhân 3.7. Quản lý cơ sở vật chất của nhóm - lớp 3.8. Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên với gia đình trẻ **Thực hành**						tuân thủ chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; chủ động, hợp tác, sáng tạo và phát triển năng lực tự học trong thực hiện công tác quản lý nhóm, lớp.				

	- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp trong một tuần hoặc một chủ đề. - Thực hành xây dựng hồ sơ quản lý nhóm, lớp theo quy định. - Phân tích tình huống về quản lý trẻ, quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và phối hợp với gia đình. - Thảo luận, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhóm, lớp. - Hồ sơ quản lý nhóm, lớp; báo cáo tình huống.										
4	Chương 4. **Quản lý giáo dục mầm non trong thời đại số** (LT 04; TH: 15) 4.1. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non 4.1. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non 4.1.1. Khái niệm chuyển đổi số 4.1.2. Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non 4.1.3. Nội dung chuyển đổi số trong giáo dục mầm non 4.1.4. Điều kiện thực hiện chuyển đổi số trong giáo	4	15			25	- Phân tích được các khái niệm, đặc điểm, vai trò và xu hướng phát triển của chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non; nhận diện được yêu cầu đối với cơ sở giáo dục mầm non trong bối cảnh chuyển đổi số. - Phân tích được các nội dung cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý cơ sở				

	dục mầm non 4.2. Giáo viên mầm non và ứng dụng công nghệ thông tin trong thời đại số 4.2.1. Vai trò của giáo viên mầm non trong thời đại số 4.2.2. Năng lực số của giáo viên mầm non 4.2.4. Những yêu cầu đối với giáo viên mầm non trong thời đại số 4.3. Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục mầm non 4.3.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo 4.3.2. Vai trò của AI trong giáo dục mầm non 4.3.3. Một số ứng dụng AI dành cho giáo viên mầm non 4.3.4. Những lưu ý khi sử dụng AI trong giáo dục mầm non 4.3.5. Xu hướng phát triển AI trong giáo dục mầm non 4.4. Quản lý hồ sơ dữ liệu và truyền thông số trong giáo dục mầm non 4.4.1. Quản lý hồ sơ điện tử trong cơ sở giáo dục mầm non 4.4.2. Quản lý dữ liệu trong giáo dục mầm non 4.4.3. Truyền thông số						giáo dục mầm non; đánh giá được những cơ hội, thách thức và yêu cầu bảo đảm an toàn, đạo đức trong môi trường số. - Vận dụng được các công cụ số để hỗ trợ lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, kiểm tra, đánh giá và trao đổi thông tin trong cơ sở giáo dục mầm non; đề xuất được các giải pháp ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. - Thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động học tập và thích ứng với sự phát triển của công nghệ; có ý thức sử dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo một cách hiệu quả, an toàn, đúng quy định và có trách nhiệm trong hoạt động quản lý giáo dục mầm non.				

	trong cơ sở giáo dục mầm non 4.4.4. Nguyên tắc truyền thông số trong giáo dục mầm non 4.4.5. Bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu **Thực hành** - Khai thác và sử dụng một số phần mềm, nền tảng số phục vụ quản lý trường, nhóm, lớp mầm non. - Thực hành ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng kế hoạch, thiết kế biểu mẫu hoặc hỗ trợ xử lý thông tin trong quản lý giáo dục mầm non. - Thảo luận và xử lý tình huống về chuyển đổi số, bảo mật dữ liệu và đạo đức trong ứng dụng công nghệ số tại cơ sở giáo dục mầm non. Sản phẩm: Báo cáo thực hành, sản phẩm ứng dụng công nghệ số và thuyết trình.										
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] TS. Vũ Thị Kiều Trang, ThS. Nguyễn Thị hải Yến (đồng chủ biên), ThS. Bùi Khánh Ly, Ths.Đinh Thị Lương, (2026), *Quản lý giáo dục mầm non*, Tài liệu giảng dạy. Đề nghị xuất bản năm 2027.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Điều lệ trường mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018).

[4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2012), *Quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Trần Kiểm (2016), *Khoa học quản lý giáo dục,* Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[6] Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), *Đại cương khoa học quản lý*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Vận dụng được kiến thức quản lý giáo dục mầm non để lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non.	- Tự luận (câu hỏi vận dụng, xây dựng kế hoạch quản lý)	50%	10	x	PLO 4, 5
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng quản lý để phân tích, xử lý các tình huống quản lý; ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục mầm non..	- Tự luận (phân tích tình huống, đề xuất giải pháp quản lý)	50%			PLO 7, 8

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN: GD MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.020.2

1.2. Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: MN2.1.038.3
- Học phần học trước: 0

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ts. Phạm Thị Thu Thủy	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Ths. Đinh Thị Lương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Ths. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần "Đánh giá trong giáo dục mầm non" trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận nền tảng và năng lực thực hành chuyên sâu về công tác đo lường, kiểm tra và đánh giá tại các cơ sở giáo dục mầm non. Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm, mục đích, nguyên tắc, phương pháp đánh giá chung; quy trình thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ; đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá việc thực hiện chương trình; và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non. Qua đó, học phần rèn luyện kỹ năng thực hành sư phạm chuyên nghiệp, giúp sinh viên biết vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến, đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ và phát triển chương trình nhà trường hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Vận dụng được kiến thức lý luận cơ bản về kiểm tra, đo lường, nguyên tắc và phương pháp đánh giá chung trong giáo dục mầm non.

- CO2:Thiết kế và thực hiện thành thạo quy trình, công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non; quản lý hồ sơ và phân tích xử lý kết quả đánh giá.

- CO3:Có khả năng phân tích, áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên, đánh giá việc thực hiện chương trình và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non.

- CO4:Hình thành thái độ khách quan, trung thực, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; có khả năng tự chủ trong việc vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động sư phạm trong thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các khái niệm, mục đích, chức năng, nguyên tắc và các phương pháp đánh giá chung trong giáo dục mầm non.	Nắm vững kiến thức nền tảng và bản chất của hoạt động đánh giá giáo dục.	Kỹ năng so sánh, phân loại và lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp.	Chủ động, tự chủ trong việc nghiên cứu và cập nhật các lý thuyết đánh giá mới.
CLO2	Xây dựng và thực hiện thành thạo quy trình, công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ; phân tích, xử lý hồ sơ phát triển của trẻ ở các lứa tuổi.	Hiểu rõ mục tiêu, mốc phát triển kỳ vọng, chỉ số phát triển của trẻ.	Kỹ năng thiết kế phiếu quan sát, trắc nghiệm, bài tập, phân tích sản phẩm của trẻ.	Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính khách quan, khoa học và bảo mật của kết quả đánh giá trẻ.
CLO3	Vận dụng được các chuẩn nghề nghiệp, quy định pháp lý để đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non.	Khắc sâu nội dung chuẩn nghề nghiệp GV và quy định đánh giá cán bộ.	Kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá tiết dạy và hồ sơ sổ sách của đồng nghiệp.	Thể hiện thái độ công tâm, trung thực, xây dựng khi đánh giá đồng nghiệp.
CLO4	Đánh giá được việc thực hiện chương trình GDMN và vận dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, phát triển chương trình giáo dục phù hợp.	Nắm vững mục tiêu, nội dung, kỹ thuật đánh giá việc thực hiện chương trình.	Kỹ năng thu thập, phản hồi thông tin để cải tiến và phát triển chương trình.	Tự định hướng, chủ động tìm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình nhà trường.
CLO5	Trình bày được quy trình	Hiểu rõ các	Kỹ năng làm	Hợp tác hiệu

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	tự đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở GDMN; thể hiện năng lực làm việc nhóm, giao tiếp sư phạm và giải quyết vấn đề.	mức độ, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường mầm non.	việc nhóm, giao tiếp, xử lý thông tin và viết báo cáo tự đánh giá.	quả, có trách nhiệm với tập thể trong công tác kiểm định chất lượng.

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	R
CLO 2	M,A
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M,A
Học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CL1,2, 3,4,5	100%	x	PLO 6
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Thực hành nhóm thiết kế bộ công cụ, phân tích hồ sơ/phiếu đánh giá giờ dạy của GVMN	CLO2 CLO 4	70% 30% 100%	X X x	PLO 6
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO5	40% 60%	X X	PLO 6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Khái quát về đánh giá trong GDMN** 1.1. Khái niệm về kiểm tra, đo, lượng giá, đánh giá trong giáo dục và trong GDMN. 1.2. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá trong GDMN.	2	3	0	0	5	- Phân biệt chính xác các thuật ngữ: kiểm tra, đo, lượng giá, đánh giá. - Trình bày được vai trò của đánh giá đối với trẻ và giáo viên.	CLO1	- Thuyết giảng tương tác.	- Đọc trước giáo trình chương 1 - Thảo luận nhóm về tầm quan trọng của đánh giá trẻ.	Câu hỏi, vấn đáp
2	**Chương 1 (Tiếp theo):** 1.3. Chức năng của đánh giá trong giáo dục mầm non 1.3.1. Chức năng quản lý	2	1	0	0	5	Phân tích sâu sắc 4 chức năng của đánh giá giáo dục. - Áp dụng đúng các nguyên tắc khi tiến hành đánh giá trẻ.	CLO1	- Dạy học giải quyết vấn đề. - Thảo luận	- Nghiên cứu tình huống thực tế	Biên bản thảo luận nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	1.3.2. Chức năng tạo động lực 1.3.3. Chức năng sàng lọc 1.3.4. Chức năng lựa chọn 1.4. Nguyên tắc phân loại đánh giá trong giáo dục mầm non 1.4.1. Nguyên tắc đánh giá 1.4.2. Phân loại đánh giá								nhóm.		
3	1.5. Phương pháp chung của đánh giá trong giáo dục mầm non 1.5.1. Quan sát 1.5.2. Trò chuyện/Đàm thoại 1.5.3. Phân tích sản phẩm hoạt động 1.5.4. Trắc nghiệm 1.5.5. Điều tra	0	2	0	0	5	Thực hiện đúng kỹ thuật quan sát, đàm thoại và phân tích sản phẩm của trẻ (tranh vẽ, đất nặn...).	CLO1 CLO5	- Thực hành trực quan qua video hoạt động của trẻ. - Nghiên cứu sản	- Xem video hoạt động của trẻ. - Phân tích sản phẩm thực tế.	Nhận xét và chấm điểm thực hành kỹ thuật quan sát nhanh tại lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									phẩm thực tế.		
4	**Chương 2. Các lĩnh vực đánh giá trong GDMN** 2.1.1. Mục tiêu đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non 2.1.2. Ý nghĩa của đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non 2.1.3. Nội dung đánh giá, phân loại đánh giá, mốc phát triển kì vọng và chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non	2	1	0	0	5	- Xác định chính xác các chỉ số phát triển theo từng độ tuổi trẻ (Nhà trẻ & Mẫu giáo) trong chương trình GDMN.	CLO2	- Thuyết giảng phân tích văn bản định hướng. - Làm việc với tài liệu.	- Tra cứu bộ chỉ số phát triển trẻ em năm tuổi. - Phân tích các mốc phát triển kỳ vọng của trẻ.	Kiểm tra tự luận ngắn về các chỉ số phát triển của trẻ.
5	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.1.4. Nguyên tắc đánh giá sự phát triển của trẻ 2.1.5. Phương pháp đánh giá 2.1.6. Công cụ đánh giá	1	2	0	0	5	- Vận dụng tốt quy trình xây dựng công cụ đánh giá sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - kỹ	CLO2 CLO5	- Dạy học theo dự án thiết kế công cụ. - Thảo	- Làm việc nhóm xây dựng một phiếu	**Đánh giá A2 (Bài kiểm tra 1: Thiết kế công**

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2.1.7. Quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ						năng xã hội của trẻ.		luận nhóm nhỏ.	quan sát tiêu chí cụ thể cho một độ tuổi mầm non.	**cụ đánh giá sự phát triển của trẻ).**
6	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.1.8. Xử lý kết quả và phân tích hồ sơ phát triển của trẻ mầm non.	0	3	0	0	5	- Đọc hiểu, lập và phân tích được học bạ/hồ sơ phát triển cá nhân của trẻ nhằm đưa ra các đề xuất giáo dục phù hợp.	CLO2	- Thực hành xử lý số liệu/thông tin định tính. - Nghiên cứu trường hợp	- Nhận diện và xử lý một bộ hồ sơ giả định của một trẻ cá biệt/trẻ tự kỷ/trẻ tài năng tại trường mầm non.	Đánh giá bài tập thực hành phân tích hồ sơ cá nhân trẻ.
7	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.2. 2.2.1. Đánh giá giáo viên mầm non	2	2	0	0	5	- Phân tích được các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn nghề nghiệp giáo	CLO3	- Diễn giảng luật/văn bản quy	- Nghiên cứu Thông tư	Đánh giá hiểu biết văn bản

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	theo chuẩn nghề nghiệp						viên mầm non hiện hành.		phạm. - Thảo luận chuyên đề.	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. - tự đánh giá năng lực cá nhân theo chuẩn.	pháp quy.
8	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.2.2. Đánh giá giáo viên mầm non theo quy định về đánh giá cán bộ công chức 2.2.3. Đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non.	1	6	0	0	5	- Sử dụng thành thạo phiếu đánh giá tiết dạy ở trường mầm non để dự giờ, phân tích, nhận xét hoạt động dạy học của đồng nghiệp.	CLO3	- Xem video tiết dạy mẫu. - Đóng vai	- Đóng vai làm Ban giám hiệu dự giờ 1 tiết dạy học mầm non qua video.	Đánh giá hiểu biết văn bản pháp quy.. Thực tế giả định

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
										- Lập biên bản dự giờ, chấm điểm và viết nhận xét.	
9	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.3.1. Mục tiêu đánh giá 2.3.2. Nội dung đánh giá 2.3.3. Phương pháp và kĩ thuật đánh giá 2.3.4. Sử dụng kết quả đánh giá trong phát triển chương trình giáo dục mầm non	2	4	0	0	6	- Thiết kế được bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả một chủ đề giáo dục. - Đề xuất phương án điều chỉnh chương trình dựa trên kết quả đánh giá.	CLO4	- Dạy học giải quyết vấn đề. - Nghiên cứu sản phẩm phát triển chương trình.	- Phân tích một chương trình nhóm lớp thực tế để tìm ra điểm bất hợp lý và chỉnh sửa.	**Thực hiện Đánh giá A2 (Bài kiểm tra 2**
10	2.4.1. Giới thiệu văn bản quy định đánh giá chất lượng co sở giáo dục mầm non 2.4.2. Mục tiêu đánh	2	3	0	0	5	- Trình bày được hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt	CLO5	- Thuyết giảng định hướng.	- Nghiên cứu Thông tư kiểm định	Đánh giá thông qua bài tập

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	giá 2.4.3. Các mức độ, tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non						chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.		- Nghiên cứu tình huống trực quan.	chất lượng trường mầm non. - Phân tích báo cáo kiểm định mẫu.	nhóm phân tích các minh chứng kiểm định.
11	**Chương 2 (Tiếp theo):** 2.4.4. Quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài trong trường mầm non 2.4.5. Công nhận kết quả đánh giá 2.4.6. Trách nhiệm của trường mầm non trong công tác đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	1	3	0	0	4	- Phân tich, chỉ ra minh chứng được các bước trong quy trình tự đánh giá của nhà trường. - Khái quát hóa được năng lực đánh giá toàn diện để chuẩn bị đi thực tập nghề nghiệp.	CLO5 Toàn bộ CLO	- Thuyết trình tổng kết. - Tư vấn ôn tập đáp ứng chuẩn đầu ra.	- Thực hành viết một đoạn ngắn báo cáo tự đánh giá cho một tiêu chí cụ thể của trường mầm non.	Hướng dẫn ôn tập và phổ biến quy chế thi cuối kỳ (A3).

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Tổng kết toàn học phần.										

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Trần Thị Minh Huế, (2019)*, Đánh giá trong giáo dục mầm non,* NXB Đại học Sư Phạm Thái Nguyên

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ GD và Đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Bộ Nội Vụ (2017), *Nghị định về phân loại, đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức*, (Ban hành kèm theo quyết định số 02/VBHN-BNV ngày 09/11/2017)

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* , (Ban hành kèm theo quyết định số 28/2026-BGDĐ ngày 09/04/2026)

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Điều lệ trường mầm non,* (Ban hành kèm theo quyết định số 04/VBHN-BGDĐ ngày 24/12/2015)

[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đạt chuẩn chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non, (Ban hành kèm theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐ ngày 22/8/2018) Quy định về đạt chuẩn chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non Quy định về đạt chuẩn chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non. được sửa đổi kèm theo TT22/2024/TT-BGDĐT.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Trình bày được quy trình tự đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở GDMN; thể hiện năng lực làm việc nhóm, giao tiếp sư phạm và giải quyết vấn đề.	Thi tự luận	50%	5.0 điểm	X	PLO 6
CLO5	- Phân tich, chỉ ra minh chứng được các bước trong quy trình tự đánh giá của nhà trường.	Thi tự luận	50%	5.0 điểm	X	PLO 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.090.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc.

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, seminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Vui	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục Mầm non
2	Nông Thị Huyên	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục Mầm non
3	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục Mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non và tổ chức hoạt động vui chơi theo Chương trình Giáo dục mầm non. Nội dung học phần tập trung vào những vấn đề chung về hoạt động vui chơi; đặc điểm hoạt động vui chơi của trẻ dưới 3 tuổi và trẻ từ 3 đến 6 tuổi; thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi; khai thác văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi. Thông qua học phần, người học có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng để thiết kế, tổ chức, đánh giá và điều chỉnh hoạt động vui chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn tại cơ sở giáo dục mầm non. Đồng thời hình thành năng lực hợp tác, sáng tạo, tự học và phát triển nghề nghiệp, góp phần đáp ứng PLO5 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non, bao gồm cơ sở lý luận, đặc điểm hoạt động vui chơi của trẻ mầm non, nguyên tắc, quy trình tổ chức, môi trường và đánh giá hoạt động vui chơi theo Chương trình Giáo dục mầm non.

CO2. Hình thành cho người học năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn để thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động vui chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ dưới 3 tuổi và trẻ từ 3 đến 6 tuổi trong các bối cảnh giáo dục mầm non.

CO3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi, lựa chọn và tổ chức các loại hình trò chơi, khai thác điều kiện thực tiễn, văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.

CO4. Hình thành ở người học phẩm chất nghề nghiệp, tinh thần sáng tạo, trách nhiệm, hợp tác và ý thức đổi mới trong tổ chức hoạt động vui chơi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ sở lý luận của hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguồn gốc, bản chất, nguyên tắc, quy trình tổ chức, môi trường và đánh giá hoạt động vui chơi.	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm hoạt động vui chơi của trẻ dưới 3 tuổi và trẻ từ 3 đến 6 tuổi; vận dụng kết quả phân tích để lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi phù	x	x	

	hợp với từng độ tuổi.			
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện thực tiễn, văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số.	x	x	
CLO4	Tổ chức, đánh giá và điều chỉnh được hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non theo mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn		x	
CLO5	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần hợp tác, sáng tạo, tôn trọng sự khác biệt của trẻ và chủ động đổi mới trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)***
	PLO 5
CLO 1	I
CLO 2	R,A
CLO 3	M,A
CLO 4	M
CLO 5	R
Học phần Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình	CLO5	100%	CLO5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/Bài tập	CLO1 CLO4	40% 60%	CLO1 CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2 CLO3	40% 60%	CLO2 CLO3	PLO5

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non (LT: 05; TH: 0)** 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vị trí, ý nghĩa hoạt động vui chơi của trẻ mầm non 1.2. Nguồn gốc, bản chất hoạt động vui chơi của trẻ mầm non 1.3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động	3	0	0	0	4	Phân tích được khái niệm, đặc điểm, vị trí, ý nghĩa, nguồn gốc, bản chất của hoạt động vui chơi; nguyên tắc, vai trò và quy trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.	CLO1, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi - Trả lời câu hỏi và tham gia trao đổi trên lớp.	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và phản hồi trong giờ học.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	vui chơi cho trẻ mầm non. 1.4. Vai trò của hoạt động vui chơi đối với sự phát triển của trẻ. 1.5. Quy trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.										
2	**Chương 1. (Tiếp theo)** 1.6. Môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non. 1.7. Đặc điểm của hoạt động vui chơi phù hợp với văn hóa địa	3	0	0	0	4	Phân tích được môi trường tổ chức hoạt động vui chơi, đặc điểm hoạt động vui chơi gắn với văn hóa địa phương, vai trò của ứng dụng công nghệ số và đánh giá hoạt động vui chơi;	CLO1, CLO2, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm, phân tích môi trường tổ chức hoạt động vui chơi và việc khai	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, khả năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	phương. 1.8. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non. 1.9. Đánh giá hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non. **Chương 2. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ từ 0 - 3 tuổi (5LT; 12 TH)** 2.1. Đặc trưng hoạt động vui chơi của trẻ nhà trẻ						phân tích được đặc trưng hoạt động vui chơi của trẻ dưới 3 tuổi.		và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	thác văn hóa địa phương, ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi. - Phân tích đặc trưng hoạt động vui chơi của trẻ dưới 3 tuổi.	quyết vấn đề

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
3	**Chương 2. (Tiếp theo)** 2.2. Mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi. 2.3. Yêu cầu đối với giáo viên trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi. 2.4. Thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi.	3	0	0	0	4	Phân tích được mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức hoạt động vui chơi và yêu cầu đối với giáo viên; thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi phù hợp với trẻ dưới 3 tuổi.	CLO2, CLO3, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Thực hành thiết kế kế	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm về mục tiêu, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi. - Thực hành thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi. - Trình bày sản phẩm và hoàn thiện theo góp ý của giảng	Đánh giá thông qua sản phẩm thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi, khả năng thuyết trình, phản biện và vận dụng kiến thức trong thiết kế hoạt động cho trẻ dưới 3 tuổi.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									hoạch tổ chức hoạt động vui chơi	viên.	
4	**Chương 2. (Tiếp theo)** 2.5. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi phù hợp với văn hóa địa phương. 2.6. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi. 2.7. Đánh giá kết quả hoạt động vui	1	2	0	0	4	- Thiết kế, tổ chức và đánh giá được hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi phù hợp với văn hóa địa phương. - Vận dụng được công nghệ số trong thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi. - Hình thành tinh thần hợp tác, sáng	CLO3, CLO4, CLO5	- Nêu và giải quyết vấn đề. - Phân tích tình huống. - Thảo luận nhóm. - Thực hành thiết kế	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm về việc khai thác văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi.	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành, năng lực tổ chức hoạt động vui chơi, khả năng thuyết trình, phản biện và vận dụng công

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chơi của trẻ dưới 3 tuổi.						tạo và trách nhiệm trong tổ chức hoạt động vui chơi.		và tổ chức hoạt động vui chơi.	- Thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi theo nhóm. - Trình bày sản phẩm, nhận xét và hoàn thiện theo góp ý của giảng viên và các nhóm.	nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi.
5	**Thực hành chương 2** Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi; thiết kế môi trường, đồ chơi; thực hành tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	0	3	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm phát triển của trẻ. Xây dựng được	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Dạy học	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Làm việc nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi.	Đánh giá thông qua kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi, sản phẩm thiết kế môi

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	0–3 tuổi						môi trường vui chơi; lựa chọn và sử dụng đồ chơi phù hợp trong tổ chức hoạt động vui chơi. Tổ chức được hoạt động vui chơi và bước đầu tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động trên cơ sở phản hồi của giảng viên và các nhóm.		theo tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	- Thiết kế môi trường vui chơi và lựa chọn đồ chơi phù hợp. - Thực hành tổ chức hoạt động vui chơi theo nhóm. - Thuyết trình, nhận xét, phản biện và điều chỉnh kế hoạch sau khi được góp ý.	trường vui chơi, năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng thuyết trình, phản biện và tự đánh giá.
6	**Thực hành chương 2** Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi; thiết kế môi trường, đồ	0	3	0	0	4	Thiết kế và tổ chức được hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi theo kế hoạch đã xây dựng. Vận dụng được các	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành	- Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi. - Thực hành tổ chức hoạt động	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức hoạt động vui chơi,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chơi; thực hành tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 0–3 tuổi						nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động vui chơi trong thực hành. Đánh giá và điều chỉnh được hoạt động vui chơi trên cơ sở quan sát và phản hồi.		nhóm. - Dạy học theo tình huống.	vui chơi theo nhóm. - Quan sát, nhận xét và đánh giá hoạt động của các nhóm. - Điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi sau góp ý của giảng viên.	khả năng phối hợp nhóm, đánh giá và điều chỉnh hoạt động trên cơ sở kết quả thực hành.
7	**Thực hành chương 2** Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi; thiết kế môi trường, đồ chơi; thực hành tổ chức hoạt động	0	3	0	0	4	Tổ chức được hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn.	CLO3, CLO4, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. - Dạy	- Thực hành tổ chức hoạt động vui chơi theo nhóm. - Đánh giá sản phẩm và quá trình tổ chức hoạt động của	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức hoạt động vui chơi, kỹ năng đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	vui chơi cho trẻ 0–3 tuổi						Đánh giá được kết quả tổ chức hoạt động vui chơi và đề xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp. Thể hiện tinh thần hợp tác, trách nhiệm và sáng tạo trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi.		học theo tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	các nhóm. - Thảo luận, phản biện và đề xuất phương án điều chỉnh hoạt động. - Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi sau góp ý.	và điều chỉnh hoạt động, khả năng thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm.
8	**Thực hành chương 2** Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi; thiết kế môi trường, đồ chơi; thực hành tổ chức hoạt động	2	1	0	0	4	Thiết kế và tổ chức được hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm phát triển của trẻ. Phân tích được đặc	CLO2, CLO3, CL04, CLO5	- Phân tích tình huống. - Thực hành nhóm. -	- Thực hành tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ dưới 3 tuổi theo nhóm. - Nhận xét, đánh giá và điều chỉnh hoạt	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành, khả năng tổ chức hoạt động vui chơi,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	vui chơi cho trẻ 0–3 tuổi **Chương 3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3–6 tuổi (LT: 05; TH: 18)** 3.1. Đặc trưng hoạt động vui chơi của trẻ 3–6 tuổi. 3.2. Các loại trò chơi của trẻ 3–6 tuổi. 3.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 3 đến 6 tuổi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. 3.4. Yêu cầu đối						trưng hoạt động vui chơi và các loại trò chơi của trẻ từ 3 đến 6 tuổi; tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày và yêu cầu đối với giáo viên.		Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	động sau thực hành. - Đọc, nghiên cứu giáo trình về đặc trưng hoạt động vui chơi của trẻ từ 3 đến 6 tuổi. - Thảo luận nhóm về các loại trò chơi và tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.	tham gia thảo luận và trả lời câu hỏi trên lớp.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	với giáo viên trong tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ										
9	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.5. Thiết kế hoạt động vui chơi cho trẻ 3–6 tuổi. 3.6. Tổ chức hoạt động vui chơi phù hợp với văn hóa địa phương. 3.7. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động vui chơi. 3.8. Đánh giá kết quả hoạt động vui chơi của trẻ 3–6	3	0	0	0	4	Phân tích được cách thiết kế hoạt động vui chơi; tổ chức hoạt động vui chơi phù hợp với văn hóa địa phương; ứng dụng công nghệ số và đánh giá kết quả hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi.	CLO2, CLO3, CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. - Thảo luận nhóm về thiết kế hoạt động vui chơi, khai thác văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số. - Phân tích cách đánh giá kết quả hoạt động vui chơi	Đánh giá thông qua mức độ tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi và khả năng phân tích, vận dụng kiến thức trong thiết kế hoạt động vui chơi.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	tuổi.									cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi.	
10	**Chương 3. (Tiếp theo)** Thực hành thiết kế hoạt động vui chơi theo các chủ đề cho trẻ 3–6 tuổi.	0	3	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn; lựa chọn được nội dung, hình thức, phương pháp, đồ dùng và đồ chơi phù hợp.	CLO3, CLO5	- Thực hành theo nhóm. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Thuyết trình và	- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi theo chủ đề. - Thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi. - Trình bày và hoàn thiện kế hoạch theo góp ý của giảng viên.	Đánh giá thông qua sản phẩm thiết kế, khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng làm việc nhóm.

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									phản biện.		
11	**Chương 3. (Tiếp theo)** Thực hành thiết kế hoạt động vui chơi theo các chủ đề cho trẻ 3–6 tuổi.	0	3	0	0	3	Tổ chức được hoạt động vui chơi theo kế hoạch đã thiết kế; bước đầu xử lý được các tình huống phát sinh và điều chỉnh hoạt động trong quá trình tổ chức.	CLO3, CLO4, CLO5	- Thực hành theo nhóm. - Phân tích tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	- Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi. - Thực hành tổ chức hoạt động theo nhóm (SV đóng giả định cô và trẻ). - Nhận xét, phản biện và điều chỉnh kế hoạch sau góp ý.	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng xử lý tình huống, thuyết trình và phản biện.
12	**Chương 3. (Tiếp theo)** **Thực hành** Thiết kế và tổ	0	3	0	0	3	Vận dụng được văn hóa địa phương và công nghệ số trong thiết kế, tổ chức	CLO3, CLO4, CLO5	- Thực hành theo nhóm.	- Điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động có tích hợp văn	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành,

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	chức hoạt động vui chơi cho mẫu giáo 3-6 tuổi theo các chủ đề ở trường mầm non						hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi; lựa chọn được hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn.		- Phân tích tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	hóa địa phương. - Lựa chọn và sử dụng các công cụ số hỗ trợ hoạt động vui chơi. - Thực hành tổ chức hoạt động theo nhóm.	khả năng ứng dụng công nghệ số và khai thác văn hóa địa phương trong tổ chức hoạt động vui chơi.
13	**Chương 3. (Tiếp theo)** **Thực hành** Thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi cho mẫu giáo 3-6 tuổi theo các chủ đề ở trường mầm non	0	3	0	0	3	Tổ chức được hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi theo chủ đề; đánh giá được kết quả tổ chức hoạt động và đề xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp.	CLO3, CLO4, CLO5	- Thực hành theo nhóm. - Phân tích tình huống. -	- Thực hành tổ chức hoạt động vui chơi theo nhóm. - Quan sát, nhận xét và đánh giá hoạt động của các nhóm.	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng đánh giá, điều chỉnh hoạt động

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									Thuyết trình và phản biện.	- Điều chỉnh kế hoạch sau phản hồi của giảng viên và các nhóm.	và làm việc nhóm.
14	**Chương 3. (Tiếp theo)** **Thực hành** Thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi cho mẫu giáo 3-6 tuổi theo các chủ đề ở trường mầm non	0	3	0	0	3	Tổ chức được hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi; vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức, phương pháp và đồ dùng, đồ chơi phù hợp với mục tiêu giáo dục.	CLO3, CLO4, CLO5	- Thực hành theo nhóm. - Phân tích tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	- Thực hành tổ chức hoạt động vui chơi theo nhóm. - Thảo luận, góp ý và hoàn thiện kỹ năng tổ chức hoạt động. - Điều chỉnh kế hoạch trên cơ sở nhận xét của giảng viên.	Đánh giá thông qua năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng giao tiếp sư phạm, phối hợp nhóm và điều chỉnh hoạt động.
15	**Chương 3. (Tiếp**	0	3	0	0	3	Thiết kế, tổ chức,	CLO3,	- Thực	- Thực hành tổ	Đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	theo) **Thực hành** Thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi cho mẫu giáo 3-6 tuổi theo các chủ đề ở trường mầm non						đánh giá và điều chỉnh được hoạt động vui chơi cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi; thể hiện tinh thần hợp tác, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp trong tổ chức hoạt động vui chơi.	CLO4, CLO5	hành theo nhóm. - Phân tích tình huống. - Thuyết trình và phản biện.	chức hoạt động vui chơi hoàn chỉnh theo nhóm. - Nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm.	qua sản phẩm thiết kế, năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng đánh giá, điều chỉnh hoạt động và làm việc nhóm.
	Tổng	**15**	**30**	**0**	**0**	**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Kiều Trang (chủ biên), ThS Nguyễn Như Mai, ThS Bùi Khánh Ly; ThS Nguyễn Thị Vui, ThS Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, ThS Trần Thị Hồng (2026), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, Tài liệu giảng dạy. Đề nghị xuất bản năm 2027.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thị Huế, Vũ Thị Thủy (2022), *Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*; NXB ĐH Thái Nguyên

[3] Đinh Văn Vang (2011), *Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*; NXB Giáo dục Việt Nam

[4] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*; NXB Đại học Sư phạm

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được đặc điểm hoạt động vui chơi của trẻ dưới 3 tuổi và trẻ từ 3 đến 6 tuổi; vận dụng kết quả phân tích để lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi phù hợp với từng độ tuổi.	Tự luận	40%	4,0	x	PLO5
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện thực tiễn, văn hóa địa phương và ứng dụng công nghệ số.		60%	6,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: ĐD2.1.061.3

1.2. Tên học phần: Vệ sinh – Phòng bệnh trẻ em

1.3. Loại học phần: bắt buộc; loại hình: lý thuyết kết hợp thực hành

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Bài tập thực hành, seminar: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 90 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Đỗ Công Ba	Tiến sĩ	Bộ môn Hoá – Sinh, Khoa Sư phạm
2	Ma Thị Ngọc Ánh	Thạc sĩ	Bộ Điều dưỡng, Khoa Y Dược
3	Hoàng Thị Lệ Thương	Tiến sĩ	Bộ môn Hoá – Sinh, Khoa Sư phạm

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Vệ sinh - Phòng bệnh trẻ em trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ lứa tuổi mầm non; các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, tai nạn thương tích và biện pháp phòng tránh, xử trí ban đầu. Học phần đồng thời giúp người học vận dụng kiến thức để tổ chức các hoạt động giáo dục thói quen vệ sinh, giáo dục phòng bệnh, xây dựng môi trường an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; góp phần phát triển năng lực tự học, làm việc nhóm và trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

3. Mục tiêu học phần ((Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về vệ sinh trẻ em, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, các bệnh thường gặp, tai nạn thương tích và các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ lứa tuổi mầm non.

CO2. Hình thành cho người học năng lực phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em; vận dụng kiến thức về vệ sinh và phòng bệnh để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục sức khỏe, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.

CO3. Phát triển khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để phòng, phát hiện, xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ em; tổ chức giáo dục thói quen vệ sinh và tư vấn, phối hợp với gia đình trong chăm sóc sức khỏe trẻ.

CO4. Góp phần hình thành năng lực tự học, làm việc nhóm, giải quyết tình huống, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp và tinh thần chủ động trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về vệ sinh trẻ em, sự phát triển thể chất, giáo dục thói quen vệ sinh, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ lứa tuổi mầm non.	X		
CLO2	Phân tích được nguyên nhân, biểu hiện, biện pháp phòng ngừa và xử trí ban đầu đối với một số bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm và tai nạn thương tích ở trẻ em.	X	X	
CLO3	Vận dụng được kiến thức về vệ sinh và phòng bệnh để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thói quen vệ sinh, phòng bệnh và xây dựng môi trường an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.		X	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng để giải quyết các tình huống liên quan đến chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.		X	
CLO5	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm; chủ động chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và có ý thức trách nhiệm trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO3
CLO1	R
CLO2	R
CLO3	R
CLO4	R
CLO5	R
Học phần Vệ sinh – Phòng bệnh trẻ em	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh; chuẩn bị bài; tham gia thảo luận, bài tập và thực hành trên lớp	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra thường xuyên bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận, bài tập tình huống, báo cáo cá nhân hoặc nhóm	CLO1 CLO2	50% 50%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận; thời gian làm bài 90 phút; đề thi đánh giá năng lực phân tích, vận dụng kiến thức và giải quyết tình huống trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ em	CLO2 CLO3 CLO4	35% 35% 30%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em:** 1. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh trẻ em; 2. Những cơ sở khoa học của vệ sinh trẻ em; 3. Các phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em; 4. Sơ lược về quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ; 5. Những kiến thức cơ bản về vệ sinh học. - Bài tập	3	3	0	0	9	Giải thích được những kiến thức cơ bản về vệ sinh trẻ em và cơ sở khoa học của công tác vệ sinh, chăm sóc trẻ.	CLO1	Thuyết trình; vấn đáp; dạy học nêu vấn đề	Đọc đề cương, nghiên cứu tài liệu, thảo luận, giải quyết bài tập.	Điểm danh; hỏi đáp; đánh giá quá trình
2	**Chương 2. Các giai đoạn lứa tuổi, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ em:** 1. Các giai đoạn lứa tuổi; 2. Sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ em. - Bài tập	3	3	0	0	9	Phân tích được đặc điểm phát triển thể chất và sức khỏe của trẻ theo từng giai đoạn lứa tuổi.	CLO1	Thuyết trình; thảo luận	Nghiên cứu tài liệu; giải quyết bài tập tình huống.	Hỏi đáp; đánh giá bài tập
3	**Chương 3. Tổ chức vệ sinh cho trẻ em lứa tuổi mầm non:** 1. Vệ sinh các cơ quan và hệ cơ quan;	3	3	0	0	9	Vận dụng được các nguyên tắc tổ chức vệ sinh cho trẻ trong các hoạt động chăm sóc,	CLO1, CLO3	Thuyết trình; thực hành;	Thực hành kỹ năng vệ sinh; thảo luận nhóm.	Quan sát; đánh giá thực hành

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	2. Tổ chức vệ sinh trong giáo dục thể chất. - Bài tập						giáo dục.		dạy học tình huống		
4	**Chương 3. Tổ chức vệ sinh cho trẻ em lứa tuổi mầm non:** 3. Tổ chức vệ sinh quần áo cho trẻ em; 4. Tổ chức vệ sinh môi trường. **Chương 4. Giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non:** 1. Khái niệm thói quen vệ sinh; 2. Nội dung giáo dục thói quen vệ sinh; 3. Phương pháp và hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non. - Bài tập	3	3	0	0	9	Vận dụng được kiến thức để tổ chức giáo dục thói quen vệ sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho trẻ.	CLO3	Thuyết trình; thảo luận; thực hành	Thiết kế hoạt động giáo dục; làm việc nhóm.	Đánh giá sản phẩm; đánh giá quá trình
5	**Chương 5. Đại cương về bệnh trẻ em:** 1. Tầm quan trọng của môn học và một số khái niệm về phòng bệnh; 2. Sự tăng trưởng về thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em; 3. Tình hình bệnh tật và tử vong ở trẻ em; 4. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em; 5. Theo dõi sức khỏe và phòng dịch.	3	3	0	0	9	Phân tích được đặc điểm bệnh tật ở trẻ em và các nguyên tắc chăm sóc sức khỏe ban đầu.	CLO1, CLO2	Thuyết trình; nêu vấn đề	Nghiên cứu tài liệu; giải quyết tình huống.	Đánh giá bài tập; hỏi đáp

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	- Bài tập										
6	**Chương 6. Các bệnh thường gặp ở trẻ em:** 1. Các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và chuyển hóa; 2. Bệnh thuộc hệ tiêu hóa; 3. Các bệnh thuộc hệ hô hấp; 4. Các bệnh thuộc hệ tiết niệu. - Bài tập	3	3	0	0	9	Phân tích được nguyên nhân, biểu hiện, biện pháp phòng ngừa và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ.	CLO2, CLO4	Thuyết trình; dạy học tình huống; thực hành	Thảo luận tình huống; thực hành xử trí ban đầu.	Đánh giá thực hành
7	**Chương 7. Các bệnh chuyên khoa, bệnh truyền nhiễm ở trẻ em:** 1. Các bệnh chuyên khoa; 2. Bệnh truyền nhiễm ở trẻ em. - Bài tập	3	3	0	0	9	Phân tích được đặc điểm, biện pháp phòng ngừa các bệnh chuyên khoa và bệnh truyền nhiễm ở trẻ em.	CLO2, CLO4	Thuyết trình; thảo luận; tình huống	Giải quyết tình huống; báo cáo nhóm.	Kiểm tra thường xuyên 1
8	**Chương 8. Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ em:** 1. Thuốc và cách sử dụng thuốc cho trẻ em; 2. Phòng và xử trí bước đầu một số bệnh thường gặp; 3. Một số kỹ năng phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm. - Bài tập	3	3	0	0	9	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng trong phòng bệnh, phát hiện sớm và xử trí ban đầu các bệnh thường gặp ở trẻ.	CLO3, CLO4	Thuyết trình; mô phỏng; thực hành	Thực hành sơ cứu; xử lý tình huống.	Đánh giá thực hành
9	**Chương 8. Phòng và xử trí ban**	3	3	0	0	9	Vận dụng được kiến	CLO3,	Thuyết	Thiết kế	Đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ em: 4. Đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp; 5. Cách phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn. - Bài tập **Chương 9. Giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non:** 1. Mục tiêu giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn; 2. Nội dung giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn; 3. Phương pháp giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn. - Bài tập						thức để tổ chức giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	CLO4	trình; thảo luận; thực hành	hoạt động giáo dục; xử lý tình huống.	bài tập; hỏi đáp
10	**Chương 9. Giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non:** 4. Hình thức giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn; 5. Một số hoạt động cụ thể; 6. Một số lưu ý trong chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật. - Bài tập.	3	3	0	0	9	Vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng để giải quyết các tình huống trong chăm sóc, giáo dục sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ em.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Thảo luận; dạy học tình huống; thực hành tổng hợp	Thảo luận, trình bày, thực hành xử lý tình huống.	Đánh giá thực hành; đánh giá quá trình

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Hoàng Thị Phương (2014), *Giáo trình vệ sinh trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Lê Thị Mai Hoa (2014), *Giáo trình bệnh học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. BS Nguyễn Thị Phong, ThS.BS Đặng Thị Thu Hà (2018), *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân tích được nguyên nhân, biểu hiện, biện pháp phòng ngừa và xử trí ban đầu đối với một số bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm và tai nạn thương tích ở trẻ em.	Tự luận	35%	3,5 điểm	X	
CLO3	Vận dụng được kiến thức về vệ sinh và phòng bệnh để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thói quen vệ sinh, phòng bệnh và xây dựng môi trường an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.	Tự luận	35%	3,5 điểm	X	
CLO4	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng để giải quyết các tình huống liên quan đến chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	Tự luận	30%	3,0 điểm	X	
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: ĐD2.1.062.3

1.2. Tên học phần: Dinh dưỡng trẻ em

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22,5 giờ
- Bài tập thực hành, xeminar: 45 giờ
- Thực hành, ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 82,5 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Chu Quỳnh Mai	ThS Dinh dưỡng	Bộ môn Điều dưỡng
2	Ma Thị Ngọc Ánh	ThS Điều dưỡng	Bộ môn Điều dưỡng

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Dinh dưỡng trẻ em cung cấp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non kiến thức cơ bản về nhu cầu dinh dưỡng của trẻ từ 0 đến 6 tuổi; vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với sự tăng trưởng và phát triển của trẻ; nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn hợp lý, tổ chức bữa ăn và bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục mầm non. Học phần trang bị kiến thức về nuôi dưỡng trẻ theo từng độ tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và một số rối loạn dinh dưỡng thường gặp. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nhận xét tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn, tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng và phối hợp với gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về dinh dưỡng trẻ em, nhu cầu dinh dưỡng theo lứa tuổi, nhóm thực phẩm, khẩu phần ăn và an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục mầm non.

- CO2: Hình thành năng lực vận dụng kiến thức dinh dưỡng vào nhận xét tình trạng dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần, thực đơn và tổ chức bữa ăn phù hợp cho trẻ mầm non.

- CO3: Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe, tư vấn và phối hợp với gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ

- CO4: Hình thành thái độ cẩn trọng, trách nhiệm, khoa học và chủ động trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với sự tăng trưởng và phát triển của trẻ từ 0 đến 6 tuổi.	x		
CLO2	Phân tích được nguyên tắc nuôi dưỡng trẻ theo từng độ tuổi, xây dựng khẩu phần ăn hợp lý, tổ chức bữa ăn và bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường mầm non.	x	x	
CLO3	Nhận diện được biểu hiện suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, một số rối loạn dinh dưỡng và vấn đề dinh dưỡng thường gặp ở trẻ mầm non.	x	x	
CLO4	Vận dụng được kiến thức dinh dưỡng để nhận xét tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn, tổ chức bữa ăn và hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe phù hợp cho trẻ mầm non.		x	
CLO5	Vận dụng kiến thức dinh dưỡng để phối hợp với gia đình và nhà trường trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ mầm non một cách trách nhiệm, phù hợp.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	PLO3
CLO1	M
CLO2	M
CLO3	M
CLO4	M,A
CLO5	M
Học phần Dinh dưỡng trẻ em	**M,A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo mức đạt PLO
A1. Chuyên cần, ý thức học tập	10%	Điểm danh, quan sát thái độ học tập, tham gia thảo luận	CLO5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài kiểm tra ngắn/tự luận/trắc nghiệm về kiến thức dinh dưỡng trẻ em	CLO1, CLO2, CLO3	40%	x	
		Bài tập nhóm: xây dựng khẩu phần, thực đơn cho trẻ mầm non	CLO2, CLO4	35%	x	PLO3
		Thực hành/thuyết trình: tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe hoặc tư vấn cho phụ huynh	CLO4, CLO5	25%	x	PLO3
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận/tình huống, thời gian 90 phút	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	100%	x	PLO3

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Tiêu chí đánh giá chính

Nội dung đánh giá	Tiêu chí
Chuyên cần, ý thức học tập	Đi học đầy đủ; tham gia thảo luận; chuẩn bị bài; hợp tác trong hoạt động nhóm; tuân thủ quy định lớp học.
Kiểm tra kiến thức	Trình bày đúng kiến thức cơ bản; phân tích được nguyên tắc dinh dưỡng; vận dụng vào tình huống chăm sóc trẻ.
Bài tập nhóm/thực hành	Xây dựng thực đơn phù hợp độ tuổi; cân đối nhóm thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm; trình bày rõ ràng; có khả năng giải thích lựa chọn.
Thuyết trình/tư vấn	Nội dung chính xác; ngôn ngữ phù hợp với phụ huynh/giáo viên mầm non; có tính thực tiễn; làm việc nhóm hiệu quả.
Thi cuối kỳ	Đáp ứng đúng yêu cầu đề thi; phân tích rõ; vận dụng được vào tình huống thực tiễn tại cơ sở giáo dục mầm non.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học	Chuẩn đầu ra bài/chủ đề	Liên quan CLO	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
1	**Chương 1. Dinh dưỡng học đại cương**: khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với trẻ em	3	1,5	0	0	5,5	Trình bày được khái niệm, vai trò của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ	CLO1	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận ngắn	Đọc tài liệu trước; trả lời câu hỏi trên lớp	Câu hỏi nhanh
2	Năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể trẻ	3	1,5	0	0	5,5	Phân biệt được vai trò của glucid, lipid, protein, vitamin, khoáng chất và nước	CLO1	Thuyết trình, minh họa, bài tập nhận diện	Làm bài tập phân loại nhóm chất	Bài tập cá nhân
3	**Chương 2. Các nhóm lương thực, thực phẩm**: nhóm thực phẩm, lựa chọn, phối hợp và thay thế thực phẩm	3	1,5	0	0	5,5	Nhận biết và lựa chọn được nhóm thực phẩm phù hợp cho trẻ mầm non	CLO1, CLO2	Thảo luận, phân tích ví dụ, làm việc nhóm	Chuẩn bị ví dụ thực phẩm theo nhóm	Đánh giá thảo luận
4	**Chương 3. Dinh dưỡng trẻ em theo độ tuổi**: nhu cầu dinh dưỡng trẻ 0–36 tháng	3	1,5	0	0	5,5	Phân tích được nhu cầu dinh dưỡng và nguyên tắc nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ	CLO1, CLO2	Thuyết trình, tình huống	Phân tích tình huống nuôi dưỡng trẻ nhỏ	Câu hỏi tình huống
5	Dinh dưỡng trẻ mẫu giáo; nguyên tắc xây dựng bữa ăn, khẩu phần và thực đơn	3	1,5	0	0	5,5	Phân tích được nguyên tắc xây dựng khẩu phần, thực đơn cho trẻ mẫu giáo	CLO2, CLO4	Thuyết trình, bài tập nhóm	Lập khung thực đơn mẫu	Bài tập nhóm
6	Phương pháp xây	1,5	3	0	0	5,5	Vận dụng được	CLO2,	Thực hành,	Xây dựng thực	Chấm

	dựng khẩu phần và thực đơn cho trẻ ở trường mầm non						nguyên tắc dinh dưỡng để xây dựng thực đơn theo độ tuổi	CLO4	làm việc nhóm, phản hồi	đơn 1 ngày/1 tuần	sản phẩm nhóm
7	Vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; tổ chức bữa ăn tại trường mầm non	1,5	3	0	0	5,5	Phân tích được nguyên tắc an toàn thực phẩm và tổ chức bữa ăn an toàn	CLO2, CLO5	Thảo luận tình huống, phân tích quy trình	Nhận diện nguy cơ mất an toàn thực phẩm	Bài tập tình huống
8	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ mầm non	1,5	3	0	0	5,5	Nhận xét được tình trạng dinh dưỡng cơ bản của trẻ qua thông tin chiều cao, cân nặng, biểu đồ tăng trưởng	CLO3, CLO4	Hướng dẫn thực hành, bài tập số liệu	Thực hành nhận xét tình trạng dinh dưỡng	Bài tập thực hành
9	Suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và một số rối loạn dinh dưỡng thường gặp ở trẻ	1,5	3	0	0	5,5	Nhận diện được các vấn đề dinh dưỡng thường gặp và định hướng xử trí phù hợp trong phạm vi giáo viên mầm non	CLO3, CLO4	Thuyết trình, tình huống, thảo luận nhóm	Phân tích tình huống trẻ suy dinh dưỡng/thừa cân	Kiểm tra thường xuyên
10	Dinh dưỡng hỗ trợ khi trẻ mắc một số bệnh thường gặp: tiêu chảy, lị, viêm phổi	1,5	3	0	0	5,5	Phân tích được nguyên tắc chăm sóc dinh dưỡng hỗ trợ trẻ mắc bệnh thường gặp	CLO3, CLO4	Tình huống, thảo luận, báo cáo nhanh	Xây dựng khuyến nghị dinh dưỡng phù hợp	Bài tập tình huống

11	Nội dung hoạt động dinh dưỡng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em	0	4,5	0	0	5,5	Vận dụng được kiến thức dinh dưỡng vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ	CLO4, CLO5	Seminar, bài tập nhóm	Phân tích hoạt động dinh dưỡng tại trường mầm non	Đánh giá nhóm
12	Giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	0	4,5	0	0	5,5	Trình bày và lựa chọn được nội dung, phương pháp giáo dục dinh dưỡng phù hợp với trẻ mầm non	CLO4	Seminar, thiết kế hoạt động	Xây dựng ý tưởng hoạt động giáo dục dinh dưỡng	Nhận xét sản phẩm
13	Lập kế hoạch hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo	0	4,5	0	0	5,5	Lập được kế hoạch hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe phù hợp độ tuổi	CLO4, CLO5	Thực hành thiết kế kế hoạch, phản biện nhóm	Hoàn thiện kế hoạch hoạt động	Chấm rubric
14	Thực hành/tập giảng hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe; tư vấn phối hợp với gia đình	0	4,5	0	0	5,5	Tổ chức được hoạt động giáo dục dinh dưỡng hoặc tư vấn dinh dưỡng ở mức cơ bản	CLO4, CLO5	Tập giảng, đóng vai, phản hồi	Thực hành trình bày/tư vấn	Chấm thực hành
15	Báo cáo sản phẩm học phần; ôn tập và hệ thống hóa kiến thức	0	4,5	0	0	5,5	Tổng hợp được kiến thức và vận dụng vào tình huống chăm sóc dinh dưỡng trẻ mầm non	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Báo cáo, phản hồi, ôn tập	Nộp sản phẩm, ôn tập chuẩn bị thi	Đánh giá sản phẩm, hướng dẫn thi
Tổng		**22,5**	**45**	**0**	**0**	**82,5**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Thị Mai Hoa (2014), *Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em tuổi nhà trẻ, mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Mai Chi, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Thị Hồng Thu (2015), *Các hoạt động giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
[3] Bộ Y tế (2016), *Hướng dẫn quốc gia về dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi*, NXB Y học. [4] Viện Dinh dưỡng Quốc gia (2020), *Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam*, NXB Y học. [5] Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), *Khuyến nghị về thực hành cho ăn bổ sung và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các cơ sở giáo dục mầm non*.
[6] Các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục mầm non.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Ma trận đánh giá cuối kỳ

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số trong đề thi	Điểm tối đa	Cần đo mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo mức đạt PLO
CLO1	Trình bày nhu cầu dinh dưỡng, vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với trẻ từ 0 đến 6 tuổi	Tự luận	20%	2,0	x	
CLO2	Phân tích nguyên tắc nuôi dưỡng, xây dựng khẩu phần, tổ chức bữa ăn và an toàn thực phẩm	Tự luận/tình huống	30%	3,0	x	PLO3
CLO3	Nhận diện vấn đề dinh dưỡng thường gặp ở trẻ mầm non	Tự luận/tình huống	20%	2,0	x	PLO3
CLO4	Vận dụng kiến thức dinh dưỡng để xây dựng thực đơn, nhận xét tình trạng dinh dưỡng hoặc đề xuất hoạt động giáo dục dinh dưỡng phù hợp	Tình huống vận dụng	30%	3,0	x	PLO3
Tổng			**100%**	**10,0**		

9.2. Hình thức và thời gian thi

Hình thức thi: Tự luận kết hợp tình huống vận dụng.

Thời gian làm bài: 90 phút.

Thang điểm: 10 điểm.

Đề thi gồm 03 câu:

Câu hỏi	Nội dung đánh giá	Mức độ nhận thức chủ yếu	Điểm
Câu 1	Kiến thức cơ bản về nhu cầu dinh dưỡng, nhóm chất dinh dưỡng, vai trò của dinh dưỡng đối với trẻ	Nhớ, hiểu	2,0
Câu 2	Phân tích nguyên tắc xây dựng khẩu phần, thực đơn, tổ chức bữa ăn và an toàn thực phẩm trong trường mầm non	Phân tích, vận dụng	4,0
Câu 3	Xử lý tình huống về nhận xét tình trạng dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng/thừa cân/béo phì hoặc thiết kế hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe	Vận dụng, đánh giá, đề xuất	4,0

9.3. Yêu cầu đối với đề thi

Đề thi phải đo được các CLO đã công bố trong đề cương học phần.
Nội dung thi phải phù hợp với nội dung giảng dạy và học liệu đã công bố.
Câu hỏi cần có tình huống thực tiễn gắn với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.
Đáp án cần có thang điểm chi tiết, phân bổ điểm theo CLO.
Câu hỏi dùng để lấy dữ liệu đo PLO3 cần ưu tiên nội dung vận dụng kiến thức dinh dưỡng vào chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

10. Một số lưu ý khi tổ chức học phần

Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp, đọc học liệu theo hướng dẫn của giảng viên.
Sinh viên tham gia đầy đủ các giờ thực hành, thảo luận, bài tập nhóm.
Các sản phẩm học tập gồm: thực đơn, khẩu phần, bài tập nhận xét tình trạng dinh dưỡng, kế hoạch hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe.
Khi thực hành chế biến hoặc mô phỏng tổ chức bữa ăn cho trẻ, sinh viên phải tuân thủ nguyên tắc vệ sinh, an toàn thực phẩm và phù hợp đặc điểm lứa tuổi.
Không khuyến khích sinh viên đưa ra chỉ định điều trị hoặc tư vấn vượt phạm vi chuyên môn của giáo viên mầm non; các vấn đề bệnh lý cần hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đến cơ sở y tế phù hợp.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học, Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TN2.1.504.2

1.2. Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong Giáo dục Mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 giờ
- Bài tập thực hành: 30 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 0 giờ
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tin học đại cương

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Lê Văn Hùng	Phó giáo sư, tiến sĩ	Tin học
2	Trần Thị Hồng Dung	Thạc sĩ	Tin học
3	Vũ Thanh Bình	Thạc sĩ	Tin học
4	Ma Thị Hồng Thu	Thạc sĩ	Tin học
5	Tống Xuân Trường	Thạc sĩ	Tin học
6	Nguyễn Thị Hà Phương	Thạc sĩ	Tin học

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về vai trò, xu hướng, nguyên tắc và yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non; đồng thời hình thành kỹ năng sử dụng các phần mềm, nền tảng và công cụ số để thiết kế học liệu, bài giảng điện tử, hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục, ghi nhận và xử lý thông tin đánh giá sự phát triển của trẻ. Người học được thực hành thiết kế học liệu trực quan, video, trò chơi, kế hoạch hoạt động giáo dục và công cụ hỗ trợ giáo viên quan sát, lưu trữ, tổng hợp kết quả giáo dục. Qua đó, người học phát triển năng lực lựa chọn và vận dụng công nghệ số phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ; bảo đảm tính sư phạm, an toàn, quyền riêng tư, bản quyền và trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường số.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về vai trò, xu hướng, nguyên tắc, yêu cầu sư phạm, an toàn thông tin và đạo đức số trong ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non.

- CO2: Hình thành khả năng sử dụng các phần mềm, nền tảng và công cụ số để thiết kế học liệu, bài giảng điện tử, video, trò chơi và công cụ hỗ trợ ghi nhận, tổng hợp thông tin giáo dục trẻ mầm non.

- CO3: Phát triển năng lực phân tích mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ để lựa chọn, tích hợp học liệu và công cụ số vào kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp.

- CO4: Rèn luyện năng lực đánh giá, điều chỉnh sản phẩm và hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT; phát triển tính chủ động, đổi mới sáng tạo, đạo đức số và trách nhiệm nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được vai trò, xu hướng và những yêu cầu cơ bản về sư phạm, an toàn, bản quyền và đạo đức trong ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non.	X		
CLO2	Giải thích được các nguyên tắc và quy trình lựa chọn, thiết kế, tích hợp công nghệ số vào hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.	X		
CLO3	Sử dụng được các phần mềm, nền tảng và công cụ số để thiết kế học liệu, bài giảng điện tử, video, trò chơi và công cụ hỗ trợ giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.		X	
CLO4	Phân tích yêu cầu, thiết kế, mô phỏng và đánh giá được một hoạt động giáo dục có tích hợp CNTT, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung, đặc điểm phát triển của trẻ và các yêu cầu sư phạm.		X	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Thể hiện được tính chủ động, đổi mới sáng tạo, ý thức tự học, đạo đức số và trách nhiệm nghề nghiệp; tuân thủ quy định về bản quyền, quyền riêng tư và an toàn dữ liệu trong quá trình ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO8
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	M
CLO 5	R
Học phần Ứng dụng CNTT trong Giáo dục mầm non	**M**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Quan sát, điểm danh; đánh giá ý thức chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm và tinh thần hợp tác trên lớp.	CLO1, CLO5	CLO1: 50% CLO5: 50%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài tập thực hành hoặc sản phẩm học tập cá nhân/nhóm (thiết kế học liệu số, bài giảng điện tử, video, trò chơi học tập...) **có sử dụng rubric đánh giá.**	CLO3, CLO4	CLO3: 70% CLO4: 30%	X	

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi thực hành trên máy tính: thiết kế hoàn chỉnh một hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT; trình bày, giải thích sản phẩm và phương án tổ chức hoạt động.	CLO3, CLO4	CLO3: 40% CLO4: 60%	X	PLO8

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, seminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tổng quan về ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non** **1. Khái niệm CNTT và chuyển đổi số trong GD** 2. Vai trò của CNTT trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non 3. Xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục mầm non ở Việt Nam và trên thế giới	1	2	0	0	3	Trình bày được vai trò của CNTT, xu hướng chuyển đổi số và ý nghĩa của CNTT trong giáo dục mầm non.	CLO1	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học theo vấn đề; thảo luận nhóm.	Đọc trước bài học; tham gia thảo luận về các tình huống ứng dụng CNTT; phân tích video minh họa; thực hành nhận diện các hoạt động ứng dụng CNTT trong trường mầm non.	Quan sát mức độ tham gia; hỏi đáp; đánh giá quá trình học tập (A1).
2	**Chương 1. Tổng quan về ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non** 4. Nguyên tắc ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non 5. Đạo đức số, bản quyền và an toàn thông tin 6. Khai thác tài nguyên giáo dục mở và học liệu số 7. Giới thiệu các phần mềm, nền tảng hỗ trợ giáo viên mầm non	1	2	0	0	3	Giải thích được nguyên tắc ứng dụng CNTT, yêu cầu về an toàn thông tin và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.	CLO1, CLO2	Thuyết trình; nghiên cứu tình huống; thảo luận; hướng dẫn khai thác tài nguyên số.	Phân tích các tình huống vi phạm bản quyền; thực hành tìm kiếm học liệu mở; thảo luận về tiêu chí lựa chọn phần mềm phù hợp.	Quan sát; đánh giá kết quả thảo luận; nhận xét sản phẩm học tập (A1).
3	**Chương 2. Thiết kế học liệu số**	1	2	0	0	3	Sử dụng được	CLO3	Minh họa; hướng dẫn	Thực hành thiết kế bài trình chiếu; tạo hiệu	Quan sát quá trình

	1. Nguyên tắc thiết kế học liệu số cho trẻ mầm non. **2. Thiết kế bài trình chiếu bằng Microsoft PowerPoint.** **3. Sử dụng Slide Master, Theme, Animation và Trigger.** **4. Thiết kế trò chơi đơn giản bằng PowerPoint.**						Microsoft PowerPoint để thiết kế học liệu số và trò chơi học tập phù hợp với đặc điểm của trẻ mầm non.		thực hành; dạy học theo nhiệm vụ.	ứng và trò chơi; chỉnh sửa theo góp ý của giảng viên.	thực hành; đánh giá sản phẩm; phản hồi trực tiếp.
4	**Chương 2. Thiết kế học liệu số** **5. Thiết kế học liệu bằng Canva.** **6. Sử dụng mẫu thiết kế, biểu tượng, hình ảnh và âm thanh.** **7. Ứng dụng AI trong Canva** **8. Thiết kế infographic và tranh trực quan phục vụ hoạt động giáo dục.**	1	2	0	0	3	Thiết kế được học liệu trực quan và khai thác các công cụ AI hỗ trợ thiết kế nhằm nâng cao chất lượng học liệu số.	CLO3	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo dự án; giải quyết vấn đề.	Thiết kế infographic; áp dụng AI để tạo học liệu; trao đổi, đánh giá chéo và chỉnh sửa sản phẩm.	Quan sát; đánh giá sản phẩm thực hành; nhận xét theo rubric.
5	**Chương 2. Thiết kế học liệu số** **9. Thiết kế bài giảng điện tử tích hợp đa phương tiện.** **10. Thiết kế video, trò chơi và học liệu tương tác.** **11. Tiêu chí đánh giá học liệu số trong giáo dục mầm non.** **12. Thực hành xây dựng học liệu hoàn chỉnh cho**	1	2	0	0	3	Thiết kế được học liệu số và bài giảng điện tử hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non.	CLO3, CLO4	Dạy học theo dự án; hướng dẫn thực hành; đánh giá đồng đẳng.	Làm việc theo nhóm; xây dựng học liệu cho một chủ đề giáo dục; trình bày sản phẩm; tự đánh giá và đánh giá chéo.	Quan sát; đánh giá quá trình thực hành; nhận xét sản phẩm.

	một hoạt động giáo dục.										
6	**Chương 3. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động giáo dục** **1. Vai trò của các nền tảng số trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non.** **2. Thiết kế trò chơi học tập bằng Quizizz.** **3. Thiết kế bảng tương tác bằng Padlet.** **4. Lựa chọn công cụ số phù hợp với mục tiêu giáo dục.**	1	2	0	0	4	Lựa chọn và sử dụng được các nền tảng số phù hợp để thiết kế hoạt động học tập cho trẻ mầm non.	CLO3, CLO4	Thuyết trình; minh họa; hướng dẫn thực hành; dạy học theo nhiệm vụ.	Thực hành thiết kế trò chơi học tập trên Quizizz; xây dựng bảng tương tác bằng Padlet; thảo luận ưu điểm và hạn chế của từng công cụ.	Quan sát quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm; phản hồi trực tiếp.
7	**Chương 3. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động giáo dục** **5. Thiết kế hoạt động phát triển nhận thức có ứng dụng CNTT.** **6. Thiết kế hoạt động phát triển ngôn ngữ.** **7. Thiết kế hoạt động khám phá khoa học và STEAM.** **8. Tích hợp học liệu số vào kế hoạch giáo dục.**	1	2	0	0	4	Thiết kế được hoạt động giáo dục tích hợp học liệu số phù hợp với mục tiêu và đặc điểm phát triển của trẻ.	CLO3, CLO4	Dạy học theo dự án; giải quyết vấn đề; hướng dẫn thực hành.	Làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; lựa chọn học liệu số và công cụ phù hợp; trình bày sản phẩm.	Quan sát; đánh giá sản phẩm; nhận xét theo rubric.
8	**Chương 3. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động giáo dục** **9. Thiết kế video, hình ảnh và tư liệu số phục vụ hoạt động giáo dục.** **10. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế học**	1	2	0	0	4	Vận dụng được các công cụ AI và công cụ số để thiết kế học liệu; đánh giá được tính	CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết trình; hướng dẫn thực hành; dạy học theo vấn đề.	Thực hành sử dụng AI để tạo hình ảnh, học liệu, kế hoạch hoạt động; phân tích ưu điểm, hạn chế; chỉnh sửa sản phẩm theo tiêu chí sư phạm.	A2: Bài tập thực hành (thiết kế học liệu số/bài giảng điện tử) được đánh giá bằng rubric;

	liệu (ChatGPT, Copilot, Canva AI...). **11. Đánh giá tính phù hợp của học liệu được tạo bởi AI.** **12. Nguyên tắc sử dụng AI trong giáo dục mầm non.**						phù hợp, an toàn và sư phạm của sản phẩm.				đo CLO3 (70%) và CLO4 (30%).
9	**Chương 4. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá và phối hợp giáo dục** **1.** Thiết kế biểu mẫu để giáo viên ghi nhận quan sát, tổng hợp thông tin và theo dõi sự phát triển của trẻ. **2. Thu thập, tổng hợp và xử lý dữ liệu đánh giá.** **3. Khai thác kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động giáo dục.**	1	2	0	0	4	Vận dụng được các công cụ CNTT trong kiểm tra, đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ mầm non.	CLO4	Thuyết trình; thực hành; giải quyết vấn đề.	Thiết kế biểu mẫu điện tử; xây dựng phiếu quan sát; thực hành xử lý dữ liệu và phân tích kết quả đánh giá.	Quan sát; đánh giá bài tập thực hành; phản hồi trực tiếp.
10	**Chương 4. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá và phối hợp giáo dục** **4. Ứng dụng CNTT trong phối hợp giữa nhà trường và gia đình.** **5. Quản lý, chia sẻ học liệu và hồ sơ điện tử.** **6. Bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư và đạo đức số.** **7. Thực hành xây dựng kế hoạch phối hợp với phụ huynh trên nền tảng số.**	1	2	0	0	4	Thiết kế được kế hoạch phối hợp với phụ huynh và vận dụng công nghệ số trong quản lý, chia sẻ thông tin bảo đảm an toàn và hiệu quả.	CLO4, CLO5	Thảo luận; dạy học theo tình huống; hướng dẫn thực hành.	Phân tích tình huống; thiết kế kế hoạch phối hợp với phụ huynh; thực hành quản lý và chia sẻ tài liệu trên nền tảng số; thảo luận về đạo đức số.	Quan sát quá trình học tập; đánh giá sản phẩm; nhận xét và góp ý.
11	**Chương 5. Thiết kế hoạt**	1	2	0	0	4	Thiết kế	CLO3,	Dạy học	Làm việc theo nhóm;	Quan sát

	động giáo dục tích hợp CNTT **1. Quy trình thiết kế hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT.** **2. Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.** **3. Lựa chọn học liệu số, công cụ số và phương tiện hỗ trợ phù hợp với từng độ tuổi.** **4. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục.**						được kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục tích hợp CNTT phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.	CLO4	theo dự án; dạy học theo nhiệm vụ; hướng dẫn thực hành.	lựa chọn chủ đề; xây dựng mục tiêu, nội dung, học liệu và công cụ số; hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục.	tiến độ; nhận xét kế hoạch; góp ý trực tiếp.
12	**Chương 5. Thiết kế hoạt động giáo dục tích hợp CNTT** **5. Thiết kế học liệu số và bài giảng điện tử phục vụ hoạt động giáo dục.** **6. Tích hợp PowerPoint, Canva, AI, video, trò chơi học tập và các nền tảng số vào hoạt động giáo dục.** **7. Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chí sư phạm.**	1	2	0	0	4	Thiết kế và tích hợp được học liệu số vào một hoạt động giáo dục hoàn chỉnh, bảo đảm tính sư phạm, tính thẩm mỹ và khả năng tương tác.	CLO3, CLO4	Hướng dẫn thực hành; dạy học theo dự án; đánh giá đồng đẳng.	Hoàn thiện học liệu số; chỉnh sửa theo góp ý; đánh giá chéo giữa các nhóm; bổ sung, hoàn thiện sản phẩm.	Quan sát; đánh giá sản phẩm theo rubric; phản hồi trực tiếp.
13	**Chương 5. Thiết kế hoạt động giáo dục tích hợp CNTT** **8. Trình bày và mô phỏng tổ chức hoạt động giáo dục.** **9. Phân tích, phản biện và đánh giá sản phẩm theo tiêu chí nghề nghiệp.**	1	2	0	0	4	Phân tích, đánh giá và điều chỉnh được hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT trên cơ sở	CLO4, CLO5	Báo cáo; phản biện; dạy học theo dự án; đánh giá đồng đẳng.	Báo cáo sản phẩm; mô phỏng tổ chức hoạt động; tham gia phản biện; tiếp thu góp ý và điều chỉnh sản phẩm.	Quan sát; đánh giá kỹ năng trình bày, phản biện và chất lượng sản phẩm.

	10. Điều chỉnh, cải tiến hoạt động giáo dục trên cơ sở phản hồi.						các tiêu chí chuyên môn và phản hồi của giảng viên, người học.				
14	**Chương 5. Thiết kế hoạt động giáo dục tích hợp CNTT** **11.** Hoàn thiện sản phẩm thực hành tích hợp và hồ sơ học tập điện tử. **12. Xây dựng hồ sơ học tập điện tử (e-Portfolio).** **13. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng theo rubric.** **14. Rút kinh nghiệm trong ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non.**	1	2	0	0	4	Hoàn thiện được sản phẩm nghề nghiệp; tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp và khả năng cải tiến hoạt động giáo dục.	CLO3, CLO4, CLO5	Dạy học theo dự án; hướng dẫn cá nhân; đánh giá theo rubric.	Hoàn thiện sản phẩm; xây dựng e-Portfolio; tự đánh giá; đánh giá chéo; hoàn thiện hồ sơ học tập.	Đánh giá quá trình và sản phẩm học tập theo rubric; hoạt động này hỗ trợ người học hoàn thiện năng lực, không thay thế thi kết thúc học phần.
15	**Ôn tập và tổng kết học phần** **1. Hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng của học phần.** **2. Tổng kết quy trình ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.** **3. Giải đáp thắc mắc và củng cố các nội dung trọng tâm.** **4. Hướng dẫn chuẩn bị đánh giá cuối học phần và định hướng tự học, phát triển nghề nghiệp.**	1	2	0	0	4	Hệ thống hóa được toàn bộ kiến thức và kỹ năng của học phần; tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra; sẵn sàng vận dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp giáo viên mầm non.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Ôn tập có hướng dẫn; thảo luận; giải đáp; hệ thống hóa kiến thức.	Ôn tập; hoàn thiện hồ sơ học tập; tự đánh giá mức độ đạt CLO; trao đổi với giảng viên về định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.	Đánh giá quá trình học tập; hướng dẫn chuẩn bị đánh giá cuối học phần theo kế hoạch của Nhà trường.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Khánh Trình (2024), *Ứng dụng CNTT trong dạy học*, NXB Lao động.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] https://quizlet.com/vn/503927888/huonng-dan-cach-su-dung-quizizz-de-tao-cau-hoi-trac-nghiem-flash-cards/

[3] Unica, Richdad Lộc (2025), ***Thành thạo Canva trong 21 ngày,*** NXB Lao động.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra -đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO3	Sử dụng phần mềm, nền tảng và công cụ số để thiết kế học liệu, bài giảng điện tử, video, trò chơi hoặc công cụ hỗ trợ giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.	Thi thực hành cá nhân trên máy tính	40%	4.0	X	PLO8
CLO4	Phân tích yêu cầu; thiết kế kế hoạch, kịch bản sử dụng học liệu; mô phỏng và đánh giá hoạt động giáo dục có tích hợp CNTT theo mục tiêu, độ tuổi và yêu cầu sư phạm.	Thi thực hành cá nhân kết hợp trình bày hoặc giải thích sản phẩm	60%	6.0	X	PLO8
Tổng:			**100%**	**10.0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.082.2

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 1

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 0
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 30
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Phạm Thị Thu Thuỷ	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Thực hành sư phạm 1** trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong giáo dục mầm non. Nội dung học phần tập trung vào vị trí, vai trò của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; tổ chức chế độ sinh hoạt, các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, hoạt động vui chơi, giao tiếp sư phạm và các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản của giáo viên mầm non. Thông qua các hoạt động thực hành, sinh viên được rèn luyện kỹ năng quan sát, xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ; bước đầu hình thành năng lực nghề nghiệp, tác phong sư phạm và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tạo nền tảng cho các học phần thực hành và thực tập sư phạm tiếp theo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; vị trí, vai trò, nội dung và phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ trong trường mầm non.

CO2 : Hình thành khả năng vận dụng kiến thức về chế độ sinh hoạt, hoạt động giáo dục, hoạt động vui chơi, giao tiếp sư phạm và chăm sóc trẻ vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non.

CO3: Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp ban đầu như quan sát sư phạm, giao tiếp, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin và xử lý các tình huống sư phạm trong môi trường giáo dục mầm non.

CO4: Hình thành phẩm chất nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác, năng lực tự học, tự đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên để phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được vị trí, vai trò, nội dung và yêu cầu của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non.	X		
CLO2	Vận dụng được kiến thức về tổ chức chế độ sinh hoạt, hoạt động giáo dục, vui chơi, giao tiếp và chăm sóc trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.	X	x	
CLO3	Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản như quan sát, giao tiếp sư phạm, tổ chức hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và đánh giá kết quả giáo dục trong môi trường mầm non.		x	x
CLO4	Ứng dụng được công nghệ thông tin và phương tiện hỗ trợ trong thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.	X	x	
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tác phong sư phạm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực hợp tác, tự học và tự bồi dưỡng trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm		x	x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 6	PLO 7	PLO 9
CLO 1	I	I	I
CLO 2	R	R	I
CLO 3	R	R	I
CLO 4	R	R	I
CLO 5	R	R	I
Học phần	R	R	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	CLO1 CLO4	PLO 7
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	PL0 6

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của giáo viên mầm non** 1.1. Vị trí, vai trò của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm 1.2. Rèn luyện kỹ năng tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ nhà trẻ	3	0	0	0	9	-Phân tích được vị trí, vai trò, ý nghĩa của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; xác định được yêu cầu đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non -Trình bày được nội dung, yêu cầu tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ nhà trẻ; xây dựng được kế hoạch tổ chức một số hoạt động trong ngày.	CLO 1CLO5 CLO 2CLO3	-Thuyết trình kết hợp đàm thoại; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm -Thuyết trình; phân tích video; thực hành theo nhóm; microteaching	-Đọc tài liệu trước giờ học; thảo luận về năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non; trình bày kết quả nhóm; viết thu hoạch ngắn - Quan sát video; phân tích quy trình tổ chức chế độ sinh hoạt; xây dựng kế hoạch; thực hành mô phỏng.	- Đánh giá sự tham gia thảo luận; câu hỏi trên lớp; bài thu hoạch cá nhân - Chấm sản phẩm nhóm; đánh giá thực hành; nhận xét của giảng viên

	1.3. Rèn luyện kỹ năng tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ mẫu giáo						-Vận dụng được quy trình tổ chức chế độ sinh hoạt phù hợp với trẻ mẫu giáo; bước đầu xử lý được các tình huống thường gặp.		-Nghiên cứu tình huống; thực hành; phản hồi đồng đẳng	Thảo luận tình huống; xây dựng kế hoạch; thực hành tổ chức hoạt động theo nhóm; tự đánh giá	Quan sát thực hành; bảng kiểm kỹ năng; đánh giá đồng đẳng
2	1.4. Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non 1.5. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3	0	0	0	9	Phân tích được quy trình tổ chức hoạt động giáo dục; thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục. Trình bày được nội dung, yêu cầu tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ nhà trẻ; xây dựng	CLO 2, CLO 3, CLO 4 CLO 5	Dạy học theo dự án nhỏ; microteaching; hướng dẫn thực hành Thực hành; đóng	Thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục; thực hành tổ chức hoạt động; góp ý, chỉnh sửa kế hoạch Thiết kế góc chơi; chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi; tổ	Đánh giá kế hoạch giáo dục; đánh giá thực hành; phản hồi của giảng viên Quan sát thực hành;

							được kế hoạch tổ chức một số hoạt động trong ngày.		vai; học tập trải nghiệm	chức hoạt động vui chơi theo nhóm; tự đánh giá sau thực hành	đánh giá sản phẩm; nhận xét, phản hồi
3	**1.5. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động dạo chơi, tham quan cho trẻ mầm non** **1.6. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non**	3	0	0	0	9	Phân tích được mục đích, yêu cầu và quy trình tổ chức hoạt động dạo chơi, tham quan; xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động bảo đảm an toàn và phù hợp với độ tuổi của trẻ. Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp và phụ huynh; xử lý được một số tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp.	CLO 2CLO3 CLO 5	Thuyết trình kết hợp tình huống; học tập trải nghiệm; thực hành theo nhóm Đóng vai; nghiên cứu tình huống; phản hồi đồng đẳng	Nghiên cứu tài liệu; xây dựng kế hoạch dạo chơi, tham quan; thiết kế trò chơi; thực hành tổ chức hoạt động mô phỏng Thảo luận nhóm; xử lý tình huống; đóng vai giáo viên – trẻ – phụ huynh; tự đánh giá	Đánh giá kế hoạch; quan sát thực hành; nhận xét của giảng viên và sinh viên Quan sát quá trình thực hành; đánh giá tình huống; đánh giá đồng đẳng

4	**Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích môi trường giáo dục mầm non** **Rèn luyện kỹ năng chăm sóc và tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ** **Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo**	3	0	0	0	9	Quan sát, ghi chép và phân tích được môi trường giáo dục trong trường mầm non; xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề; thực hành tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu và đặc điểm phát triển của trẻ.		Minh họa; thực hành; hướng dẫn trực tiếp	Thực hành các thao tác chăm sóc trẻ; xử lý tình huống; rút kinh nghiệm sau thực hành Thiết kế kế hoạch giáo dục; chuẩn bị học liệu; tổ chức hoạt động; tự đánh giá và điều chỉnh	Báo cáo quan sát; đánh giá nhóm; nhận xét của giảng viên Đánh giá sản phẩm; đánh giá thực hành; phản hồi của giảng
5	**1.6. Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non (tiếp** Ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong thiết kế hoạt động giáo dục	3	0	0	0	9	Vận dụng được công nghệ thông tin và một số công cụ AI để thiết kế kế hoạch, học liệu và phương tiện hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non một		Thực hành thiết kế giáo án, phiếu học tập, học liệu số; sử dụng AI hỗ trợ	Vận dụng được công nghệ thông tin và một số công cụ AI để thiết kế kế hoạch, học liệu và phương tiện hỗ trợ tổ	Đánh giá sản phẩm thực hành; quan sát quá trình thực hiện; phản hồi

							cách phù hợp, hiệu quả.		xây dựng ý tưởng và hình ảnh phục vụ hoạt động giáo dục; trình bày sản phẩm	chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non một cách phù hợp, hiệu quả.	của giảng viên
6	Thực hành rèn luyện kỹ năng quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá hoạt động giáo dục. Thực hành tổng hợp kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ		0	0	30	10	Thực hiện được quan sát, ghi chép và đánh giá bước đầu về sự phát triển của trẻ; biết tự đánh giá hoạt động giáo dục theo tiêu chí. Vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng để tổ chức một hoạt động chăm sóc –		Quan sát; nghiên cứu tình huống; thực hành theo nhóm Seminar ; báo cáo; phản biện;	Quan sát video/tình huống; sử dụng phiếu quan sát; đánh giá hoạt động giáo dục; thảo luận, rút kinh nghiệm Chuẩn bị kế hoạch, học liệu; thực hành tổ chức hoạt động theo nhóm; tự đánh giá và điều	Đánh giá phiếu quan sát; nhận xét báo cáo nhóm; Đánh giá tình huống; đánh giá đồng đẳng; nhận xét của giảng viên

	Thực hành xử lý tình huống sư phạm và giao tiếp nghề nghiệp Báo cáo sản phẩm thực hành, tổng kết học phần và ôn tập						giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ. Tổng hợp và trình bày được kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và đề xuất kế hoạch tự bồi dưỡng nghề nghiệp.		tổng kế	chỉnh sau góp ý Báo cáo hồ sơ học tập, trình bày sản phẩm; phản biện; tự đánh giá kết quả học tập	Đánh giá báo cáo; tổng kết điểm quá trình
	Tổng	15	0	0	30	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Thuỷ (chủ biên), *Thực hành sư phạm mầm non*, (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2026

[2] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thu Hương (Chủ biên) (2017). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề cho trẻ 3-36 tháng, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[2] Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng được kiến thức về tổ chức chế độ sinh hoạt, hoạt động giáo dục, vui chơi, giao tiếp và chăm sóc trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.	Tự luận	50%	10	x	PLO 6
CLO3	Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản như quan sát, giao tiếp sư phạm, tổ chức hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và đánh giá kết quả giáo dục trong môi trường mầm non.		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.083.2

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 2

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 6
- Bài tập thực hành, xeminar: 48
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 46

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: MN2.1.038.3
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ts. Phạm Thị Thu Thủy	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Ths. Đinh Thị Lương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Ths. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung rèn luyện cho sinh viên hệ thống kỹ năng thực hành sư phạm cốt lõi trong giáo dục mầm non bao gồm: kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày, xây dựng các loại kế hoạch giáo dục (theo năm, tháng, chủ đề, tuần, ngày), và triển khai các hoạt động chuyên biệt như hoạt động với đồ vật, vui chơi, hoạt động ngoài trời cho trẻ. Đồng thời, học phần trang bị phương pháp đánh giá toàn diện sự phát triển của trẻ trên 5 lĩnh vực cốt lõi. Điểm nhấn hiện đại của học phần là việc tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số, giúp sinh viên phát triển tư duy câu lệnh để tối ưu hóa việc thiết kế kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, sáng tạo học liệu và nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh, cộng đồng. Qua đó, học phần hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và tinh thần tự học, tự chủ để phát triển nghề nghiệp bền vững.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Trang bị cho sinh viên năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá toàn diện các hoạt động chăm sóc, giáo dục, chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mầm non; đồng thời vận dụng AI và công nghệ số để tối ưu hóa thiết kế môi trường và học liệu giáo dục.

- CO2:Phát triển kỹ năng giao tiếp, phối hợp sư phạm hiệu quả với trẻ, đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh tại cơ sở mầm non.

- CO3:Thúc đẩy khả năng làm việc nhóm, tư duy tự chủ, năng lực tự học và ứng dụng công nghệ mới để liên tục phát triển chuyên môn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Xây dựng thành thạo các loại văn bản kế hoạch giáo dục (năm, tháng, chủ đề, tuần, ngày) và thiết kế thời gian biểu chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với từng độ tuổi nhóm/lớp.	Phân tích được cấu trúc, nội dung và quy trình xây dựng các loại kế hoạch giáo dục mầm non từ vĩ mô đến vi mô.	Thiết lập thời gian biểu khoa học và soạn thảo đúng quy chuẩn các văn bản kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Tự chịu trách nhiệm về tính logic, tính khả thi và tính sư phạm của các văn bản kế hoạch do cá nhân xây dựng.
CLO2	Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục (hoạt động với đồ vật, vui chơi, ngoài trời); vận dụng sáng tạo tư duy câu lệnh AI để thiết kế học liệu, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.	Hệ thống hóa nguyên tắc tổ chức các hoạt động; hiểu rõ vai trò của AI, công nghệ số và nguyên tắc ứng dụng câu lệnh trong GDMN.	Triển khai thuần thục quy trình tổ chức hoạt động; sử dụng thành thạo câu lệnh AI để thiết kế môi trường và học liệu số sáng tạo.	Chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động; tự định hướng ứng dụng công nghệ để đổi mới phương pháp dạy học.
CLO3	Thực hiện đúng quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ trên 5 lĩnh vực cốt lõi và đề xuất các biện pháp hỗ trợ giáo dục phù hợp.	Trình bày được mục tiêu, nội dung và các tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non trên 5 lĩnh vực phát triển.	Thực hiện chính xác quy trình đánh giá sự phát triển của trẻ; biết phân tích dữ liệu để đề xuất giải pháp hỗ trợ kịp thời.	Đảm bảo tính khách quan, trung thực và công bằng trong quá trình đánh giá trẻ; tự chịu trách nhiệm về kết quả nhận định.
CLO4	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm linh hoạt và sử dụng công nghệ/AI để xây dựng giải pháp phối hợp, hỗ trợ hiệu quả với cha mẹ trẻ và cộng đồng.	Hiểu rõ các nguyên tắc giao tiếp sư phạm và các phương thức, kênh phối hợp thông tin giữa nhà trường với gia đình qua nền tảng số.	Ứng xử khéo léo trong các tình huống sư phạm; thiết kế được các sản phẩm truyền thông phối hợp phụ huynh qua hỗ trợ của AI.	Thể hiện thái độ tôn trọng, cầu thị trong giao tiếp; có tinh thần trách nhiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ.

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Phát huy tính tự chủ, tinh thần phục vụ cộng đồng, chủ động tự học công nghệ mới và hợp tác làm việc nhóm hiệu quả trong thực hành sư phạm.	Hiểu được vai trò của làm việc nhóm, trách nhiệm công dân với cộng đồng và tầm quan trọng của việc tự học phát triển nghề nghiệp.	Phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm để giải quyết bài tập thực hành; thể hiện năng lực tự nghiên cứu tài liệu và công nghệ.	Có ý thức tổ chức kỷ luật; chủ động tự học, tự hoàn thiện bản thân; sẵn sàng đóng góp năng lực chuyên môn để phục vụ cộng đồng.

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	6	7	9
CLO 1	R		
CLO 2	R		
CLO 3	R		
CLO 4		R	
CLO 5			MA
Học phần: Thực hành sư phạm 2	R	R	

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, đánh giá mức độ chuyên cần trên lớp, tại trường MN	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Đánh giá Nhật ký sư phạm, biên bản làm việc nhóm và tinh thần kỷ luật rèn nghề tại cơ sở.	CLO2 CLO 4	50% 50%	X	PLO9
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Báo cáo các sản phẩm	CLO1 CLO3	50% 50%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**I. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mầm non** 1.1. Nội dung thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mầm non 1.1.1. Phân tích mẫu chế độ sinh hoạt của các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé, nhỡ và lớn. 1.1.2. Xây dựng thời gian biểu cho một ngày sinh hoạt của một lớp mầm non cụ thể. 1.1.3. Mô phỏng tổ chức các hoạt động trong ngày như: đón trẻ, hoạt động buổi sáng, ăn trưa, ngủ trưa, hoạt động chiều. 1.1.4. Quan sát một buổi sinh hoạt thực tế tại cơ sở mầm non và ghi chép nhật ký sư phạm. **II. Thực hành kĩ năng lập kế**	3	0	0	0	6	- Phân tích được cấu trúc, quy trình xây dựng các loại kế hoạch giáo dục. - Hiểu rõ quy trình phân bổ thời gian biểu một ngày của trẻ.	CLO1, CLO5	- Thuyết giảng tương tác. - Phân tích tình huống mẫu. - Thảo luận nhóm.	Tại lớp:Nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm về các mẫu kế hoạch. Tại nhà:Đọc tài liệu hướng dẫn chương trình GDMN; xem trước các mẫu sổ sách.	Đánh giá qua câu hỏi tương tác trên lớp và tinh thần thảo luận nhóm (Chuyên cần).

	hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non 2.2.1.1. Kế hoạch giáo dục năm học 2.2.1.2. Kế hoạch giáo dục theo tháng 2.2.1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề 2.2.1.4. Kế hoạch giáo dục tuần 2.2.1.5. Kế hoạch giáo dục ngày										
2	**III. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời trong giáo dục mầm non** 3.1. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động với đồ vật 3.2. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động vui chơi 2.3.3. Thực hành kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động ngoài trời **IV. Thực hành kĩ năng đánh giá các hoạt động chăm sóc –**	3	0	0	0	6	- Hệ thống hóa được nguyên tắc tổ chức hoạt động chuyên biệt. - Nắm rõ bản chất của tư duy câu lệnh AI ứng dụng trong	CLO2, CLO3, CLO4	- Thuyết giảng kết hợp minh họa trực quan. - Dạy học giải quyết vấn đề (Prompting).	Tại lớp:Quan sát giảng viên thực hành thử nghiệm viết câu lệnh (Prompt) điều khiển AI. Tại nhà:Chuẩn bị tài liệu về 5 lĩnh vực phát	Đánh giá mức độ tiếp thu thông qua bài tập thực hành viết câu lệnh nhanh (Kiểm tra thường xuyên).

	giáo dục trẻ mầm non 4.1. Nội dung thực hành 4.1.1. Thực hành đánh giá sự phát triển lĩnh vực thể chất 2.4.1.2. Thực hành đánh giá sự phát triển lĩnh vực nhận thức 2.4.1.3. Thực hành đánh giá sự phát triển lĩnh vực ngôn ngữ 2.4.1.4. Thực hành đánh giá sự phát triển lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội 2.4.1.5. Thực hành đánh giá sự phát triển lĩnh vực thẩm mỹ **V. Ứng dụng ai hỗ trợ giáo viên mầm non thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục** 5.1. Căn cứ pháp lý và vai trò của Ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên mầm non thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục 5.2. Một số vấn đề về Ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên mầm non thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục 5.3. Ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên mầm non thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục 5.3.1. Tư duy câu lệnh						mầm non.			triển của trẻ; thực hành cài đặt/sử dụng công cụ AI thông dụng.	

	5.3.2. Ứng dụng AI trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm/lớp tại các cơ sở GDMN										
3 - 4	**Thực hành** **- Quan sát, phân tích chế độ sinh hoạt và Mô phỏng tổ chức** - *Hoạt động tại trường MN:* Sinh viên quan sát một buổi sinh hoạt thực tế tại cơ sở mầm non; tiến hành phân tích mẫu chế độ sinh hoạt của các lứa tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo); ghi chép nhật ký sư phạm. - *Thực hành ngay tại lớp MN:* Tập thực hiện mô phỏng/hỗ trợ giáo viên đón trẻ, tổ chức hoạt động buổi sáng, giờ ăn trưa, ngủ trưa và hoạt động chiều. - *Sản phẩm:* Nhật ký sư phạm và Bản thời gian biểu thực tế.	0	8	0	0	6	- Thiết lập được thời gian biểu khoa học cho một ngày của trẻ mầm non phù hợp lứa tuổi.	CLO1, CLO5	- Hướng dẫn thực hành tại cơ sở. - Học tập qua trải nghiệm (Experiential learning).	Tại trường MN: Quan sát trực tiếp, hỗ trợ GV mầm non điều hành các khung giờ sinh hoạt, ghi chép số liệu. Tại nhà:Hoàn thiện Nhật ký sư phạm cá nhân.	Kiểm tra, ký xác nhận tiến độ Nhật ký sư phạm tại cơ sở thực hành (Đánh giá quá trình).
5 - 6	**Thực hành chuỗi Kế hoạch giáo dục (Từ Vĩ mô đến Vi mô)** - *Hoạt động tại trường MN:* Nghiên cứu hồ sơ sổ sách của giáo viên hướng dẫn để học cách xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng, chủ	0	8	0	0	6	- Soạn thảo đúng quy chuẩn, logic và có tính khả thi văn bản	CLO1, CLO5	- Huấn luyện đồng hành (Coaching).	Tại trường MN: Chủ động tiếp cận nghiên cứu hồ sơ giáo án, tập viết dự thảo giáo	Đánh giá sản phẩm: Bộ hồ sơ kế hoạch giáo dục 5

	đề, tuần và ngày. - *Thực hành ngay tại lớp MN:* Thử nghiệm soạn thảo một kế hoạch giáo dục tuần/ngày cụ thể dưới sự góp ý của giáo viên mầm non. - *Sản phẩm:* Bộ hồ sơ kế hoạch giáo dục 5 cấp độ (bản nháp thực địa).						kế hoạch nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.		- Phân tích sản phẩm thực tế.	án tuần/ngày. Tại nhà:Trao đổi nhóm sửa đổi các lỗi sư phạm trong bản kế hoạch.	cấp độ (Bản nháp thực địa)(Trọng số nằm trong cột Kiểm tra thường xuyên).
7 –8 -9	**Thực hành tổ chức các Hoạt động chuyên biệt (Đồ vật, Vui chơi, Ngoài trời)** *Hoạt động tại trường MN:* Trực tiếp lập kế hoạch và bắt tay vào tổ chức: hoạt động với đồ vật (nhà trẻ), hoạt động vui chơi/hoạt động góc, và tổ chức tiến trình hoạt động ngoài trời cho trẻ. *Sản phẩm:* Kịch bản và hình ảnh/video minh chứng tổ chức 3 hoạt động chuyên biệt.	0	12	0	0	9	- Triển khai thuần thục quy trình và linh hoạt xử lý tình huống phát sinh khi trực tiếp tổ chức hoạt động cho trẻ.	CLO2, CLO4, CLO5	- Phương pháp rèn nghề trực tiếp. - Phản hồi mang tính kiến tạo (Feedback).	Tại trường MN: Đứng lớp tổ chức hoạt động góc, điều hành buổi chơi ngoài trời dưới sự giám sát của giáo viên. Tại nhà:Dựng tư liệu, cắt dựng hình ảnh/video	Đánh giá sản phẩm thực hành thực địa: Kịch bản và hình ảnh/video minh chứng tổ chức 3 hoạt động chuyên biệt.

										minh chứng hoạt động.	
10 - 11	**Thực hành Đánh giá trẻ toàn diện trên 5 lĩnh vực phát triển** *Hoạt động tại trường MN:* Áp dụng các phương pháp quan sát, đo đạc để thực hành đánh giá sự phát triển của một nhóm trẻ trên cả 5 lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, và thẩm mỹ. *Sản phẩm:* Phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ và đề xuất biện pháp hỗ trợ.	0	10	0	0	6	- Thực hiện chính xác quy trình đánh giá trẻ; phân tích dữ liệu để lập biện pháp hỗ trợ sư phạm kịp thời.	CLO3, CLO5	- Thực hành nghiên cứu trường hợp (Case study). - Thảo luận nhóm chuyên sâu.	Tại trường MN: Tiến hành đo đạc, quan sát, ghi phiếu nhận xét sự phát triển của nhóm trẻ mục tiêu. Tại nhà:Tổng hợp dữ liệu thô, phân tích biểu đồ phát triển.	Đánh giá sản phẩm: P hiếu đánh giá sự phát triển của trẻ và đề xuất biện pháp hỗ trợ.
12 - 13	**Ứng dụng AI tối ưu hóa kế hoạch và Tổng kết thực hành** *Hoạt động tại trường MN & Phòng máy:* Từ các trải nghiệm thực tế ở các buổi trước, sinh viên ứng dụng "Tư duy câu lệnh" AI để tinh chỉnh, tối ưu hóa lại toàn bộ hệ thống kế hoạch giáo dục nhóm/lớp, thiết kế học liệu số, và xây dựng giải pháp phối hợp với phụ	0	10	0	0	6	- Sử dụng thành thạo AI nâng cấp chất lượng giáo án, tạo học liệu và thiết kế sản phẩm	CLO2, CLO4, CLO5	- Dạy học theo dự án (Project-based learning). - Đánh giá đồng	Tại phòng máy: Sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn để làm mịn sản phẩm, thiết kế infographics truyền	Nghiệm thu và chấm điểm H ồ sơ thực hành sư phạm hoàn chỉnh (đã

	huynh. *Sản phẩm:* Hồ sơ thực hành sư phạm hoàn chỉnh (đã được nâng cấp, sửa đổi bằng AI).						truyền thông khéo léo.		đẳng.	thông. Tại nhà:Kiểm tra tính pháp lý sư phạm, đóng gói toàn bộ hồ sơ.	được nâng cấp bằng AI)làm điểm Đ ánh giá cuối kỳ.

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Thu Thuỷ (chủ biên), *Thực hành sư phạm Mầm non*, (Giáo trình lưu hành nội bộ), 2026.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục Mầm non*, (ban hành theo thông tư 01 VBHN-BGD và ĐT), ngày 13.4.2021.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Lê Thu Hương (chủ biên), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN nhà trẻ 3 – 36 tháng tuổi*, NXBGD, 2021.

[4]. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN 3-4 tuổi,* Nxb. Giáo dục, 2017.

[5]. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN 4-5 tuổi*, Nxb. Giáo dục, 2017.

[6]. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN 5 - 6 tuổi*, Nxb. Giáo dục, 2017.

[7]. Lê Thu Hương (chủ biên) (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề* (3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi), NXB. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO5	Phát huy tính tự chủ, tinh thần phục vụ cộng đồng, chủ động tự học công nghệ mới và hợp tác làm việc nhóm hiệu quả trong thực hành sư phạm.	Đánh giá Nhật ký sư phạm, biên bản làm việc nhóm và tinh thần kỷ luật rèn nghề tại cơ sở.	100%	10	x	PLO9
	TỔNG CỘNG		**100%**	**10.0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.084.3

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 3

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 9
- Bài tập thực hành, xeminar:
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 72
- Thực tập: 0
- Tự học: 69

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học mầm non
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	0979986993	anhnguyetk61gdmn@gmail.com
2	T.S Phạm Thị Thu Thủy	0914786357	thuykmn@gmail.com.
3	Th.S Phạm Thị Xuân	0983844790	xuandungcdsptq@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận khoa học nền tảng về công tác chủ nhiệm lớp, quản lý hồ sơ sổ sách và các nguyên tắc, quy trình thiết kế, tổ chức các loại hình hoạt động học, hoạt động chơi cùng các dự án giáo dục STEAM thực tế cho trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, học phần tập trung phát triển năng lực rèn nghề cốt lõi thông qua 72 giờ thực hành thực địa, giúp sinh viên làm chủ các thao tác sư phạm, chủ động giải quyết các tình huống thực tế và xây dựng hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch. Đồng thời, học phần bồi dưỡng cho người học tác phong sư phạm chuẩn mực, lòng yêu thương trẻ, tinh thần trách nhiệm cao và đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non tương lai.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Phân tích vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên mầm non và các nội dung cốt lõi của công tác chủ nhiệm lớp.

CO2: Khái quát được các nguyên tắc, quy trình xây dựng kế hoạch và phương pháp tổ chức các loại hình hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường mầm non

CO3: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động học (theo các lĩnh vực phát triển), hoạt động chơi (trong lớp, ngoài trời) và các dự án STEAM thực tế cho trẻ từ 0 - 6 tuổi

CO4: Tổ chức quản lý số lượng trẻ hàng ngày, thiết lập nề nếp thói quen, vệ sinh tự phục vụ; xây dựng môi trường nhóm lớp an toàn và hoàn thiện báo cáo thu hoạch thực hành sư phạm dựa trên các minh chứng thực tế.

CO5: Thể hiện tác phong sư phạm chuẩn mực, lòng yêu thương trẻ, tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nhà giáo và chủ động giải quyết các tình huống sư phạm, khủng hoảng hành vi của trẻ trong suốt quá trình rèn nghề tại trường thực địa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non; Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, quy trình quản lý hồ sơ sổ sách chủ nhiệm và nguyên tắc, tiêu chí đánh giá công tác chủ nhiệm lớp.	X		
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc, quy trình soạn giáo án, chuẩn bị đồ dùng dạy học và phương pháp tổ chức các hoạt động học, chơi, trải nghiệm, dự án STEAM cho trẻ	X		
CLO3	Thiết kế môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn và hệ thống hồ sơ sổ sách chủ nhiệm phù hợp với thực tế nhóm/lớp mầm non		X	
CLO4	Tổ chức thành thạo các hoạt động học (theo các lĩnh vực phát triển), các hoạt động chơi và các dự án giáo dục STEAM thực tế cho trẻ mầm non.		X	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Giải quyết linh hoạt các tình huống sư phạm phát sinh, các cuộc khủng hoảng hành vi của trẻ trong quá trình chăm sóc và giáo dục		x	
CLO6	Xây dựng hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch thực hành sư phạm dựa trên các minh chứng và số liệu thu thập thực tế tại trường mầm non.	X	X	
CLO7	Biểu hiện tác phong sư phạm chuẩn mực, lòng yêu thương trẻ và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định đạo đức nhà giáo			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 6	PLO 7	PLO 9
CLO 1	R	R	M
CLO 2	R	R	M
CLO 3	M	R	M
CLO 4	M	R	M
CLO 5	R	M	M
CLO 6	M	R	M
CLO 7	R	M	M
Học phần	M	M	M, A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần và thái độ	10%	- Điểm danh thời gian tham gia lý thuyết và	CLO 7	100%	CLO 7	PLO7, PLO9

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
		thực địa (3%) - Đánh giá thái độ trách nhiệm, tác phong sư phạm qua phiếu nhận xét của trường MN (7%)				
A2. Kiểm tra thường xuyên và thực tế	30%	- Bài tập nhỏ (15%): Bài kiểm tra tự luận trên lớp - Sản phẩm thực tế (15%): Đánh giá sản phẩm thiết kế (Hồ sơ sổ sách hoặc Giáo án dự án STEAM)	CLO1 CLO2 CLO3	30% 30% 40%	CLO1 CLO2 CLO3	PLO6, PLO9
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	- Đánh giá năng lực Thực hành sư phạm thực địa (30%) - Báo cáo thu hoạch (30%)	CLO4 CLO5 CLO6	40% 40% 20%	CLO4 CLO5 CLO6	PLO6, PLO7, PLO9

Mẫu Phiếu đánh giá kết quả thực hành sư phạm
(Dành cho Giáo viên hướng dẫn tại trường Mầm non)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH SƯ PHẠM
(Dành cho Giáo viên hướng dẫn tại trường Mầm non)
Học phần: ……
Họ và tên sinh viên: ..... Mã sinh viên: .....
Trường mầm non thực hành: .....
Nhóm/Lớp thực hành: ..... Độ tuổi của trẻ: .....
Họ và tên Giáo viên hướng dẫn (GVDH): .....
I. BẢNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (Tổng điểm: 10)

STT	Tiêu chí đánh giá	Minh chứng/Biểu hiện cần đạt	Thang điểm	Điểm chấm
A1.2	**TÁC PHONG VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP (Đo lường CLO7)**		**Tối đa 2.0đ**	
A1.2.1	Ý thức kỷ luật và chuyên cần	Đi thực tập đúng giờ, trang phục lịch sự, bảo đảm ngày công; tuân thủ nội quy của trường mầm non.	1	
A1.2.2	Tư cách, tác phong sư phạm	Yêu thương, tôn trọng và công bằng với trẻ; giao tiếp hòa nhã, đúng mực với đồng nghiệp và phụ huynh.	1	
B	**KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ LỚP (Đo lường CLO3, CLO5)**		**Tối đa 3.0đ**	
3	Quản lý nhóm/lớp và xây dựng nề nếp	Biết cách điểm diện, đón/trả trẻ; thiết lập và duy trì tốt nề nếp ăn, ngủ, vệ sinh tự phục vụ của trẻ.	1	
4	Thiết kế môi trường nhóm/lớp	Chủ động trang trí, sắp xếp các góc học tập/góc chơi an toàn, thẩm mỹ và giàu học liệu (ưu tiên học liệu STEAM).	1	
5	Xử lý tình huống sư phạm	Bình tĩnh, linh hoạt và có giải pháp sư phạm phù hợp khi xử lý các xung đột của trẻ hoặc các cuộc khủng hoảng hành vi.	1	
C	**NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Đo lường CLO4)**		**Tối đa 5.0đ**	
6	Chuẩn bị và soạn thảo giáo	Kế hoạch bài dạy có mục tiêu rõ	1,5	

STT	Tiêu chí đánh giá	Minh chứng/Biểu hiện cần đạt	Thang điểm	Điểm chấm
	án	ràng; chuẩn bị đồ dùng, học liệu chu đáo trước giờ lên lớp.		
7	Tổ chức hoạt động học và chơi	Tổ chức sinh động các hoạt động học (thể chất, thẩm mỹ...) và hoạt động chơi góc/ngoài trời; thu hút trẻ tham gia.	2	
8	Triển khai dự án giáo dục STEAM	Vận dụng tốt quy trình thiết kế kỹ thuật (EDP); hướng dẫn trẻ thực hành, khám phá trải nghiệm theo nhóm lớp thành công.	1,5	
TỔNG			**10 điểm**	……..

III. NHẬN XÉT TOÀN DIỆN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. **Ưu điểm nổi bật của sinh viên:** (Về thái độ, năng lực thiết kế giáo án, tổ chức dạy học hay tương tác với trẻ...):

.....
.....
.....

2. **Những điểm sinh viên cần khắc phục, rút kinh nghiệm:** (Về kỹ năng quản lý lớp, xử lý tình huống...):

.....
.....
.....

Tuyên Quang, ngày ..... tháng ..... năm 2026

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ PHỐI HỢP GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ GVMN

1. Rubric A1.2: Thái độ, tác phong sư phạm thực địa (Trọng số: 70% của Điểm A1 - Đo lường CLO7)

(GVMN chấm thực tế, Giảng viên phụ trách tổng hợp cùng điểm danh A1.1)

Tiêu chí	Điểm tối đa	Mức Giỏi - Xuất sắc (0.85 - 1.0)	Mức Khá (0.7 - 0.84)	Mức Trung bình (0.5 - 0.69)	Mức Không đạt (< 0.5)
A1.2.1. Ý thức kỷ luật và chuyên cần (CLO7)	1.0đ	Bảo đảm 100% ngày công; đi thực tập đúng giờ; chấp hành nghiêm túc nội quy.	Đi thực tập đầy đủ; đi muộn hoặc xin nghỉ có lý do chính đáng < 2 lần.	Vắng 10-20% số buổi hoặc đi muộn 2-3 lần không lý do.	Vắng > 20% số buổi; tự ý bỏ đợt thực tập hoặc vi phạm kỷ luật.
A1.2.2. Tư cách, tác phong sư phạm (CLO7)	1.0đ	Trang phục chuẩn mực; yêu thương, công bằng với trẻ; hòa nhã với đồng nghiệp, phụ huynh.	Trang phục lịch sự; giao tiếp đúng mực; thể hiện tình cảm yêu thương trẻ.	Trang phục đôi lúc chưa phù hợp; giao tiếp thụ động; ít tương tác với trẻ.	Vi phạm tác phong sư phạm; thiếu tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh hoặc trẻ.

Điểm A1 = (Điểm danh Lý thuyết của GV x 0.3) + (Điểm Rubric A1.2 của GVMN x 5 x 0.7) (Mục A1.2 chuyển từ thang 2 sang thang 10 bằng cách x 5)

2. Rubric A3.1: Kỹ năng thực hành sư phạm thực địa (Trọng số: 50% của Điểm A3 - Đo lường CLO3, CLO4, CLO5)

(GVMN chấm trực tiếp các hoạt động thực hành tại lớp Mầm non, quy đổi hệ số sang Điểm Thực hành A3.1)

(GVMN chấm trực tiếp tên phiếu chấm, đo lường CLO3, CLO4, CLO5)

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi - Xuất sắc*	*Mức Khá*	*Mức Trung bình*	*Mức Không đạt*
MỤC B: KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ LỚP (Đo lường CLO3, CLO5)	3.0đ	2.6 – 3.0 điểm	2.1 – 2.5 điểm	1.5 – 2.0 điểm	< 1.5 điểm
1. Quản lý nhóm/lớp & nề nếp	1.0đ	Điểm diện, đón/trả trẻ tốt; duy trì nề nếp ăn, ngủ, vệ sinh tự phục vụ rất chuẩn.	Thực hiện tốt đón/trả trẻ; duy trì nề nếp sinh hoạt ổn định.	Nề nếp sinh hoạt của trẻ chưa thực sự ổn định; đón/trả trẻ còn thụ động.	Không quản lý được nề nếp của lớp; bỏ quên trẻ khi đón/trả.
2. Thiết kế môi trường	1.0đ	Chủ động trang trí, sắp	Sắp xếp góc chơi	Môi trường lớp chưa thật sự thẩm	Sắp xếp góc chơi cẩu thả, không

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi - Xuất sắc*	*Mức Khá*	*Mức Trung bình*	*Mức Không đạt*
nhóm/lớp		xếp các góc an toàn, thẩm mỹ, giàu học liệu STEAM.	an toàn, thẩm mỹ; chuẩn bị học liệu đầy đủ.	mỹ; học liệu góc chơi còn đơn điệu.	chuẩn bị học liệu hoặc gây mất an toàn.
3. Xử lý tình huống sư phạm	1.0đ	Bình tĩnh, linh hoạt, xử lý khéo léo các xung đột/khủng hoảng hành vi của trẻ.	Xử lý phù hợp các tình huống sư phạm cơ bản phát sinh trong ngày.	Lúng túng, xử lý còn khiên cưỡng khi trẻ có xung đột hoặc khủng hoảng.	Xử lý tình huống vụng về, áp đặt hoặc gây ảnh hưởng xấu tới trẻ.
MỤC C: NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Đo lường CLO4)	5.0đ	4.25 – 5.0 điểm	3.5 – 4.2 điểm	2.5 – 3.4 điểm	< 2.5 điểm
4. Chuẩn bị & Soạn thảo giáo án	1.5đ	Giáo án chuẩn mực, mục tiêu rõ ràng; chuẩn bị đồ dùng chu đáo trước giờ lên lớp.	Soạn giáo án đúng quy định; chuẩn bị đồ dùng học liệu đầy đủ.	Giáo án sơ sài; đồ dùng học liệu chuẩn bị thiếu hoặc chưa chu đáo.	Không có giáo án hoặc không chuẩn bị đồ dùng dạy học.
5. Tổ chức hoạt động học & chơi	2.0đ	Tổ chức sinh động các hoạt động học/chơi; thu hút, lôi cuốn 100% trẻ tham gia.	Tổ chức hoạt động trôi chảy; thu hút đa số trẻ trong lớp tích cực tham gia.	Tổ chức hoạt động chưa sinh động; phương pháp thụ động, thiếu bao quát.	Tổ chức hoạt động không thành công; trẻ không tham gia hoạt động.
6. Triển	1.5đ	Vận dụng	Vận dụng	Triển khai EDP còn	Triển khai EDP còn

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi - Xuất sắc*	*Mức Khá*	*Mức Trung bình*	*Mức Không đạt*
khai dự án STEAM (EDP)		xuất sắc quy trình EDP; hướng dẫn trẻ khám phá, thực hành nhóm thành công.	đúng quy trình EDP; hướng dẫn trẻ thực hành trải nghiệm đầy đủ.	khiên cưỡng, áp đặt; trẻ chưa được tự do trải nghiệm.Không triển khai được bài dạy theo quy trình EDP/STEAM.	khiên cưỡng, áp đặt; trẻ chưa được tự do trải nghiệm.Không triển khai được bài dạy theo quy trình EDP/STEAM.

Điểm A3.1 (Thang 10) = Điểm (Mục B + Mục C) x 1.25

3. ***Rubric A3.2: Báo cáo thu hoạch (Trọng số: 50% của Điểm A3 - Đo lường CLO3, CLO4, CLO5)***

(GV chấm trực tiếp báo cáo thu hoạch, quy đổi hệ số sang Điểm Báo cáo thu hoạch A3.2)

Tiêu chí	**Điểm tối đa**	**Mức Giỏi (8.5 - 10)**	**Mức Khá (7.0 - 8.4)**	**Mức Trung bình (5.0 - 6.9)**	**Mức Không đạt (< 5.0)**
1. Hồ sơ sổ sách & Nhật ký (CLO5 - 40%)	4.0đ	Hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học; nhật ký thực hành ghi chép tỉ mỉ, đúc rút bài học sâu sắc.	Hồ sơ đầy đủ theo quy định; nhật ký thực hành ghi chép rõ ràng các hoạt động hằng ngày.	Hồ sơ thiếu một số mục phụ; nhật ký ghi chép sơ sài, mang tính liệt kê công việc.	Hồ sơ cẩu thả, thiếu nhiều minh chứng; nhật ký chép lại hình thức.
2. Năng lực tự đánh giá & Rút kinh nghiệm (CLO6 - 20%)	2.0đ	Phân tích sâu sắc ưu/nhược điểm bản thân; đề xuất giải pháp cải thiện năng lực sư phạm thực tế sắc bén.	Tự nhận xét đúng ưu/nhược điểm; có đề xuất giải pháp cải thiện nhưng chưa thật sự đột phá.	Phần tự nhận xét chung chung; chưa chỉ ra được các bài học kinh nghiệm cụ thể.	Thiếu phần phản tư/rút kinh nghiệm hoặc sao chép báo cáo của người khác.
3. Cấu trúc & Trình bày Báo cáo (CLO4 - 40%)	4.0đ	Trình bày đúng quy chuẩn khoa học, diễn đạt lưu khoát, văn phong sư phạm chuẩn mực.	Trình bày đúng định dạng báo cáo; diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.	Báo cáo còn nhiều lỗi trình bày, lỗi chính tả/diễn đạt.Báo cáo trình bày cẩu thả, sai quy định định dạng nghiêm trọng.	Báo cáo còn nhiều lỗi trình bày, lỗi chính tả/diễn đạt.Báo cáo trình bày cẩu thả, sai quy định định dạng nghiêm trọng.

Điểm A3 = (Điểm A3.1 của GVMN x 0.5) + (Điểm Báo cáo thu hoạch của GV x 0.5)

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề chung về công tác chủ nhiệm lớp** (LT 03: TH: 0) 1.1. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên mầm non 1.2. Yêu cầu đối vơi giáo viên mầm non 1.3. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1.4. Hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm lớp 1.5. Đánh giá công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên mầm non	3	0	0	0	6	- Phân tích được vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, Yêu cầu đối vơi giáo viên mầm non; Phân tích được nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, các loại hồ sơ và đánh giá công tác chủ nhiệm lớp.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
2	**Chương 2. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non**(LT 03;										

	TH 0) 2.1. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục trong nhóm/lớp mầm non 2.2. Kỹ năng soạn giáo án và chuẩn bị đồ dùng dạy học 2.3. Kỹ năng tổ chức các loại hình hoạt động học 2.4. Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục STEAM 2.5. Kỹ năng tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ 2.6. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo 2.7. Kỹ năng tổ chức các hoạt động vui chơi	3	0	0	0	6	- Phân tích được các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục; kĩ năng soạn giáo án và chuẩn bị đồ dùng dạy học; kĩ năng tổ chức các loại hình hoạt động học, chơi của trẻ ở trường mầm non.		- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
3	**Chương 3. Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch** (LT 03; TH 0) 3.1. Yêu cầu chung đối với báo cáo thu hoạch 3.2. Hướng dẫn thu thập minh chứng, xử lý số liệu khi viết báo cáo thu hoạch 3.3. Mẫu báo cáo thu hoạch 3.4. Hướng dẫn tự rà soát và đánh giá chất lượng báo cáo thu hoạch	3	0	0	0	6	- Phân tích được những yêu cầu chung đối với báo cáo thu hoạch, cách thu thập và xử lý số liệu, mẫu báo cáo thu hoạch và cách tự rà soát, đánh giá báo cáo thu hoạch.	CLO 1 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

14	**Chương 4. Thực hành tại trường mầm non** (LT 0; TH 72) 1. Tìm hiểu trường, lớp mầm non 2. Quản lý sô lượng trẻ hàng ngày 3. Xây dựng nề nếp thói quen và Vệ sinh tự phục vụ cho trẻ trong lớp 4. Thiết kế và quản lý môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn 11. Thực hành tổ chức Hoạt động vui chơi 5. Thực hành giảng dạy Lĩnh vực Phát triển thể chất 7. Thực hành giảng dạy Lĩnh vực Phát triển Thẩm mỹ		40	0	0	21	- Vận dụng được những kiến thức đã học để thiết kế, tổ chức các hoạt động và phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ.	CLO 3 CLO 4 CLO 7	- Hướng dẫn trực tiếp - Làm mẫu các thao tác tổ chức để sinh viên quan sát - sửa sai trực tiếp cho sinh viên sau mỗi bài dạy	Quan sát, ghi chép nhật ký - làm đồ dùng đồ chơi và lập kế hoạch/soạn giáo án - Trực tiếp điều hành giờ đón/trả trẻ, quản lý giờ ăn/ngủ/vệ sinh và đứng lớp giảng dạy thử nghiệm các giáo án đã được duyệt	- Giáo viên hướng dẫn tại trường mầm non ký duyệt giáo án trước khi dạy và chấm điểm phiếu đánh giá tiết dạy thực hành - Kiểm tra hồ sơ sổ sách chủ nhiệm (thử nghiệm) và sơ đồ bố trí môi trường giáo dục do sinh viên tự thiết kế
15	**Chương 4. Thực hành tại trường mầm non (Tiếp)** **1**. Quản lý sô lượng trẻ hàng		32	0	0	20	- Vận dụng được những kiến thức đã học để thiết kế,	CLO 4 CLO 5	- Hướng dẫn trực	- Trực tiếp điều hành giờ đón/trả trẻ, quản lý	Đánh giá tác phong, đạo đức, ý

	ngày 2. Xây dựng nề nếp thói quen và Vệ sinh tự phục vụ cho trẻ trong lớp 3. Thiết kế và quản lý môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn 4. Thực hành Tổ chức Hoạt động chơi ngoài trời 5. Thực hành Tổ chức dự án STEAM thực tế 6. Viết báo cáo thu hoạch						tổ chức các hoạt động và phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện báo cáo thu hoạch hoàn chỉnh	CLO 6 CLO 7	tiếp - Thảo luận nhóm	giờ ăn/ngủ/vệ sinh và đứng lớp giảng dạy thử nghiệm các giáo án đã được duyệt - Phát hiện, xử lý các tình huống sư phạm phát sinh thực tế - Thu thập, xử lý số liệu, phân tích kết quả rèn nghề của bản thân để viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch.	thức kỷ luật và năng lực quản lý lớp, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của sinh viên

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Ts Phạm Thị Thu Thuỷ - Ths Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Phạm Thị Xuân, (2026), *Giáo trình Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Mầm non*. Lưu hành nội bộ

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé (3-4 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[4] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[5] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi),*Nhà xuất bản Giáo dục.

[6] Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO4	Tổ chức thành thạo các hoạt động học (theo các lĩnh vực phát triển), các hoạt động chơi và các dự án giáo dục STEAM thực tế cho trẻ mầm non.	- Phiếu đánh giá của GVHD tại trường mầm non.	37,5% (trong A3.1)	3đ (chuyển quy đổi thang 10)	CLO4, CLO5, CLO6	PLO6, PLO7, PLO 9
CLO5	Giải quyết linh hoạt các tình huống sư phạm phát	- Phiếu đánh	62,5%	5đ (chuyển quy		

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	sinh, các cuộc khủng hoảng hành vi của trẻ trong quá trình chăm sóc và giáo dục	giá của GVHD tại trường mầm non.	*(trong A3.1)*	đổi thang 10)		
CLO6	Xây dựng hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch thực hành sư phạm dựa trên các minh chứng và số liệu thu thập thực tế tại trường mầm non.	- Bài tập lớn (Báo cáo thu hoạch): Kế hoạch giáo dục, hình ảnh tổ chức hoạt động và Nhật ký phân tích, xử lý tình huống sư phạm	40% (trong A3.2)	4đ *(thang điểm 10)*		
		- Bài tập lớn (Báo cáo thu hoạch): Tự đánh giá và rút kinh nghiệm.	20% (trong A3.2)	2đ *(thang điểm 10)*		

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
		- Bài tập lớn (Báo cáo thu hoạch): Cấu trúc và trình bày khoa học.	40% (trong A3.2)	4đ *(thang điểm 10)*		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.085.3

1.2. Tên học phần: Thực hành sư phạm 4

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 03

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3
- Bài tập thực hành, xeminar:
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 84
- Thực tập: 0
- Tự học: 63

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học mầm non
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	0979986993	anhnguyetk61gdmn@gmail.com
2	T.S Phạm Thị Thu Thủy	0914786357	thuykmn@gmail.com.
3	Th.S Phạm Thị Xuân	0983844790	xuandungcdsptq@gmail.com

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần tập trung rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổ chức thực hành, linh hoạt và thành thạo các hoạt động học, hoạt động chơi, bài dạy/dự án giáo dục STEAM và quản lý tốt các thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ (đón/trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân) tại cơ sở giáo dục mầm non thực địa. Bên cạnh đó, học phần hỗ trợ sinh viên ứng dụng công nghệ thông tin như một công cụ bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thiết kế học liệu số an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Qua đợt thực hành sư phạm, người học hình thành tác phong sư phạm chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, năng lực tự học, kỹ năng giải quyết linh hoạt các tình huống sư phạm phát sinh và khả năng phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, phụ huynh trong môi trường thực tế.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Phân biệt được sự khác nhau về cấu trúc, mục tiêu và phương pháp tổ chức giữa kế hoạch bài dạy truyền thống (tích hợp)với kế hoạch bài dạy hiện đại (STEAM).

CO2: Khái quát hóa được ý nghĩa, vai trò cốt lõi và các nguyên tắc khoa học của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục đối với sự phát triển của trẻ mầm non.

CO3: Tổ chức thành thạo, linh hoạt các hoạt động học, hoạt động chơi, dự án STEAM đơn lẻ và các thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ tại trường mầm non thực tế.

CO4: Thiết kế được các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và lựa chọn học liệu số an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non.

CO5: Thể hiện tác phong sư phạm chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm cao, năng lực tự học, chủ động giải quyết các tình huống sư phạm phát sinh và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp trong môi trường thực địa trường mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân biệt được sự khác nhau về cấu trúc và cách thức tổ chức giữa kế hoạch giáo dục truyền thống và hiện đại.	X		
CLO2	Phân tích được ý nghĩa, vai trò cốt lõi và các nguyên tắc khoa học khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục mầm non.	X		
CLO3	Thiết kế được các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học (bài giảng điện tử, video giáo dục, trò chơi tương tác) và học liệu số an toàn cho trẻ.		X	
CLO4	Tổ chức thành thạo các hoạt động học (theo các lĩnh vực: Phát triển Nhận thức, Phát triển Ngôn ngữ, Phát triển Thẩm mỹ), các hoạt động chơi và các dự án giáo dục STEAM thực tế cho trẻ mầm non.		X	
CLO5	Thực hiện chủ động và đúng quy trình các thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày (đón/trả trẻ, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)		X	

	và hoạt động chơi của trẻ.			
CLO6	Thể hiện tác phong sư phạm chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, năng lực tự học, khả năng xử lý hiệu quả các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình chăm sóc-giáo dục trẻ tại cơ sở thực hành.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 6	**PLO 7**	**PLO 9**
CLO 1	M	R	R
CLO 2	R	R	R
CLO 3	M	R	M
CLO 4	M	R	M
CLO 5	M	M	M
CLO 6	R	M	M
Học phần	M	M	M, A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. Chuyên cần và thái độ	10%	- Điểm danh thời gian tham gia lý thuyết và thực hành tại trương mầm non	CLO 6	30%	CLO 6	PLO7, PLO9
		- Đánh giá thái độ trách nhiệm, tác phong sư phạm qua phiếu đánh giá của GVHD tại trường MN.		70%		

A2. Kiểm tra thường xuyên và thực tế	30%	- Bài tập nhỏ (15%): Bài kiểm tra tự luận trên lớp - Báo cáo thực tế/sản phẩm (15%): thiết kế kế hoạch giáo dục/ Báo cáo thực tế (Soạn thảo giáo án STEAM/EDP, ứng dụng CNTT bổ trợ)	CLO1 CLO2 CLO3	30% 30% 40%	CLO1 CLO2 CLO3	PLO6, PLO9
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	- Đánh giá năng lực Thực hành sư phạm thực địa (30%) - Báo cáo thu hoạch (30%)	CLO4 CLO5 CLO6	40% 40% 20%	CLO4 CLO5 CLO6	PLO6, PLO7, PLO9

Mẫu Phiếu đánh giá kết quả thực hành sư phạm
(Dành cho Giáo viên hướng dẫn tại trường Mầm non)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH SƯ PHẠM
(Dành cho Giáo viên hướng dẫn tại trường Mầm non)
Học phần: ……
Họ và tên sinh viên: ..... Mã sinh viên: .....
Trường mầm non thực hành: .....
Nhóm/Lớp thực hành: ..... Độ tuổi của trẻ: .....
Họ và tên Giáo viên hướng dẫn (GVDH): .....
I. BẢNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (Tổng điểm: 10)

STT	Tiêu chí đánh giá	Minh chứng/Biểu hiện cần đạt	Thang điểm	Điểm chấm
A1.2	**TÁC PHONG VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP (Đo lường CLO7)**		**Tối đa 2.0đ**	
A1.2.1	Ý thức kỷ luật và chuyên cần	Đi thực tập đúng giờ, trang phục lịch sự, bảo đảm ngày công; tuân thủ nội quy của trường mầm non.	1	
A1.2.2	Tư cách, tác phong sư phạm	Yêu thương, tôn trọng và công bằng với trẻ; giao tiếp hòa nhã, đúng mực với đồng nghiệp và phụ huynh.	1	
B	**KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ LỚP (Đo lường CLO3, CLO5)**		**Tối đa 3.0đ**	
3	Quản lý nhóm/lớp và xây dựng nề nếp	Biết cách điểm diện, đón/trả trẻ; thiết lập và duy trì tốt nề nếp ăn, ngủ, vệ sinh tự phục vụ của trẻ.	1	
4	Thiết kế môi trường nhóm/lớp	Chủ động trang trí, sắp xếp các góc học tập/góc chơi an toàn, thẩm mỹ và giàu học liệu (ưu tiên học liệu STEAM).	1	
5	Xử lý tình huống sư phạm	Bình tĩnh, linh hoạt và có giải pháp sư phạm phù hợp khi xử lý các xung đột của trẻ hoặc các cuộc khủng hoảng hành vi.	1	
C	**NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Đo lường CLO4)**		**Tối đa 5.0đ**	
6	Chuẩn bị và soạn thảo giáo án	Kế hoạch bài dạy có mục tiêu rõ ràng; chuẩn bị đồ dùng, học liệu chu đáo trước giờ lên lớp.	1,5	

7	Tổ chức hoạt động học và chơi	Tổ chức sinh động các hoạt động học (thể chất, thẩm mỹ...) và hoạt động chơi góc/ngoài trời; thu hút trẻ tham gia.	2	
8	Triển khai dự án giáo dục STEAM	Vận dụng tốt quy trình thiết kế kỹ thuật (EDP); hướng dẫn trẻ thực hành, khám phá trải nghiệm theo nhóm lớp thành công.	1,5	
TỔNG			**10 điểm**	……..

III. NHẬN XÉT TOÀN DIỆN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. **Ưu điểm nổi bật của sinh viên:** (Về thái độ, năng lực thiết kế giáo án, tổ chức dạy học hay tương tác với trẻ...):

.....
.....

2. **Những điểm sinh viên cần khắc phục, rút kinh nghiệm:** (Về kỹ năng quản lý lớp, xử lý tình huống...):

.....
.....

Tuyên Quang, ngày ..... tháng ..... năm 2026

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ PHỐI HỢP GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ GVMN

1. Rubric A1.2: Thái độ, tác phong sư phạm thực địa (Trọng số: 70% của Điểm A1 - Đo lường CLO7)

(GVMN chấm thực tế, Giảng viên phụ trách tổng hợp cùng điểm danh A1.1)

Tiêu chí	***Điểm tối đa***	***Mức Giỏi - Xuất sắc (0.85 - 1.0)***	***Mức Khá (0.7 - 0.84)***	***Mức Trung bình (0.5 - 0.69)***	***Mức Không đạt (< 0.5)***
A1.2.1. Ý thức kỷ luật và chuyên cần *(CLO7)*	***1.0đ***	*Bảo đảm 100% ngày công; đi thực tập đúng giờ; chấp hành nghiêm túc nội quy.*	*Đi thực tập đầy đủ; đi muộn hoặc xin nghỉ có lý do chính đáng < 2 lần.*	*Vắng 10-20% số buổi hoặc đi muộn 2-3 lần không lý do.*	*Vắng > 20% số buổi; tự ý bỏ đợt thực tập hoặc vi phạm kỷ luật.*
A1.2.2. Tư cách, tác phong sư phạm *(CLO7)*	***1.0đ***	*Trang phục chuẩn mực; yêu thương, công bằng với trẻ; hòa nhã với đồng nghiệp, phụ huynh.*	*Trang phục lịch sự; giao tiếp đúng mực; thể hiện tình cảm yêu thương trẻ.*	*Trang phục đôi lúc chưa phù hợp; giao tiếp thụ động; ít tương tác với trẻ.*	*Vi phạm tác phong sư phạm; thiếu tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh hoặc trẻ.*

Điểm A1 = (Điểm danh Lý thuyết của GV x 0,3) + (Điểm Rubric A1.2 của GVMN x 5 x 0,7) (Mục A1.2 chuyển từ thang 2 sang thang 10 bằng cách x 5)

2. Rubric A3.1: Kỹ năng thực hành sư phạm thực địa (Trọng số: 50% của Điểm A3 - Đo lường CLO3, CLO4, CLO5)

(GVMN chấm trực tiếp các hoạt động thực hành tại lớp Mầm non, quy đổi hệ số sang Điểm Thực hành A3.1)

(GVMN chấm trực tiếp tên phiếu chấm, đo lường CLO3, CLO4, CLO5)

Tiêu chí	***Điểm tối đa***	***Mức Giỏi - Xuất sắc***	***Mức Khá***	***Mức Trung bình***	***Mức Không đạt***
MỤC B: KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ LỚP (Đo lường CLO3, CLO5)	***3.0đ***	***2.6 – 3.0 điểm***	***2.1 – 2.5 điểm***	***1.5 – 2.0 điểm***	***< 1.5 điểm***
1. Quản lý nhóm/lớp & nề nếp	***1.0đ***	*Điểm diện, đón/trả trẻ tốt; duy trì nề nếp ăn, ngủ, vệ sinh tự phục vụ rất chuẩn.*	*Thực hiện tốt đón/trả trẻ; duy trì nề nếp sinh hoạt ổn định.*	*Nề nếp sinh hoạt của trẻ chưa thực sự ổn định; đón/trả trẻ còn thụ động.*	*Không quản lý được nề nếp của lớp; bỏ quên trẻ khi đón/trả.*
2. Thiết kế môi trường nhóm/lớp	***1.0đ***	*Chủ động trang trí, sắp xếp các góc an toàn, thẩm mỹ, giàu học liệu STEAM.*	*Sắp xếp góc chơi an toàn, thẩm mỹ; chuẩn bị học liệu đầy đủ.*	*Môi trường lớp chưa thật sự thẩm mỹ; học liệu góc chơi còn đơn điệu.*	*Sắp xếp góc chơi cẩu thả, không chuẩn bị học liệu hoặc gây mất an toàn.*
3. Xử lý tình huống sư phạm	***1.0đ***	*Bình tĩnh, linh hoạt, xử lý khéo léo các xung đột/khủng hoảng hành vi của trẻ.*	*Xử lý phù hợp các tình huống sư phạm cơ bản phát sinh trong ngày.*	*Lúng túng, xử lý còn khiên cưỡng khi trẻ có xung đột hoặc khủng hoảng.*	*Xử lý tình huống vụng về, áp đặt hoặc gây ảnh hưởng xấu tới trẻ.*
MỤC C: NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Đo lường CLO4)	***5.0đ***	***4.25 – 5.0 điểm***	***3.5 – 4.2 điểm***	***2.5 – 3.4 điểm***	***< 2.5 điểm***
4. Chuẩn bị & Soạn thảo giáo án	***1.5đ***	*Giáo án chuẩn mực, mục tiêu rõ*	*Soạn giáo án đúng quy định;*	*Giáo án sơ sài; đồ dùng học liệu chuẩn bị thiếu*	*Không có giáo án hoặc không chuẩn bị đồ dùng dạy*

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi - Xuất sắc*	*Mức Khá*	*Mức Trung bình*	*Mức Không đạt*
		ràng; chuẩn bị đồ dùng chu đáo trước giờ lên lớp.	*chuẩn bị đồ dùng học liệu đầy đủ.*	*hoặc chưa chu đáo.*	*học.*
5. Tổ chức hoạt động học & chơi	***2.0đ***	*Tổ chức sinh động các hoạt động học/chơi; thu hút, lôi cuốn 100% trẻ tham gia.*	*Tổ chức hoạt động trôi chảy; thu hút đa số trẻ trong lớp tích cực tham gia.*	*Tổ chức hoạt động chưa sinh động; phương pháp thụ động, thiếu bao quát.*	*Tổ chức hoạt động không thành công; trẻ không tham gia hoạt động.*
6. Triển khai dự án STEAM (EDP)	***1.5đ***	*Vận dụng xuất sắc quy trình EDP; hướng dẫn trẻ khám phá, thực hành nhóm thành công.*	*Vận dụng đúng quy trình EDP; hướng dẫn trẻ thực hành trải nghiệm đầy đủ.*	Triển khai EDP còn khiên cưỡng, áp đặt; trẻ chưa được tự do trải nghiệm.Không triển khai được bài dạy theo quy trình EDP/STEAM.	Triển khai EDP còn khiên cưỡng, áp đặt; trẻ chưa được tự do trải nghiệm.Không triển khai được bài dạy theo quy trình EDP/STEAM.

Điểm A3.1 (Thang 10) = Điểm (Mục B + Mục C) x 1.25

3. ***Rubric A3.2: Báo cáo thu hoạch (Trọng số: 50% của Điểm A3 - Đo lường CLO3, CLO4, CLO5)***

(GV chấm trực tiếp báo cáo thu hoạch, quy đổi hệ số sang Điểm Báo cáo thu hoạch A3.2)

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi (8.5 - 10)*	*Mức Khá (7.0 - 8.4)*	*Mức Trung bình (5.0 - 6.9)*	*Mức Không đạt (< 5.0)*
1. Hồ sơ sổ sách & Nhật ký *(CLO5 - 40%)*	***4.0đ***	*Hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học; nhật ký thực hành ghi chép tỉ mỉ, đúc rút bài học sâu sắc.*	*Hồ sơ đầy đủ theo quy định; nhật ký thực hành ghi chép rõ ràng các hoạt động hằng ngày.*	*Hồ sơ thiếu một số mục phụ; nhật ký ghi chép sơ sài, mang tính liệt kê công việc.*	*Hồ sơ cẩu thả, thiếu nhiều minh chứng; nhật ký chép lại hình thức.*
2. Năng lực tự đánh giá & Rút kinh nghiệm *(CLO6 - 20%)*	***2.0đ***	*Phân tích sâu sắc ưu/nhược điểm bản thân; đề xuất giải pháp cải thiện năng lực sư phạm thực tế sắc bén.*	*Tự nhận xét đúng ưu/nhược điểm; có đề xuất giải pháp cải thiện nhưng chưa thật sự đột phá.*	*Phần tự nhận xét chung chung; chưa chỉ ra được các bài học kinh nghiệm cụ thể.*	*Thiếu phần phản tư/rút kinh nghiệm hoặc sao chép báo cáo của người khác.*
3. Cấu trúc & Trình	***4.0đ***	*Trình bày đúng quy chuẩn khoa*	*Trình bày đúng định dạng báo*	Báo cáo còn nhiều lỗi trình	Báo cáo còn nhiều lỗi trình

Tiêu chí	*Điểm tối đa*	*Mức Giỏi (8.5 - 10)*	*Mức Khá (7.0 - 8.4)*	*Mức Trung bình (5.0 - 6.9)*	*Mức Không đạt (< 5.0)*
***bày Báo cáo** (CLO4 - 40%)*		*học, diễn đạt lưu khoát, văn phong sư phạm chuẩn mực.*	*cáo; diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.*	bày, lỗi chính tả/diễn đạt.Báo cáo trình bày cẩu thả, sai quy định định dạng nghiêm trọng.	bày, lỗi chính tả/diễn đạt.Báo cáo trình bày cẩu thả, sai quy định định dạng nghiêm trọng.

Điểm A3 = (Điểm A3.1 của GVMN x 0.5) + (Điểm Báo cáo thu hoạch của GV x 0.5)

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non** (LT 03; TH 0) 2.1. Kỹ năng soạn giáo án và chuẩn bị đồ dùng dạy học 2.2. Kỹ năng tổ chức các loại hình hoạt động học 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	3	0	0	0	6	- Phân biệt được sự khác nhau về cấu trúc và cách thức tổ chức giữa kế hoạch giáo dục truyền thống và hiện đại; Phân tích được ý nghĩa, vai trò cốt lõi và các nguyên tắc khoa học khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục mầm non.	CLO 1CLO2	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các nội dung cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
14	**Chương 2. Thực hành tại**		40	0	0	30	- Vận dụng được những kiến thức	CLO	- Hướng dẫn trực	Lập kế hoạch/soạn	Đánh giá

	trường mầm non (LT 0; TH: 84) 1. Tìm hiểu trường, lớp mầm non 2. Quản lý sô lượng trẻ hàng ngày 3. Xây dựng nề nếp thói quen và Vệ sinh tự phục vụ cho trẻ trong lớp 4. Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ 5. Thiết kế và quản lý môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn 6. Thiết kế sàn phẩm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy 7. Thực hành giảng dạy Lĩnh vực Phát triển nhận thức						đã học để thiết kế, tổ chức các hoạt động và phát hiện, giải quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ.	3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	tiếp - Làm mẫu các thao tác tổ chức để sinh viên quan sát - sửa sai trực tiếp cho sinh viên sau mỗi bài dạy	giáo án - Trực tiếp điều hành giờ đón/trả trẻ, quản lý giờ ăn/ngủ/vệ sinh và đứng lớp giảng dạy thử nghiệm các giáo án đã được duyệt Thiết kế bài giảng điện tử	tác phong, đạo đức, ý thức kỷ luật và năng lực quản lý lớp, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của sinh viên
15	**Chương 2. Thực hành tại trường mầm non** (Tiếp theo) 1. Tìm hiểu trường, lớp mầm non		44	0	0	33	- Vận dụng được những kiến thức đã học để thiết kế, tổ chức các hoạt động và phát hiện, giải	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Hướng dẫn trực tiếp - Thảo	- Trực tiếp điều hành giờ đón/trả trẻ, quản lý giờ ăn/ngủ/vệ	Đánh giá tác phong, đạo đức, ý thức kỷ luật và

	2. Quản lý sô lượng trẻ hàng ngày 3. Xây dựng nề nếp thói quen và Vệ sinh tự phục vụ cho trẻ trong lớp 4. Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ 5. Thiết kế và quản lý môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn 6. Thực hành giảng dạy Lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ 7. Thực hành giảng dạy Lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ 8. Viết báo cáo thu hoạch						quyết, đánh giá các vấn đề trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, giáo dục trẻ. - Thực hiện báo cáo thu hoạch hoàn chỉnh	CLO 6	luận nhóm	sinh và đứng lớp giảng dạy thử nghiệm các giáo án đã được duyệt Thiết kế bài giảng điện tử - Thu thập, xử lý số liệu, phân tích kết quả rèn nghề của bản thân để viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch.	năng lực quản lý lớp, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của sinh viên

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Ts Phạm Thị Thu Thuỷ - Ths Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Phạm Thị Xuân, (2026), *Giáo trình Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Mầm non*. Lưu hành nội bộ

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé (3-4 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[4] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[5] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi),*Nhà xuất bản Giáo dục.

[6] Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO4	Tổ chức thành thạo các hoạt động học (theo các lĩnh vực: Phát triển Nhận thức, Phát triển Ngôn ngữ, Phát triển Thẩm mỹ), các hoạt động chơi và các dự án giáo dục STEAM thực tế cho trẻ mầm	- Phiếu đánh giá của GVMN (mục C)	62,5% (trong A3.1)	8đ		PLO6,

	non.	- Báo cáo thu hoạch: Hồ sơ tiết dạy & Trình bày báo cáo	40% (trong A3.2)	10đ	CLO4, CLO5	PLO7, PLO 9
CLO5	Thực hiện chủ động và đúng quy trình các thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày (đón/trả trẻ, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) và hoạt động chơi của trẻ.	- Phiếu đánh giá của GVMN (mục B)	37,5% (trong A3.1)	8đ		
		- Báo cáo thu hoạch: Nhật ký vận hành sinh hoạt	40% (trong A3.2)	10đ		
CLO6	Thể hiện tác phong sư phạm chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, năng lực tự học, khả năng xử lý hiệu quả các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình chăm sóc-giáo dục trẻ tại cơ sở thực hành.	- Phiếu đánh giá của GVMN (mục A)	70% (trong A1)	2đ		
		- Báo cáo thu hoạch: Tự đánh giá và rút kinh nghiệm	20% (trong A3.2)	10đ		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Đại học Mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: TL2.1.014.2

1.2. Tên học phần: Tâm bệnh học

1.3. Loại học phần: Tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10 (bao gồm kiểm tra thường xuyên)
- Bài tập thực hành, xeminar: 0
- Thực hành ngoài trường: 40
- Thực tập: 0
- Tự học: 50

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Hà Thị Minh Đức	TS.	Tâm lý – Giáo dục
2	Chu Thị Mỹ Nga	ThS.	Tâm lý – Giáo dục
3	Đoàn Thị Cúc	TS.	Tâm lý – Giáo dục

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tâm bệnh học cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các biểu hiện tâm bệnh lý, tiêu chuẩn phân định giữa trẻ bình thường và trẻ có rối loạn lệch chuẩn. Nội dung học phần tập trung đi sâu vào căn nguyên, dấu hiệu nhận biết các hội chứng rối loạn triệu chứng, rối loạn chức năng và hệ thống phương pháp đánh giá lâm sàng trong tâm bệnh học trẻ em. Thông qua học phần, sinh viên hình thành năng lực tư duy chẩn đoán sớm, khả năng nhận diện khách quan và nhạy bén các dấu hiệu nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi mầm non. Người học phát triển năng lực thiết kế phương án phòng ngừa, thực hiện các biện pháp can thiệp sư phạm ban đầu và xử trí linh hoạt các rối loạn hành vi của trẻ trong môi trường giáo dục hòa nhập. Học phần đóng vai trò nền tảng chuyên môn đặc thù, giúp người học định hình đạo đức nghề nghiệp, sự thấu cảm và trách nhiệm, góp phần đáp ứng trực tiếp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống về khái niệm, lịch sử phát triển của tâm bệnh học trẻ em, tiêu chuẩn phân định giữa trẻ bình thường và bệnh lý, cùng các lý thuyết tiếp cận nền tảng.

CO2: Giúp người học nhận diện và phân biệt được dấu hiệu cốt lõi của các hội chứng rối loạn triệu chứng, rối loạn chức năng và các dạng nhiễu tâm lý thường gặp ở trẻ em lứa tuổi mầm non trong thực tiễn giáo dục.

CO3: Bước đầu hình thành năng lực vận dụng các phương pháp đánh giá, sàng lọc sơ bộ và lập kế hoạch phối hợp phòng ngừa, xử trí can thiệp sư phạm ban đầu đối với các biểu hiện lệch chuẩn tâm lý của trẻ ở mức độ nhập môn (Mức độ I), đáp ứng chuẩn đầu ra PLO7.

CO4: Nuôi dưỡng lòng thấu cảm, thái độ tôn trọng, không định kiến đối với trẻ có rối loạn tâm lý; hình thành ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và tinh thần chủ động tự học để nâng cao năng lực giáo dục hòa nhập mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được khái niệm, lịch sử phát triển, các lý thuyết tiếp cận nền tảng và hệ thống phân loại bệnh trong nghiên cứu lâm sàng về tâm bệnh học trẻ em.	X		
CLO2	Phân biệt được các tiêu chuẩn giữa trẻ phát triển bình thường và trẻ có biểu hiện bệnh lý, dấu hiệu đặc trưng của các hội chứng rối loạn triệu chứng và rối loạn chức năng trong đời sống của trẻ em.	X		
CLO3	Nhận diện được các biểu hiện nhiễu tâm lý thường gặp của trẻ em lứa tuổi mầm non thông qua việc sử dụng các phương pháp đánh giá, sơ đồ quan sát và sàng lọc sơ bộ tại cơ sở giáo dục.		X	
CLO4	Phác thảo được kế hoạch phối hợp phòng ngừa, phương án xử trí và can thiệp sư phạm ban đầu đối với các tình huống rối loạn tâm lý cụ thể của trẻ trong môi trường mầm non.		X	X

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Thể hiện được lòng thấu cảm, thái độ tôn trọng sự khác biệt, không định kiến và ý thức trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tương tác, hỗ trợ trẻ có biểu hiện tâm bệnh lý tại nhóm lớp mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	PLO7
CLO1	I
CLO2	I
CLO3	I
CLO4	I
CLO5	I
Học phần Tâm bệnh học	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh thời gian; đánh giá ý thức chuẩn bị bài; mức độ tích cực tham gia thảo luận trên lớp bằng quan sát	CLO5	100%	X	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài kiểm tra viết (tự luận) sau khi kết thúc Chương 3	CLO1	100%	X	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra viết tự luận thuộc nội dung chương 2, 3	CLO2 CLO3 CLO4	35% 30% 35%	X	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Khái quát về tâm bệnh học trẻ em** 1.1. Khái niệm về tâm bệnh học trẻ em 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển tâm bệnh học trẻ em 1.3. Thế nào là trẻ bình thường và bệnh lí?	3	0	0	0	4	Trình bày được khái niệm, lịch sử phát triển và phân biệt được các tiêu chuẩn cốt lõi giữa trẻ bình thường và trẻ có biểu hiện bệnh lý.	CLO1, CLO2, CLO5	Thuyết trình tương tác, dạy học nêu vấn đề, vấn đáp.	Đọc trước tài liệu Chương 1; Phân tích tình huống thực tế về ranh giới giữa hành vi bình thường và bệnh lý.	Điểm danh; Đặt câu hỏi nhanh trên lớp để đánh giá mức độ tiếp thu.
2	**Chương 1: Khái quát về tâm bệnh học trẻ em** 1.4. Phân loại bệnh trong tâm bệnh học	3	0	0	0	4	Trình bày được hệ thống phân loại bệnh, các lý thuyết tiếp cận nền tảng và cách sử dụng công cụ đánh giá sơ bộ trong tâm	CLO1, CLO3	Giảng giải, thảo luận nhóm bài tập	Làm việc nhóm: Tìm hiểu và tập thử nghiệm bộ phiếu quan sát	Đánh giá kỹ năng thao tác công cụ đánh giá

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	trẻ em 1.5. Những lí thuyết cơ bản của tâm bệnh học trẻ em 1.6. Phương pháp đánh giá tình trạng tâm bệnh lí của trẻ em						bệnh học.		nhỏ, hướng dẫn sử dụng công cụ.	hành vi, bảng hỏi sàng lọc tâm lý trẻ em.	sơ bộ của các nhóm tại lớp.
3	**Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách** 2.1. Các hội chứng 2.2. Rối loạn triệu chứng và chức năng	3	0	0	0	4	Nhận diện và phân biệt được dấu hiệu đặc trưng của các hội chứng rối loạn triệu chứng, rối loạn chức năng (lo âu, tăng động, rối loạn giấc ngủ, ăn uống...).	CLO2, CLO3	Giảng giải, phân tích video ca lâm sàng, đàm thoại.	Nghiên cứu tài liệu Chương 2; xem video biểu hiện hành vi của trẻ rối loạn chức năng để phân tích dấu hiệu đặc trưng.	Hỏi đáp ngắn đánh giá khả năng phân biệt các loại rối loạn của sinh viên.
4	**Chương 3: Phòng**	3	0	0	0	5	Phác thảo được các	CLO4,	Thuyết	Đọc tài liệu	Làm bài

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	ngừa và can thiệp rối loạn tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non 3.1. Phòng ngừa rối loạn tâm lí ở trẻ em lứa tuổi mầm non 3.2. Can thiệp rối loạn tâm lí ở trẻ em 3.3. Một số cách xử trí rối nhiễu tâm lí ở trẻ em lứa tuổi mầm non dùng cho giáo viên						nguyên tắc phòng ngừa, quy trình can thiệp sư phạm ban đầu và cách xử trí của giáo viên đối với trẻ rối nhiễu tâm lý.	CLO5	trình, đóng vai xử lý tình huống sư phạm, thảo luận nhóm.	Chương 3; lập sơ đồ tư duy quy trình xử trí nhanh của giáo viên khi trẻ lên cơn bùng nổ cảm xúc.	kiểm tra thường xuyên số 1 (A2) lý thuyết tổng hợp cuối tuần.
5	**Xây dựng kế hoạch Bài tập lớn và Thực địa tuần 1** Nội dung: Khảo	0	5	0	0		Phác thảo được kế hoạch dự án thực địa ngoài trường; hoàn thiện bộ công cụ sàng lọc sơ bộ và bước đầu nhận diện thực trạng lớp học hòa nhập.	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn học tập qua dự án (Project -based learning	Thảo luận nhóm thống nhất kế hoạch; trực tiếp đến trường mầm non ghi nhật	Giảng viên thông qua Kế hoạch dự án và bộ công

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	sát, nhận diện môi trường lớp học mầm non hòa nhập.								), giám sát từ xa qua LMS.	ký thực địa, quan sát bối cảnh lớp học.	cụ; Nghiệm thu Nhật ký thực địa tuần 1.
6	**Thực hành ngoài trường (Tuần 2)** Nội dung: Sàng lọc hành vi và các rối loạn chức năng của trẻ.	0	5	0	0	5	Áp dụng bộ công cụ quan sát để nhận diện, thu thập minh chứng về các biểu hiện rối loạn chức năng (ăn, ngủ, vệ sinh) hoặc rối loạn triệu chứng của trẻ.	CLO2, CLO3	Tư vấn chuyên môn, gợi mở hướng phân tích, nhận diện dấu hiệu lâm sàng.	Nhóm SV thực địa ngoài trường: Tiến hành quan sát trẻ trong giờ ăn, giờ ngủ, giờ chơi; ghi chép hành vi bất thường vào bảng kiểm khảo sát.	Kiểm tra tiến độ qua việc kiểm tra kho dữ liệu thô (phiếu quan sát/nhật ký hành vi) của tuần 2.
7	**Thực hành ngoài trường (Tuần 3)**	0	5	0	0	5	Nhận diện được biểu hiện rối nhiễu cảm xúc của trẻ; khảo sát	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn xử lý dữ	Nhóm SV thực địa ngoài	Đánh giá tổng thể

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	Nội dung: Khảo sát biểu hiện tương tác xã hội và công tác hỗ trợ tại cơ sở.						các biện pháp phòng ngừa và cách xử trí hiện tại của giáo viên mầm non.		liệu thực địa ngoài trường, cố vấn kỹ năng chuyên môn.	trường: Quan sát tập trung một trẻ có dấu hiệu nguy cơ; phỏng vấn giáo viên về quy trình phối hợp với phụ huynh.	nguồn dữ liệu thực địa thô đã thu thập sau khi kết thúc đợt quan sát thực tế tại trường.
8	**Xử lý số liệu và phân tích thực trạng** Nội dung: Hệ thống hóa dữ liệu và viết báo cáo phần thực trạng.	0	5	0	0	5	Hệ thống hóa được dữ liệu thực địa và viết hoàn thiện phần phân tích thực trạng các dấu hiệu rối loạn tâm lý của trẻ với lập trường khoa học, khách quan.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	Tổ chức seminar nhóm trên lớp, hướng dẫn phân loại dữ liệu định tính và	Các nhóm họp phân loại thông tin hành vi; viết bản thảo phần thực trạng báo cáo; trích dẫn minh chứng hình	Giảng viên kiểm tra, góp ý và chấm điểm Bản thảo nội dung thực

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									viết báo cáo khoa học.	ảnh/nhật ký thực địa.	trạng của báo cáo.
9	**Xây dựng nội dung báo cáo (Phần giải pháp)** Nội dung: Thiết kế phương án can thiệp sư phạm.	0	5	0	0	5	Thiết kế và phác thảo được phương án phòng ngừa, kế hoạch xử trí hoặc can thiệp sư phạm ban đầu phù hợp với dạng rối nhiễu tâm lý của trẻ.	CLO4, CLO5	Hướng dẫn thiết kế giải pháp can thiệp hòa nhập, hỗ trợ đặc biệt.	Thảo luận nhóm: Thiết kế phương án ứng dụng các biện pháp xử trí dành cho giáo viên; đề xuất môi trường hỗ trợ giảm thiểu kích động cho trẻ.	Giảng viên phê duyệt và góp ý Bản thảo giải pháp can thiệp sư phạm của từng nhóm.
10	**Hoàn thiện sản phẩm báo cáo** Nội dung: Kỹ thuật văn bản và tổng kết	0	5	0	0	5	Xây dựng được quyển báo cáo bài tập lớn hoàn chỉnh và thiết kế Poster trực quan; khái	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Hướng dẫn kỹ năng truyền	Các nhóm tích hợp nội dung, chỉnh sửa kỹ thuật	Đánh giá tiến độ hoàn thiện

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
	học phần.						quát hóa được năng lực nhận diện hỗ trợ trẻ nhu cầu đặc biệt.		thông khoa học, kỹ thuật trình bày báo cáo; tổng hợp hóa kiến thức.	văn bản, in ấn và tập dượt thuyết trình, phản biện thử; tự đánh giá mức độ đạt CĐR.	sản phẩm cuối cùng; thu nhận Hồ sơ dự án nộp trước (bản mềm).
11	**Bài tập lớn (Báo cáo dự án)** Nội dung: Nghiệm thu chuẩn đầu ra học phần.	0	6	0	0	5	Bảo vệ thành công các luận điểm phân tích hành vi và tính khả thi của phương án can thiệp sư phạm mầm non; thể hiện đạo đức nghề nghiệp.	Toàn bộ CLO (Trọng tâm CLO3, CLO4, CLO5)	Tổ chức hội đồng đánh giá dự án, đánh giá đồng	Đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm; các thành viên trả lời câu hỏi chất vấn	

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
									đẳng (co-assessment).	của hội đồng; tự đánh giá đóng góp của thành viê	
12	**Tổng**	12	36	0	0	52					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

8.1. Tài liệu chính

[1]. Hà Thị Minh Đức (2022), *Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Ánh Tuyết (CB) (2005), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB ĐHSP.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
CLO2	Phân biệt được các tiêu chuẩn giữa trẻ phát triển bình thường và trẻ có biểu hiện bệnh lý, dấu hiệu đặc trưng của các hội chứng rối loạn triệu chứng và rối loạn chức năng trong đời sống của trẻ em.	Tự luận phân biệt các tiêu chuẩn giữa trẻ phát triển bình thường và trẻ có biểu hiện bệnh lý	35%	3,5	X	
CLO3	Nhận diện được các biểu hiện nhiễu tâm lý thường gặp của trẻ em lứa tuổi mầm non thông qua việc sử dụng các phương pháp đánh giá, sơ đồ quan sát và sàng lọc sơ bộ tại cơ sở giáo dục.	Tự luận - Nhận diện được các biểu hiện nhiễu tâm lý thường gặp của trẻ em lứa tuổi mầm non	30%	3,0	X	
CLO4	Phác thảo được kế hoạch phối hợp phòng	Tự luận Phác thảo được kế	35%	3,5	X	

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	ngừa, phương án xử trí và can thiệp sư phạm ban đầu đối với các tình huống rối loạn tâm lý cụ thể của trẻ trong môi trường mầm non.	hoạch phối hợp phòng ngừa, phương án xử trí và can thiệp sư phạm ban đầu đối với các tình huống rối loạn tâm lý				
Tổng			**100%**	**10,0**		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại họcChương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.023.2

1.2. Tên học phần: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: TN3.1.122.2
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Ths. Nguyễn Thị Vui	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, bao gồm vai trò, đặc điểm, các nguyên tắc, nội dung, nhóm phương pháp, tiến trình và hình thức tổ chức hoạt động dạy trẻ định hướng thời gian. Học phần đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng kiến thức để xây dựng kế hoạch, thiết kế giáo án và tổ chức các hoạt động dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non. Qua đó, sinh viên phát triển năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm và khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là PLO5.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Phân tích được cơ sở lí luận của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian

- CO2: Phân tích được phương pháp, tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian, vận dụng được các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch hình thành các biểu tượng thời gian của trẻ ở trường mầm non

- CO3: Vận dụng được các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch, tổ chức hoạt động day – học các biểu tượng thời gian cho trẻ ở các độ tuổi ở trường mầm non.

- CO4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm, tự lựa chọn các kỹ thuật dạy học phù hợp trong quá trình hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những kiến thức chung nhất về đặc điểm, nội dung, phương pháp và tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian cho trẻ ở từng độ tuổi	X		
CLO2	Phân tích được Phương pháp, tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	X	X	
CLO3	Vận dụng được các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch hình thành các biểu tượng thời gian của trẻ ở trường mầm non	X	X	
CLO4	Có kĩ năng tổ chức hoạt động day – học các biểu tượng thời gian cho trẻ ở các độ tuổi khác nhau ở trường mầm non.	X	X	
CLO5	Thể hiện được thái độ học tập nghiêm túc, trách			

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	nhiệm và khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 5
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	x x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3	40% 60%	x	PLO5

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Cơ sở lí luận của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (LT 02: TH 0) 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian trong sự phát triển và giáo dục trẻ 1.3. Những khoa học có liên quan 1.4. Đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian của trẻ mầm non **Chương 2: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (LT 06: TH 08) 2.1. Đặc trưng của phương pháp dạy trẻ mẫu giáo	4	0	0	0	5	Phân tích được khái niệm, vai trò, đặc điểm phát triển biểu tượng thời gian và những cơ sở khoa học liên quan	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Nghe giảng, ghi chép. - Thảo luận nhóm. - Phân tích nội dung bài học.	-Đánh giá qua trả lời câu hỏi và thảo luận. ngắn cuối giờ.

	định hướng thời gian 2.2. Những nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 2.2.1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và nâng cao mức độ định hướng thời gian cho trẻ nói riêng 2.2.2. Cần tuân theo quy luật phát triển nhận thức của lứa tuổi 2.2.3. Cần xây dựng phù hợp với những quy luật hình thành sự định hướng thời gian của lứa tuổi 2.2.4. Cần hướng tới việc phát triển khả năng độc lập, tích cực của trẻ										
2	**Chương 2: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian (tiếp)** 2.3. Nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 2.4. Các nhóm phương pháp dạy trẻ mẫu giáo	4	0	0	0	5	Phân tích được đặc trưng và các nguyên tắc xây dựng phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Thảo luận nhóm. - Phân tích các nguyên tắc dạy học. - Trả lời	- Đánh giá qua trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm. - Kiểm tra mức

	định hướng thời gian 2.4.1. Các phương pháp trực quan hóa thời gian 2.4.2. Phương pháp dùng lời 2.4. Các nhóm phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 2.4.3.Phương pháp thực hành trải nghiệm và định hướng thời gian						gian phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ.		luận nhóm.	câu hỏi. - Ciminar	độ hiểu nội dung bài học. - Câu hỏi ngắn cuối giờ.
3	**Chương 2: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian (tiếp)** Bài tập thực hành	0	4	0	0	5	Phân tích được nội dung dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian và các nhóm phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	-Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tình huống.	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Thảo luận nhóm. - Thực hành trải nghiệm. - Báo cáo kết quả.	-Đánh giá mức độ tham gia thảo luận. - Câu hỏi ngắn cuối giờ.
4	**Chương 2: Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian (tiếp)** Bài tập thực hành	0	4				Phân tích và vận dụng được nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm	CLO 2 CLO 3 CLO	Thuyết trình ngắn. - Dạy học theo tình	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Thảo luận nhóm. - Thực	-Đánh giá khả năng vận dụng phương

							trong tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian.	4 CLO 5	huống. - Thực hành trải nghiệm.	hành trải nghiệm. - Báo cáo kết quả.	pháp. -Nhận xét sản phẩm học tập.
5	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian (LT 07: TH** 3.1. Cấu trúc tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 3.2.Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	2	2	0	0	5	Phân tích được cấu trúc và các giai đoạn của tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Thảo luận nhóm. - Phân tích tiến trình dạy học. - Trả lời câu hỏi.	- Hỏi đáp, kiểm tra mức độ nắm vững nội dung. - Đánh giá qua trả lời câu hỏi và thảo luận.
6	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (tiếp theo) 3.3. Tiến trình hình thành biểu tượng về các đơn vị đo thời gian là cơ sở của lịch 3.4. Tiến trình hình thành biểu tượng về độ dài	2	2	0	0	5	Lấy ví dụ và phân tích được tiến trình hình thành biểu tượng về các đơn vị đo thời gian và độ dài khoảng thời gian cho trẻ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu, giáo trình. - Phân tích ví dụ. - Thảo luận nhóm. - Giải quyết tình huống.	- Đánh giá qua phân tích ví dụ và thảo luận. - Đánh giá khả năng vận dụng

	khoảng thời gian ngắn diễn ra các sự kiện						mẫu giáo.				kiến thức.
7	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (tiếp theo) 3.5. Các hình thức dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian 3.6. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian Nội dung: Dạy trẻ nhận biết và phân biệt các buổi trong ngày	2	2	0	0	5	Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn hình thức tổ chức và xây dựng kế hoạch dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian phù hợp với mục tiêu giáo dục.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Xây dựng kế hoạch dạy học. - Thảo luận nhóm. - Thiết kế giáo án. - Báo cáo sản phẩm.	- Đánh giá kế hoạch dạy học và giáo án. - Đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm. - Nhận xét, góp ý sản phẩm.
8	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (tiếp) 3.6. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian Nội dung: -Dạy trẻ nhận biết thứ tự các ngày trong tuần - Dạy trẻ nhận biết, phân biệt: hôm qua – hôm nay – ngày mai	1	4	0	0	5	Thiết kế giáo án và tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian trên nhóm/lớp theo kế hoạch đã xây dựng.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5		- Chuẩn bị giáo án, học liệu. - Tập giảng. - Thực hành tổ chức hoạt động. - Tự đánh giá.	- Đánh giá giáo án và học liệu. - Đánh giá kỹ năng tập giảng.

9	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (tiếp) Bài tập thực hành	0	4	0	0	5	Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian theo các chủ đề giáo dục khác nhau; sử dụng phù hợp đồ dùng, học liệu và phương tiện hỗ trợ.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thực hành, tập giảng. - Dạy học theo nhóm. - Phản hồi, nhận xét.	- Hoàn thiện giáo án. - Tập giảng. - Thực hành tổ chức hoạt động. - Rút kinh nghiệm.	- Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động. - Đánh giá việc sử dụng học liệu, phương tiện.
10	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian** (tiếp) Bài tập thực hành	0	4	0	0	5	Thực hành tập giảng và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian; xử lý được một số tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Tập giảng. - Xử lý tình huống sư phạm. - Thảo luận, góp ý. - Điều chỉnh giáo án.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).
11	**Chương 3: Tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định**	0	5	0	0	5	Thực hành tập giảng và	CLO 2	- Thực hành,	- Tập giảng.	- Đánh giá kết

	hướng thời gian (tiếp) Bài tập thực hành						vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian; xử lý được một số tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động.	CLO 3 CLO 4 CLO 5	tập giảng. - Dạy học theo nhóm. - Phản hồi, nhận xét.	- Xử lý tình huống sư phạm. - Thảo luận, góp ý. - Điều chỉnh giáo án. - Hoàn thiện sản phẩm học tập	quả tập giảng. - Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động và tự đánh giá. - Tổng hợp nhận xét, rút kinh nghiệm.
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Thị Minh Liên, *Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian*, NXB ĐHSP, 2018

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Thị Minh Liên. *Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. Nxb ĐHSP. 2022

[3] Đinh Thị Nhung - *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng về toán học cho trẻ mẫu giáo (quyển 2)*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được phương pháp, tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	Tự luận	40%	10	X	PLO5
CLO3	Vận dụng được các phương pháp, biện pháp và các hình thức, phương tiện giáo dục để lập kế hoạch hình thành các biểu tượng thời gian của trẻ ở trường mầm non		60%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.074.2

1.2. Tên học phần: Đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, cinema: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Kiều Trang	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
4	Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non. Nội dung học phần tập trung vào các vấn đề lý luận; các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non**.** Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng để xử lý các tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình học tập và trong công tác dạy học sau này. Đồng thời hình thành năng lực tự chủ, khả năng tổ chức và giải quyết nhiệm vụ học tập linh hoạt thích ứng góp phần đáp ứng PLO10 của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học các vấn đề lý luận cơ bản, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non.

CO2: Hình thành kỹ năng rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm non.

CO3: Phát triển khả năng vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý các tình huống trong quá trình dạy học ở trường mầm non.

CO4: Góp phần hình thành thái độ tôn trọng các quy định, quy tắc đạo đức nghề nghệp; khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các vấn đề lý luận cơ bản về đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non.	x		
CLO2	Phân tích được các các quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non.	x		
CLO3	Rèn luyện và thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.	x	X	
CLO4	Vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý các tình huống trong quá trình dạy học ở trường mầm non.	x	X	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, có trách nhiệm; có khả năng tổ chức làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực, đạo đức của bản thân.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 10
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO4	50% 50%	CLO3 CLO4	PL0 10

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Một số vấn đề lý luận về đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non** (LT 04: TH: 0) 1.1. Khái niệm đạo đức, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 1.1.1. Khái niệm đạo đức 1.1.2. Khái niệm đạo đức nghề nghiệp 1.1.3. Khái niệm đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 1.2. Các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp nghề nghiệp cơ bản đối với giáo viên mầm non	4	0	0	0	5	Phân tích được các khái niệm cơ bản; các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp; những yếu tố tác động đến đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non; mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong giáo dục mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

	1.3. Những yếu tố tác động đến đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 1.3.1. Đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước 1.3.2. Cơ sở đào tạo và đơn vị công tác 1.3.3. Ảnh hưởng từ nền kinh tế thị trường 1.3.4. Tác động của dư luận xã hội, phụ huynh và cộng đồng 1.3.5. Các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc 1.4. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong giáo dục mầm non										
2	**Chương 2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non** (LT 04;TH: 0) 2.1. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và vai trò của quy tắc đạo	4	0	0	0	5	Phân tích được quy tắc và vai trò của quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Nguyên tắc xây dựng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 30%).

	đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non 2.1.1. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 2.1.2. Vai trò của quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 2.2. Nguyên tắc xây dựng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 2.2.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc 2.2.2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung						mầm non		vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Phân tích, giải quyết vấn đề.	

	quanh và đối với chính mình 2.2.3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục 2.2.4. Dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền 2.2.5. Đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục * Kiểm tra thường xuyên										
3	**Chương 3. Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của giáo**	2	2	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản	CLO3 CLO4 CLO5	- Nêu và giải quyết	- Đọc, nghiên cứu giáo trình,	Đánh giá năng lực thuyết

	viên mầm non (LT 07; TH: 30) 3.1. Quá trình rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 3.1.1. Mục đích rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 3.1.2. Nội dung rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non 3.1.3. Phương pháp rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non						thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo mục đích, nội dung và các phương pháp trực quan. - Vận dụng đúng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm non dựa trên các phương pháp trực quan		vấn đề. - Phân tích trường hợp điểm hình - Thảo luận nhóm.	tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.
4	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.1.3. Phương pháp rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non	1	3	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo các phương pháp dùng lời. - Vận dụng đúng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm	CLO3 CLO4 CLO5	- Xem video tình huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống. - Thiết kế video hướng dẫn thực hiện quy tắc đạo đức.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng

							non dựa trên các phương pháp dùng lời				công nghệ.
5	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.1.3. Phương pháp rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non	1	3	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo các phương pháp thực hành. - Vận dụng đúng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm non dựa trên các phương pháp thực hành	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.
6	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.1.3. Phương pháp rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non	1	3	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo các phương pháp thực hành. - Vận dụng đúng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong	CLO3 CLO4 CLO5	- Xem video tình huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống. - Thiết kế video hướng dẫn thực hiện quy tắc đạo đức.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp

							quá trình dạy học ở trường mầm non dựa trên các phương pháp thực hành				và trình bày bằng công nghệ.
7	**Chương 3. (Tiếp theo)** 3.1.4. Hình thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non	1	3	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo các hình thức tổ chức phù hợp ở trường mầm non. - Vận dụng đúng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm non theo các hình thức đã được học.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm.	- Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
8	**Chương 3. (Tiếp theo)** **3.2. Thực hành xử lý các tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non** 3.2.1. Quy trình xử lý tình huống thực	1	3	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ dựa trên quy trình xử lý tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề	CLO3 CLO4 CLO5	- Xem video tình huống thực tế. - Thực hành nhóm.	- Phân tích các tình huống. - Thảo luận nhóm. - Thiết kế video hướng dẫn xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ

	hiện các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non						nghiệp. - Vận dụng quy trình để xử lý các tình huống về quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình dạy học ở trường mầm non				năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.
9	**Chương 3. (Tiếp theo)** **3.2. Thực hành xử lý các tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non** 3.2.2. Thực hành vận dụng xử lý một số tình huống đạo đức	0	4	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân qua quá trình xử lý các tình huống sư phạm. - Vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý một số tình huống trong quan hệ với trẻ và một số tình huống trong quan hệ với đồng nghiệp của giáo viên mầm non.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Đóng vai	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng xử lý tình huống.
10	**Chương 3. (Tiếp theo)** **3.2. Thực hành xử lý các tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề**	0	4	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân qua quá trình xử lý các tình huống sư phạm.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình	- Nêu và phân tích các tình huống trong thực tiễn. - Thảo luận	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình,

	nghiệp của giáo viên mầm non 3.2.2. Thực hành vận dụng xử lý một số tình huống đạo đức						*- Vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý một số tình huống trong quan hệ với phụ huynh học sinh và cộng đồng của giáo viên mầm non.*		- Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Đóng vai	nhóm. - Xử lý tình huống.	phản biện của nhóm. - Kỹ năng xử lý tình huống.
11	**Chương 3. (Tiếp theo)** **3.2. Thực hành xử lý các tình huống thực hiện các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non** 3.2.2. Thực hành vận dụng xử lý một số tình huống đạo đức	0	5	0	0	5	- Rèn luyện, thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân qua quá trình xử lý các tình huống sư phạm. *- Vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý một số tình huống trong quan hệ với bản thân của giáo viên mầm non.*	CLO3 CLO4 CLO5	- Phân tích trường hợp điển hình - Thực hành nhóm. - Dạy học theo tình huống. - Đóng vai	- Thảo luận nhóm. - Xử lý tình huống. - Thiết kế video xử lý các tình huống.	Đánh giá: - Năng lực thuyết trình, phản biện của nhóm. - Kỹ năng tổng hợp và trình bày bằng công nghệ.
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Kiều Trang, TS. Vũ Thị Diệu Thuý (đồng chủ biên), TS. Hoàng Diệu Thuý, Ths.Vũ Thị Loan, Ths. Nguyễn Thảo Mi, Ths. Đinh Thị Lương, Ths Nguyễn Như Mai (2026), *Đạo đức nghề nghiệp giáo viên mầm non*

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Nhật Thăng (2007), Giáo trình Đạo đức và giáo dục đạo đức, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Rèn luyện và thực hiện đạo đức nghề nghiệp của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.	Tự luận	50%	10	x	PLO 10
CLO4	Vận dụng các quy định, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để xử lý các tình huống trong quá trình dạy học ở trường mầm non.		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.086.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục STEAM cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: Học phần tự chọn

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, sêminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nông Thị Huyên	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non, bao gồm khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và môi trường giáo dục STEAM. Đồng thời trang bị kiến thức về xây dựng chương trình, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động giáo dục STEAM trong trường mầm non, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non, bao gồm khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các mức độ ứng dụng và định hướng vận dụng giáo dục STEAM trong Chương trình Giáo dục mầm non.

CO2. Hình thành cho người học những kiến thức cơ bản về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và xây dựng môi trường giáo dục STEAM phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

CO3. Hình thành cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích bối cảnh, xây dựng chương trình, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động giáo dục STEAM trong trường mầm non theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non.

CO4. Góp phần hình thành tinh thần trách nhiệm, năng lực tự học, hợp tác và ý thức đổi mới trong việc tìm hiểu, vận dụng giáo dục STEAM vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non, bao gồm khái niệm, đặc điểm, mục tiêu, ý nghĩa, các thành tố, các mức độ áp dụng và định hướng vận dụng giáo dục STEAM.	x		
CLO2	Phân tích được mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và môi trường giáo dục STEAM trong trường mầm non.	x		
CLO3	Xây dựng được kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục STEAM hoặc chủ đề STEAM đơn giản phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.	x	x	
CLO4	Phân tích và nhận xét được kế hoạch, quy trình tổ chức và kết quả hoạt động giáo dục STEAM theo các tiêu chí cơ bản để đề xuất điều chỉnh phù hợp.	x	x	
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, năng lực tự học,			x

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
	hợp tác, sáng tạo và ý thức đổi mới trong học tập, nghiên cứu và vận dụng giáo dục STEAM vào hoạt động giáo dục trẻ mầm non.			

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 6
CLO 1	I
CLO 2	I
CLO 3	I
CLO 4	I
CLO 5	I
Học phần: Giáo dục STEAM cho trẻ mầm non	I

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO4	50% 50%	CLO3 CLO4	PL0 6

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường ,sêminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Những vấn đề chung về giáo dục STEAM cho trẻ mầm non** (LT: 4; TH: 0) 1.1. Giáo dục STEM/STEAM 1.2. Giáo dục STEAM cho trẻ mầm non	4	0	0	0	5	Phân tích được những vấn đề cơ bản về giáo dục STEM trong giáo dục mầm non, bao gồm khái niệm, ý nghĩa, đặc trưng, xu hướng áp dụng giáo dục STEAM trong chương trình GDMN trên thế giới, đặc điểm khả năng nhận thức và thực hành STEAM của trẻ mầm non, các mức độ ứng dụng GD STEAM trong thực hiện chương trình GDMN ở Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình - Đàm thoại gợi mở - Thảo luận nhóm - Nêu vấn đề	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học
2	**Chương 2. Quá trình giáo dục STEAM cho trẻ mầm**	2	2	0	0	5	Phân tích được mục đích, nhiệm vụ và nguyên tắc	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình - Đàm thoại	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn

	non (LT: 06; TH: 10) 2.1. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục STEAM cho trẻ mầm non 2.2. Nguyên tắc giáo dục STEAM cho trẻ mầm non						giáo dục STEAM cho trẻ mầm non		gợi mở - Thảo luận nhóm - Nêu vấn đề	- Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	sau giờ học
3	**Chương 2 (tiếp theo)** 2.3. Nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho trẻ mầm non	1	3	0	0	5	Phân tích được nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho trẻ mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. đánh giá kết quả thảo luận nhóm
4	**Chương 2 (tiếp theo)** 2.4. Hình thức giáo dục STEAM cho trẻ mầm non	1	3	0	0	5	Phân tích các hình thức giáo dcuj STEAM M cho trẻ mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình - Đàm thoại gợi mở - Thảo luận nhóm - Nêu vấn đề	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. đánh giá kết quả thảo luận nhóm
5	**Chương 2 (tiếp theo)** 2.5. Môi trường giáo dục STEAM cho trẻ mầm non						Phân tích được các yếu tố cần đảm bảo và cách thức xây dựng	CLO1 CLO2 CLO5	- Thuyết trình - Đàm thoại gợi mở	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận	Bài kiểm tra thường xuyên

	* Kiểm tra thường xuyên	2	2	0	0	5	môi trường giáo dục STEAM cho trẻ mầm non		- Thảo luận nhóm - Phân tích tình huống - Thực hành theo nhóm/cá nhân	nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	(Trọng số 30%).
6	**Chương 3. Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục ứng dụng STEAM trong chương trình giáo dục mầm non** (LT: 05; TH: 20) 3.1. Xây dựng kế hoạch và dự án giáo dục STEAM trong chương trình GDMN	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và dự án giáo dục STAEM trong chương trình GDMN phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành - Dạy học theo dự án - Thảo luận nhóm - Thực hành thiết kế	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Quan sát quá trình tham gia học tập. - Đánh giá sản phẩm thực hành (kế hoạch, dự án STEAM). - Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
7	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục STEAM trong chương trình GDMN	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục STEAM phù hợp	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các	- Quan sát quá trình tham gia học tập.

							với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.		- Dạy học theo dự án - Thảo luận nhóm - Thực hành thiết kế	yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Đánh giá sản phẩm thực hành - Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
8	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục STEAM trong chương trình GDMN (tiếp theo)	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành - Dạy học theo dự án - Thảo luận nhóm - Thực hành thiết kế	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Quan sát quá trình tham gia học tập. - Đánh giá sản phẩm thực hành - Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
9	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục STEAM trong chương trình GDMN (tiếp theo)	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình, đặc điểm phát triển	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Phân tích sản phẩm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết	- Quan sát quá trình tham gia học tập. - Đánh giá sản phẩm thực hành

							của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.		- Thực hành thiết kế và hoàn thiện kế hoạch	vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
10	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục STEAM trong chương trình GDMN (tiếp theo)	0	4	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Phân tích sản phẩm - Thực hành thiết kế và hoàn thiện kế hoạch	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Quan sát quá trình tham gia học tập. - Đánh giá sản phẩm thực hành (kế hoạch, dự án STEAM). - Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
11	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.3. Một số lưu ý khi thực hiện giáo dục STEAM	1	4	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch và tổ chức được hoạt động giáo dục STEAM bảo đảm phù hợp với các yêu cầu; Hiểu một số lưu ý trong quá trình thực hiện	CLO3 CLO4	- Thuyết trình - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Phân tích sản phẩm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết	- Quan sát quá trình tham gia học tập. - Đánh giá sản phẩm thực hành

							giáo dục STEAM ở trường mầm non.		- Thực hành thiết kế và hoàn thiện kế hoạch	vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	- Nhận xét, phản hồi kết quả làm việc nhóm.
	Tổng	**15**	**30**	**0**	**0**	**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. TS. Đặng Lan Phương, TS. Đặng Út Phượng, ThS. Trần Viết Nhi (Đồng chủ biên), ThS. Đinh Lan Anh, TS. Hoàng Thanh Phương, TS. Đặng Văn Sơn, ThS. Vũ Thị Thuý (2025), *Giáo trình Giáo dục STEAM cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), *Chương trình giáo dục mầm non thí điểm từ năm học 2026–2027* (Ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo tiếp cận Stem cho trẻ mẫu giáo* (tài liệu lưu hành nội bộ), 2023.

[5]. [Nguyễn Văn Biên (chủ biên), *Ứng dụng giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non,* Modul Cục nhà giáo và quản lí giáo dục, 2023.

[6]. Nguyễn Thanh Hải, *Giáo dục Stem/Steam*, Nhà xuất bản trẻ, 2019.

[7]. Lê Bích Hồng (2023), *Giáo trình STEAM mầm non*, Nhà xuất bản Thế giới.

[8]. Lê Bích Hồng (2025), *Tuyển tập giáo án mầm non (Các độ tuổi và nhiều chủ đê, tập 1),* Nhà xuất bản Thế giới.

[9]. Lê Bích Hồng (2025), *Tuyển tập giáo án mầm non (Các độ tuổi và nhiều chủ đê, tập 2),* Nhà xuất bản Thế giới.

[10]. TS.Nguyễn Hà Thị Quỳnh Trang, Ths Nguyễn Thu Trang, TS Cao Đình Trọng (2024), Giáo dục STEAM từ lý thuyết đến thực hành, Tập 1, Nhà xuất bản Dân trí.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Thiết kế được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho trẻ mầm non theo quy trình 5E, EDP hoặc EDP–5E phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn.	Tự luận	50%	10	x	PLO 6
CLO4	Đánh giá được kế hoạch và kết quả tổ chức hoạt động giáo dục STEAM theo các tiêu chí phù hợp để đề xuất điều chỉnh hoạt động.		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.014.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục hoà nhập

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Bùi Khánh Ly	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
4	Nguyễn Thị Hải Yến	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về giáo dục hòa nhập trong giáo dục mầm non; các quan điểm, chính sách và nguyên tắc tổ chức giáo dục hòa nhập đối với trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm phát triển, nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật; quy trình đánh giá, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức môi trường giáo dục hòa nhập; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá phù hợp với từng nhóm trẻ. Đồng thời, học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng các phương pháp hỗ trợ trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục tại

trường mầm non; phối hợp hiệu quả với gia đình, nhà trường và các lực lượng liên quan nhằm đảm bảo quyền được học tập, tham gia và phát triển của mọi trẻ em. Thông qua các hoạt động thực hành, phân tích tình huống, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và thiết kế hoạt động giáo dục hòa nhập, sinh viên hình thành năng lực tổ chức giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1. Trình bày được những vấn đề lý luận cơ bản, cơ sở pháp lý, nguyên tắc và mô hình giáo dục hòa nhập; phân tích được đặc điểm, nhu cầu và khả năng của trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong giáo dục mầm non.

CO2. Vận dụng được quy trình đánh giá, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức môi trường giáo dục hòa nhập, điều chỉnh chương trình và lựa chọn các phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp với từng nhóm trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

CO3. Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động chăm sóc, giáo dục hòa nhập; phối hợp hiệu quả với gia đình, nhà trường và các lực lượng liên quan nhằm hỗ trợ trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong môi trường mầm non.

CO4. Thể hiện phẩm chất nghề nghiệp, thái độ tôn trọng sự đa dạng, bảo đảm quyền học tập và phát triển của mọi trẻ em; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, cơ sở pháp lý, mô hình giáo dục hòa nhập; phân tích được đặc điểm, nhu cầu và khả năng của trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong giáo dục mầm non	x		
CLO2	Vận dụng được quy trình đánh giá, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, thiết kế môi trường giáo dục hòa nhập và điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt	x		
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non; sử dụng được các biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với một số dạng khuyết tật thường gặp trong trường mầm non.	x	x	
CLO4	Phối hợp được với gia đình, nhà trường và các lực lượng liên quan trong hỗ trợ trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt; đánh giá được kết quả giáo dục và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng giáo dục hòa nhập.	x	x	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO5	Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt, bảo đảm quyền học tập của mọi trẻ em, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực giáo dục hòa nhập			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO4	50% 50%	CLO3 CLO4	PL0 10

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1: **Những vấn đề cơ bản về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập** (LT 1: TH: 0) 1.1. Trẻ khuyết tật 1.1.2. Phân loại khuyết tật 1.2. Các mô hình giáo dục trẻ khuyết tật 1.2.1. Giáo dục chuyên biệt 1.2.2. Giáo dục bán hòa nhập 1.2.3. Giáo dục hòa nhập 1.3. Giáo dục hòa nhập trên thế giới và ở Việt Nam 1.3.1. Tình hình giáo dục hòa nhập trên thế giới 1.3.2. Tình hình giáo dục hòa nhập ở Việt Nam	2	0	0	0	5	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập; phân loại được các dạng khuyết tật thường gặp ở trẻ mầm non. - Phân tích được đặc điểm của các mô hình giáo dục trẻ khuyết tật (giáo dục chuyên biệt, bán hòa nhập và hòa nhập); giải thích được tính tất yếu và những ưu điểm của giáo dục hòa nhập trong bối cảnh đổi mới giáo dục. - Phân tích được các quan điểm, nguyên tắc và cách tiếp cận trong giáo dục hòa nhập; liên hệ với việc tổ chức giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

							biệt trong trường mầm non. - Đánh giá được thực trạng giáo dục hòa nhập ở Việt Nam trên cơ sở các thành tựu, khó khăn và thách thức; đề xuất được một số định hướng nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập trong trường mầm non.				
2	**Chương 2. Tổ chức giáo dục hòa nhập** (LT 02;TH: 6) 2.1. Xác định nhu cầu và khả năng đa dạng của trẻ 2.1.1. Nhu câu 2.1.2. Khả năng 2.1.3. Nội dung, phương pháp tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật 2.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân 2.2.1. Khái niệm về kế hoạch giáo dục cá nhân 2.2.2. Nội dung va bản kế hoch giáo dục cá nhân 2.2.3 Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân	2	6	0	0	10	- Phân tích được nhu cầu, khả năng và đặc điểm phát triển của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt; vận dụng được các phương pháp thu thập thông tin để đánh giá trẻ trong môi trường giáo dục mầm non. - Xây dựng được kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).

	2.3. Tổ chức môi trường học tập 2.3.1. Những yêu cầu đối với môi trường học tập cho trẻ khuyết tật 2.3.2. Thiết kế và sắp xếp môi trường học tập cho trẻ khuyết tật 2.4. Điều chỉnh chương trình giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ 2.4.1. Khái niệm điều chỉnh chương trình trong tổ chức hoạt động cho trẻ khuyết tật 2.4.2. Nội dung điều chỉnh 2.4.3. Phương pháp điều chỉnh 2.5. Áp dụng các phương thức hỗ trợ trẻ khuyết tật ở trường Mầm non 2.5.1. Phương thức hỗ trợ dựa vào giáo viên 2.5.2. Phương thức hỗ trợ dựa vào bạn cùng lớp 2.5.3. Phương thức hỗ trợ dựa vào các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày 2.5.4. Phương thức hỗ trợ dựa vào hoàn cảnh cụ thể						- Thiết kế được môi trường giáo dục hòa nhập; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và đánh giá phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. - Vận dụng được các phương thức hỗ trợ và phối hợp hiệu quả với gia đình, nhà trường, chuyên gia và các lực lượng liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non.				

	2.6. Phối hợp các lực lượng giáo dục 2.6.1. Phối hợp với gia đình trẻ 2.6.2. Phối hợp với giáo viên hỗ trợ 2.6.3. Phối hợp với các lực lượng khác										
3	**Chương 3. Hỗ trợ trẻ khiếm thính trong trường Mầm non hòa nhập** (LT 03; TH: 16) 3.1. Khái niệm, nguyên nhân và phân loại tật khiếm thính 3.1.1. Cấu tạo tai 3.1.2. Khái niệm về tật điếc, khiếm thính 3.1.3. Các loại điếc 3.1.4. Mức độ khiếm thính 3.1.5. Những nguyên nhân gây khiếm thính ở trẻ em 3.2. Ảnh hưởng của tật đến sự phát triển của trẻ khiếm thính 3.3. Các phương pháp tiếp cận trong giao tiếp với trẻ khiếm thính 3.4. Một số dụng cụ trợ thính cho trẻ khiếm thính 3.4.1. Máy trợ thính	2	6	0	0	10	- Trình bày được đặc điểm, nguyên nhân, mức độ khiếm thính; phân tích được ảnh hưởng của khiếm thính đến sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – xã hội và học tập của trẻ mầm non. - Phân tích được các phương pháp giao tiếp, các phương tiện trợ thính và những nguyên tắc hỗ trợ trẻ khiếm thính trong môi trường giáo dục hòa nhập. - Vận dụng được các biện pháp hỗ trợ phù hợp để tổ chức môi trường, điều chỉnh phương pháp giáo dục	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Nêu và giải quyết vấn đề. - Phân tích trường hợp điểm hình - Thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề.

	3.4.2. Ốc tai điện tử 3.4.3. Hệ thống FM 3.5. Những hỗ trợ chung cho trẻ khiếm thính khi tổ chức hoạt động ở trường Mầm non hòa nhập 3.5.1. Giúp trẻ đọc hình miệng 3.5.2. Sắp xếp vị trí trẻ khiếm thính trong lớp 3.5.3. Cung cấp các hỗ trợ thị giác cho trẻ khiếm thính 3.5.4. Điều chỉnh việc sử dụng phương pháp dạy học dung lời của giáo viên 3.5.5. Tạo môi trường nghe thích hợp cho trẻ khiếm thính 3.6. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ kiếm thính ở trường Mầm non 3.6.1. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ khiếm thính ở trường mầm non 3.6.2. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ khiếm thính 3.6.3. Tổ chức hoạt động học có chủ đích hỗ trợ cá nhân cho trẻ khiếm thính **Thực hành**						và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ khiếm thính trong trường mầm non hòa nhập. - Thiết kế được các hoạt động giáo dục và kế hoạch hỗ trợ cá nhân phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ khiếm thính; phối hợp hiệu quả với gia đình và các lực lượng hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.				

	1. Phân tích hồ sơ trường hợp trẻ khiếm thính: Nghiên cứu hồ sơ một trẻ khiếm thính (giảng viên cung cấp hoặc sinh viên tự tìm hiểu), xác định: Mức độ khiếm thính; Đặc điểm phát triển của trẻ. Những khó khăn trong giao tiếp, học tập và tham gia hoạt động; Nhu cầu hỗ trợ trong môi trường giáo dục hòa nhập. 2. Thiết kế biện pháp hỗ trợ trẻ khiếm thính: Làm việc theo nhóm, đề xuất các biện pháp hỗ trợ trẻ khiếm thính trong lớp mầm non hòa nhập về: Bố trí môi trường lớp học; Vị trí ngồi; Sử dụng đồ dùng trực quan; Điều chỉnh giao tiếp của giáo viên; Hỗ trợ từ bạn cùng lớp. Sản phẩm: Poster hoặc slide trình bày và thuyết trình. 3. Thiết kế hoạt động giáo dục hòa nhập: Xây dựng kế hoạch một hoạt động giáo dục (làm quen với toán, khám phá, tạo hình, âm nhạc hoặc hoạt động vui chơi) có trẻ khiếm thính tham gia Sản phẩm: Giáo án hoạt động										

	giáo dục hòa nhập. 4. Xử lý tình huống sư phạm: Thảo luận nhóm và đề xuất phương án xử lý các tình huống như: Trẻ khiếm thính không hiểu yêu cầu của giáo viên; Trẻ không tham gia chơi cùng các bạn; Trẻ mặc cảm, từ chối giao tiếp; Trẻ gặp khó khăn khi thực hiện hoạt động học. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và trình bày trước lớp. 5. Thực hành micro-teaching: Sinh viên đóng vai giáo viên tổ chức một đoạn hoạt động (10–15 phút) có trẻ khiếm thính tham gia; các thành viên khác đóng vai trẻ trong lớp hòa nhập. Nội dung đánh giá: Giao tiếp với trẻ khiếm thính; Sử dụng học liệu trực quan; Điều chỉnh phương pháp dạy học; Khuyến khích sự tham gia của trẻ; Phối hợp với các trẻ khác trong lớp. Sản phẩm: Thực hành trên lớp và tự đánh giá theo phiếu quan sát. - Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục có điều chỉnh										

	cho trẻ khiếm thính. - Xử lý được các tình huống sư phạm thường gặp trong lớp học hòa nhập. - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp nghề nghiệp và phản tư trong thực hành giáo dục hòa nhập.										
4	Chương 4. **Hỗ trợ trẻ khuyết tật trí tuệ trong trường mầm non hòa nhập** (LT 03; TH: 6) 4.1. Khái niệm về khuyết tật trí tuệ 4.1.1. Thế nào là khuyết tật trí tuệ 4.1.2. Phân loại mức độ khuyết tật trí tuệ 4.1.3. Nguyên nhân gây khuyết tật trí tuệ 4.2. Một số hội chứng rối loạn thường đi kèm với khuyết tật trí tuệ 4.2.1. Hội chứng Down 4.2.2. Hội chứng gây nhiễm sắc thể X 4.2.3. Hội chứng Rett 4.2.4. Hội chứng tăng động giảm tập trung ADHD 4.2.5. Trẻ có rối loạn phổ tự kỉ 4.3. Ảnh hưởng của khuyết tật trí tuệ đối với sự phát triển	3	6			10	- Trình bày được đặc điểm, nguyên nhân, mức độ khiếm thị; phân tích được ảnh hưởng của khiếm thị đến sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, vận động và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non. - Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp và phương tiện hỗ trợ trẻ khiếm thị trong môi trường giáo dục hòa nhập; xác định được những yêu cầu đối với việc tổ chức môi trường giáo dục phù hợp. - Vận dụng được các biện pháp hỗ trợ để thiết kế môi trường, điều chỉnh phương pháp giáo dục và tổ				

	của trẻ 4.3.1. Đối với trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4.3.2. Trẻ khuyết tật trí tuệ mức độ trung bình 4.3.3. Trẻ khuyết tật trí tuệ mức độ nặng và rất nặng 4.4. Một số biện pháp hỗ trợ trẻ khuyết tật trí ruệ trong lớp Mầm non hòa nhập 4.4.1. Lập kế hoạch giáo dục trẻ 4.4.2. Sắp xếp môi trường lớp học 4.4.3. Điều chỉnh nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động trong lớp hòa nhập có trẻ khuyết tật trí tuệ **Thực hành** 1. Phân tích trường hợp trẻ khiếm thị: Nghiên cứu một hồ sơ trẻ khiếm thị (giảng viên cung cấp hoặc sinh viên tìm hiểu), phân tích: Mức độ khiếm thị; Đặc điểm phát triển của trẻ; Những khó khăn trong di chuyển, giao tiếp, học tập và vui chơi; Nhu cầu hỗ trợ trong môi trường giáo dục hòa nhập. Sản phẩm: Báo cáo cá nhân 2. Thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ khiếm thị: Làm						chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ khiếm thị trong trường mầm non hòa nhập. - Thiết kế được kế hoạch hỗ trợ và hoạt động giáo dục hòa nhập đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ khiếm thị; phối hợp hiệu quả với gia đình và các lực lượng liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.				

	việc theo nhóm, xây dựng phương án bố trí lớp học hòa nhập có trẻ khiếm thị, bao gồm: Sơ đồ bố trí lớp học; Điều chỉnh ánh sáng, màu sắc, lối đi và vị trí đồ dùng; Học liệu và đồ chơi phù hợp. Các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ. Sản phẩm: Poster hoặc sơ đồ lớp học kèm thuyết minh. 3. Thiết kế hoạt động giáo dục hòa nhập: Xây dựng kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục (khám phá, tạo hình, âm nhạc, làm quen với toán hoặc hoạt động vui chơi) có trẻ khiếm thị tham gia, trong đó thể hiện: Mục tiêu; Chuẩn bị môi trường và học liệu; Tiến trình tổ chức; Các điều chỉnh dành cho trẻ khiếm thị; Cách đánh giá kết quả hoạt động. Sản phẩm: Giáo án hoạt động giáo dục hòa nhập. 4. Xử lý tình huống sư phạm: Thảo luận nhóm và đề xuất giải pháp xử lý các tình huống sau: Trẻ khiếm thị gặp khó khăn khi di chuyển trong lớp. Trẻ không xác định được vị trí đồ dùng học tập; Trẻ ít tham gia các trò chơi cùng										

	bạn; Trẻ gặp khó khăn khi thực hiện hoạt động tạo hình hoặc khám phá. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và trình bày trước lớp. 5. Thực hành micro-teaching: Sinh viên thực hành tổ chức một hoạt động giáo dục (10–15 phút) có trẻ khiếm thị tham gia; các thành viên trong nhóm đóng vai trẻ trong lớp hòa nhập. Tiêu chí đánh giá: Thiết kế môi trường và học liệu phù hợp. Hướng dẫn bằng lời rõ ràng, cụ thể. Hỗ trợ trẻ định hướng và di chuyển an toàn. Điều chỉnh phương pháp tổ chức hoạt động. Khuyến khích trẻ tương tác với giáo viên và bạn cùng lớp. Sản phẩm: Thực hành trên lớp và tự đánh giá theo phiếu quan sát.										
5	**Chương 5: Hỗ trợ trẻ khiếm thị trong trường mầm non hòa nhập** (LT 03; TH: 6) 5.1. Khái niệm trẻ khiếm thị 5.2. Nguyên nhân gây khiếm thị 5.3. Ảnh hưởng của tật khiếm thị đến học tập và phát triển của trẻ khiếm thị 5.3.1. Sự phát triển nhận thức	3	6			10	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, mức độ khuyết tật trí tuệ; phân tích được đặc điểm phát triển và những ảnh hưởng của khuyết tật trí tuệ đến hoạt động học tập, giao tiếp, hành vi và khả năng thích ứng				

	5.3.2. Sự phát triển khả năng giao tiếp xã hội 5.3.3. Sự phát triển ngôn ngữ 5.3.4. Sự phát triển vận động 5.4. Các biện pháp giáo dục cho trẻ khiếm thị tuổi mầm non 5.4.1. Điều chỉnh và sắp xếp môi trường phù hợp với tật thị giác 5.4.2. Xây dựng bầu không khí tích cực ở trường học, giúp trẻ khiếm thị có tâm lí an toàn tự tin thoải mái. 5.4.3. Tiếp cận giáo dục cá biệt dựa trên giáo dục cá nhân 5.4.4. Sử dụng các công cụ hỗ trợ 5.4.5. Tận dụng tối đa các giác quan còn lại của trẻ khiếm thị 5.5. Tổ chức một số hoạt động trong lớp hòa nhập cho trẻ khiếm thị 5.5.1. Làm quen với biểu tượng toán học 5.5.2. Làm quen với môi trường xung quanh 5.5.3. Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ khiếm thị 5.5.4. Phát triển kỹ năng vận động 5.5.5. Hướng dẫn trò chơi						của trẻ mầm non. - Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp và biện pháp hỗ trợ trẻ khuyết tật trí tuệ trong môi trường giáo dục hòa nhập; xác định được những yêu cầu đối với việc tổ chức môi trường giáo dục phù hợp. - Vận dụng được các biện pháp hỗ trợ để thiết kế môi trường, điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật trí tuệ. - Thiết kế được kế hoạch hỗ trợ và hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trí tuệ; phối hợp hiệu quả với gia đình, chuyên gia và các lực lượng liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.				

	5.6. Tổ chức hoạt động có chủ đích hỗ trợ cá nhân trong lớp hòa nhập 5.6.1. Thế nào là hoạt động có chủ đích hỗ trợ cá nhân cho trẻ khiếm thị 5.6.2. Phát triển các kỹ năng đặc thù cho trẻ khiếm thị thông qua hoạt động chủ đích hỗ trợ cá nhân **Thực hành** 1. Phân tích trường hợp trẻ khuyết tật trí tuệ: Nghiên cứu hồ sơ một trẻ khuyết tật trí tuệ (giảng viên cung cấp hoặc sinh viên tìm hiểu), thực hiện: Xác định mức độ khuyết tật trí tuệ. Phân tích đặc điểm phát triển của trẻ ở các lĩnh vực. Xác định điểm mạnh, hạn chế và nhu cầu hỗ trợ. Đề xuất mục tiêu giáo dục ưu tiên. 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) Trên cơ sở hồ sơ trẻ, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân gồm: Thông tin cơ bản của trẻ. Mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Nội dung hỗ trợ. Biện pháp tổ chức thực hiện. Tiêu chí và phương pháp đánh giá. Sản phẩm: Bản kế hoạch giáo										

	dục cá nhân (IEP). 3. Thiết kế hoạt động giáo dục hòa nhập. Xây dựng kế hoạch một hoạt động giáo dục (làm quen với toán, khám phá, tạo hình, âm nhạc hoặc hoạt động vui chơi) có trẻ khuyết tật trí tuệ tham gia, trong đó thể hiện: Mục tiêu phù hợp với khả năng của trẻ. Điều chỉnh nội dung và yêu cầu hoạt động. Điều chỉnh phương pháp, học liệu và hình thức tổ chức. Biện pháp hỗ trợ cá nhân. Cách đánh giá kết quả. Sản phẩm: Giáo án hoạt động giáo dục hòa nhập. 4. Xử lý tình huống sư phạm: Thảo luận nhóm và đề xuất phương án xử lý các tình huống sau: Trẻ không tập trung khi tham gia hoạt động. Trẻ thực hiện nhiệm vụ chậm hơn các bạn. Trẻ có hành vi không phù hợp trong giờ học hoặc giờ chơi. Trẻ gặp khó khăn trong giao tiếp và hợp tác với bạn. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và trình bày trước lớp. 5. Thực hành micro-teaching: Sinh viên thực hành tổ chức một hoạt động giáo dục (10–										

	15 phút) có trẻ khuyết tật trí tuệ tham gia; các thành viên khác đóng vai trẻ trong lớp hòa nhập.										
6	**Chương 6: Hỗ trợ trẻ các nhóm khuyết tật khác trong trường mầm non hòa nhập** (LT 03; TH: 6) 6.1. Hỗ trợ trẻ khó khăn về ngôn ngữ 6.1.1. Khái niệm về trẻ khó khăn ngôn ngữ 6.1.2. Nguyên nhân gây khó khăn về ngôn ngữ ở trẻ 6.1.3. Các dạng khó khăn ngôn ngữ thường gặp ở trẻ độ tuổi mầm non 6.1.4. Một số dấu hiệu nhận biết trẻ có khả năn g về ngôn ngữ 6.1.5. Những hỗ trợ cho trẻ khó khăn về ngôn ngữ trong lớp học hòa nhập 6.2. Hỗ trợ trẻ rối loạn hành vi và cảm **xúc trong lớp mầm non hòa nhập** 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Biểu hiện của trẻ rối loạn hành vi, cảm xúc và những ảnh hưởng của nó đến	3	6			10	- Trình bày được đặc điểm, nguyên nhân và nhu cầu giáo dục của một số nhóm trẻ khuyết tật khác trong trường mầm non, như trẻ khuyết tật vận động, khuyết tật ngôn ngữ, rối loạn hành vi – cảm xúc và đa tật; phân tích được ảnh hưởng của các dạng khuyết tật đến sự phát triển và học tập của trẻ. - Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp và biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm trẻ khuyết tật trong môi trường giáo dục hòa nhập; xác định được các yêu cầu về tổ chức môi trường và điều chỉnh hoạt động giáo dục. - Vận dụng được các biện pháp hỗ trợ để				

	học tập và phát triển của trẻ 6.2.3. Hỗ trợ trẻ rối loạn hành vi và cảm xúc trong lớp mầm non hòa nhập 6.3. Hỗ trợ trẻ khó khăn về học trong trường mầm non hòa nhập 6.3.1. Khái niệm khó khăn về học và nguyên nhân 6.3.2. Ảnh hưởng của khó khăn về học đến học tập và phát triển của trẻ mầm non 6.3.3. Một số biện pháp hỗ trợ trẻ khó khăn về học trong trường mầm non hòa nhập 6.4. Hỗ trợ trẻ khuyết tật vận động trong trường mầm non hòa nhập 6.4.1. Những vấn đề chung về trẻ khó khăn vận động 6.4.2. Một số dấu hiệu nhận biết trẻ có khó khăn về vận động 6.4.3. Những hỗ trợ đối với trẻ có khó khăn về vận động 6.4.4. Một số hoạt động nhằm luyện tập, phục hồi chức năng cho trẻ khó khăn vận động **Thực hành**						thiết kế môi trường giáo dục, điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng nhóm trẻ khuyết tật. - Thiết kế được kế hoạch hỗ trợ và hoạt động giáo dục hòa nhập cho một trường hợp trẻ thuộc các nhóm khuyết tật khác; phối hợp hiệu quả với gia đình, chuyên gia và các lực lượng liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập.				

	1. Phân tích trường hợp trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt: Lựa chọn một trường hợp trẻ thuộc một trong các nhóm: khuyết tật vận động, khuyết tật ngôn ngữ, rối loạn hành vi – cảm xúc hoặc đa tật; thực hiện: Xác định đặc điểm và nhu cầu giáo dục của trẻ. Phân tích những khó khăn trong học tập, giao tiếp và tham gia hoạt động. Đề xuất các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Sản phẩm: Báo cáo cá nhân 2. Thiết kế môi trường giáo dục hòa nhập: Làm việc theo nhóm, xây dựng phương án tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với một nhóm trẻ khuyết tật cụ thể: Bố trí không gian lớp học. Điều chỉnh đồ dùng, học liệu và thiết bị hỗ trợ. Biện pháp bảo đảm an toàn và tạo điều kiện để trẻ tham gia các hoạt động. Vai trò hỗ trợ của giáo viên và bạn cùng lớp. Sản phẩm: Poster hoặc sơ đồ lớp học kèm thuyết minh. 3. Thiết kế hoạt động giáo dục hòa nhập: Xây dựng kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục (làm quen với toán,										

	khám phá, tạo hình, âm nhạc hoặc hoạt động vui chơi) có trẻ thuộc một trong các nhóm khuyết tật khác tham gia, trong đó thể hiện: Mục tiêu phù hợp với khả năng của trẻ. Điều chỉnh nội dung, học liệu và phương pháp tổ chức. Biện pháp hỗ trợ cá nhân. Cách đánh giá kết quả hoạt động. Sản phẩm: Giáo án hoạt động giáo dục hòa nhập. 4. Xử lý tình huống sư phạm: Thảo luận nhóm và đề xuất phương án xử lý các tình huống sau: Trẻ khuyết tật vận động gặp khó khăn khi tham gia hoạt động ngoài trời. Trẻ khuyết tật ngôn ngữ hạn chế giao tiếp với giáo viên và bạn bè. Trẻ có rối loạn hành vi – cảm xúc thường xuyên mất kiểm soát trong lớp học. Trẻ đa tật cần được hỗ trợ trong nhiều hoạt động cùng lúc. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và trình bày trước lớp. 5. Thực hành micro-teaching: Sinh viên thực hành tổ chức một hoạt động giáo dục (10–15 phút) có sự tham gia của										

	trẻ thuộc một trong các nhóm khuyết tật khác; các thành viên trong nhóm đóng vai trẻ trong lớp hòa nhập. Tiêu chí đánh giá: Thiết kế hoạt động phù hợp với đặc điểm của trẻ. Điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức. Sử dụng hiệu quả học liệu và phương tiện hỗ trợ. Tạo cơ hội để trẻ tham gia và tương tác với bạn. Xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động. Sản phẩm: Thực hành trên lớp và tự đánh giá theo phiếu quan sát.										
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Nho (2018), *Giáo trình Giáo dục hòa nhập*; NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Chương trình GD mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trần Thị Thiệp, Nguyễn Xuân Hải, Lê Thị Thúy Hằng (2016), *Giáo trình giáo dục hòa nhập*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Nguyễn Xuân Hải (2018), *Giáo trình quản lí giáo dục hòa nhập*, NXB Đại học Sư phạm.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Vận dụng được quy trình đánh giá, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, thiết kế môi trường giáo dục hòa nhập, điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.	- Tự luận (câu hỏi vận dụng xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân). - Tự luận (phân tích tình huống, đề xuất biện pháp hỗ trợ trẻ trong giáo dục hòa nhập).	50%	10	x	PLO 4, 5
CLO4	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non; sử dụng được các biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với một số dạng khuyết tật thường gặp trong trường mầm non.		50%			PLO 7, 8

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.049.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thảo My	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
3	Vũ Thị Kiều Trang	Tiến sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non* cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Nội dung học phần tập trung vào mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng khai thác, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng tình huống và tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Học phần góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn giáo dục trẻ mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- **CO1:** Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục kỹ năng sống; vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

- **CO2:** Hình thành khả năng vận dụng được các ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và quy trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục tại trường mầm non.

- **CO3:** Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức được các hoạt động tích hợp giáo dục kỹ năng sống; xây dựng các tình huống giáo dục và khai thác hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng sống trong Chương trình Giáo dục mầm non.

- **CO4:** Góp phần phát triển năng lực tự học, tự rèn luyện kỹ năng sống; hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần hợp tác trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ sở lý luận, về vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.	X		
CLO2	Phân tích được các ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và quy trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục tại trường mầm non.		X	X
CLO3	Thiết kế được các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt và trải nghiệm.		X	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO4	Xây dựng và sử dụng được các công cụ đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của trẻ mầm non.		X	X
CLO5	Thể hiện được năng lực hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết các tình huống thực tiễn trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 7
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	M,A
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, đánh giá ý thức học tập : mức độ chuẩn bị bài, mức độ tham gia thảo luận, phát biểu	CLO5	100%	x	

		xây dựng bài.				
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm kiểm tra thường xuyên bằng hình thức tự luận	CLO1 CLO4	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi Tự luận	CLO2 CLO3	50% 50%	x x	PL07

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1. Một số vấn đề chung về giáo dục kỹ năng sống** 1.1. Kỹ năng sống: Khái niệm, đặc điểm, phân loại 1.2. Giáo dục kỹ năng sống; tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống; giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam và trên thế giới	2	2			5	Trình bày được khái niệm, đặc điểm và cách phân loại kỹ năng sống. Phân tích được ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống và xu hướng giáo dục kỹ năng sống hiện nay.	CLO1	Thuyết trình tương tác; thảo luận nhóm	Đọc đề cương của học phần, chuẩn bị giáo trình chương 1 tham gia trao đổi và thảo luận về các khái niệm, đặc điểm và phân loại kỹ năng sống	Câu hỏi trên lớp; bài tập cá nhân.

2	**Chương 2. Quá trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non** 2.1. Mục đích, ý nghĩa; 2.2. Nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống	2	2			5	Giải thích được mục đích, ý nghĩa và vận dụng được các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.	CLO2	Thuyết trình kết hợp giải quyết vấn đề	Phân tích các tình huống giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non.	Bài tập tình huống.
3	**Chương 2 (tiếp)** 2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	1	3			5	Xác định được nội dung giáo dục các nhóm kỹ năng sống phù hợp với trẻ mầm non.	CLO2	Thảo luận nhóm;	Nghiên cứu chương trình GDMN; xác định các cơ hội giáo dục kỹ năng sống.	Chấm sản phẩm nhóm.
4	**Chương 2 (tiếp)** 2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	1				5	Xác định được nội dung giáo dục các nhóm kỹ năng	CLO2	Thảo luận nhóm;	Nghiên cứu chương trình GDMN; xác định	Chấm sản phẩm nhóm.

			3				sống phù hợp với trẻ mzầm non.			các cơ hội giáo dục kỹ năng sống.	
5	**Chương 2 (tiếp)** 2.4. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	2	2			5	Phân tích được ưu điểm, hạn chế và lựa chọn được phương pháp giáo dục kỹ năng sống phù hợp	CLO2	Nghiên cứu trường hợp; thảo luận nhóm	So sánh các phương pháp giáo dục kỹ năng sống.	Bài tập cá nhân
6	**Chương 2 (tiếp)** 2.5. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống; 2.6. Phối hợp gia đình và cộng đồng	1	3			5	Vận dụng được các hình thức tổ chức hoạt động và xây dựng kế hoạch phối hợp với gia đình trong giáo dục kỹ năng sống	CLO2, CLO4		Xây dựng kế hoạch phối hợp với phụ huynh.	Đánh giá sản phẩm nhóm

7	**Chương 3. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non** 3.1. Tiếp cận tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các hoạt động	2	2			5	Phân tích được quan điểm tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong chương trình GDMN.	CLO3	Thuyết trình; phân tích ví dụ	Khai thác nội dung giáo dục kỹ năng sống trong chương trình GDMN.	Bài tập thực hành.
8	**Chương 3 (tiếp)** 3.2. Xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ các độ tuổi	1	3			5	Xác định được mục tiêu giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.	CLO3	Thực hành nhóm	Xây dựng hệ thống mục tiêu theo độ tuổi.	Đánh giá sản phẩm nhóm
9	**Chương 3 (tiếp)** 3.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các độ tuổi	1	3			5	Lựa chọn và sắp xếp được nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng nhóm tuổi.	CLO3	Thực hành; seminar	hiết kế nội dung giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề	Bài tập thực hành.

10	**Chương 3 (tiếp)** 3.4. Quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm	1	3			5	Vận dụng được quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.	CLO3	Thực hành giảng dạy	Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Đánh giá kế hoạch hoạt động.
11	3.4.1. Thực hành xây dựng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ nhà trẻ 3.4.2. Thực hành xây dựng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 3.4.3. Tổng kết học phần, ôn tập và kiểm tra đánh giá	1	4			5	Thiết kế được hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với trẻ nhà trẻ.	CLO3	Thực hành; đóng vai	Xây dựng và trình bày hoạt động mẫu.	Chấm sản phẩm cá nhân.
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Hoàng Thanh Phương; Kim Thị Hải Yến- Lê Thị Hồng Chi- Bùi Thị Loan (2021), *Giáo trình Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Thu Hà, Trịnh Thúy Giang (2014), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

[3]. Nguyễn Công Khanh, *Phương pháp giáo dục giá trị kĩ năng sống*, NXB đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được các ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và quy trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục tại trường mầm non.	Tự luận	40%	4		PL07
CLO3	Thiết kế được các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt và trải nghiệm.		60%	6	X	PL07

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại họcChương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.087.2

1.2. Tên học phần: Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, cinema: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non
2	Ths. Nông Thị Huyên	Thạc sĩ	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản (vai trò, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung và quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non). Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên khả năng thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, thân thiện, an toàn, linh hoạt, phù hợp với bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Qua đó, sinh viên phát triển năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm và khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong tổ chức môi trường giáo dục trong hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là PLO10.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1: Phân tích được những kiến thức chung về xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non

- CO2: Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường tâm lý – xã hội, môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên trong trường mầm non phù hợp với mục tiêu giáo dục trẻ.

- CO3: Lập kế hoạch, thiết kế và tổ chức thực hiện môi trường tâm lý – xã hội, môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

- CO4: Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo trong việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được những kiến thức chung về xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non	x		
CLO2	Phân tích được đặc điểm, vai trò và nguyên tắc xây dựng môi trường tâm lý – xã hội; đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và các bước xây dựng môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.	x	x	
CLO3	Thiết kế môi trường tâm lý – xã hội, môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non	x	x	
CLO4	Tổ chức thực hiện và điều chỉnh môi trường giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của trẻ mầm non.		x	
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo trong xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 3
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO4	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2 CLO3	40% 30%	x	PLO10

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/n goài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non** (LT 03: TH 01) 1.1. Môi trường, môi trường giáo dục trong nhà trường 1.1.1. Môi trường, môi trường giáo dục trong nhà trường là gì? 1.1.2. Đặc điểm của môi trường giáo dục trong nhà trường. 1.2. Môi trường giáo dục trong trường mầm non.. 1.2.1. Môi trường giáo dục trong trường mầm non là gì?	4	0	0	0	5	Phân tích được những vấn đề cơ bản về môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các quan điểm tiếp cận.	CLO 1 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	Đánh giá mức độ hiểu bài thông qua câu hỏi ngắn, trả lời vấn đáp và thảo luận trên lớp.

	1.2.2. Đặc điểm môi trường giáo dục trong trường mầm non. 1.2.3. Vai trò của môi trường giáo dục trong trường mầm non.. 1.3. Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non 1.3.1. Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non là gì? 1.3.2. Các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non. 1.4. Quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.... 1.5. Một số quan điểm tiếp cận trong xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non										
2	**Chương 2: Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội**	2	2	0	0	5	Phân tích được môi trường tâm	CLO 2	- Thuyết trình kết	- Đọc, nghiên cứu	Trả lời

	trong trường mầm non (LT 04: TH 08) 2.1. Môi trường tâm lý - xã hội trong nhà trường.. 2.1.1. Môi trường tâm lý - xã hội, môi trường tâm lý - xã hội trong nhà trường là gì?.. 2.1.2. Đặc điểm môi trường tâm lý - xã hội, môi trường tâm lý - xã hội trong nhà trường 2.2. Môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non. 2.2.1. Môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non là gì? 2.2.2. Đặc điểm môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non... 2.2.3. Vai trò của môi trường tâm lý - xã hội đối với sự phát triển của trẻ mầm non.. 2.2.4. Một số yêu cầu khi xây dựng môi trường tâm lý - xã						lý – xã hội trong nhà trường và trường mầm non, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò và các yêu cầu xây dựng môi trường tâm lý – xã hội đối với trẻ nhà trẻ.	CLO 3 CLO 4 CLO 5	hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	câu hỏi ngắn cuối giờ

	hội trong trường mầm non. 2.3. Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non. 2.3.1. Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non cho trẻ nhà trẻ										
3	**Chương 2: Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non** 2.3. Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non. 2.3.2. Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội cho trẻ mẫu giáo 2.3.3 Xây dựng các mối quan hệ giữa người lớn với người lớn trong và ngoài trường mầm non.	2	2				Vận dụng được các yêu cầu xây dựng môi trường tâm lý – xã hội để xây dựng môi trường tâm lý – xã hội cho trẻ mẫu giáo và phát triển các mối quan hệ tích cực giữa người lớn với người lớn trong và ngoài trường mầm non.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề		Đánh giá kết quả phân tích tình huống và mức độ tham gia thảo luận nhóm.
4	**Chương 2: Xây dựng môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non** Bài tập thực hành	0	4	0	0	5	Thiết kế được kế hoạch xây dựng môi trường tâm lý – xã hội trong trường mầm	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Dạy học thực hành. - Học tập hợp tác theo		Đánh giá sản phẩm thực hành xây

							non phù hợp với từng độ tuổi và các mối quan hệ giáo dục.	CLO 5	nhóm. - Thuyết trình và phản biện.		dựng môi trường tâm lý – xã hội, kết hợp thuyết trình và phản biện
5	**Chương 3: Xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non (LT 04: TH 08** 3.1. Môi trường vật chất trong trường Mầm non. 3.1.1. Môi trường vật chất trong trường Mầm non là gì? 3.1.2. Đặc điểm môi trường vật chất.. 3.1.3. Vai trò của môi trường vật chất đối với sự phát triển của trẻ 3.1.4. Một số tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng môi trường	2	2	0	0	5	Phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và quy trình xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	Đánh giá năng lực thuyết trình, phản biện và kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề

	vật chất trong và ngoài lớp học cho trẻ Mầm non... .. 3.2. Xây dựng mỗi trường vật chất trong trường mầm non 3.2.1. Xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non là gì? 3.2.2. Một số cách tiếp cận về nguyên tắc xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non. 3.2.3. Nguyên tắc xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non... 3.2.4. Các bước xây dựng môi trường vật chất cho trẻ mầm non.										
6	**Chương 3: Xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non (tiếp)** 3.3. Xây dựng môi trường vật chất cho trẻ nhà trẻ.. 3.3.1. Xây dựng môi trường	2	2	0	0	5	Vận dụng được các nguyên tắc và quy trình để thiết kế môi trường vật chất trong lớp học và ngoài trời	CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu	Đánh giá sản phẩm thiết kế môi trường

	vật chất cho trẻ nhà trẻ là gì? 3.3.2. Xây dựng môi trường vật chất trong nhóm/lớp nhà trẻ 3.3.3. Gợi ý xây dựng môi trường vật chất cho nhóm trẻ 6-12 tháng tuổi.... 3.3.4. Gợi ý thiết kế các góc và hướng dẫn hoạt động góc nhóm trẻ 12-36 tháng tuổi 3.4. Xây dựng môi trường vật chất cho trẻ mẫu giáo.. 3.4.1. Xây dựng môi trường vật chất cho trẻ mẫu giáo là gì? 3.4.2. Xây dựng môi trường vật chất trong lớp cho trẻ mẫu giáo 3.5. Xây dựng môi trường vật chất ngoài trời. 3.5.1. Không gian hoạt động ngoài trời được quy hoạch, thiết kế an toàn, phù hợp, sạch đẹp, thân thiện và hấp dẫn trẻ. 3.5.2. Các khu vực hoạt động						phù hợp với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo.	CLO 5	quyết vấn đề	cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	vật chất, kỹ năng thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm

	ngoài trời được bố trí thuận tiện, phù hợp, 148 thân thiện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động... 3.5.3. Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị ngoài trời đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp với trẻ... 3.5.4. Gợi ý chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu và hoạt động trong các khu vực ngoài trời										
7	**Chương 3: Xây dựng môi trường vật chất trong trường mầm non (tiếp)** Bài tập thực hành	0	4	0	0	5	Thiết kế được môi trường vật chất trong và ngoài lớp học bảo đảm an toàn, phù hợp, thẩm mỹ, thân thiện và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Dạy học thực hành. - Học tập hợp tác theo nhóm. - Thuyết trình và phản biện.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	Đánh giá sản phẩm thiết kế môi trường vật chất, kỹ năng thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm

8	**Chương 4: Xây dựng môi trường thiên nhiên trong trường mầm non (LT 03; TH 14)** 4.1. Môi trường thiên nhiên 4.1.1. Môi trường thiên nhiên là gì? 4.1.2. Đặc điểm môi trường thiên nhiên 4.1.3. Vai trò của môi trường thiên nhiên đối với sự phát triển 4.2. Môi trường thiên nhiên trong trường mầm non 4.2.1. Môi trường thiên nhiên trong trường mầm non là gì? 4.2.2. Đặc điểm môi trường thiên nhiên trong trường mầm non 4.2.3. Vai trò của môi trường thiên nhiên trong trường mầm non đối với sự phát triển của trẻ.	2	2	0	0	5	Phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của môi trường thiên nhiên trong trường mầm non đối với sự phát triển của trẻ.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết trình kết hợp đàm thoại gợi mở. - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
9	**Chương 4: Xây dựng môi**	1	3	0	0	5	Đánh giá và	CLO 2	- Dạy học thực	- Đọc, nghiên cứu	Bài

	trường thiên nhiên trong trường mầm non (tiếp) Bài tập thực hành: - Bài 1: Đánh giá việc xây dựng môi trường thiên nhiên trong trường mầm non - Bài 2: Thiết kế môi trường thiên nhiên trong trường mầm non + Môi trường thiên nhiên trong lớp. + Môi trường thiên nhiên trong khu vực hiên chơi. +Môi trường thiên nhiên trong sân trường. + Môi trường thiên nhiên trong vườn trường.						thiết kế được môi trường thiên nhiên trong trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc điểm phát triển của trẻ.	CLO 3 CLO 4 CLO 5	hành. - Học tập hợp tác theo nhóm. - Thuyết trình và phản biện.	giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	kiểm tra thường xuyên (Trọng số 10%).
10	**Chương 4: Xây dựng môi trường thiên nhiên trong trường mầm non (tiếp)** Bài tập thực hành:	0	4			5	Vận dụng được các nguyên tắc và quy trình để thiết kế, cải tạo và hoàn thiện môi trường thiên nhiên	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Dạy học thực hành. - Học tập hợp tác theo nhóm. - Thuyết trình và	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân	Đánh giá tổng hợp thông qua báo cáo sản phẩm, thuyết trình,

							trong các khu vực hoạt động của trường mầm non.		phản biện.	tích, giải quyết vấn đề.	phản biện
11	**Chương 4: Xây dựng môi trường thiên nhiên trong trường mầm non (tiếp)** Bài tập thực hành:	0	5			5	Đánh giá và hoàn thiện được phương án xây dựng môi trường thiên nhiên trong trường mầm non thông qua thực hành, thuyết trình và phản biện.	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Báo cáo sản phẩm. - Thuyết trình và phản biện. - Đánh giá đồng đẳng và tổng kết.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm	Đánh giá tổng hợp thông qua báo cáo sản phẩm, thuyết trình, phản biện
	Tổng	15	30	0	0	55					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]Vũ Thuý Hoàn (2021), *Giáo trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non,* NXB Đại học Quốc gia.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013, *MN 8 Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3 – 36 tháng tuổi.*

[3]. Bộ giáo dục và Đào tạo, 2013, *MN 9 Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi.*

[4]. [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *"Chương trình giáo dục mầm non"*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Tài liệu hướng dẫn tổ chức và sử dụng môi trường giáo dục cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được đặc điểm, vai trò và nguyên tắc xây dựng môi trường tâm lý – xã hội; đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và các bước xây dựng môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.	Tự luận	50%	10	X	PLO10
CLO3	Thiết kế môi trường tâm lý – xã hội, môi trường vật chất và môi trường thiên nhiên phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.088.2

1.2. Tên học phần: Kĩ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 08
- Bài tập thực hành, cinema: 44
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 48

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: NT2.1.011.3
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Phạm Thị Thu Thuỷ	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thảo Mi	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kĩ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non** cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên tắc, quy trình, phương pháp thiết kế và chế tạo đồ chơi, đồ dùng dạy học phục vụ hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn vật liệu, sử dụng công cụ, thực hành các kỹ thuật tạo sản phẩm và vận dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học vào tổ chức hoạt động giáo dục. Thông qua học phần, người học hình thành và phát triển năng lực thiết kế, sáng tạo, chế tạo và sử dụng hiệu quả đồ chơi, đồ dùng dạy học phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ mầm non; góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra về năng lực nghề nghiệp và năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về vai trò, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình làm đồ chơi, đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non.

CO2: Hình thành kỹ năng lựa chọn nguyên vật liệu, sử dụng dụng cụ và thực hiện các kỹ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.

CO3: Phát triển năng lực thiết kế, chế tạo và ứng dụng sáng tạo đồ chơi, đồ dùng dạy học vào các hoạt động giáo dục trẻ.

CO4: Hình thành thái độ tích cực, sáng tạo, tiết kiệm, bảo vệ môi trường và trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và thực hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được vai trò, ý nghĩa và nguyên tắc làm đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non	x		
CLO2	Lựa chọn được nguyên vật liệu, công cụ phù hợp để thiết kế và chế tạo đồ chơi, đồ dùng dạy học	x	X	
CLO3	Thực hiện được các kỹ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học theo yêu cầu giáo dục mầm non		X	x
CLO4	Thiết kế, sáng tạo và vận dụng được sản phẩm vào tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ	x	X	x
CLO5	Thể hiện tinh thần sáng tạo, hợp tác, tiết kiệm và trách nhiệm nghề nghiệp trong thực hành			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 9
CLO 1	R
CLO 2	R
CLO 3	R
CLO 4	R
CLO 5	R
Học phần	**R**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, tham gia thực hành, thảo luận	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài tập thực hành cá nhân/nhóm, sản phẩm thủ công	CLO1 CLO2	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi thực hành chế tạo sản phẩm + thuyết trình	CLO3, CLO4	50% 50%	x	PLO9

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Khái quát chung về đồ chơi, đồ dùng dạy học** 1.1. Đồ chơi 1.2. Đồ dùng dạy học 1.3. Ý nghĩa của đồ chơi, đồ dùng dạy học đối với trẻ mầm non **Chương 2: Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học** 2.1. Quy trình làm đồ chơi, đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non 2.2. Hướng dẫn	4	0	0	0	3	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại đồ chơi trong giáo dục mầm non; - Phân tích được khái niệm, chức năng và yêu cầu sư phạm của đồ dùng dạy học; - Phân tích được vai trò và ý nghĩa của đồ chơi, đồ dùng dạy học đối với sự phát triển toàn diện của trẻ;	CLO 1 CLO2	- Thuyết trình kết hợp minh họa, thực hành mẫu. - Thảo luận nhóm chuyên sâu. - Dạy học thực hành, dạy học dự án,	- Đọc tài liệu chương 1, 2. - Quan sát quy trình mẫu, thực hành từng bước, trao đổi nhóm - Thu thập vật liệu, thực hành chế tạo sản phẩm, chỉnh sửa sản phẩm theo góp ý	- Quan sát thực hành, đánh giá quy trình - Đánh giá sản phẩm thực hành, báo cáo sản phẩm

	làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu						- Vận dụng được quy trình thiết kế, chế tạo đồ chơi, đồ dùng dạy học - Lựa chọn được nguyên vật liệu phù hợp và thực hiện được các kỹ thuật cơ bản để làm đồ chơi, đồ dùng dạy học		hướng dẫn cá nhân		
2	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi từ nguyên vật liệu tự nhiên phế liệu	0	4	0	0	3	Nhận biết, lựa chọn và sử dụng được nguyên vật liệu tự nhiên để thiết kế đồ chơi phù hợp với mục tiêu giáo dục trẻ mầm non	CLO1 CLO5	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp	Quan sát mẫu, tìm hiểu đặc điểm vật liệu, thu thập nguyên liệu, thực hành làm sản phẩm cá nhân/nhóm	Đánh giá qua sản phẩm thực hành, quan sát quy trình thực hiện, nhận xét trực tiếp
3	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi từ nguyên vật	0	4	0	0	3	Vận dụng được vật liệu tái chế để sáng tạo đồ chơi, đồ dùng dạy học đảm bảo tính giáo dục, an toàn và	CLO2	Dạy học dự án; thực hành trải nghiệm; giải	Thu thập vật liệu, thiết kế ý tưởng, chế tạo sản phẩm, cải	Đánh giá sản phẩm, bài trình bày ý tưởng,

	liệu tự nhiên phế liệu						thẩm mỹ		quyết vấn đề - Thuyết trình nhóm.	tiến sản phẩm theo góp ý	chấm theo tiêu chí (sáng tạo – an toàn – ứng dụng)
4	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ dùng dạy học từ nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu	0	4	0	0	3	Lựa chọn và sử dụng được nguyên vật liệu tự nhiên để thiết kế đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung giáo dục mầm non	CLO2 CLO3	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	Quan sát mẫu, tìm hiểu đặc điểm vật liệu, thực hành các kỹ thuật cắt, dán, may, ghép; hoàn thiện sản phẩm	Quan sát quá trình thực hành, đánh giá sản phẩm theo tiêu chí kỹ thuật, sáng tạo và an toàn
5	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ dùng dạy học từ nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu * Kiểm tra	1	3	0	0	4	Vận dụng được vật liệu tái chế để thiết kế đồ dùng dạy học đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ và tiết kiệm	CLO2, CLO3	Dạy học dự án; thực hành trải nghiệm; giải quyết vấn đề	Thu thập vật liệu, xây dựng ý tưởng, chế tạo sản phẩm, thuyết minh cách sử dụng trong hoạt động giáo dục	Đánh giá sản phẩm, thuyết trình sản phẩm, chấm theo tiêu chí
6	**Chương 2: (tiếp theo)**	0	4	0	0	4	Lựa chọn và sử dụng được các	CLO2 CLO3	Thuyết trình kết	Quan sát mẫu, tìm	Quan sát quá trình

	Hướng dẫn làm đồ dùng dạy học từ nguyên vật liệu tự nhiên và phế liệu						nguyên vật liệu nhân tạo để thiết kế, chế tạo đồ chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non		hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	hiểu đặc điểm vật liệu, thực hành các kỹ thuật cắt, dán, may, ghép; hoàn thiện sản phẩm	thực hành, đánh giá sản phẩm theo tiêu chí kỹ thuật, sáng tạo và an toàn
7	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu nhân tạo	0	4	0	0	4	Lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu nhân tạo để thiết kế, chế tạo đồ chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non	CLO2 CLO3	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	Quan sát mẫu, tìm hiểu đặc điểm vật liệu, thực hành các kỹ thuật cắt, dán, may, ghép; hoàn thiện sản phẩm	Quan sát quá trình thực hành, đánh giá sản phẩm theo tiêu chí kỹ thuật, sáng tạo và an toàn
8	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu nhân tạo	0	4	0	0	4	Thiết kế và chế tạo được đồ dùng dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục mầm non đảm bảo tính sư phạm, tính thẩm mỹ và khả năng ứng dụng thực tế	CLO2 CLO3	Dạy học dự án; thực hành nhóm; giải quyết vấn đề; hướng dẫn cá	Xây dựng ý tưởng, lựa chọn vật liệu, thiết kế sản phẩm, thử nghiệm sử dụng trong hoạt động học	Đánh giá sản phẩm, thuyết trình cách sử dụng, chấm theo rubric

									nhân		(mục tiêu – kỹ thuật – tính ứng dụng)
9	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu nhân tạo	0	4	0	0	4	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	CLO3 CLO4	- Trực quan qua hình ảnh, video. - Thảo luận nhóm.	- Khảo sát thực tế hoặc xem hình ảnh về môi trường các trường mầm non. - Phân tích các lỗi thường gặp khi bố trí môi trường.	Đánh giá bài tập độc lập ngắn về phân tích môi trường.
10	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu nhân tạo	0	4	0	0	4	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	CLO3 CLO4	- Trực quan qua hình ảnh, video. - Thảo	- Khảo sát thực tế hoặc xem hình ảnh về môi trường các trường mầm non.	Đánh giá bài tập độc lập ngắn về phân tích môi trường.

									luận nhóm.	- Phân tích các lỗi thường gặp khi bố trí môi trường.	
11	**Chương 2: (tiếp theo)** Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu nhân tạo	0	4	0	0	4	Thuyết trình kết hợp minh họa mẫu; dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	CLO3 CLO4	- Trực quan qua hình ảnh, video. - Thảo luận nhóm.	- Khảo sát thực tế hoặc xem hình ảnh về môi trường các trường mầm non. - Phân tích các lỗi thường gặp khi bố trí môi trường.	Đánh giá bài tập độc lập ngắn về phân tích môi trường.
12	**Chương 3: Lựa chọn, sử dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học vào các hoạt động của trẻ ở trường mầm non** 3.1. Lựa chọn đồ chơi, đồ dùng dạy học	3	1	0	0	4	- Vận dụng được nguyên tắc lựa chọn và sử dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non - Phân tích và lựa	CLO4 CLO5	- Thuyết trình, dạy học tình huống, thực hành mô phỏng, thảo luận nhóm - Thuyết	- Phân tích tình huống, quan sát video, thực hành lựa chọn và sử dụng đồ dùng dạy học trong các hoạt động giáo	Đánh giá qua bài tập tình huống, thực hành mô phỏng, thuyết trình

	3.2. Sử dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học						chọn được đồ chơi, đồ dùng dạy học phù hợp với độ tuổi, nội dung giáo dục và điều kiện tổ chức hoạt động		trình kết hợp phân tích mẫu; dạy học nêu vấn đề; seminar	dục - Quan sát, phân tích mẫu đồ chơi, đồ dùng dạy học; thảo luận nhóm về tiêu chí lựa chọn	
13	**Chương 3: (tiếp theo)**	0	4	0	0	4	Sử dụng được đồ chơi, đồ dùng dạy học linh hoạt, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm của trẻ	CLO4 CLO5	Dạy học thực hành; hướng dẫn trực tiếp; dạy học trải nghiệm	Thực hành tổ chức hoạt động có sử dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học; xây dựng tình huống sư phạm; trình bày cách sử dụng	Quan sát thực hành, chấm giáo án, đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Kiều Trang, Nguyễn Như Mai, Bùi Khánh Ly, Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, (2025), Đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ánh Tuyết (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.

[5] Vũ Thị Kiều Trang (chủ biên), Hà Thị Nguyệt, (2022), *Ứng dụng giáo dục steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi*, NXB Dân trí

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3 CLO4	Thiết kế và hoàn thiện 01 sản phẩm từ nguyên vật liệu tự chọn, ý tưởng sản phẩm, tính sáng tạo, tính thẩm mĩ, sản phẩm ứng dụng đa dạng trong hoạt động giáo dục mầm non	Thực hành	100%	10	x	PLO9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.030.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 1

1.3. Loại học phần: bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0 giờ
- Bài tập thực hành: Seminar: 0 giờ
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0 giờ
- Thực tập: 200 giờ
- Tự học: 0 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường mầm non. Thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn phương pháp thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non. Viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.

Thông qua học phần, sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, kỹ năng giao tiếp sư phạm và phối hợp với đồng nghiệp, phụ huynh. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và năng lực tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học hiểu biết về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ chuyên môn và hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập.

CO2: Hình thành năng lực quan sát, phân tích, đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch và bước đầu thực hiện công tác chủ nhiệm lớp mầm non.

CO3: Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức một số hoạt động giáo dục; kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm và phối hợp với giáo viên, phụ huynh trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ.

CO4: Phát triển phẩm chất nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, năng lực tự học, tự đánh giá, làm việc nhóm và thích ứng với môi trường nghề nghiệp giáo viên mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	x	x	
CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.		x	x
CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 6	PLO 9	PLO10
CLO 1	M		
CLO 2	M		
CLO 3	M		
CLO 4		M,A	M, A
Học phần: Thực tập 1	**M**	**M, A**	**M, A**

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần.

Điểm tổng hợp học phần Thực tập1 là điểm trung bình cộng của các nội dung đánh giá sau:

Các thành phần đánh giá	**Trọng số (%)**	**Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá**	**Liên quan đến CLO**	**Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO**
A1. TCKL	16,4%	Ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên cần	CLO1 CLO4	30% 70%	CLO 4	
A2. CNL	33,3%	Công tác chủ nhiệm, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	
A2. CNL	30%	Công tác giảng dạy, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	
A3. GD	16,4%	Các bài báo cáo tổng kết	CLO1 CLO4	40 % 60%	CLO1 CLO4	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
Tuần 1	Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục 1.1.Tìm hiểu thực tế trường mầm non và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo: + Báo cáo của Lãnh đạo trường mầm non về cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường. + Báo cáo của Lãnh đạo xã, phường về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là phong trào giáo dục ở địa phương. + Báo cáo của Ban chấp hành Đoàn về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 1.2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức và hoạt động của trường mầm non	0	0	0	20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non, các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CLO1, CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu các baó cáo	Đánh giá phiếu quan sát; nhật ký; mức độ tham gia; nhận xét GV

	1.3. Tìm hiểu công tác quản lý, hồ sơ chuyên môn. 1.4. Tỡm hiể u hoạ t đ ộ ng chă m súc nuụi dưỡ ng và giỏo dụ c củ a giỏo viờn và cỏc tổ chuyờn mụn 1.5. Quan sát môi trường giáo dục và các hoạt động của trẻ ở trường mầm non										
Tuần 2-5	**Chương 2:** Thực hành công tác chủ nhiệm. 2.1. Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đoàn TNCS HCM, và các buổi sinh hoạt ngoại khoá, văn thể do giáo viên bộ môn chủ trì. Sau mỗi buổi có tổ chức rút kinh nghiệm. 2.2. Trực tiếp tham gia làm chủ nhiệm ở một lớp: xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần; theo dõi tình hình về đạo đức, học tập, sức khỏe,	0	0	0	60		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.	CLO2 CLO3	Hoạt động nhóm	Nghiên cứu về công tác chủ nhiệm lớp ở phổ thông	Đánh giá hồ sơ; phiếu theo dõi; nhật ký;

	sinh hoạt của lớp, của Đoàn có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm. 2.3. Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, Đoàn, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, tham quan theo đặc trưng của trường mầm non. 2.4. Thăm gia đình học sinh.										
	Chương 3 Thực hành giảng dạy 3.1. Dự giờ: 06 tiết/nhóm 3.2. Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một giáo viên khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn. 3.3. Tập giảng 04 tiết (nội dung trong chương trình mầm non và tại thời điểm thực tập)	0	0	0	100		- Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập - Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.	CLO2, CLO3	Thuyết trình	Tập giảng	Đánh giá giáo án; tiết dạy; tự đánh giá
Tuần 6	**Chương 4: Viết báo cáo thu hoạch** 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo	0	0	0	20		- Phân tích, nắm rõ được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non và các văn	CLO1, CLO4	Thảo luận nhóm	Thuyết trình, thảo luận	Chấm báo cáo; hồ sơ thực tập;

	cáo thu hoạch và bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch rút kinh nghiệm về 03 nội dung: - Tìm hiểu thực tế - Thực hành chủ nhiệm. - Thực hành giảng dạy. 4.3. Viết bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục						bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.				bài nghiên cứu.
		0	**0**	**0**	**200**						

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thu Hương (Chủ biên) (2017). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề cho trẻ 3-36 tháng, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3] Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục

9. Yêu cầu đối với đánh giá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ý thức tổ chức kỷ luật	CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập..	Phiếu đánh giá	30%	3,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		70%	7,0		
Báo cáo thu hoạch	CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập	Bài thu hoạch	50 %	5,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		50%	5,0		
Thực hành công tác chủ nhiệm lớp	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.		50%	5,0		
Thực hành giảng dạy	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động về công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn và giáo dục tại trường thực tập.		50%	5,0		

Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.

$$\text{Điểm TT1} = \frac{[(GD \times 1) + (BCTH \times 2) + (CNL \times 2) + (TCKL \times 1)]}{6}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5 - 10 điểm)	Khá (7.0 - 8.4 điểm)	Trung bình (5.5 - 6.9 điểm)	Yếu (Dưới 5.5 điểm)
Hình thức và cấu trúc	20%	Cấu trúc rõ ràng, logic, đúng quy định, không lỗi chính tả.	Cấu trúc tương đối rõ, một số lỗi chính tả nhỏ.	Cấu trúc chưa hợp lý, nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc lộn xộn, trình bày cẩu thả.
Nội dung phân tích, đánh giá thực tế	40%	Mô tả chi tiết, chính xác, có phân tích sâu sắc, gắn với lý luận.	Mô tả khá chi tiết, có phân tích nhưng chưa sâu.	Mô tả chung chung, ít phân tích hoặc sai sót.	Mô tả sơ sài, không có phân tích hoặc phân tích sai.
Bài học kinh nghiệm và đề xuất	20%	Bài học đa dạng, sáng tạo, có định hướng phát triển rõ ràng.	Bài học rõ ràng, thiết thực nhưng chưa có hướng phát triển cụ thể.	Bài học còn chung chung, khó áp dụng.	Không nêu được bài học hoặc bài học không liên quan.
Khả năng liên hệ lý thuyết	20%	Vận dụng tốt kiến thức đã học để phân tích các vấn đề thực tiễn.	Có liên hệ với lý thuyết nhưng chưa sâu.	Còn nặng về kể lể, ít liên hệ với lý luận.	Không có sự liên hệ hoặc liên hệ sai lệch.

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. **Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non**

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.031.4

1.2. Tên học phần: Thực tập 2

1.3. Loại học phần: Bắt buộc

1.4. Số tín chỉ: 04

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 0
- Bài tập thực hành, xeminar: 0
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 200
- Tự học: 0

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Vũ Thị Lan	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
2	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm các kiến thức và kĩ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường mầm non. Thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn phương pháp thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non. Thực hành giao tiếp ,ứng xử sư phạm và xử lí các tình huống sư phạm.Viết báo cáo thu hoạch.

Thông qua học phần, sinh viên được vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, kỹ năng giao tiếp và xử lí các tình huống sư phạm. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và năng lực tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học hiểu biết về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ chuyên môn và hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập.

CO2: Hình thành năng lực quan sát, phân tích, đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác chủ nhiệm lớp mầm non.

CO3: Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức một số hoạt động giáo dục; kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm và xử lí các tình huống sư phạm trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ.

CO4: Phát triển phẩm chất nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, năng lực tự học, tự đánh giá, làm việc nhóm và thích ứng với môi trường nghề nghiệp giáo viên mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	x		
CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác CSGD trẻ (thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục), tại các trường mầm non.Viết báo cáo thu hoạch sau đợt thực tập.	x	x	
CLO3	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm với trẻ, giáo viên, phụ huynh và các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Xử lý được một số tình huống sư phạm cơ bản.		x	x
CLO4	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực làm việc nhóm và tự đánh giá trong quá trình thực tập.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*		
	PLO 6	PLO 9	PLO 10
CLO 1	M		
CLO 2	M		
CLO 3	M		
CLO 4		M,A	M, A
Học phần: Thực tập 2	MA	M	MA

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

6.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và hệ số điểm thành phần.

Điểm tổng hợp học phần Thực tập1 là điểm trung bình cộng của các nội dung đánh giá sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. TCKL	16,4%	Ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên cần	CLO1 CLO4	30% 70%	CLO 4	
A2. CNL	33,3%	Công tác chủ nhiệm, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	
A2. CNL	30%	Công tác giảng dạy, Dự giờ, tập giảng, Hồ sơ thực tập	CLO2 CLO3	50% 50%	CLO2 CLO3	
A3. GD	16,4%	Các bài báo cáo tổng kết	CLO1 CLO4	40 % 60%	CLO1 CLO4	

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	Chương 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục ở trường mầm non 1.1. Tìm hiểu thực tế trường mầm non và phong trào giáo dục ở địa phương, nghe 03 báo cáo 1.2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức và hoạt động của trường mầm non 1.3. Tìm hiểu công tác quản lý, hồ sơ chuyên môn. 1.4. Tìm hiểu hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của giáo viên và các tổ chuyên môn 1.5. Quan sát môi trường giáo dục và các hoạt động của trẻ ở trường mầm non	0	0	0	34	0	Mô tả và phân tích được cơ cấu tổ chức, hoạt động quản lý, công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, môi trường giáo dục và hoạt động nghề nghiệp của giáo viên tại trường mầm non; hình thành nhận thức đúng về môi trường nghề nghiệp.	CLO1 CLO4	Hướng dẫn thực tập; thuyết trình định hướng; quan sát thực tế; thảo luận; nghiên cứu hồ sơ.	Nghe báo cáo; quan sát; nghiên cứu hồ sơ; ghi nhật ký; thảo luận; hoàn thành phiếu quan sát.	Đánh giá phiếu quan sát; nhật ký; mức độ tham gia; nhận xét GV.
2	Chương 2. Thực hành công tác chủ nhiệm 2.1. Dự các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. 2.2. Dự giờ 6 tiết mẫu (Do giáo viên ở trường mầm	0	0	0	34	0	Thực hiện công tác chủ nhiệm; theo dõi, nhận xét trẻ; phối hợp với giáo viên và phụ huynh; thể hiện thái độ nghề nghiệp.	CLO2 CLO3 CLO4	Hướng dẫn thực hành; dự giờ; trải nghiệm; giao nhiệm	Dự giờ; tham gia chủ nhiệm; ghi chép; tham gia hoạt động; tự đánh giá.	Đánh giá hồ sơ; phiếu theo dõi; nhật ký;

	non dạy mẫu) 2.3. Tham gia công tác chủ nhiệm lớp ở nhóm lớp. 2.4. Theo dõi trẻ, ghi chép và nhận xét các hoạt động của trẻ. 2.5.Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động khác ở trường mầm non 2.6. Xử lý tình huống huống sư phạm trong quá trình CSGD trẻ.								vụ; phản hồi.		
3	Chương 2. Thực hành công tác chủ nhiệm (Tiếp) 2.7. Tham gia công tác chủ nhiệm lớp ở nhóm lớp. 2.8. Theo dõi trẻ, ghi chép và nhận xét các hoạt động của trẻ. 2.9.Tham gia các buổi sinh hoạt lớp, tổ chức các buổi lao động, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động khác ở trường mầm non 2.10. Xử lý tình huống huống sư phạm trong quá trình CSGD trẻ.	0	0	0	34	0	Thực hiện công tác chủ nhiệm; theo dõi, nhận xét trẻ; phối hợp với giáo viên và phụ huynh; thể hiện thái độ nghề nghiệp.	CLO2 CLO3 CLO4	Hướng dẫn thực hành; dự giờ; trải nghiệm; giao nhiệm vụ; phản hồi.	Dự giờ; tham gia chủ nhiệm; ghi chép; tham gia hoạt động; tự đánh giá.	Đánh giá hồ sơ; phiếu theo dõi; nhật ký;
4	Chương 3. Thực hành giảng	0	0	0	34	0	Thiết kế kế hoạch giáo dục; thực hiện	CLO2 CLO4	Thực hành	Soạn giáo án; tập giảng; thi	Đánh giá giáo án;

	dạy 3.1. Dự giờ hoạt động giáo dục 3.2. Phân tích các hoạt động giáo dục, từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân. 3.3. Nghe báo cáo và tìm hiểu quá trình rèn luyện phấn đấu của một giáo viên khá, giỏi ở tổ hay nhóm chuyên môn 3.4. Soạn và tập giảng kế hoạch giáo dục (nội dung trong chương trình giáo dục mầm non). Tập giảng 06 hoạt động giáo dục 3.5.Thi giảng 4 tiết/ 1 cá nhân						hoạt động giáo dục; phân tích và rút kinh nghiệm.		giảng dạy; dự giờ; phản hồi; đánh giá	giảng; góp ý.	tiết dạy; tự đánh giá;
5	Chương 3. Thực hành giảng dạy (Tiếp) 3.6. Soạn và tập giảng kế hoạch giáo dục (nội dung trong chương trình giáo dục mầm non). Tập giảng tối thiểu 02 hoạt động giáo dục (tiếp) Thi giảng 4 tiết/ 1 cá nhân (tiếp)						Thiết kế kế hoạch giáo dục; thực hiện hoạt động giáo dục; phân tích và rút kinh nghiệm.	CLO2 CLO4	Thực hành giảng dạy; dự giờ; phản hồi; đánh giá	Soạn giáo án; tập giảng; thi giảng; góp ý.	Đánh giá giáo án; tiết dạy; tự đánh giá;
6	Chương 4. Viết báo cáo thu hoạch 4.1. Thu thập minh chứng để viết báo cáo thu hoạch và bài	0	0	0	30	0	Tổng hợp kết quả thực tập; viết báo cáo; tự đánh giá và đề xuất phát triển nghề nghiệp.	CLO2 CLO4	Hướng dẫn viết báo cáo; thảo luận;	Thu thập minh chứng; viết báo cáo; trình bày	Chấm báo cáo; hồ sơ thực tập; bài

	tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục. 4.2. Viết báo cáo thu hoạch về 03 nội dung: - Tìm hiểu thực tế (nơi thực tập). - Thực hành chủ nhiệm. - Thực hành giảng dạy. 4.3. Viết báo cáo về bài tập nghiên cứu Tâm lý - Giáo dục 4.5. Đánh giá và tự đánh giá kết quả thực tập. 4.6.Rút kinh nghiệm nghề nghiệp.								phản hồi.		nghiên cứu.
	Tổng	0	0	0	200	0					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thu Hương (Chủ biên) (2017). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề cho trẻ 3-36 tháng, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3] Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục

9. Yêu cầu đối với đánh giá nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung đánh giá	Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ý thức tổ chức kỷ luật	CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập.	Phiếu đánh giá	30%	3,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.		70%	7,0		
Báo cáo thu hoạch	CLO1	Phân tích được cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của trường mầm non; các văn bản, hồ sơ và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập	Bài thu hoạch	50 %	5,0		
	CLO4	Có ý thức tự học, tự nghiên cứu; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; ý thức tự chủ trong		50%	5,0		

		hoạt động học tập, năng lực làm việc nhóm, có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.					
Thực hành công tác chủ nhiệm lớp	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để giao tiếp, ứng xử sư phạm với trẻ, giáo viên, phụ huynh và các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Xử lý được một số tình huống sư phạm cơ bản.		50%	5,0		
Thực hành giảng dạy	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học, để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác dạy học tại các trường thực tập	Phiếu đánh giá	50 %	5,0		
	CLO3	Vận dụng các kiến thức để giao tiếp, ứng xử sư phạm với trẻ, giáo viên, phụ huynh và các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Xử lý được một số tình huống sư phạm cơ bản.		50%	5,0		

Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3.

$$\text{Điểm TT2} = \frac{[(\text{BCTH} \times 1) + (\text{TCKL} \times 1) + (\text{CNL} \times 2) + (\text{GD} \times 3)]}{7}$$

- Rubric chấm báo cáo thu hoạch (BCTH)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5 - 10 điểm)	Khá (7.0 - 8.4 điểm)	Trung bình (5.5 - 6.9 điểm)	Yếu (Dưới 5.5 điểm)
Hình thức và cấu trúc	20%	Cấu trúc rõ ràng, logic, đúng quy định, không lỗi chính tả.	Cấu trúc tương đối rõ, một số lỗi chính tả nhỏ.	Cấu trúc chưa hợp lý, nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc lộn xộn, trình bày cẩu thả.
Nội dung phân tích, đánh giá thực tế	40%	Mô tả chi tiết, chính xác, có phân tích sâu sắc, gắn với lý luận.	Mô tả khá chi tiết, có phân tích nhưng chưa sâu.	Mô tả chung chung, ít phân tích hoặc sai sót.	Mô tả sơ sài, không có phân tích hoặc phân tích sai.
Bài học kinh nghiệm và đề xuất	20%	Bài học đa dạng, sáng tạo, có định hướng phát triển rõ ràng.	Bài học rõ ràng, thiết thực nhưng chưa có hướng phát triển cụ thể.	Bài học còn chung chung, khó áp dụng.	Không nêu được bài học hoặc bài học không liên quan.
Khả năng liên hệ lý thuyết	20%	Vận dụng tốt kiến thức đã học để phân tích các vấn đề thực tiễn.	Có liên hệ với lý thuyết nhưng chưa sâu.	Còn nặng về kể lể, ít liên hệ với lý luận.	Không có sự liên hệ hoặc liên hệ sai lệch.

Bảng quy đổi thang điểm

STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 8,0 đến 8,4	B^+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
4	Từ 6,5 đến 6,9	C^+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
6	Từ 5 đến 5,4	D^+	1,5
7	Từ 4 đến 4,9	D	1,0
8	Dưới 4,0	F	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.089.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: bắt buộc/tự chọn. bắt buộc

1.4. Số tín chỉ:02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xeminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:0
- Thực tập:0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Nguyễn Như Mai	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	TS. Vũ Thị Kiều Trang	Tiến sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
3	Ths. Đinh Thị Lương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non** cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non; vai trò, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong trường mầm non.

Nội dung học phần tập trung vào việc giúp người học hiểu rõ các biểu hiện cảm xúc, hành vi xã hội của trẻ; cách xây dựng môi trường giáo dục tích cực; thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực nhận biết cảm xúc, tự điều chỉnh hành vi, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và thích nghi xã hội cho trẻ. Thông qua học phần, người học hình thành và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra về năng lực chuyên môn và năng lực giáo dục trẻ toàn diện.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non.

CO2: Giúp người học hiểu và vận dụng được các nguyên tắc, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.

CO3: Phát triển năng lực thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với từng độ tuổi.

CO4: Hình thành phẩm chất nghề nghiệp, năng lực giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống và phát triển môi trường giáo dục tích cực cho trẻ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non	x		
CLO2	Phân tích được nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ	x	x	
CLO3	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với trẻ mầm non		x	x
CLO4	Đánh giá được sự phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ thông qua hoạt động giáo dục	x	x	x
CLO5	Thể hiện năng lực giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống và trách nhiệm nghề nghiệp trong tổ chức hoạt động giáo dục		x	x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 7
CLO 1	M
CLO 2	M
CLO 3	M
CLO 4	M
CLO 5	M,A
Học phần	M,A

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu	CLO 5	100%	x	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	x x	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2, CLO3, CLO4	50% 50%	x	PLO4, PLO7

Ghi chú:

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan CLO	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non** 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của việc tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	1	0	0	3	Trình bày được khái niệm, vai trò của giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	CLO1, CLO2	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề	Đọc tài liệu, ghi chép, thảo luận nhóm	Hỏi đáp, bài tập cá nhân
2	**Chương 1 (Tiếp theo)** 1.3. Đặc điểm phát triển tình cảm – kĩ năng xã hội của trẻ mầm non 1.4. Yêu cầu và trách nhiệm của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	1	0	0	3	Phân tích được đặc điểm phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội và trách nhiệm của giáo viên	CLO1, CLO2	Thuyết trình, phân tích tình huống, seminar	Quan sát video, phân tích biểu hiện của trẻ	Thảo luận, bài tập tình huống
3	**Chương 2: Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non** 2.1. Mục tiêu giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	1	0	0	3	Xác định được mục tiêu giáo dục phù hợp với từng độ tuổi	CLO1, CLO2	Thuyết trình, seminar	Phân tích mục tiêu, xây dựng ví dụ	Kiểm tra ngắn
4	**Chương 2** (tiếp theo)	2	1	0	0	3	Phân tích được nội	CLO1,	Thuyết	Xây dựng	Bài tập

	2.2. Nội dung giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội						dung giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	CLO2	trình, phân tích ví dụ	sơ đồ nội dung, thảo luận	nhóm
5	**Chương 2** (tiếp theo) 2.3. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	1	2	0	0	3	Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp phù hợp	CLO1, CLO2	Dạy học tình huống, thực hành mô phỏng	Đóng vai, xử lý tình huống	Đánh giá thực hành
6	**Chương 2** (tiếp theo) 2.4. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội *Kiểm tra thường xuyên	2	1	0	0	4	Vận dụng được các hình thức tổ chức phù hợp	CLO1, CLO2	Thuyết trình, dạy học hợp tác	Thiết kế hoạt động theo nhóm	Chấm kế hoạch hoạt động
7	**Chương 3: Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non** 3.1. Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	1	2	0	0	4	Xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp	CL2, CLO3	Hướng dẫn thực hành, dạy học dự án	Thiết kế giáo án hoạt động	Chấm giáo án
8	**Chương 3** (tiếp theo) 3.2. Gợi ý một số hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	1	2	0	0	4	Tổ chức được một số hoạt động cụ thể	CLO3, CLO4	Thuyết trình, thực hành nhóm	Tổ chức thử nghiệm hoạt động	Quan sát, nhận xét
9	**Chương 3** (tiếp theo) Trẻ nhà trẻ	0	3	0	0	4	Thiết kế và tổ chức hoàn chỉnh hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	CLO3, CLO4	Hướng dẫn thực hành, dạy học dự án	Thiết kế giáo án hoạt động	Chấm giáo án
10	**Chương 3** (tiếp theo) Trẻ mẫu giáo	0	3	0	0	4	Thiết kế và tổ chức hoàn chỉnh hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	CLO4, CLO5	Hướng dẫn thực hành, dạy học dự án	Thiết kế giáo án hoạt động	Chấm giáo án
11	**Chương 3** (tiếp theo) 3.3. Tổ chức môi trường giáo	1	2	0	0	4	Thiết kế được môi trường giáo dục tích	CLO3, CLO4,	Dạy học trải	Thiết kế góc lớp,	Đánh giá sản

	dục tình cảm – kỹ năng xã hội						cực	CLO5	nghiệm, seminar	môi trường cảm xúc	phẩm
12	**Chương 3** (tiếp theo) Thiết kế môi trường giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	0	3	0	0	4	Thiết kế được môi trường giáo dục tích cực	CLO3, CLO4, CLO5	Dạy học trải nghiệm, seminar	Thiết kế góc lớp, môi trường cảm xúc	Đánh giá sản phẩm
13	**Chương 3** (tiếp theo) 3.4. Đánh giá và điều chỉnh hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội	1	2	0	0	4	Đánh giá và điều chỉnh được hoạt động giáo dục phù hợp	CLO3, CLO4, CLO5	Hướng dẫn thực hành, thực hành tổng hợp	Dạy thử hoàn chỉnh, phản hồi nhóm	Bài tập tình huống
14	**Chương 3** (tiếp theo) Bài tập tình huống	0	3	0	0	4	Đánh giá và điều chỉnh được hoạt động giáo dục phù hợp	CLO4, CLO5	Phân tích video, tình huống	Quan sát, điều chỉnh kế hoạch	Bài tập tình huống
15	**Chương 3** (tiếp theo) Bài tập tình huống	0	3	0	0	4	Đánh giá và điều chỉnh được hoạt động giáo dục phù hợp	CLO4, CLO5	Hướng dẫn thực hành, thực hành tổng hợp	Dạy thử hoàn chỉnh, phản hồi nhóm	Bài tập tình huống
	Tổng	**15**	**30**			**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Thị Hương Giang, Lê Thị Luận, Chu Thị Hồng Nhung, Đinh Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Huệ (2025), *Giáo trình tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng), mẫu giáo bé (3-4 tuổi), mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi), mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.

[4] Vũ Thị Kiều Trang (chủ biên), Hà Thị Nguyệt, (2022), *Ứng dụng giáo dục steam trong tổ chức hoạt động học cho trẻ 5-6 tuổi*, NXB Dân trí

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội cho trẻ	Tự luận	50%	10	X	PLO7
CLO3 CLO4	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội phù hợp với trẻ mầm non		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học. Chương trình đào tạo: Giáo dục mầm non

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.070.2

1.2. Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non

1.3. Loại học phần: Học phần thay thế KLTN

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, sêminar: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa: 0
- Thực tập: 0
- Tự học: 55

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Nông Thị Huyên	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non
2	Nguyễn Thị Hương	Thạc sĩ, giảng viên	Giáo dục mầm non
3	Phạm Thị Xuân	Thạc sĩ, giảng viên chính	Giáo dục mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non. Nội dung học phần bao gồm hoạt động trải nghiệm, quy trình, phương pháp, môi trường tổ chức và hướng dẫn tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.

CO2: Phát triển kỹ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.

CO3: Phát triển khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non.

CO4: Góp phần hình thành tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và hợp tác trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Phân tích được các quan điểm, khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại, nguyên tắc và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm của trẻ mầm non.	x		
CLO2	Phân tích được quy trình, yêu cầu, phương pháp và môi trường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.	x		
CLO3	Thực hiện được kế hoạch tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	x	x	
CLO4	Đánh giá được quá trình và kết quả tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm nhằm điều chỉnh hoạt động phù hợp.	x	x	
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và hợp tác trong quá trình thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.			x

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*	
	PLO 4	PLO 5
CLO 1	M	
CLO 2	M	R
CLO 3	M	R
CLO 4	M	
CLO 5		R
Học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	M,A	R

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
A1. Chuyên cần	10%	Điểm danh, thảo luận, phát biểu, thuyết trình.	CLO 5	100%	CLO 5	
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Câu hỏi/ bài tập nhỏ	CLO1 CLO2	50% 50%	CLO1 CLO2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO3 CLO4	50% 50%	CLO3 CLO4	PL0 4

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ ngoài trường ,sêminar	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương 1: Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm của trẻ mầm non** (LT:04; TH:0) 1.1. Một số quan điểm về hoạt động trải nghiệm của trẻ mầm non 1.2. Khái niệm hoạt động, hoạt động trải nghiệm, giáo dục trải nghiệm. 1.3 Đặc điểm hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non. 1.4. Vai trò của hoạt động trải nghiệm và giáo dục trải nghiệm đối với sự phát triển của trẻ. 1.5. Phân loại trải nghiệm trong	4	0	0	0	5	Phân tích được các quan điểm, khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, các hình thức hoạt động và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm trong giáo dục mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm; phân tích tình huống.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.

	quá trình giáo dục trẻ. 1.6. Nguyên tắc giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non 1.7. Các hoạt động giáo dục và ưu thế của các hoạt động trong việc giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non. 1.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non										
2	**Chương 2: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non** (LT: 05: TH: 07) 2.1. Khái niệm tổ chức hoạt động trải nghiệm 2.2. Quy trình giáo dục theo hướng hoạt động trải nghiệm. 2.3. Yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non.	3	1	0	0	5	Phân tích được khái niệm, quy trình và các yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học.
3	**Chương 2 (tiếp theo)**	1	3	0	0	5	Phân tích được các phương pháp	CLO1 CLO2	Thuyết trình; đàm	- Đọc, nghiên cứu giáo	Đánh giá bằng câu

	2.4. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.						tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	CLO5	thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm.	trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	hỏi ngắn sau giờ học. đánh giá kết quả thảo luận nhóm
4	**Chương 2 (tiếp theo)** 2.5. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm. * Kiểm tra thường xuyên	1	3	0	0	5	Thiết kế được môi trường tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của trường mầm non.	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết trình; đàm thoại gợi mở; dạy học nêu vấn đề; thảo luận nhóm; phân tích tình huống	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Bài kiểm tra thường xuyên (Trọng số 30%).
5	**Chương 3: Hướng dẫn tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non** (LT: 06; TH: 10) 3.1. Hướng dẫn tổ chức hoạt động học theo hướng trải	2	2	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động học theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non phù hợp	CLO3 CLO4	Thuyết trình; dạy học theo tình huống; thực hành; thảo luận	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Quan sát

	nghiệm cho trẻ mầm non						với mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ.		nhóm.	lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	quá trình làm việc nhóm; đánh giá sản phẩm của nhóm.
6	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động chơi theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.	2	2	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động chơi theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ	CLO3 CLO4	Thuyết trình; dạy học theo tình huống; thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức; thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề.	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Quan sát quá trình thảo luận nhóm; đánh giá sản phẩm của nhóm.
7	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động lao động theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 3.4. Hướng dẫn tổ chức hoạt	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động lao động, hoạt động tham quan theo hướng trải	CLO3 CLO4	Thuyết trình; dạy học theo tình huống; thực hành; thảo luận	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Quan sát

	động tham quan theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non						nghiệm cho trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc điểm phát triển của trẻ		nhóm.	lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm của nhóm.
8	**Chương 3 (tiếp theo)** 3.5. Hướng dẫn tổ chức hoạt động lễ hội theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non 3.6. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giao lưu theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.	1	3	0	0	5	Xây dựng được kế hoạch tổ chức được hoạt động lễ hội, hoạt động giao lưu theo hướng trải nghiệm phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.	CLO3 CLO4	Thuyết trình; dạy học theo tình huống; thực hành; thảo luận nhóm.	- Đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu. - Thảo luận nhóm về các yêu cầu cốt lõi. - Phân tích, giải quyết vấn đề. - Chuẩn bị nội dung thực hành	Đánh giá bằng câu hỏi ngắn sau giờ học. Quan sát quá trình thực hành; đánh giá sản phẩm của nhóm.
9	**Chương 4** **Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non ở trường mầm non**						Vận dụng được kiến thức và kỹ năng để thực hành tổ chức hoạt động	CLO3	Thực hành theo nhóm; Thực hành cá nhân	- Chuẩn bị kế hoạch và đồ dùng đồ chơi - Thực hành	Đánh giá quá trình thực hành;

	(LT: 0; TH: 13) 4.1. Hoạt động học	0	4	0	0	5	học theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non.	CLO4		tổ chức hoạt động học theo nhóm/cá nhân. - Quan sát, nhận xét, góp ý hoạt động của các nhóm.	Đánh giá phần thực hành tổ chức hoạt động
10	**Chương 4 (tiếp theo)** 4.2. Hoạt động chơi 4.3. Hoạt động lễ hội	0	4	0	0	5	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng để thực hành tổ chức hoạt động chơi, hoạt động lễ hội theo hướng trải nghệm cho trẻ mầm non	CLO3 CLO4	Thực hành theo nhóm; Thực hành cá nhân	- Chuẩn bị kế hoạch và đồ dùng đồ chơi - Thực hành tổ chức hoạt động chơi, hoạt động lễ hội theo nhóm/cá nhân. - Quan sát, nhận xét, góp ý hoạt động của các nhóm.	Đánh giá quá trình thực hành; Đánh giá phần thực hành tổ chức hoạt động
11	**Chương 4 (tiếp theo)**	0	5	0	0	5	Vận dụng được		Thực hành	- Chuẩn bị kế	Đánh giá

	4.4. Hoạt động lao động 4.5. Hoạt động tham quan 4.6. Hoạt động giao lưu						kiến thức và kỹ năng để thực hành tổ chức hoạt động lao động, hoạt động tham quan, hoạt động giao lưu theo hướng trải nghệm cho trẻ mầm non	CLO3 CLO4	theo nhóm; Thực hành cá nhân	hoạch và đồ dùng đồ chơi - Thực hành tổ chức hoạt độnglao động, hoạt động tham quan, hoạt động giao lưu theo nhóm/cá nhân. - Quan sát, nhận xét, góp ý hoạt động của các nhóm.	quá trình thực hành; Đánh giá phần thực hành tổ chức hoạt động
	Tổng	**15**	**30**	**0**	**0**	**55**					

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Vũ Thị Kiều Trang, Chu Thị Hồng Nhung (Đồng chủ biên), Lê Thị Luận, Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Như Mai, Phạm Thị Xuân, Đỗ Chiêu Hạnh (2022), *Giáo trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), *Chương trình giáo dục mầm non thí điểm từ năm học 2026–2027* (Ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

9. Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra - đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Thực hiện được kế hoạch tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.	Tự luận	50%	10	x	PLO 4
CLO4	Đánh giá được quá trình và kết quả tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm nhằm điều chỉnh hoạt động phù hợp.		50%			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
BỘ MÔN MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học mầm non Chương trình đào tạo: Chính quy

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: MN2.1.059.2

1.2. Tên học phần: Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non

1.3. Loại học phần: Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

1.4. Số tín chỉ: 02

1.5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15
- Bài tập thực hành, xemina: 30
- Thực hành ngoài trường, doanh nghiệp, thực tế, thực địa:
- Thực tập:
- Tự học: 55 giờ

1.6. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Giáo dục học mầm non
- Học phần học trước:

1.7. Thông tin về giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Bộ môn phụ trách giảng dạy
1	Ths. Vũ Thị Lan	Thạc sĩ	Bộ môn Mầm non
2	Th.S Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Bộ môn Mầm non
3	T.S Phạm Thị Thu Thủy	Tiến sĩ	Bộ môn Mầm non

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này gồm các kiến thức về sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp, cơ sở để tích hợp, một số khái niệm về tích hợp và cách tích hợp. Đi sâu vào phân tích tích hợp trong GDMN và định hướng tích hợp trong CTGDMN.Thông qua học phần, người học vận dụng kiến thức và kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non. Đồng thời hình thành năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm góp phần đáp ứng CĐR của chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

- CO1:Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của giáo dục tích hợp, giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non, khái niệm, cấu trúc và cách thiết kế chương trình giáo

dục mầm non theo quan điểm tích hợp, phương pháp, hình thức, các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề để

- CO2: Hình thành khả năng lập kế hoạch ,thiết kế và tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học ở trường mầm non..

- CO3: Rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; Có ý thức trách nhiệm trong việc chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của giáo dục tích hợp, giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non.	x		
CLO2	Phân tích được khái niệm, cấu trúc và cách thiết kế chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm tích hợp	x	x	
CLO3	Vận dụng những hiểu biết về phương pháp, hình thức, các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề để thiết kế và tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học ở trường mầm non.	x	x	
CLO4	Thực hiện kỹ năng chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội về tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp.	x	x	
CLO5	Thể hiện thái độ nghiêm túc trong tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm			X

5. Ma trận mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)*
	PLO 4
CLO 1	I
CLO 2	R
CLO 3	I
CLO 4	R
CLO5	R
Học phần	

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Các thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Liên quan đến CLO	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Chuyên cần/Phát biểu	CLO5			
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	Bài kiểm tra 1	CLO1	50%	CLO1	PLO4
			CL04	50%	CL04	PLO4
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi tự luận	CLO2	50%	CLO2	PLO4
			CLO3	50%	CLO3	PLO5

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chương, mục	Số giờ tín chỉ					Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động học của người học	Hoạt động kiểm tra đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành trong/ngoài trường, cinema	Thực tế	Thực tập, rèn nghề	Tự học					
1	**Chương I: Giáo dục tích hợp** 1.1. Sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp 1.2. Khái niệm về giáo dục tích hợp và những nét đặc trưng của nó 1.2.1. Khái niệm về giáo dục tích hợp 1.2.2. Những đặc trưng của giáo dục tích hợp 1.3. Một số khái niệm cơ bản của giáo dục tích hợp 1.3.1. Nội dung 1.3.2. Kĩ năng 1.3.3. Mục tiêu 1.3.4. Năng lực 1.4. Những cơ sở tiếp cận giáo dục tích hợp	4	0	0	0	5	Trình bày được các khái niệm và một số vấn đề cơ bản của tích hợp trong GDMN	CLO1	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận, tương tác với giảng viên	Đàm thoại

	1.4.1. Một số lý thuyết về quá trình học tập 1.4.2. Một số trào lưu sư phạm và những đóng góp của nó đối với giáo dục tích hợp 1.5. Một số cách tích hợp các môn học 1.5.1. Một số quan niệm về môn học và cách tiếp cận giáo dục tích hợp 1.5.2. Các cách tích hợp ứng dụng chung cho nhiều môn học										
2	Bài tập: Viết bài và thuyết trình, chia sẻ những hiểu biết của bản thân về giáo dục tích hợp và sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non.	0	4	0	0	5	Nắm vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để vận dụng viết bài thuyết trình	CLO4	Thuyết trình, thảo luận	Viết và thuyết trình	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá
3	**Chương 2. Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non** 2.1. Ý nghĩa và mục tiêu của việc tích hợp trong giáo dục mầm	**4**	0	0	0	5	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 1,2,3,4)	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép,	Đàm thoại

	non 2.2. Quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non 2.3. Cơ sở khoa học của giáo dục tích hợp ở bậc mầm non 2.3.1. Cơ sở xã hội 2.3.2. Cơ sở tâm – sinh lí của trẻ mầm non 2.3.3. Dựa trên một số quan điểm giáo dục trẻ em									thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	
4	2.4. Chương trình giáo dục mầm non theo hướng tích hợp 2.4.1. Khái niệm về chương trình giáo dục mầm non 2.4.2. Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non 2.4.3. Thiết kế chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm tích hợp 2.4.4. Vài nét khái quát về chương trình chăm	4	0	0	0	5	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 1,2,3,4)	CLO2	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	Đàm thoại

	sóc giáo dục trẻ mầm non của một số nước trên thế giới, trong khu vực và ở trong nước										
5	Bài tập: Viết bài và thuyết trình, chia sẻ về các quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non và xu hướng phát triển chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non của một số nước trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam	0	4	0	0	5	Nắm vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để vận dụng viết bài thuyết trình	CLO4	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	Viết và thuyết trình	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá
6	Bài tập: Viết bài và thuyết trình, chia sẻ về chương trình giáo dục mầm non Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non và cách thiết kế chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm tích hợp	0	4	0	0	5	Nắm vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để vận dụng viết bài thuyết trình	CLO4	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	Viết và thuyết trình	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá
7	**Chương III: Tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non**	**4**	**0**	**0**	0	5	+ Lắng nghe, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm…	CLO2,3	Thuyết trình, thảo luận	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi	Đàm thoại

	3.1. Sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non 3.2. Khái niệm về tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non 3.3. Một số yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non 3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non 3.5. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non 33.6. Các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non						về nội dung bài học cùng với giảng viên.			chép, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	
8	3.7. Vai trò của giáo	**1**	**0**	**0**	0	5	+ Lắng	CLO2,3	Thuyết	Nghiên	Đàm

	viên trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề 3.8. Tổ chức một số hoạt động giáo dục cụ thể cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp						nghe, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm… về nội dung bài học cùng với giảng viên.		trình, thảo luận	cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi	thoại
	- Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1 - Viết bài và thuyết trình tư vấn, chia sẻ hiểu biết cho phụ huynh và mọi người xung quanh về tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề là gì và sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non; vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề**.**	0	3	0	0	5	Nắm vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để vận dụng viết bài thuyết trình	CLO4	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	Viết và thuyết trình	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá
9	Bài tập	0	4	0	0	5	Nắm	CLO4	Hướng	Lập kế	Đàm

	- Lựa chọn các chủ đề phù hợp với trẻ, với điều kiện thực tế; lập kế hoạch và thực hành tổ chức thực hiện các chủ đề cho trẻ ở trường mầm non.						vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để vận dụng viết bài thuyết trình		dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	hoạch và tổ chức thực hiện	thoại, nhận xét, đánh giá
10	Bài tập Lập kế hoạch và thực hành tổ chức thực hiện tích hợp các chủ đề ở trường mầm non	0	4	0	0	5	Nắm vững lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế để lập kế hoạch	CLO4	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá
11	Bài tập Lập kế hoạch và thực hành tổ chức thực hiện tích hợp các chủ đề ở trường mầm non	**0**	5	0	0	5	Vận dụng lý thuyết để làm bài tập	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện	Đàm thoại, nhận xét, đánh giá	Hướng dẫn làm bài tập và thực hiện kỹ năng

8. Học liệu

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Hòa (2017), *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Hòa (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*; NXB ĐHSP.

[3] Bộ GD và đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[4] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3-36 tháng),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[5] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé (3-4 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[6] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi),* Nhà xuất bản Giáo dục.

[7] TS. Lê Thu Hương – TS Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

9.Yêu cầu đối với đề thi nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	**Nội dung CLO**	**Hình thức kiểm tra -đánh giá**	**Trọng số của CLO trong đề thi (%)**	**Điểm số tối đa**	**Cần đo lường mức đạt CLO**	**Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO2	Phân tích được khái niệm, cấu trúc và cách thiết kế chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm tích hợp	**Tự luận**	**50%**	**5**	**MA**	**PLO4**
CLO3	Vận dụng sáng tạo những hiểu biết về phương pháp, hình thức, các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp	**Tự luận**	**50%**	**5**	**MA**	**PLO5**

Ký hiệu chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Nội dung CLO	Hình thức kiểm tra -đánh giá	Trọng số của CLO trong đề thi (%)	Điểm số tối đa	Cần đo lường mức đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO nào
	theo chủ đề để thiết kế và tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học ở trường mầm non..					